PHẬT HỌC

TỪ QUANG

Tập 11

Chúc mừng năm mới

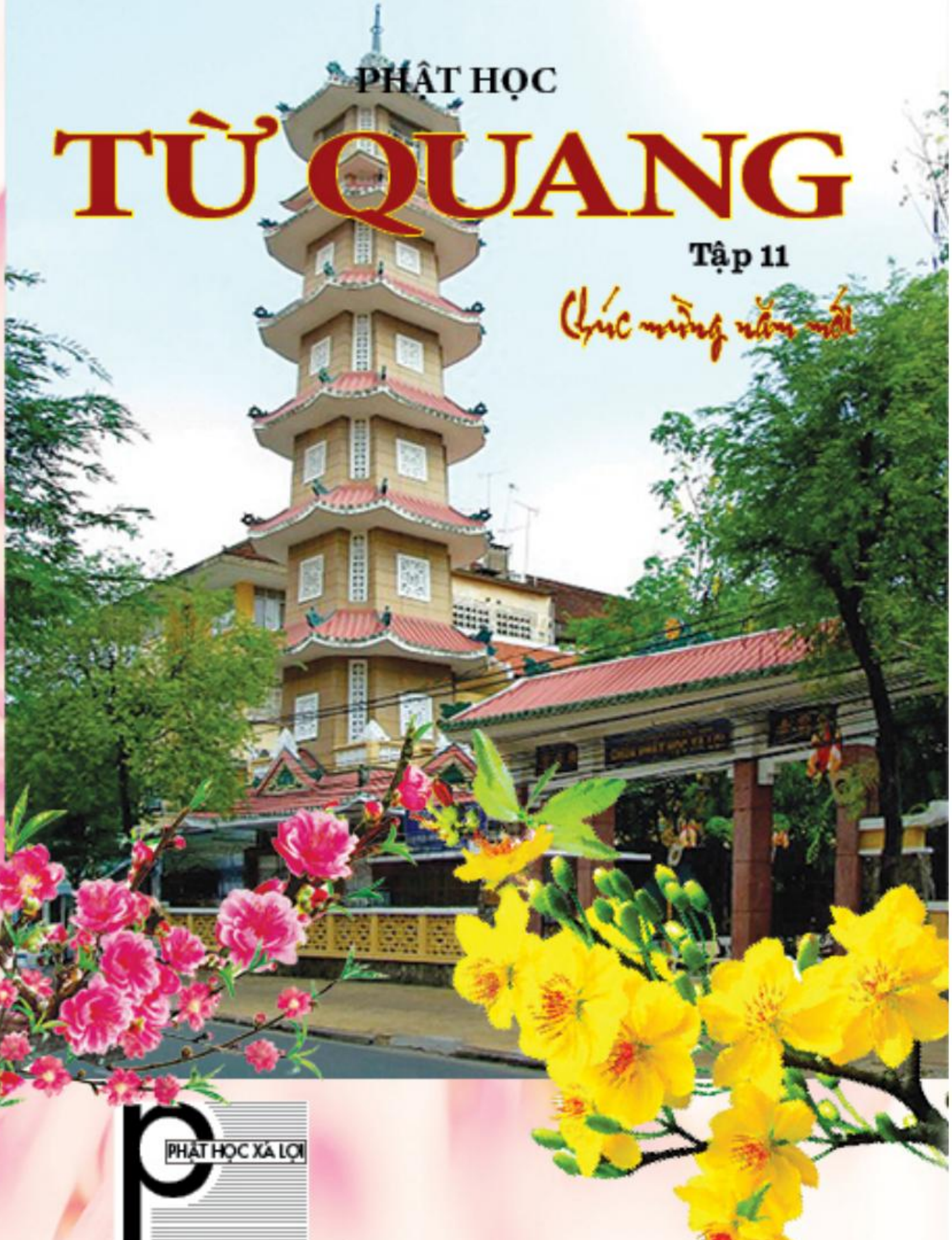

PHẬT HỌC XÁ LỢI

Tỳ kheo Thích Đồng Bổn chủ biên

NHÀ XUẤT BẢN PHƯƠNG ĐÔNG

https://tieulun.hopto.org

Mục lục
TỦ SÁCH PHẬT HỌC TỪ QUANG
XUÂN ẤT MÙI
(TẬP 11 - THÁNG 1 NĂM 2015 - PL. 2558)

TRONG TẬP NÀY:

Vài cảm tưởng Xuân | Từ Quang
Xuân Tịnh Danh | Mai Thọ Truyền
Lời người xưa: Phật giáo trong cuộc đời (thơ) | Hòa thượng Pháp Lan
Đốt vàng mã | Chánh Trí
Mối tình chung thủy nhân hậu của Hải Thượng Lãn Ông | Đỗ Hồng Ngọc
Đầu xuân kính chúc, Xuân sắc không (thơ) | Chiêu Đề
Hồn xuân | Thích Liên Phương
Tám bước đi đến hạnh phúc (tt): Bước thứ năm – Tình yêu mong muốn | Minh Bản
Ngày xuân nói về "Thực Dưỡng" trong Y học cổ truyền | Lý Lược Tam
Bàn lại tên gọi Bánh Chưng – Bánh Giày –Bánh Tày – Bánh Tét | Viên Như
Ngắm mây xuân trên đỉnh Ải Vân | Trần Đình Sơn
Mừng xuân Di Lặc, tìm hiểu về Phật Di Lặc | Vu Gia
Nữ hoàng Võ Tắc Thiên với Phật giáo | Lê Sơn Phương Ngọc

https://tieulun.hopto.org

Thời khắc đầu năm | Tát Bà Ha
Thiện Ác đáo đầu | Viên Thắng
Xuân về (thơ) | Diệu Đắc
Tản mạn đôi dòng về Thiền và Trà đạo | Nguyên Châu
Mừng xuân Ất Mùi (thơ), Câu đối xuân | Hoằng An
Cõi không (thơ) | Tuệ Mỹ
Xuân an lạc thanh bình (nhạc) | Hăng Vang
Người cư sĩ phải hộ pháp như thế nào? | Minh Ngọc
Phật giáo với bảo vệ môi trường | Nguyễn Thị Trang
Lý duyên khởi quan hệ với thiên nhiên và con người như thế nào? | Trần Cao Lộc
Dâng tặng cho đời (thơ) | Hòa Phương
Ngày Tết suy ngẫm về câu đối | Huỳnh Văn Ưu
Du ca trên phố | Lê Hải Đăng
Gia đình có còn là tổ ấm? | Nguyên Cẩn
Đi về đâu hỡi em? | Trần Quốc Triệu
Bước đi ban đầu | Hàng Châu
Trang thơ | Nguyễn Bá Hoàn
Sự tích "Phật cô đơn" | Hữu Chí
Lễ hội chùa Muống tỉnh Hải Dương | Nguyễn Đại Đồng
Gia đình Phật tử và đoàn thể Phật giáo Tây Nguyên (tt) | Phạm Thị Chuyền
Tôi với tình tôi (thơ) | Trần Hữu Tá
Chuyện hai anh em Tapusa và Bhallika | Liên Hiếu
Thiền tu quán (thơ) | Phúc An
Mộng đời và thời gian | Trần Tam Nguyên
Tấm ảnh đình Hương Nguyện trước tháp Phước Duyên chùa Thiên Mụ | Nguyễn Đắc Xuân

https://tieulun.hopto.org

Mùa xuân nói chuyện tụng kinh | Hân Kiến
Hoạt tính của nước và tính Phật | Trịnh Sâm
Xuân Xá Lợi (thơ) | Vương Đình Khoát
Vườn chùa một sáng mùa xuân (thơ) | Quảng Nguyện
Lễ Hằng Thuận (thơ) | Trí Minh
Lần đầu đến Mông Cổ | Ngô Lệ Thu
Chùa Bạch Hào – Sự giao thoa giữa thờ Phật và thờ Thành Hoàng | Hoàng Thị Thu Hường
Niềm vui học Phật | Hoàng Lan Chi
Xuân về bên cành vô ưu | Kiều Thị Vân Anh
Thông tin | Diệu Châu

https://tieulun.hopto.org

VÀI CẢM TƯỞNG XUÂN

TỪ QUANG

Trích Từ Quang số 73+73 tháng 1 và 2 / 1958

Cứ hết một vòng mười hai tháng, là người ta bảo nhau: Xuân về. Rồi mười người, hết thảy sáu bảy nô nức đón Xuân.

Thật khó mà chối rằng, trong trời đất, giữa lúc tháng Chạp và tháng Giêng nối tiếp nhau, không có gì thay đổi, dù là ở một xứ chỉ có hai mùa mưa, nắng như xứ ta. Trong không gian, có những luồng gió

https://tieulun.hopto.org

không oi ả như lúc tháng Ba tháng Tư, và cũng không ẩm ướt như lúc tháng Sáu tháng Bảy. Ở người, ở cầm thú, ở thảo mộc, hình như một nguồn sinh lực mới được trút vào, làm nẩy nở sự hăng hái và thêm hoạt động. Cảnh sống chết thay nhau được thực hiện trên những cành, trước đây không bao lâu khô khan, tiêu tụy, mà nay lại đơm lộc nảy chồi. Bảo đừng vui lây, không thể!

Nhưng vui, có ba bảy đường vui. Đồng gọi là vui, mà trẻ già có khác, nghèo giàu, sang hèn cũng không giống nhau.

Một bánh pháo nổ giòn tan, một viên kẹo ngọt, một chiếc áo hoa, đủ làm cho các cô, các cậu cuống quýt reo hò, nhưng với người lớn phải cái gì quan trọng hơn, đắt tiền hơn, như một cành mai bạc ngàn, một quả mứt mấy trăm bạc, hay bộ đồ vài ngàn mới làm nở được nụ cười hãnh diện.

Giữa giàu nghèo, sang hèn cũng thế. Cái mà người ít tiền cho là quá, không thấm tháp gì với người thừa bạc. Đem những cành vạn thọ lá úa, bông teo, nghiêng ngửa trên miệng một ve chai đầy bụi bặm vừa moi ở góc chòi ra, so với những chậu cúc vàng, cánh lớn, chễm chệ trên đôn sứ men trong, cạnh bộ sa lông lộng lẫy, bất giác tự hỏi: Sao lại có sự chênh lệch thái quá như thế? Và ai sung sướng hơn ai?

https://tieulun.hopto.org

Hỏi ai sung sướng hơn ai, tức là nói không ai sung sướng hơn ai.

NHÂN SINH QUÝ Ư THÍCH CHÍ
TU PHÚ QUÝ HÀ VI?

Người có thể đủ thích với cành hoa bé, ta há không thể đủ vui với một chậu cúc không quá to, quá đẹp sao?

Có thể lắm, mà rồi cô hàng hoa sẽ ăn một cái Tết không vui! Đã đành, nhưng tại có người tìm mua cái đắt, mới có người bán cái không ít tiền, chứ nếu ai cũng thiểu dục tri túc, thì làm gì có những thứ xa hoa kia?

Vậy ra, tùy tâm niệm, tùy mơ ước của chúng sanh mà chợ đời mới có những hàng khác giá, có khách hàng trọng khinh.

Lão Tử nói đúng khi ông bảo: **"Bất quý nan đắc chi hóa, sử dân bất vi đạo"** đừng quý trọng những món hàng khó được, để khiến dân không phạm tội trộm cướp.

Có quý, có trọng là tại cho sự vật có một giá trị chắc thật như ta tưởng, như bao nhiêu người xung quanh ta tưởng. Đừng quý đừng trọng là thấy được cái giá trị chân thật của sự vật, một giá trị không giá trị gì hết.

Đến đây, cũng bất giác mà nhớ đến câu **"Vạn pháp duy tâm"** của nhà Phật, rồi lại nhớ luôn bài

https://tieulun.hopto.org

học trồng hồng.

Trong một thửa vườn con, năm ba cành hồng, dài độ đôi tấc được cặm dưới đất bón sẵn. Mỗi ngày sớm chiều, chủ vườn tự tay xới tưới, săm soi. Một vài lá bắt đầu vàng, từ lợt sang đậm, rồi rụng. Lòng chủ vườn se lại. Nhưng mươi hôm sau, đôi mắt chủ bỗng sáng bừng lên: ở hông cành, vài mụt u đã nổi. Ít hôm sau nữa, da cây bị xé tét và ngay những mụt u ấy, những tược nỏn nà, mềm dịu ló đầu và lớn dần, tự biến thành lá, thành cành, thành nụ, thành hoa. Chủ tự hỏi: Ở đâu ra các thứ ấy? Ngó vào trong thân hồng, chủ cảm thấy có một dòng nhựa bắt từ rễ cái vọt lên cội, cội tẽ sang các cành, mang theo một cái gì thiệng liêng, huyền diệu, không có cái đó thì nhựa khô cây chết. Cái thiêng liêng huyền diệu ấy hình như là một sức sống mạnh mẽ phi thường và rất thích tự do phóng khoáng. Vì không cam hãm mình trong cảnh u tối của các ống nhựa, nên một hôm nó quyết phá ngục mà ra, bằng lối banh da xẻ thịt của cây. Nhưng vì cái bản chất huyền diệu của nó, nên nó biến hóa ra nhiều trạng thái khác nhau, nào cành, lá, nào nụ hoa. Tất cả đều là Nó, mà không ai biết là Nó.

Cành, lá, nụ, hoa của cây Vạn pháp cũng là Nó, và Nó đây không tên, không tuổi, tạm gọi là Tâm, là Tánh, sức sống giác ngộ (Linh giác) độc nhất vô nhị

https://tieulun.hopto.org

của toàn vũ trụ. Biết được như thế, thì làm gì còn có hàng khác giá, có khách hàng trọng khinh.

Nhân loại học biết nhiều quá, nhưng lại quên bài học này mà cách đây hai ngàn năm trăm năm, một bậc xuất chúng đã lớn tiếng tuyên bố, cho nên mới mãi quây quần trong chỗ cành lá khác nhau.

Thêm một tuôi là thêm một bước đên miệng huyệt, mà cũng là chấm dấu thêm một đoạn đường qua với bao nhiêu kinh nghiệm dở hay. Dở thì bỏ, hay ôn lại, chồng chất có thứ lớp để làm cái vốn cho sự nghiệp về sau.

Sự nghiệp gì?

Thì hãy cố tìm. Cái gì bất hoại là sự nghiệp đáng xây.

Tiền tài ư? Danh vọng ư? Hay gì gì nữa, tất cả đều để lại đây, khi ta không còn ở đây. Chỉ có những cái ít người thích mà cũng không mấy người nhìn thấy mới theo ta. **Đó là Trí tuệ vậy, một đóa hoa chỉ nở trên đất Từ bi, dưới giọt nước Thanh tịnh, trong ánh nắng Tinh tấn.**

Lúc nhỏ ta chơi hoa giấy, lớn lên có gia thất, ta chơi hoa thật, nay đã đứng tuổi, ta nên thử chơi hoa Trí tuệ, vừa không tốn hay ít tốn tiền mua, vừa đem lại, không phải cho mũi thịt ta, mà cho tâm hồn ta một mùi thơm vi diệu. Làm sao quên được câu đối của cụ đồ xưa, vắt chân ngâm nga với chén chè nóng

https://tieulun.hopto.org

trong ngày xuân nhật:

QUẾ HƯƠNG BẤT VIỄN, THƯ HƯƠNG VIỄN;
THẾ VỊ VÔ NHƯ, ĐẠO VỊ TRƯỜNG.

Muốn có Trí tuệ, phải học đọc. Muốn học đọc, phải biết phương chọn lọc. Những sách nào không dưỡng tình mà kích thích sự suy gẫm, là sách nên đọc. Lại nữa, cần phải tránh tìm cái vui ở câu chuyện, mà nên tìm cái thú ở cốt truyện, bằng không "từ sẽ ngại lý", cái văn hoa bề ngoài sẽ làm người đọc lạc hướng của người viết.

Là cơ quan của một hội mệnh danh là Phật học, TỪ QUANG mộc mạc không có gì tặng bạn đọc trước thềm năm mới hơn là những nét tùy bút không đầu không đuôi trên đây. Nhưng ai là tri âm, chắc không khỏi nhận chỗ dụng ý của người cầm bút, đã quá nghĩ xa nghĩ gần.

Đời thường dám tốn công, phí của cho sở thích của thân mà ít phí vài đồng vài giờ cho tâm hồn, trí tuệ; đời thường nói trọng nói khinh, nhưng chưa ai thật rõ giá trị của vạn vật; đời thường sống chia thấy khác, không hay rằng khác mà không khác, lạ mà thân; đời cũng thường chuộng danh lợi mà lảng xao đạo đức, không hay đạo đức mới là cái thường còn. Nghĩ đó là những đầu đề mà trong mấy ngày "Xuân nhật", Phật tử chúng ta nên đem ra cùng bàn sâu hay tự suy gẫm, tưởng không phải là việc vô bổ.

https://tieulun.hopto.org

XUÂN TỊNH DANH

MAI THỌ TRUYỀN

Trích tạp chí Từ Quang số 120 tháng 1/1962

Mỗi năm, ở nước ta, hễ đến cuối tháng Mười một hay đầu tháng Chạp âm lịch, là kẻ quê lo ăn Tết, người lịch sửa soạn đón Xuân.

Ăn Tết thì quá nôm na và quá vật chất, vì quanh quẩn trong vòng manh quần tấm áo, thức uống miếng ăn.

Nghinh Xuân mới xứng với con người cầm bút, sống thiên về tinh thần hơn về thể xác. Mà con nhà

https://tieulun.hopto.org

văn thì bao giờ tưởng tượng cũng dồi dào.

Dồi dào đến mong Xuân, đợi Xuân như những anh chàng si tình mong đợi ý trung nhân.

Nàng Xuân, Chúa Xuân của những tâm hồn khắc khoải ấy là cô gái thướt tha, yểu điệu, trong chiếc áo muôn màu phe phẩy trước ngọn gió thanh.

Họ đón Xuân, họ chào Xuân, họ tâm sự với Xuân bằng những câu văn đầm ấm, bằng những thi vận êm tai. Khi Xuân đến, miệng nhoẻn nụ cười, họ cùng cười, rồi họ say với rượu thánh, họ thú với thi thần, bầu trời quay tít, thế sự phù vân.

Nhưng có khi họ cũng khóc. Khóc vì thấy Xuân đến để mà đi, khóc vì sợ Xuân thắm chóng tàn, khóc vì cảm nỗi "Xuân bất tái lai" dù rằng họ cứ mong một "Xuân bất tận".

Nhưng Xuân thật là ai, là gì? Nào khách mến Xuân, cười với Xuân, hãy thử chỉ nàng Xuân, chị Xuân coi nhỉ?!

Sách *Liêu Trai* thuật chuyện một cậu thư sinh ngây ngất trước cái đẹp của cô gái trong tranh đến nỗi thấy mỹ nhân từ vách bước xuống cùng mình chuốc chén. Giàu tưởng tượng đến thế là cùng!

Không có nàng Xuân mà lại thấy có Xuân đến, Xuân cười, Xuân múa, Xuân hát, Xuân phô muôn hồng ngàn tía, Xuân ẻo lả trên ngọn cỏ cành cây, thì thật cũng không phải người nghèo tưởng tượng làm

https://tieulun.hopto.org

nổi việc ấy.

Nếu là nghèo tưởng tượng thì làm sao bảo nàng Xuân hàm tiếu khi sự thật chỉ có trăm hoa chớm nở trên cành, hay bảo nàng Xuân tha thướt, khi sự thật chỉ có cành non lá mướt uyển chuyển dưới làn gió trong.

Có tích mới dịch nên tuồng, thôi cũng tạm cho được đi, đàng này có khi lại dựng đứng như khi ngâm những câu "xuân du phương thảo địa" hay "cỏ non xanh tận chân trời", là những cảnh ở cái miền "lục tỉnh" đất cháy cỏ khô này làm gì có được?!

Nhưng dầu thế nào, đôi đàng: Có mà vẽ vời hay không có mà bịa đặt, đều là tưởng, mà tưởng là**vọng**, là **mộng**.

Ngoài cái mộng Xuân, còn những mộng khác nhiều đến hằng hà sa số, mà cái tổng hợp là cuộc đời thăng trầm, sướng khổ của tất cả mọi người.

Có những đống bạc kếch xù, có những nhà lầu, ô tô, đồn điền, xưởng máy, nhưng nào có gì mà gọi là LỢI, là TÀI? Lại cũng có những người một kêu mười dạ, ăn trên ngồi trước, xuống ngựa lên xe, nhưng đố ai tìm cho được cái DANH cái SANG? Thế mà ai cũng thấy có TÀI, có LỢI, có DANH, có SANG. Ấy vì ai cũng tưởng tượng cho bằng được, tưởng tượng mà không hay mình tưởng tượng.

Tưởng tượng cho bằng được để loạn mình, loạn

https://tieulun.hopto.org

người và cũng để phê những người không loạn như mình là cuồng.

Ai năng biết rằng tất cả đều là "danh ngôn", đều là những tiếng để gọi mà không có gì là thật có hết?

Nhưng khi gần tất cả nhân loại đều nói LỢI, nói DANH đều lấy cái tên làm sự thật, ta muốn không cùng nói, không được. Vậy phải cùng nói, quý hồ ở chỗ cùng nói LỢI, nói DANH, mà không để cho hai danh từ ấy bị lớp "bụi quan niệm" bao phủ và làm hoen ố.

Bị hoen ố là "BẤT TỊNH DANH". Không hoen ố là "TỊNH DANH".

Vậy ta hãy đón xuân, vui xuân với "XUÂN TỊNH DANH".

https://tieulun.hopto.org

Lời người xưa:

PHẬT GIÁO TRONG CUỘC ĐỜI

Hòa thượng PHÁP LAN

Phật giáo dường như một quả banh
Mặc ai quăng bắt mặc ai giành
Trong lòng trống rỗng không gì lợi
Ngoài xác sơ sài chẳng chút danh.

Có lúc chân chà vì thế kẹt
Đến khi đầu đội cũng lên nhanh
Hoặc cao hoặc thấp vì thời cuộc
Phật giáo dường như một quả banh!

https://tieulun.hopto.org

ĐỐT VÀNG MÃ

CHÁNH TRÍ

Trích Từ Quang số 33 tháng 9/1954

Chúng tôi đã hai lần mạn phép vạch những chỗ phi lý của mấy cổ tục mê tín dị đoan còn lan tràn trong xã hội như xin xăm, bói quẻ, xem tướng, chọn ngày giờ, cúng sao cúng hạn.

Có nhiều người tán thành việc làm của chúng tôi, mà có người cũng chỉ trích, cho rằng chúng tôi phạm đến quyền tự do tín ngưỡng. Chúng tôi không muốn tự bào chữa cho mình nhưng xin nói rằng xin xăm, bói quẻ v.v... không thể coi là một sự tín ngưỡng được. Vả lại, như chúng tôi đã thanh minh, sở dĩ chúng tôi đề cập đến những cổ tục ấy là vì có nhiều chốn gọi là Thiền môn, là cửa Phật, chẳng những dung túng, mà lại còn khuyến khích nữa, làm lầm đường lạc lối những tâm hồn chơn chất muốn tìm đường giải thoát. Là một Hội học Phật có mục đích làm tỏ rạng giáo lý của đức Bổn sư, chúng tôi thấy có bổn phận phải đem sự thật trình bày trước dư luận, hầu để cho mọi người cùng thấy coi Phật giáo có phải là một lối tin tưởng quàng xiên không.

Bổn tâm chúng tôi là như thế, nên hôm nay chúng tôi mạnh dạn tiếp tục công cuộc thôi tà phụ

https://tieulun.hopto.org

chánh.

Ở Bắc, danh từ "vàng mã" hình như gồm rất nhiều việc mà đại khái là đốt tiền vàng bằng giấy và những đồ vật như nhà cửa, xe cộ, tôi trai, tớ gái, toàn cũng đều bằng giấy hết. Trong Nam, ngoài những vật ấy ra, còn nào đầu phướng, ông xá hay xá hạt, giây quân, giây áo v.v... Có nhiêu nhà giàu dám tôn bạc vạn cho những thứ này, những thứ để đốt ra tro, thì hỏi thử có nên tiếc không.

Oan uổng thay đồng tiền bỏ sông bỏ biển như thế này. Một phần nhỏ nhoi trong đống bạc kếch xù kia có cứu tử một người bịnh ngặt.

https://tieulun.hopto.org

Chúng tôi tin rằng nên tiếc, vì những lý lẽ sau:

Giấy tiền vàng bạc, giấy áo, giấy quần. Chắc quý ngài và chư giáo hữu không lạ gì với các thứ giấy này nhưng có khi nào quý ngài và chư giáo hữu, tận tay cầm, tận mắt nhìn một tờ giấy tiền hay một tờ vàng bạc không?

Nêu chưa thì chúng tôi xin giới thiệu, một tờ giấy tiền, làm bằng một thứ giấy xốp xấu nhất, chỗ dày chỗ mỏng, chỗ rách chỗ còn, trên giấy in hình những đồng tiền kẽm liên tiếp nhau, với một thứ mực đen hết sức xấu. Việc ấn loát thì cẩu thả vì bản in bằng cây, chạm khắc sơ sài, không có gì là mỹ thuật cả.

Nếu không có những cái dấu in đồng tiền chi chít và lu mờ kia thì chưa chắc có người chịu tiêu thụ không mất tiền thứ giấy ấy, vì cái lẽ dễ hiểu là không dùng nó vào việc gì được hết. Dùng gói đồ ư? Khổ nó nhỏ quá và giấy thì bở như vải mục, làm thế nào đây? Dùng để viết ư? Cũng không thể được vì nó gai góc, xấu xí lạ lùng. Nói tóm, thứ giấy ấy lẽ ra chỉ có một số phận là bỏ vào giỏ rác. Thế mà có người tinh ranh, bôi mực lên trên, là có người ít tinh ranh hơn bỏ tiền ra mua với một cái giá rất đắt. Đó là giấy tiền.

Đến thứ giấy vàng bạc, thì cái giá trị chân thật của nó cũng không hơn gì bao nhiêu. Đồng một thứ

https://tieulun.hopto.org

giấy xấu đó, có khác là những hình đồng tiền được thay bằng hai vết hình chữ nhựt ở hai đầu, một trắng màu bạc, gọi là bạc, một màu vàng, gọi là vàng. Có phải thật vàng lá, bạc lá không? Chắc chắn là không, vì như thế thì giá sẽ đắt lắm, ai có tiền mua nổi.

Tiền thế, bạc thế, vàng thế, mà lại chịu bỏ tiền ra mua đem về đốt cho vong linh dùng, thì thật không làm sao hiểu được.

Dựa vào câu "dương gian, âm phủ đồng nhứt lý", phần đông những người còn theo cái cổ tục đốt giấy tiền vàng bạc tin rằng vong linh của những quyến thuộc, ở chốn âm ty, cần dùng tiền bạc như người ở thế gian. Vì vậy cần phải gởi tiền gởi bạc xuống cho họ bằng lối hỏa thiêu, để họ có của đút lót cho các quỷ sứ, hay mua sắm vật này thức nọ. Chúng ta thử xét coi lời giải ấy có thể đứng vững không. Đây cũng lấy chuyện thế gian mà suy chuyện âm phủ chứ chúng ta có ai đã xuống chơi với Diêm chúa lần nào mà dám nói là đúng được.

Nếu thật, dương gian và âm phủ đồng nhứt lý thì dưới ấy phải có chợ búa, kẻ bán người mua, và như thê thì cũng phải có luôn một thứ tiên riêng, hoặc bằng giấy 100, 50 của chúng ta hiện đương dùng, hoặc bằng bạc, bằng vàng, như thông dụng ở các nước khác. Đã nói là riêng thì lẽ cố nhiên những thứ tiền ấy phải có hình dáng đặc biệt do chánh phủ

https://tieulun.hopto.org

ở đấy nhất định, ai làm giả hiệu, chắc luật pháp ở đấy cũng có dự định cách trừng phạt. Nếu không thế thì còn gì giá trị của tiền tệ! Vậy chúng ta hãy cố khuyên những ông bà còn quen tánh đốt vàng bạc nên bỏ hẳn việc ấy là hơn, để tránh những rắc rối không hay có thể xảy ra cho các vọng linh thân mến. Chúng tôi nói có thể, vì chuyện đốt vàng bạc có hai trường hợp:

- *Trường hợp thứ nhứt*, là một khi bị ngọn lửa thiêu, các giấy tiền vàng bạc ấy thành tro, tản mát từ phương dưới sức gió, và như thế thì không hại gì cho ai hết, trừ những ông bà đã bỏ tiền ra mua và thất công ngồi đốt.

- *Trường hợp thứ nhì*, là tuy thiêu ra tro như mắt chúng ta thấy rõ ràng, những giấy ấy biến thành tiền bạc có một giá trị đổi chác ở chốn âm ty. Đây là cái nguy cơ mà chúng tôi đã nhắc lúc nãy, nguy cơ ở chỗ vô tình chúng ta làm cho người thân mắc tội dùng bạc giả, vì không phải của chánh phủ âm ty phát hành. Vả lại, đã là đồ giả mạo thì còn dùng mua bán, đổi chác sao được, mà đốt cả kho.

Vì muốn cho rõ trăng đen, nên phải luận sơ vài điều, chớ làm gì có cái cảnh âm ty như óc chúng ta tưởng tượng, dựa theo chuyện đời trước mắt chúng ta. Quả như lời Phật dạy, chỉ do vọng tưởng sai lầm nên chúng ta mới có những quan niệm sai lạc như

https://tieulun.hopto.org

thế. Làm hạnh bố thí, giúp người cô quả, để lần hồi trừ diệt lòng tham, chúng ta lại không làm. Bỏ tiền chục tiền trăm ra đốt, chúng ta vui làm, vui lòng vì hợp với lòng tham, không tham cho mình thì tham cho vong linh người quyến thuộc, mong cho họ được ăn ngon mặc đẹp như lúc còn sanh tiền. Biết rõ tâm lý tham của người đời những kẻ tinh ranh kia mới bày ra lối in giấy tiền vàng bạc để bán trôi thứ giấy xốp xấu, cho không ai thèm, của họ.

Đốt giấy tiền vàng bạc vô lý như chúng ta đã thấy thì việc đốt giấy áo giấy quần cũng không ra lẽ. Đây là một mánh lới con buôn khác để bán đắt giấy màu thôi! Chết là bỏ xác thịt thì những vong linh kia còn cần gì sự ăn mặc. Chúng ta cứ mãi suy luận theo việc đời, thành ra bị người phỉnh gạt mà không hay. Mà dù việc âm ty có giống việc đời đi nữa, thì khi gởi hàng vải đến cho thân nhơn, ít ra chúng ta cũng phải nghĩ đến việc gởi luôn các phụ tùng như kéo thước, kim chỉ mới có thể cắt may được chứ! Nhưng trên thực tế nào có thấy ai đốt những thức ấy đâu, và như thế thì làm sao những xấp giấy đốt kia thành quần thành áo được?

Bàn đến việc đốt các thứ khác, như nhà cửa, xe cộ, tôi trai, tớ gái bằng giấy, cái vô lý càng rõ ràng bao nhiêu thì tánh tham lam, ích kỷ của người đời càng rõ rệt bấy nhiêu. Nhứt là tánh tham danh, muốn

https://tieulun.hopto.org

cho làng xã thấy cái giàu của mình, muốn cho mọi người trông vào phải cho mình là người đại hiếu. Vì đó mà có người dám xuất ra bạc vạn mướn thợ bong cho được trọn một cái nhà lầu, y như cái nhà của người chết, trong ấy bàn ghế, giường tủ đều y như sự thật, thậm chí trong cái nhà xe, phải có chiếc xe Hoa Kỳ với bác tài xế đội casquette trắng. Vẽ vời hơn nữa thì thêm thằng hề đồng châm thuốc với con sen trên tay có bát nước trà.

Oan uổng thay đồng tiền bỏ sông bỏ biển như thế ấy? Một phần nhỏ nhoi trong đống bạc kếch xù kia có thể nuôi sống hằng tháng toàn một gia đình hay cứu tử một người bịnh ngặt. Không làm được việc ích lợi này mà lại thích làm việc vô lối kia, chỉ vì lòng tham danh, ích kỷ như đã nói. Phật tử chúng ta có nên suy nghĩ kỹ về điều này để dứt hẳn những cổ tục nguy hại kia không? Và cổ động cho bao nhiêu người xung quanh ta cùng bỏ, và nhứt là đừng nghe lời chỉ bảo vụ lợi của những ai mượn màu đạo đức mê hoặc lòng người.

Bây giờ xin nói đến đầu phướng, ông xá.

Thú thật, chúng tôi không rõ do đâu mà xuất hiện những đầu phướng thường thấy ở những đám làm tuần trong chốn thôn quê. Kể ra thì vì tình hình hiện tại, nên ít người nghĩ đến việc mướn làm đầu phướng như mấy năm trước chiến tranh, nhưng cổ

https://tieulun.hopto.org

tục ấy chưa phải là được bỏ hẳn.

Chúng tôi xin phép tả sơ hình dáng một đầu phướng để cho những ai chưa hân hạnh trông thấy, có một quan niệm đơn giản về vật ấy. Có nhiều hạng đầu phướng, tùy giá rẻ đắt, nhưng tất cả đều như một cái cỗ lầu bát giác, sườn bằng tre, ngoài bao giấy màu, căt lông nhiêu kiêu rât là công phu. Trên nóc thường chưng một cái hình ba mặt, bằng đất vổ khuôn, sơn trắng. Quanh hông thì thường dán hình Bát Tiên, phía dưới có những tua dài bỏ lòng thòng, xem như những lá phướng hay tràng phan. Trên mặt những tràng phan ấy, có khi viết câu: Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới tiếp dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

Tương truyền, đốt những đầu phướng ấy thì vong linh sẽ nắm những tràng phan mà về cõi Tây Phương Cực Lạc. Thế là một lối khinh khí cầu tạo ra để cho vong linh bay về cõi Tịnh Độ. Có điều khác là khinh khí cầu, của thế gian có một cái giỏ để làm chỗ ngồi cho người đi theo, còn cái khinh khí cầu của thợ mã thì bắt vong linh phải đeo theo những cái tua giấy mỏng manh. Đây cũng là lấy chuyện thế gian mà ức đoán chuyện cõi vô hình và chuyện ấy có lý hay không, có đúng với chánh pháp hay không, chúng tôi thiết nghĩ quý ngài và chư giáo hữu đã phán đoán rồi, không cần bàn thêm nữa. Có điều này

https://tieulun.hopto.org

mà ai cũng quả quyết được, là tang chủ phải mất rất nhiều tiền mới có được một cái đầu phướng, có để rồi châm lửa đốt thành tro thành bụi.

Việc đốt ông xá càng lạ lùng hơn nữa, thường là hai ông, đầu bằng đất, mình lép xẹp, đội mão như học trò lễ, mặc áo rộng, mang hia hai tay chấp lại và cong ra mé trước, trong dáng điệu của người săp xá, và cưỡi bạch hạc. Sau khi đọc sớ trình lên Phật, xin cho vong linh siêu thoát, ông Thầy xếp lá sớ lại, bỏ vào phong bì có ghi địa chỉ rõ ràng, rồi để nằm gác ngang tay cung vòng nguyệt của ông xá. Đoạn ông Thầy mới lấy ba cây hương, miệng đọc những câu gì chả ai hiểu, với một giọng giống hệt những anh kép hát Quảng Đông trên sân khấu, tay quơ mấy cây hương trước đôi mắt và trước miệng ông xá, gọi là khai nhãn, khai khẩu, chắc là sợ không làm như thế thì ông không thấy đường mà lái con hạc của ông, và nhứt là khi về đến cõi Phật, có miệng mà nói không ra lời. Xong lại rót rượu tống hành ông rồi cũng đưa vào đèn mà đốt, luôn cả hạc, ông và tờ sớ.

Bảo dâng sớ lên Phật, thì Phật ở đâu không có, và vì Phật biến nhất thiết xứ thì chuyện gì xảy ra ở đâu mà Phật không hay biết, cần gì phải làm sớ mà tâu mà dâng chẳng khác chuyện thế gian? Rõ là bày điều, để lấy tiền của tang chủ.

Ông xá, con hạc, bằng đất bằng giấy, để nguyên

https://tieulun.hopto.org

như thế còn không bay được, huống chi đem ra đốt thành tro bụi. Lại nữa, ông ấy bay đi đâu mới được chứ? Bay về Tây Phương ư? Bay về cảnh Niết Bàn ư? Tây Phương ở đâu, Niết Bàn ở đâu? Nếu cứ dựa theo kinh sách, thấy chữ đâu cắt nghĩa đó, rồi cho những cảnh ấy là những cảnh hữu hình, có thật như cảnh này, thì không còn điêu gì làm buôn Phật hơn.

Nói như thế, xin quý ngài đừng tưởng rắng chúng tôi không tin kinh sách. thưa không, chúng tôi tin lắm nhưng tin theo một cách khác. Thí dụ như Tịnh Độ đối với chúng tôi là có mà cũng là không. Có là có với những tâm hồn trong sạch, không còn tham, sân, si, và chính tâm hồn như thế gọi là Tịnh Độ. Chúng tôi tin có Cực Lạc, với cái nghĩa là Vui tột bực. Ai được cái vui ấy? Chỉ những người có tấm lòng trong sạch, tức là hoàn toàn giải thoát những hệ lụy của thế tình. Người mà được như thế, lẽ cố nhiên trong lòng hân hoan luôn luôn, cái vui thích của họ như nước, cứ xoi xói phún lên không bao giờ bị những sạn đất thất tình lục dục ngăn cản. Có là như thế. Còn không, là đối với những ai lầm tưởng rằng đó là một cảnh, một cõi ở chốn xa xăm nào đó. Dù có trải qua đôi ba mươi kiếp đi tìm, chắc chắn rằng những người ấy không bao giờ thỏa chí, nên phải nói là không.

https://tieulun.hopto.org

Việc đốt giấy tiền, vàng bạc, đầu phướng, ông xá, là một cô tục đáng bỏ

Để kết luận buổi nói chuyện hôm nay, chúng tôi xin phép nói ngay rằng, việc đốt giấy tiền, vàng bạc, đầu phướng, ông xá, là một cổ tục đáng bỏ vì không tượng trưng được điều gì của giáo lý nhà Phật. Đeo đuổi những việc làm sai chánh pháp, có rất nhiều điều hại:

1/ Tự mình diệt mất lòng tin ở giáo pháp nhà Phật, và như thế là sống mãi trong vô minh đen tối, nguồn gốc của đau khổ và luân hồi, ngược với mục đích giác ngộ, giải thoát của Đạo Phật.

https://tieulun.hopto.org

2/ Hủy hoại tiền của mà lẽ ra mỗi chúng ta nên đem dùng vào những công việc từ thiện xã hội, có ích lợi thiết thực cho những người thiếu cơm, thiếu áo, thiếu thuốc, thiếu nhà.

3/ Tăng trưởng lòng tham lam ích kỷ, gây nghiệp chẳng lành, chịu nhiều khổ báo.

Muôn tỏ lòng hiêu đạo ư? thì thiêu chi phương pháp. Lúc cha mẹ còn tại tiền, phải hết lòng thờ kính và cung phụng. Khi cha mẹ lâm chung, việc làm đám nên tùy duyên gia thế mà lo vừa đủ và đúng với chánh pháp, nghĩa là vụ ở chỗ hộ niệm cho vong linh hồi tâm sám hối, hơn là chỗ làm ma chay rầm rộ, vứt tiền qua cửa sổ một cách vô lối. Nếu có dư ra, thì nên nhân cơ hội ấy mà xuất tiền bố thí và hồi hướng cho vong linh. Kết quả kể ra chưa chắc là đúng với sở nguyện của mình, nghĩa là vong linh được thọ quả của những thiện nghiệp ấy, nhưng ít ra kẻ sống cũng làm được một việc có ích lợi thiết thực, như đã nói, và gieo hột giống lành cho đời.

Chúng tôi rất mong rằng những lời thành thực của chúng tôi sẽ có nhiều tiếng dội trong các từng lớp trong xã hội, nhất là trong giới Phật tử chúng ta.

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT.

https://tieulun.hopto.org

MỐI TÌNH CHUNG THỦY, NHÂN HẬU CỦA HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG (1)

ĐỖ HỒNG NGỌC

"Một ngày kia, có hai lão ni đến chỗ tôi ngụ, nói rằng: Chùa Huê Cầu đúc chuông lớn, công quả chưa

https://tieulun.hopto.org

thành, chúng tôi đến đây khuyến hoá". Thế rồi, một lão ni tự giới thiệu mình là trụ trì chùa núi An Tử, còn lão ni kia thì giới thiệu mình là con gái quan tả thừa ty Sơn Nam, quê ở Huê Cầu. "Tôi nghe nói giật mình như tỉnh giấc mơ", Lãn Ông viết. Sau đó ông tìm cách "hỏi nhỏ một tiểu cô trong bọn tòng hành mới biết đây là người cũ của mình". Rõ ràng, một lão ni tìm đến một quan nhân (lúc này Lãn Ông đang làm quan thầy thuốc ở trong triều) để khuyến hoá mà lại xưng cái "lý lịch cá nhân" của mình ra như thế, phải có lý do gì chứ. Và đúng vậy, chỉ mới nghe qua địa danh Sơn Nam, Huê Cầu thôi, đã đủ làm cho Lãn Ông choáng váng, "giật mình như tỉnh giấc mơ". Chuyện đúc chuông, khuyến hoá chẳng qua là cái cớ để cho bà có dịp gặp lại ông.

Tưởng tượng coi, lão ni – người tình cũ của Lãn Ông – đã phải trần tình năn nỉ, thuyết phục sư bà ra sao để sư bà động lòng chịu cùng xuống núi một phen. Tuy biết khá rõ rồi, nhưng vốn thận trọng, Lãn Ông mới "trắc nghiệm" lại lần nữa, vì biết đâu chỉ là một sự tình cờ, ông bèn kể rõ họ tên quê quán... "Lúc đó chỉ thấy ni cô chùa Huê Cầu mặt đỏ bừng, vẻ thẹn thùng, bảo sư bà trụ trì rằng: Thôi, chúng ta đi đi thôi". Một lão ni nghiêm trang cẩn mật, tuổi tác già nua mà "mặt đỏ bừng, vẻ thẹn thùng" rồi phải hối thúc sư bà "đi đi thôi" trong một tâm trạng như

https://tieulun.hopto.org

là dỗi hờn thì thật là đáng kinh ngạc. Lãn Ông rất lúng túng, tìm cách "lưu họ lại không được, mới mang ra một ít hương tiền để cúng" rồi hỏi: "Hai lão ni trọ tại nơi nào?". Họ đáp: "Chưa có nơi nào", rồi vội vàng từ biệt ra đi. Lãn Ông đâu dễ chịu ngồi yên, ông "vội gọi một tên người nhà linh lợi bảo đi theo sau họ, mà không cho họ biết...".

Thế rồi, Lãn Ông nhớ lại mối tình xưa. Lỗi tại ông. Ông đã nộp đủ lễ vấn danh, lễ nạp thái, vậy mà rồi vì một lý do riêng, ông hồi cư về Hương Sơn quê mẹ và xa luôn người vợ sắp cưới của mình để bà phải mỏi mòn trông đợi đến hôm nay mới bất ngờ gặp lại.

Rồi người thiếu phụ đó ra sao? Lãn Ông có dọ hỏi thì biết bà "thề chung thân ở vậy". Nhiều người đi hỏi cưới, bà cương quyết từ chối. Sau cùng, bà vào chùa tu. Lãn Ông viết tiếp: "Tôi nghe biết vậy thì tâm thần kinh loạn, than rằng: Vì ta bất cẩn trong việc này. Có thủy mà không có chung, khiến cho người mang hận, mà ta mang tiếng là người bạc bẽo. Ta bối rối không biết cách nào để gỡ cái mối ra, mới vội vàng đến Huê Cầu mà tìm hiểu sự việc". Quả thật, bà đã từ hôn nhiều người chỉ vì lòng bà chỉ có một Lãn Ông thôi. Bà thà đi tu chớ không lấy ai khác nữa!

https://tieulun.hopto.org

Khu di tích Hải Thượng Lãn Ông

Bà nói: "Đã có người hỏi mình làm vợ thì mình (coi như) đã có chồng rồi, chẳng qua vô phận mà chồng bỏ...". Trách chi Lãn Ông không tan nát cõi lòng, "tâm thần kinh loạn". Để chuộc lỗi mình, ông xin bà cho ông được coi bà như "cô em gái nhỏ", bảo dưỡng bà suốt đời từ đây. Vì bà đã đi tu nên ông đề nghị cất cho bà mái chùa nhỏ, trong một cảnh vườn vắng vẻ yên tĩnh: "Mùa đông cũng như mùa hè, lạnh ấm đều sẽ do ta lo liệu, một là để báo ân, hai là để chuộc lỗi...". Bà cố cầm giọt lệ: "Quan nhân có hậu tình, còn tôi chẳng gặp chồng, cái thân cô khổ

https://tieulun.hopto.org

cũng là do số mệnh vậy, đâu có dám trách ai... Nay tôi được biết tấm lòng tốt này cũng an ủi cảnh linh lạc vậy". Và bà đã từ chối. Và Lãn Ông làm thơ. Phải, bởi vì đâu có thứ thuốc nào sắc ba chén còn bảy phân mà chữa được cái bệnh của ông bây giờ! Ông viết: Tôi lấy làm thương tình, mới giải lòng trong một bài thơ như sau:

"Vô tâm sự xuất ngộ nhân đa,
Kim nhật tương khan khổ tự ta.
Nhất tiếu tình đa lưu lãnh lệ,
Song mâu xuân tận kiến hình hoa.
Thử sinh nguyện tác can huynh muội,
Tái thế ứng đồ tốn thất gia.
Ngã bất phụ nhân nhân phụ ngã,
Túng nhiên như thứ nại chi hà?"

Mà Ngô Tất Tố đã chuyển dịch:

"Vô tâm nên nỗi lụy người ta
Trông mặt nhau đây luống xót xa
Gượng cười khôn giấu đôi hàng lệ
Tóc bạc che mờ nửa mặt hoa
Kiếp này hãy kết làm huynh muội
Kiếp khác xin hoàn nghĩa thất gia
Ai nỡ phụ ai, ai nỡ phụ
Dở dang, dang dở biết ru mà?"

https://tieulun.hopto.org

Cảm động vì bài thơ "giải lòng" đó mà bà đã tha thứ cho ông. Lãn Ông viết: "Từ đó thời thường qua lại hỏi thăm nhau".

Chuyện rồi kết thúc ra sao?

Tuổi hạc ngày càng cao, bà chỉ xin ông mua gỗ ở Nghệ An đóng cho bà một cỗ quan tài. Vâng, phải đúng gỗ ở Nghệ An bà mới chịu, vì đây là vùng Hương Sơn quê mẹ Lãn Ông (Lãn Ông quê gốc Hải Dương, nhưng sống và thành danh ở Hương Sơn). Có lẽ bà nghĩ lúc sống đã không được nên duyên vợ chồng thì lúc chết ít ra cũng được âu yếm nằm trong một cỗ quan tài do ông đóng cho bà từ thứ gỗ của quê hương ông.

Đó, chuyện tình của Lãn Ông, "Ông già lười" ở làng Hải Thượng, một chuyện tình thủy chung, nhân hậu của một thầy thuốc, ông Tổ của ngành y Việt Nam, làm ta thấy càng gần gũi với ông hơn, càng quý trọng ông hơn.

---

[1] *Theo Thượng Kinh Ký Sự, Hải Thượng Lãn Ông, NXB Văn học, 1993. Bản dịch của Ứng Nhạc Vũ Văn Đình*

https://tieulun.hopto.org

Đầu xuân kính chúc

Hoa mai hé nụ đón xuân sang
Bướm vẩn vơ bay dưới nắng vàng
Nhớ nghĩ ân Thầy công giáo dưỡng
Chúng con kính nguyện dưới từ quang.

Đốt nén tâm hương khấn Phật từ
Mong Ngài gia hộ đến tôn sư
Thân tâm thường lạc vui duyên đạo
Pháp thể khinh an thấu chân như.

https://tieulun.hopto.org

Vun gốc từ bi tuyên pháp Phật
Ươm mầm bác ái giảng Nho văn
Tân xuân đảnh lễ thành tâm chúc
Tuổi hạc thầy thêm một ánh đăng.

Xuân sắc không

Tết đến người vui tôi chợt buồn
Lang thang dạo bước khắp nẻo đường
Nhìn mai, mai nở, mai sẽ rụng
Muôn sự rồi đây cũng vô thường.

https://tieulun.hopto.org

Chạnh nghĩ ngày xuân nỗi vấn vương
Mỗi năm xuân đến cửa thiền môn
Trẩy hội bao người đi khấn nguyện
Rồi xuân qua, ai nhớ đến không?

Rung động vì xuân nửa cuộc đời
Trải qua khôn xiết mấy đầy vơi
Tự hỏi mình có xuân không nhỉ?
Giờ sao chỉ thấy Sắc Không thôi!

Chuông trống, khói hương buổi đầu xuân
Dẫu là thông lệ của thế nhân
Ai vui, thì cứ vui cho thỏa
Có buồn, mai vẫn nở ngoài sân!

https://tieulun.hopto.org

HỒN XUÂN
(ĐƯỜNG VÀO THỰC TẠI)

THÍCH LIÊN PHƯƠNG

Trên tất cả đỉnh cao của mùa xuân là rừng xanh và mây trắng.

Qua khỏi đỉnh Bao Quan, là thượng tầng của đỉnh núi xanh. Đêm lạnh tàn đông đã qua, sương mù dày đặc, khí xuân như chập chờn óng ánh trên ngàn cây, sắc lá...

Vọng Sơn Thất là nơi tọa thiền của tôi ở tại đây.

https://tieulun.hopto.org

Tầng dưới của thất dùng để đọc sách, uống trà, tầng trên để "ngắm cảnh, quên thân".

Thường trong đêm tối ít ngủ, những lúc trăng sáng êm gió, cửa sổ được chống lên, ngoài trời không gian mênh mang, núi non huyền hoặc...

Anh sáng như trong mơ, bức tranh bất tận trùng trùng không phân giữa núi ngàn vật thể và không gian cùng... tâm thức. Nước của trăng vàng óng mênh mông, một biển sáng như trôi như đọng, tiếng ca không lời bất động lung linh nâng bật như cái vô cùng chưa từng thôi dứt... Những thời khoảng như thế, tiếng thở của gió làm dâng động, một cái gì thầm kín từ chiều sâu cho đến hiện tượng, khí núi... sương phủ kín tầm nhìn của phân hạn, thì từng giọt từ hư vô rơi rụng. Tiếng hứng chịu của lá từ giọt sương rơi xuống "cái va chạm và tan mau" như thuở ban đầu của "CÁI NGHE" làm cho tôi MẤT CHỖ... tôi bàng hoàng giật mình như vừa thoáng qua từ hai ngàn năm trước thời gian vo tròn rơi rụng thành lời kinh thiêng: "SƠ Ư VĂN: TRUNG NHẬP LƯU VỌNG SỞ" (lặng hiểu được ban đầu của cái nghe... vào dòng mất chỗ (suram gama).

Không tên trong vô cùng của thanh sắc không phải từ tôi mà có. Cái không tên phiên bản của cái không lời xuất phát từ không âm. (Trong khoảnh khắc này tôi đã viết ra mấy câu thơ sau:

https://tieulun.hopto.org

Lặng dừng trong cái lặng im
Hư vô sau cái nỗi niềm tan mau
Chìm sâu trong cái muôn màu
Nghe ra ảo mộng bên cầu tư duy
Lặng nghe những cái thầm thì
Cái đang là đã có gì nữa đâu
Không ta không cái tâm đầu
Không hình khái niệm không màu thời gian
Không đi không đến không tàn
Không còn không mất không hoang mang gì ...)

Không âm là cái không động, không tịnh từ trong giọt sương rơi mà tôi nghe được.

Cái "NGHE ĐƯỢC" thì ở khắp cả hình dáng, sắc tướng... nhưng đừng lầm có thể dùng tai mà nghe. Khi "DÙNG" một món nào thì "NGƯỜI" dùng luôn đứng một bên, dù có lặng tĩnh đến đâu thì sự phân hai vẫn còn ở đó. Nếu ta chưa có một cái "THẤY" không đối tượng thì cái đó là "VẬT THẤY" và cái nghe cũng là "VẬT NGHE". Ta luôn chụp trên vật nghe, vật thấy như một sở hữu và luôn có người bảo vệ sở hữu đứng kèm.

Trên vọng Sơn Thất, lúc tôi thức giấc trước 5 giờ thì màn sương vẫn còn nhưng thưa thớt, nhìn xuống tôi thấy mờ trong bức tranh sáng tối những thung lũng rộng dài những đỉnh núi nhấp nhô, phía đằng từ vùng xa xăm của phương Đông một tấm

https://tieulun.hopto.org

gương đồng tròn trịa đỏ thắm càng lúc càng rực sáng dị thường, dưới chân tấm gương tròn là những dãy mây tắm đậm màu sắc kéo ngang dài thành một đường biên rõ ràng khởi sắc, đó là lúc bình minh của vùng thất "Vọng Sơn".

Xoay ngược chiều với phương hồng rực sáng, từng luông mây cuộn cuộn bay về phương Đông. Có khác là tôi từ trên nhìn xuống mây bay phía dưới từng bựng to nhỏ mỏng dài không đều kéo lên bất tận như một đoàn quân mờ tối mà chạy sát vách núi đối diện thấp hơn phía trước tầm nhìn của "vọng sơn cốc".

Mặt trời càng lên mau trong thời gian ngắn ngủi, bình minh thoáng qua như một cái chớp mà ánh sáng ban đầu của nó không ngừng thâm nhập và làm mất tăm cái định vị mơ hồ khi ngày chưa đến.

Một buổi sáng trong lành, sức mạnh và an nhiên như thế làm cho tôi có một thị lực lạ thường trong suốt. Những đỉnh núi rõ ràng đối diện kia là ngàn năm tập hợp từng từng cụm đầu cây sắc lá, cùng một vùng xanh mà sắc đậm lợt đa dạng không cùng. Vì từ một khoảng cách của thung lũng mà thấy được cái đồng đều nhịp nhàng sự lắc lay, động tĩnh phi thường đó dường như là bất động.

Bất động là cái "không động lay" là THỰC TẠI. Một THỰC TẠI có thể thấy bằng hai mặt

https://tieulun.hopto.org

"ĐỘNG" và "TĨNH".

Có người sẽ nói thấy được động và tĩnh từ cái "không phân biệt" điều đó đúng là cái nhìn ám thị. Điểm chính xác không phải từ cái "Bất phân", khi cái biết vượt qua và rơi rụng trong tự thể tự chính mình.

Không có một từ nơi không có câu tự của nó. Không có cái vô ngôn, vì không gian tan biến, không gian là đối tính để hình thành ra nhận diện từ đó mà máy động ngôn từ.

Tôi không thấy mình hữu lực hay bất lực để trở thành cái lặng im hay âm động để rõ ràng. Tiếng vỗ cánh cùng tiếng hót dịu dàng của loài chim đã rơi rụng lại đằng sau những gì không dấu vết. Đó là hư vô, hư vô ngoài hư vô là sinh mệnh thực tại.

Người và vật đã hưởng thụ trọn vẹn những phù du cuộc sống mà ý thức là đôi cánh khép mở hai chiều, vì nó và cái của nó đồng xích đu quay trò xiếc. Trò xiếc hay đu bay không hoàn toàn là ảo, vì hai cực nhị nguyên đều không định vị, hai cực vẫn không nằm ngoài cái trung tâm của nó: Cái cọc.

Cuộc đời thật thú vị vì cái hương vị vẫn luôn tiếp giáp với tàn phai, tàn phai là khơi, là "chốt - mộng" cho tái sinh, tái sinh: Lực tương tục bất hoàn...

Nó đi mãi chính là cái... không – là... chứ không

https://tieulun.hopto.org

phải cái... đang là, thế nên nó là "Bất diệt". Bất diệt luôn hiện hữu như cái vô thường từ làn mây tiếng gió - Bất diệt là cánh chim đi vào hư vô – nó không ra ngoài sự trống rỗng không trong suốt.

Hiểu biết là toàn diện. Thấy hay nghe là thực tại là thực chứng là cái vô cùng bất khả. Một cánh chim vừa bay qua, nó là không gian và thời gian hiện hữu. Nó không khởi đầu hay chấm dứt – nơi tôi không giữ lại sự xao lãng của hình thành và tan biến.

Tôi đã nghe và đã thấy nó "là như thế" cùng với đỉnh cao của Mùa Xuân, trước đó tôi là kẻ ưu sầu từ thung lũng của thi ca, dù là "một sáng chiếu phương Đông, thể diệu toàn bảy..." Tôi vẫn chưa từng thấy rượu màu vàng của một "cánh mai hoang dã", mà ngược lại tôi thấy "những bông hồng rung rinh màu máu đỏ" như bài thơ Xuân mà tôi chưa từng giác ngộ:

Xuân năm nay phải chăng mùa xuân trước?
Người năm xưa có trở lại chiều nay
Những bông hồng rung rinh màu máu đỏ
Mồ kia im có biết cảnh xuân về
Ta thấy rõ những oan hồn lay lắt
Khấp khởi mừng chúc tuổi tết cho nhau
Tiến tới đi năm tháng sẽ khơi màu...

Từng dòng thơ được phát sinh từ ký ức của thời gian như tờ lịch bóc ra từ cuốn lịch.

https://tieulun.hopto.org

Không thấy được Thượng đế mà chỉ thấy Giêsu bị đóng đinh. Không thấy én trời trên không gian bao la mà chỉ thấy những đòn bánh tét... Thế thì:

Tết là chết không một lần xuân đến
Vì xuân đi không trở lại bao giờ
Đời vô thường tan mau hơn pháo nổ
Áo thêu hồng mấy độ giữa chiêm bao...

Sắc màu của những mùa Xuân thường, đoạn tôi xin cùng các bạn "lên đường" một mùa xuân trung - đạo.

https://tieulun.hopto.org

TÁM BƯỚC ĐI ĐẾN HẠNH PHÚC (tt)

MINH BẢN

BƯỚC THỨ NĂM
TÌNH YÊU MONG MUỐN

https://tieulun.hopto.org

Cố giúp một người nên đỡ đần
Đặt tràn hy vọng biết bao lần
Cố ý làm ta đầy thất vọng
Có thể được xem bậc thánh nhân.

Mục tiêu chính của bước thứ năm này là chỉ dẫn cho chúng ta làm thế nào để sinh ra ở nội tâm tình yêu mong muôn và làm tôt đẹp hơn tình yêu đó. Có ba loại tình yêu: Tình yêu thân thiết, tình yêu để thương yêu và lo nghĩ đến người khác và tình yêu mong muốn. Tình yêu thân thiết là một tình trạng tinh thần không pha trộn với hệ phược, và tham thiền một đối tượng như một người vui vẻ, dễ thương hay đẹp. Thí dụ như một bà mẹ nhìn những đứa con, bà ta cảm thấy một sự thân thiết to lớn dành cho chúng và bà ta nhận thấy chúng rất tốt đẹp dù cho chúng thể hiện bằng cách nào đi nữa dưới mắt những người khác. Bởi lý do tình yêu thân thiết, bà ta cảm thấy một cách tự nhiên là chúng nó quí giá và quan trọng. Tình cảm này là một tình thương yêu quí và lo nghĩ đến những người khác. Bởi tình yêu đó nên bà ta mong muốn một cách nghiêm trang hạnh phúc của chúng. Sự mong ước này là tình yêu mong muốn. Tình yêu này đến từ tình yêu thương và lo nghĩ đến những người khác mà chính tình yêu đó ngược lại đã đến từ tình yêu thân thiết. Chúng ta cần phải triển khai ba thứ tình yêu đối với tất cả chúng

https://tieulun.hopto.org

sinh không trừ một ai.

Làm thế nào triển khai tình yêu mong muốn?

Cách thức làm sinh nở và làm lớn mạnh bên trong chúng ta tình yêu thương và lo nghĩ đến những người khác đã được giảng giải. Bây giờ, chúng ta cần triển khai tình yêu mong muốn bằng cách nhìn ở những điêm mà các chúng sinh đã không tìm thây được hạnh phúc thật sự, khi mà nội tâm chúng ta nhận thấy những điểm đó rất quí giá. Tất cả mọi người đều muốn sung sướng, nhưng trong luân hồi sinh tử không ai biết được hạnh phúc thật sự. Quan sát tất cả những đau khổ lâu dài của chúng sinh, chúng ta nhận thấy hạnh phúc của họ thật hiếm hoi và ngắn ngủi, chóng tàn tựa phù du và chỉ là một thứ hạnh phúc truyền nhiễm mà bản chất thật sự của nó là đau khổ. Đức Phật đánh giá trị được phẩm chất của cảm giác dễ chịu, tốt đẹp đến từ những thú vui tầm thường của chúng sinh và những đau khổ đổi thay bởi vì những thú vui này chỉ là một giảm thiểu của một thể hiện đau đớn. Trong những hình thức khác, chúng ta cảm thấy đó là thú vui bởi vì sự đau đớn trước đó của chúng ta được giải tỏa. Thí dụ, sự vui thú của ăn uống, sự thật chỉ là một sự giảm thiểu tạm thời sự đói khát của chúng ta và sự giữ liên hệ bình thường phần lớn chỉ là một sự giảm thiểu sự cô đơn ngấm ngầm của chúng ta.

https://tieulun.hopto.org

Trong bốn trăm tiết của kinh Phật, nhà sư Aryadéva nói rằng: Kinh nghiệm cho thấy sự đau khổ sẽ không bao giờ thay đổi bởi cùng nguyên nhân. Nhưng chúng ta có thể thấy thực nghiệm hạnh phúc sẽ thay đổi bởi cùng nguyên nhân. Điều đó có nghĩa rằng, thí dụ, sự đau khổ kích thích bởi lửa nhưng nó không chuyên hóa thành hạnh phúc bởi lửa. Khi được ăn uống, chúng ta có thể thấy một cách đơn giản rằng đó là hạnh phúc, nhưng cũng có thể sẽ biến đổi thành khổ đau trong khi ăn. Làm thế nào hiểu được điều đó? Nếu chúng ta gia tăng nguyên nhân hạnh phúc bình thường, hạnh phúc của chúng ta sẽ tự biến đổi đều đặn thành đau khổ. Mỗi khi chúng ta ăn một bữa ăn như ý thích, mùi vị của nó thật ngon nhưng nếu chúng ta phải tiếp tục ăn, từ bữa này đến bữa khác thì sự vui thích của chúng ta sẽ tự biến đổi một cách nhanh chóng thành sự không thoải mái, thành mất mùi vị ngon và cuối cùng thành sự đau đớn. Tuy nhiên, sự đảo ngược không xảy ra với những thực nghiệm đau đớn. Thí dụ, tự gõ đều vào những ngón tay với một cái búa không bao giờ có thể trở nên dễ chịu bởi vì hành động này là một nguyên nhân thật sự của đau khổ. Một nguyên nhân thật sự của đau khổ không bao giờ có thể cho sinh nở ra hạnh phúc và cũng như thế, một nguyên nhân thật sự của hạnh phúc không bao giờ cho sinh nở ra

https://tieulun.hopto.org

sự đau đớn. Bởi vì những cảm giác dễ chịu là kết quả của những vui thú thường tình tự biến đổi thành đau đớn, chúng không thể nào là một hạnh phúc thật sự. Chúng ta mê mải bằng cách kéo dài trên thức ăn, thể thao, tình dục hay tất cả những vui thú tầm thường khác dẫn đến một cách không thay đổi sự đau khổ. Chúng ta không bao giờ tìm đến được hạnh phúc trong những thú vui tầm thường dù bất cứ sự cố gắng nào của chúng ta. Như đã được chú ý ở lần trước, mải mê trong những thú vui tầm thường luân hồi sinh tử giống như là uống nước mặn không ngăn được sự khát mà càng uống chúng ta càng khát. Trong luân hồi sinh tử chúng ta không bao giờ đạt đến điểm mà chúng ta có thể nói: *"Bây giờ tôi hoàn toàn hài lòng, tôi không cần gì khác cả"*.

Những vui thú tầm thường không những chỉ không phải là một hạnh phúc thật sự mà còn không lâu dài nữa. Những người hy sinh cả đời để chiếm hữu cho được tài vật sở hữu, địa vị cao trong xã hội, xây một ngôi nhà, tạo dựng một gia đình, bao quanh một nhóm bạn bè, nhưng đến khi chết thì mất tất cả. Tất cả công trình bỗng chốc biến mất sạch và sẽ đi vào đời sống kế tiếp một mình với hai bàn tay trắng. Họ mong muốn một cách nhiệt tình có được những tình bạn bè thắm thiết sâu đậm và lâu dài với những người khác, nhưng đó là những thứ không thể có

https://tieulun.hopto.org

được trong luân hồi sinh tử. Những người thương yêu gần gũi nhất sẽ chấm dứt bởi sự tan nát, xa cách và khi họ gặp nhau trở lại trong đời sống tương lai họ sẽ không tự nhận ra được nhau. Chúng ta có thể có cảm tưởng rằng những ai có những liên hệ tốt đẹp và có thể thực hiện những tham vọng của họ thì sung sướng thật sự, nhưng sự thật hạnh phúc của họ cũng mỏng manh như bọt nước. Sự vô thường không tránh cho gì cả và cho ai cả, trong luân hồi sinh tử tất cả những giấc mơ của chúng ta cuối cùng sẽ bể tan nát.

Trong Luật tạng kinh Phật nói rằng:

Dồn lại cuối cùng tan rã
Lên cao cuối cùng rớt xuống
Gặp gỡ cuối cùng chia ly
Sinh ra cuối cùng chết chóc.

Sự đau khổ là bản chất tự nhiên của luân hồi sinh tử. Vì thế bao nhiêu chúng sinh được sinh ra trong cõi luân hồi đều không bao giờ biết được hạnh phúc thật sự. Đức Phật đã so sánh cuộc đời trong cõi luân hồi như là ngồi ở đầu mũi kim nhọn, dù có cố gắng thế nào đi nữa để làm dừng trở lại vị trí của mình thì con người cũng sẽ luôn luôn đau đớn và dù có cố gắng thế nào để làm tốt hơn vị trí của mình trong cõi luân hồi thì vẫn luôn luôn bị kích thích và sẽ cho sinh ra sự đau đớn. Chỉ có thể tìm thấy hạnh

https://tieulun.hopto.org

phúc thật sự bằng cách duy nhất là giải thoát ra khỏi luân hồi sinh tử. Trong khi tham thiền, nhìn kỹ điều đó chúng ta liền triển khai một mong muốn đứng đắn nghiêm túc và sâu thẳm rằng tất cả chúng sinh biết được một hạnh phúc thanh khiết chỉ khi nào đạt được sự giải thoát.

Chúng ta bắt đầu thiền định bằng cách tập trung vào gia đình và bạn bè, chúng ta nhìn thấy biết bao

https://tieulun.hopto.org

người sẽ ở lại trong luân hồi sinh tử, họ sẽ không bao giờ biết được hạnh phúc thật sự và ngay cả hạnh phúc giới hạn mà họ đang đùa chơi vui sướng sắp bị lấy mất. Rồi chúng ta nới rộng tình cảm của tình yêu mong muốn để bao gồm ở đó tất cả chúng sinh, hiểu và tin tưởng rằng hạnh phúc và giải thoát cho mỗi chúng sinh đều quan trọng hơn cho chính mình, lúc đó chúng ta nghĩ rằng: *"Thật là huy hoàng, tất cả chúng sinh đạt đến được hạnh phúc tinh khiết và giác ngộ vĩnh cửu! Họ có thể nào đạt đến được hạnh phúc này không? Chính ta sẽ thực hành công trình trong mục đích này"*.

Chúng ta lưu lại ở đó thật lâu có thể làm được, ở trung tâm một điểm duy nhất trên tinh thần quí giá của tình yêu mong muốn này dành cho tất cả chúng sinh. Chúng ta lập lại sự thiền định này hơn nữa và hơn nữa cho đến khi sự mong muốn đột khởi rằng mỗi chúng sinh biết được hạnh phúc của sự giác ngộ. Sự mong muốn tức thời này là sự thực hiện thật sự của tình yêu mong muốn.

Chúng ta pha trộn tinh thần với tình cảm của tình yêu mong muốn này thật lâu dài nếu có thể được. Ngoài những buổi thiền định, mỗi khi chúng ta thấy hay nghĩ đến một chúng sinh, con người hay con vật, chúng ta cầu nguyện tâm linh rằng: *"Có thể nào họ được tiếp tục sung sướng, đạt đến được hạnh*

https://tieulun.hopto.org

phúc của giác ngộ". Trong khi nghĩ thường xuyên như thế, chúng ta có thể giữ được tình yêu mong muốn suốt ngày đêm ngay cả trong giấc ngủ của chúng ta.

Sự thiền định trên tình yêu rất mạnh mẽ. Tình yêu mong muốn cũng được gọi là tình yêu không thông ước, bởi vì chúng ta sẽ nhận được những lợi ích vô ước, vô lượng trong đời này và vô số đời trong tương lai, bằng một cách đơn giản thiền định trên tình yêu mong muốn, ngay cả sự tập trung thiền định của chúng ta không được mạnh mẽ. Người uyên bác nổi tiếng Nagardjouna dựa trên những chỉ dạy của đức Phật đếm tám lợi ích của tình yêu thân thiết và tình yêu mong muốn:**1.** Trong khi thiền định trên tình yêu thân thiết và tình yêu .mong muốn chỉ trong một lúc chúng ta thâu thập và dồn lại xứng đáng hơn là cho ăn ba lần mỗi ngày đối với những người đói khát trong thế giới này. Khi nuôi ăn những người bị đói khát, chúng ta không cho họ một hạnh phúc thật sự. Thực ra, hạnh phúc đến từ sự ăn uống không phải là một hạnh phúc thật sự, nhưng đúng hơn là sự giảm bớt tạm thời của sự đói khổ. Ngược lại, sự thiền định trên tình yêu thương thân thiết và trên tình yêu mong muốn đưa chúng ta và chúng sinh đến hạnh phúc thật sự và vĩnh cửu của giác ngộ. Tám lợi ích khác đối với tương lai: **2.**Chúng ta sẽ

https://tieulun.hopto.org

nhận được nhiều tình yêu thương và lòng tử tế của con người và những loại không thuộc loài người. **3.** Chúng ta sẽ được bảo vệ bằng những cách khác nhau bởi những người hay không thuộc loài người. **4.** Tinh thần của chúng ta luôn vui sướng. **5.** Thể chất chúng ta luôn vững vàng. **6.** Chúng ta sẽ không bị thương bởi súng đạn, bởi độc dược và những trường hợp tai hại. **7.** Chúng ta sẽ có tất cả những điều kiện cần thiết không cần phải cố gắng. **8.** Chúng ta sẽ tái sinh ở một thiên đàng tối thượng, đất nước của Phật.

Đã tham thiền và biết rõ những lợi ích này, chúng ta phải làm những cố gắng để thiền định trên tình yêu mong muốn nhiều lần mỗi ngày.

Tình yêu là một bảo vệ lớn, mạnh mẽ che chở sự giận dữ, ghen ghét và đau khổ gây ra bởi tinh thần. Lúc đức Phật Thích Ca Mâu Ni thiền định dưới cây bồ đề, ngài đã bị tấn công bởi tất cả những quỉ quái đáng kinh sợ của thế giới này, nhưng tình yêu của ngài đã chuyển hóa vũ khí của chúng thành một trận mưa hoa. Tình yêu của chúng ta cuối cùng sẽ trở thành tình yêu bao la của một đức Phật có thật sự quyền năng chuẩn nhận hạnh phúc cho tất cả chúng sinh.

Phần lớn những mối liên hệ giữa con người thường được dựa trên một sự pha trộn tình yêu và hệ

https://tieulun.hopto.org

phược. Đó không phải là một tình yêu thanh khiết bởi vì trên căn bản tìm thấy sự ước muốn hạnh phúc riêng tư chính mình, chúng ta đánh giá tốt những người khác bởi vì họ làm cho chúng ta có một cảm giác tốt đẹp. Tình yêu thanh khiết không pha lẫn với hệ phược mà chỉ chú trọng đến hạnh phúc những người khác. Nó không bao giờ sinh ra những vấn đề mà nó chỉ là nguồn suối của sự thanh bình và hạnh phúc cho chúng ta và cho những người khác. Chúng ta cần phải dẹp bỏ hệ phược trong tinh thần, nhưng điều đó không có nghĩa rằng từ chối những liên hệ của chúng ta. Chúng ta hơn hết cần tập biết phân biệt giữa hệ phược và tình yêu thương, cố gắng một cách từ từ tiến đến sự phế bỏ tất cả dấu vết hệ phược trong những liên hệ của chúng ta với những người khác và làm tốt đẹp hơn tình yêu thương của chúng ta đến khi trở thành thanh khiết.

Chuyển hóa những điều kiện trái ngược

Khi mọi sự việc tiến hành tốt, những người khác tử tế và chúng ta đối xử với sự tôn trọng thì không khó khăn gì khi chúc tụng cho họ được sung sướng. Tuy nhiên, nếu tình thương của chúng ta giảm sút đối với họ, ngay khi họ gây ra những vấn đề hay họ không còn đánh giá trị tốt chúng ta nữa thì điều đó chỉ rõ cho thấy tình yêu thương của chúng ta không thanh khiết. Tình cảm tốt đẹp của chúng ta

https://tieulun.hopto.org

đối với những người khác một khi bị tùy thuộc vào sự kiện họ đối xử tốt với chúng ta thì tình yêu thương đó sẽ yếu ớt và không còn ổn định và hơn nữa không có khả năng để chuyển hóa thành tình yêu bao la. Không thể tránh khỏi rằng một số người nhiều khi đôi xử không tử tế và bằng phương cách tiêu cực đôi với sự tử tê của chúng ta. Như thê, điêm chính yếu là tìm thấy phương tiện chuyển hóa sự thực nghiệm này bằng con đường tâm linh.

Khi một người mà chúng ta đã giúp đỡ, nhưng đáp lại sự tử tế của chúng ta bằng cách làm cho chúng ta đau khổ, chúng ta thường tức giận, nhưng chúng ta hãy cố gắng nhìn người đó như một người chỉ dạy tâm linh và làm sanh ra bên trong chúng ta một tình cảm biết ơn đối với người đó. Lợi ích của đoạn kinh này nhấn mạnh một cách rõ ràng những người mà chúng ta đã giúp đỡ với hy vọng sẽ mang lại những kết quả tích cực cho họ và cho những người khác, và đồng thời cho tất cả những người làm tổn hại chúng ta. Chúng ta có thể sử dụng những lý do khác nhau để triển khai sự biết ơn đặc biệt này. Chúng ta có thể nghĩ rằng: *"Những người này làm tôi đau đớn chỉ vì tôi đã tạo ra nguyên nhân để họ phản ứng như thế, bởi vì những hành động tiêu cực của tôi trong những kiếp trước. Những người này chỉ dạy cho tôi luật của định nghiệp. Trong khi làm*

https://tieulun.hopto.org

tôi nhầm lẫn và trả lại sự giúp đỡ của tôi bằng cách làm tôi đau đớn là họ nhắc cho tôi rằng trong quá khứ tôi đã lừa dối những người khác và tôi đã làm cho họ đau đớn. Họ phản bội tôi chỉ vì tôi đã phản bội họ trong những cuộc đời ở quá khứ. Họ khuyến khích tôi thanh lọc định nghiệp tiêu cực của tôi và từ bỏ trong tương lai phạm vào những hành động xấu xa. Thật là sự tử tế lớn lao! Chắc chắn những người này là người hướng dẫn tâm linh của tôi và là hóa thân của đức Phật A Di Đà".

Trong khi tham thiền, suy ngẫm phương cách này, chúng ta biến chuyển một tình trạng thường làm sinh ra sự giận dữ hay sự động lòng trên chính mình bằng một bài học mạnh mẽ về sự cần thiết thanh lọc và về kỷ luật tinh thần.

Đồng thời, chúng ta có thể nghĩ rằng:

"Tình trạng này cho tôi thấy trong luân hồi sinh tử không có sự chắc chắn. Tất cả đều thay đổi, những bạn bè trở thành những kẻ thù và ngược lại. Tại sao có chuyện đó? Bởi vì trong luân hồi sinh tử, tất cả mọi người đều chịu dưới sự kiểm soát của những đảo lộn tinh thần và không ai có sự tự do. Tình trạng này khuyến khích tôi từ bỏ sự tái sinh trong luân hồi sinh tử, như thế, thay vì giận dữ, không còn khích lệ, tôi làm sinh ra trong tôi một tinh thần vui sướng của sự từ bỏ tái sinh trong luân hồi,

https://tieulun.hopto.org

một ước muốn nghiêm túc đạt được sự thanh bình vĩnh viễn nội tâm và sự giải thoát. Cuối cùng tôi cầu xin có thể được giải thoát khỏi chốn luân hồi và xin cho chúng sinh có thể đạt đến được cùng tình trạng đó".

Tiếp theo sự phán đoán này, chúng ta xem người đối xử với chúng ta một cách thô bạo như một nhà chỉ dạy tâm linh khuyến khích chúng ta rời khỏi chốn luân hồi sinh tử và biết được một hạnh phúc thanh khiết. Phương cách này đủ khả năng xem xét đến sự khó khăn của chúng ta và chuyển hóa sự khó khăn đó thành một sự có thể tiến bộ trên con đường tâm linh. Và những người này đã chỉ dạy cho chúng ta một bài học sâu xa trên bản chất của luân hồi sinh tử và có một hiệu quả rất lợi ích trên tinh thần của chúng ta, và lòng tử tế của những người đó là tối thượng.

Chúng ta cũng có thể nghĩ rằng: *"Người này đã làm cho tôi đau đớn, làm tôi bị khó chịu và bị xáo trộn, nhưng thật sự là để thực hành luyện tập sự kiên nhẫn, bởi vì không thể nào tiến bộ trên con đường tâm linh mà không triển khai một sự kiên nhân mạnh mẽ, người này đã cho tôi một sự giúp đỡ to lớn".*

Sự kiên nhẫn là một trạng thái tinh thần được kích thích bởi một chú tâm đạo đức chấp nhận một cách nghiêm túc trạng thái tinh thần sung sướng đối

https://tieulun.hopto.org

với những khó khăn và những vấn đề gây bởi những người khác. Một người không theo đuổi sự kiên nhẫn thì không có một chút vững vàng nào trong tinh thần và thường bị khích động khi gặp một chút trở ngại hay bị một chút chỉ trích. Ngược lại, khi chúng ta triển khai một sự kiên nhẫn thật sự thì tinh thần vững chắc hơn một ngọn núi và lặng lẽ hơn ở dưới sâu của một đại dương. Với tinh thần mạnh mẽ và lặng lẽ này thì không còn khó khăn trong việc làm hoàn hảo những thực hiện tâm linh, đó cũng chính là tình yêu thương bao la, lòng đại bi và bồ đề tâm.

https://tieulun.hopto.org

Tham thiền, suy ngẫm một cách tích cực phương thức này, chúng ta có thể xem ngay cả những người làm đau đớn hay dối trá như là những người chỉ dẫn tâm linh. Điểm này rất quan trọng bởi vì điều đó có nghĩa là tất cả mọi người đều có thể là người chỉ dẫn tâm linh của chúng ta. Dù là một người chỉ dẫn tâm linh hay một trở ngại đối với sự tiến bộ tâm linh cũng đều hoàn toàn phụ thuộc vào tinh thần của chúng ta. Đối với những người làm chúng ta đau khổ là những người tử tế nhất bởi vì họ tiêu hủy lòng tự mãn của chúng ta, xem cõi luân hồi sinh tử như một khu vườn vui thú. Một người hướng dẫn tâm linh như thế đã nhấn mạnh cam kết đối với chúng ta với nhiều sức mạnh hơn trong việc thực tập tâm linh. Cũng trong sự suy ngẫm đó, chúng ta có thể chuyển hóa sự đau đớn mà chúng ta phải nhận lấy trong con đường tâm linh và thay vì mất can đảm chúng ta có thể tập thương yêu đem vào trong tim ngay cả những người làm cho chúng ta đau khổ. Sự quan trọng đặc biệt này là có được một thái độ chuyển hóa đối với những người thân thích, bạn bè, gia đình chúng ta.

Chúng ta chờ đợi nhiều đối với bạn bè, hy vọng họ sẽ là một nguồn hạnh phúc thật sự, nhưng trong luân hồi sinh tử chúng ta không bao giờ tìm thấy những bạn bè như thế. Ngay cả nếu họ không cố ý

https://tieulun.hopto.org

làm chúng ta đau đớn, họ cũng không thể tránh khỏi gây ra những vấn đề lúc này hay lúc nọ. Chúng ta nghĩ rằng tìm kiếm lâu dài sẽ tìm thấy bạn bè lý tưởng hay bạn đồng hành toàn hảo không bao giờ làm cho chúng ta thất vọng, nhưng trong luân hồi sinh tử không bao giờ có một bạn bè toàn hảo. Chúng ta hy vọng tìm thấy một liên hệ hòa hợp lâu dài và thỏa mãn, nhưng bằng cách này hay cách khác, điều đó không bao giờ làm được. Thật vô ích đổ trách nhiệm cho những người khác không có đủ khả năng mà chúng ta chờ đợi, đó là lỗi do sự tái sinh trong cõi luân hồi, chúng ta không có sự lựa chọn nào khác ngoài những liên hệ không thỏa mãn. Không thể nào tìm thấy những bạn bè thanh khiết trong một thế giới không thanh khiết. Nếu chúng ta thật sự muốn sống trong những liên hệ thanh khiết và hòa hợp thì chúng ta tuyệt đối phải từ bỏ luân hồi sinh tử. Hậu quả là một khi những bạn bè thất vọng hay bỏ đi, chúng ta không được giận dữ chống lại họ mà ngược lại xem như họ là những người dạy dỗ, hướng dẫn tâm linh, muốn chỉ rõ cho chúng ta những khuyết điểm của luân hồi sinh tử.

(Còn tiếp)

https://tieulun.hopto.org

NGÀY XUÂN NÓI VỀ "THỰC DƯỠNG" TRONG Y HỌC CỔ TRUYỀN

LÝ LƯỢC TAM

Tư tưởng triết học Âm dương Ngũ hành của Trung Quốc cổ đại không chỉ xác lập định thế tư duy thế giới quan mà còn mang lại cho chúng ta nhận thức sâu xa tương đối độc lập đến bản tánh các tồn tại hài hòa thông nhất của vũ trụ. Nơi chương thứ nhứt sách *"Trung Dung"* viết:... Lúc chưa phát sanh Hỷ, Nộ, Ai, Lạc gọi là "Trung", phát đều chừng mực gọi là "Hòa". "Trung Hòa" là vốn lớn của thiên hạ vậy; "Hòa" là thiên hạ đạt Đạo vậy, trí "Trung Hòa",

https://tieulun.hopto.org

trời đất định vị, vạn vật nuôi nhau... Vũ trụ vạn vật chỉ có đạt đến cảnh giới "Hòa", mới có được vĩnh hằng, cũng vậy trong ẩm thực cũng lấy "Hòa" làm cảnh giới tối cao cho mình. Trong văn hóa ẩm thực, hàm nghĩa của "Hòa" là thích trung và bình quân, nhưng đây cũng chỉ thực hiện trong tiền đề sai dị cùng đa dạng của "Hòa" mà thôi.

Phối hợp "Thực"(ăn) dụng và "Dược"(thuốc) dụng trong ăn uống "Thực Dưỡng"

Hỗ tương phối hợp những thực phẩm có chất lượng để ăn cùng những thực phẩm có giá trị dược tánh trong các bữa ăn hằng ngày vừa ngon miệng no bụng vừa bổ thận trị bịnh, Đông y học gọi là "thực liệu (trị bịnh)" pháp. Biết phối hợp đúng những thức ăn thực dưỡng trong ẩm thực nó có khả năng sản sanh nhiều hiệu ứng dược vật cho dinh dưỡng, trái lại ăn uống không hợp lý có thể phá hoại hiệu ứng của dược vật, thậm chí còn sanh ra phản tác dụng, có hại cho thân thể, do vậy vì nhu cầu thỏa mãn ăn ngon chúng ta cần nên tôn thủ các qui củ "nên" và "kỵ" của thức ăn trong thực liệu.

Trong sinh hoạt hằng ngày, các chứng bịnh thường thấy gồm có: Hàn, Nhiệt, Hư, Thực, nên phải chú trọng các nguyên liệu thích nghi trong nấu nướng để đối trị các chứng trạng nầy. Sách "*Tố Vấn – Chí Châu Yếu Đại Luận*" viết: "... Hàn dã nhiệt

https://tieulun.hopto.org

chi, Nhiệt dã hàn chi... Tổn dã ích chi...” (Hàn thì làm cho ấm lại, Nhiệt thì làm cho mát lại,... Tổn thương thì bồi bổ lại...), như vậy chúng ta phải biết phối hợp các thức ăn “nên” và “kỵ” trong nấu nướng các món ăn “thực liệu”, chứng Hàn lạnh “nên” ăn thức ăn có tính chất ấm (ôn) nóng như: Hành, hẹ, tỏi, ớt..., “kỵ” thức ăn có tính chất lạnh (hàn), mát (lương), cứng, khó tiêu như: Bầu, bí, dưa, quả..., chứng “Nóng nhiệt” nên ăn thức ăn có tánh chất hàn, lương như: Bầu bí, khổ qua, tuyết lê (xuyt lỵ)..., “kỵ” các thức ăn ấm, nóng, như: Gừng, hẹ, tiêu, tỏi... Chứng “Âm hư” “nên” chọn thức ăn thanh đạm bổ dưỡng như: Thịt heo, cá, trứng vịt, ngân nhĩ..., “kỵ” thức ăn có tánh chất ấm, nóng. Chứng “Dương hư” “nên” dùng thức ăn ấm bổ như: Thịt dê, thịt chó, táo đỏ..., “kỵ” các thức ăn lạnh, mát. Chứng “Thực” chỉ cho ngoại cảm, nóng sốt, giai đoạn nầy “kỵ” không nên dùng đồ bổ, cần căn cứ bịnh chứng mà chọn dùng loại có tánh chất ấm, phát tán, thanh tả, giải nhiệt... “nên” uống nhiều nước, ăn cháo, gừng, hành, đậu xanh, trứng gà..., “kỵ” các thức ăn mỡ, dầu, béo...

Chú trọng phối hợp các thực phẩm có dược tánh trong trị liệu, là truyền thống nấu nướng của Trung Quốc có từ thời cổ đại. Để đối trị các chứng trạng sanh bịnh “Hàn, Nhiệt, Thực, Hư” chúng ta phải biết

https://tieulun.hopto.org

chọn các thực phẩm có dược tánh "Ôn (ấm), Lương (mát), Bình (cân bằng), Bổ (bồi bổ)". Vả lại, người bịnh ngoài cách dùng pháp "thực liệu" trong ăn uống mà còn phải dùng đến thuốc men để trị bịnh, như trong sách "*Vị Tật Ẩm Thực Biện*" đời Thanh viết: "Việc ăn uống của người bịnh, cần chú trọng tư dưỡng vị khí (hơi dạ dày), trợ dẫn dược lực, nên ăn uống phải biết phối hợp thực phẩm đắc nghi với dược liệu, tránh dùng thực phẩm có tánh kỵ với dược liệu". Điều trị bịnh bằng "thực liệu", kỵ dùng thực phẩm sanh lạnh, ôi thối, dầu mỡ, bơ, béo, rượu, thịt, huyết..., vì có một số dược liệu dùng cùng một số thực phẩm làm giảm thấp dược liệu hoặc sanh phản tác dụng, như vị thuốc Huỳnh Liên, Ô mai kỵ thịt heo, vị Bạch truật kỵ tỏi, vị Phỉ thái (hẹ) kỵ thịt bò, vị Nhân sâm,

https://tieulun.hopto.org

Đào, lý kỵ củ cải... Như vậy chúng ta cần phải chú ý, nên theo chỉ dẫn của thầy thuốc.

Vẫn biết rằng sự phát hiện ra dược vật là từ trong ăn uống, y và thực hợp nhất, kinh nghiệm đúc kết việc sử dụng dược vật cũng từ trong sanh hoạt ăn uống mà ra, như việc bào chế dược liệu là từ khi loài người biết ăn chín, dùng lửa nâu chín thức ăn, từ "bào chế" thời cổ đại gọi là "bào chích", theo nghĩa của từ "bào" sách "*Thuyết văn Giải Tự*" viết: "Bào mao chích nhục dã" (đốt lông nướng thịt vậy), và từ "chích", "*Thuyết Văn*" viết: "Bào nhục dã, dĩ nhục tại hỏa thượng" (đốt thịt, tức để thịt trên lửa). Chúng ta gọi là "nướng", nướng là cách làm chín thức ăn buổi sơ khai của loài người. Trong cuộc sống loài người rút ra kinh nghiệm thức ăn chín đem lại hương vị cho khẩu vị, báng mùi tanh, dễ tiêu hóa, giảm thiểu bịnh đường ruột, tỷ như thịt cá có mùi tanh, nướng chín rất là tiên mỹ, mỡ dầu béo dùng sống dễ sanh tả lỵ, ăn chín thì rất béo bổ, khoai củ dùng sống có độc không tiêu, nướng chín rất là thơm bùi, qua nhiều hiểu biết của sự ăn chín, từ giá trị của thực dụng ăn no nghiệm ra giá trị dược dụng trị bịnh của thức ăn, thuốc và ăn (dược, thực) liên quan trong nấu nướng, đặc biệt là từ việc điều vị (nêm nếm) thức ăn hé mở vấn đề thực dưỡng mà con người áp dụng trong ẩm thực để giữ gìn sức khỏe, và rồi người ta

https://tieulun.hopto.org

cũng đã thử dùng riêng dược vật để điều trị bịnh, và dược vật cũng phải bào chế để điều trị dược tánh, những phụ liệu bào chế dược liệu không ngoài các gia vị trong điều vị thức ăn như: Rượu, giấm, muối, mật, gừng, quế, bột, đường..., mục đích bào chế dược liệu giúp dược tánh dẫn vào kinh mạch, hòa hoãn tánh dược, thêm sức giải độc, tiêu trệ làm gia tăng công hiệu của vị thuốc, cũng như điều vị thức ăn làm cho thức ăn thêm phần thơm ngon, xích thích vị giác, khoái trá khẩu vị.

Chúng ta cũng đã biết, các thực phẩm dùng để nấu nướng thức ăn "thực liệu" thông thường là rau quả củ, ngũ cốc, thịt cá..., những nguyên liệu thường thấy mà chúng ta thường dùng nấu các thức ăn trong bữa cơm hằng ngày, giá cả rẻ, bất cứ chợ nào cũng có, nó rất nhiều dinh dưỡng, phòng bịnh và trị bịnh. Tóm lại, "thực liệu" pháp xác thực có nhiều tác dụng nhứt định bồi dưỡng cơ thể, phục hồi sức khỏe nếu biết phối hợp nguyên liệu trong nấu nướng. Nhưng cũng không thể ỷ lại phiến diện thần hóa các thức ăn "thực liệu" có thể trị lành mọi bịnh tật.

Mỹ Luông, Tiết Đông chí năm Bính Tuất, 2007
Viết tại Toái Phong Trai

https://tieulun.hopto.org

BÀN LẠI TÊN GỌI BÁNH CHƯNG - BÁNH GIÀY - BÁNH TÀY - BÁNH TÉT

VIÊN NHƯ

Nói đến bánh chưng, bánh giày ở nước ta ai mà chẳng biết, bên cạnh là một thực phẩm, nó còn là vật phẩm biểu tượng có tính thiêng liêng dùng để cúng hiên tổ tiên trong ngày tết. Chuyện bánh chưng, bánh giày được ghi lại trong sách *"Lĩnh Nam chích quái"* (LNCQ), tương truyền do Trần Thế Pháp sưu tập ghi lại từ thế kỷ XV. Tuy nhiên gần đây, có lẽ do nghi ngờ nguồn gốc mà LNCQ đưa ra, các nhà

https://tieulun.hopto.org

nghiên cứu văn hóa còn đi xa hơn trong việc tìm về cội nguồn của việc ra đời cái bánh ấy. Có thể nói những nghiên cứu ấy cung cấp cho người đọc một cái nhìn đa dạng hơn về ý nghĩa cũng như thời điểm và nơi ra đời của nó, tựu trung người ta nghiên cứu về:

1 – Nguôn gôc bánh.

2 – Ý nghĩa từ "Chưng" và các tên liên quan như Giầy – Giày - Dày – Tày - Tét.

3 – Ý nghĩa của bánh thông qua hình thức mà nó thể hiện.

Cùng trong hướng tìm hiểu các tiêu chí đó, tôi xin bàn lại như sau:

1 – Nguồn gốc.

Theo LNCQ thì nguôn gôc Bánh chưng – Bánh giày có từ thời Vua Hùng được ghi lại như sau:

Vua Hùng sau khi phá xong giặc Ân rồi, trong nước thái bình, nên lo việc truyền ngôi cho con, mới hội họp hai mươi hai vị quan lang công tử lại mà bảo rằng: "Đứa nào làm vừa lòng ta, cuối năm đem trân cam mỹ vị đến dâng cúng Tiên Vương cho tròn đạo hiếu thì ta sẽ truyền ngôi cho".

...

"Trong trời đất không có vật gì quý bằng gạo, vì gạo là vật để nuôi dân khỏe mạnh, ăn mãi không chán, không có vật gì hơn được. Nếu giã gạo nếp gói

https://tieulun.hopto.org

thành hình tròn để tượng trưng cho Trời, hoặc lấy lá gói thành hình vuông để tượng trưng cho Đất, ở trong làm nhân ngon, bắt chước hình trạng trời đất bao hàm vạn vật, ngụ ý công ơn dưỡng dục của cha mẹ, như thế thì lòng cha sẽ vui, nhà ngươi chắc được ngôi quý".

... lấy lá xanh gói thành hình vuông, bỏ nhân ngon vào giữa, đem nấu chín tượng trưng cho Đất, gọi là bánh chưng. Lại lấy nếp nấu xôi đem quết cho nhuyễn, nhào thành hình tròn để tượng trưng cho Trời, gọi là bánh dày.

(Nguyễn Hữu Vinh dịch*)*

Theo sách thì câu chuyện này là một trong những câu chuyện của xứ Lĩnh Nam, như vậy không gian của nó có thể rộng khắp xứ Lĩnh Nam, mà xứ Lĩnh Nam xưa kia ở tận phía Nam sông Dương Tử nơi cộng đồng dân cư Bách Việt sinh sống, do đó nó có thể là văn hóa của cả vùng này. Tuy nhiên, nhất định thuở ban đầu nó phải xuất phát từ một dân tộc nào đó rồi sau mới lan rộng ra. Vậy dân tộc đó là dân tộc nào? **Theo tôi, thì dân tộc nào đã sáng tạo ra Dịch học chính là dân tộc đã làm nên văn hóa này.**

2 – Về tên gọi bánh Chưng – Bánh Giày – Bánh Tày – Bánh Tét.

https://tieulun.hopto.org

Theo sách LNCQ, bánh Chưng vuông, tượng trưng cho Đất, bánh Giày tròn, tượng trưng cho Trời, khái niệm âm dương này cũng liên hệ với các tên gọi về sau như Tày, Tét. Do đó, theo tôi cần phải giải thích các cặp từ ấy phù hợp với triết lí âm dương (siêu hình), đồng thời vẫn phải nói lên được tính phôn thực của nó (hữu hình), nêu không hội đủ hai tiêu chí ấy thì khó mà thuyết phục.

Nghĩa từ "CHƯNG".

Trong *Đại Nam quốc ấm tự vị* (1895-1896) tác giả Huỳnh Tịnh Của viết:

https://tieulun.hopto.org

1- *Bánh chưng:* Bánh gói bằng nếp hình vuông, còn có tên là địa bính tức bánh tượng trưng cho đất vuông. Bánh được chưng hấp nên gọi là bánh chưng.

2- *Bánh chưng:* Bánh vuông giẹp giống cái bàn chưn, cũng gọi là địa bính.

Từ điển Hán Việt của Đào Duy Anh là "đun, nâu cách thủy"

Vương Lực cổ Hán ngữ tự điển (Trung Hoa thư cục, Bắc Kinh, 2002) đã ghi cho chữ chưng 烝

một trong các nghĩa là "*dụng hỏa hồng khảo*" 用火烘烤, nghĩa là dùng lửa mà nung.

Như thế, nghĩa chữ chưng trong bánh chưng không thích hợp với các nghĩa như đã nêu, trừ nghĩa 2 nhưng không phải với giải thích ấy. Thông thường, người ta hiểu chưng có nghĩa là làm chín bằng hơi nước, nhưng trong LNCQ viết "*Chử nhi thục chi*" có nghĩa là nấu (Chử) chứ không phải chưng. Đồng thời, trên thực tế, ai cũng biết là luộc hay nấu bánh chứ chưa hề có chuyện chưng bánh chưng, ngay cả người viết LNCQ cũng hiểu thế nên mới viết là nấu. Như thế, từ chưng này có thể đã có trước khi người ta mô tả về chuyện chế biến nó. Ta có thể phân tích quá trình bằng cách chiết tự chữ **chưng** 烝. Theo tôi chữ chưng này là một chữ tượng hình mô tả hình ảnh nấu bánh, người ta đã dùng phép hội ý để ghi lại. Trước hết bên dưới là **lửa** = **Hỏa**, rồi mới

https://tieulun.hopto.org

đến một gạch ngang tượng trưng cho **đáy nồi = Kim**, bên trên là **nước = Thủy** và trên cùng là một gạch ngang nữa tượng trưng cho nắp đậy. Tất nhiên, đã là nấu bánh thì phải có bánh, cho dù con chữ không thể hiện điều đó, bánh có **lá màu xanh = Mộc**, bên trong có nếp và ở giữa là nhụy sau khi nấu chín thường có **màu đất = Thổ**. Như vậy con chữ đã nói lên ngũ hành, một trong những thành phần của dịch học. Vậy tại sao gọi là "chưng"? Nếu không phải nghĩa là chưng cất thì từ chưng này có nghĩa là gì? Có liên quan gì đến đất? **Theo tôi, từ Chưng này có nghĩa là cái Chưn (cái chân)**. Ta thường nói "Đầu đội trời chân đạp đất" vì cái bánh tên là chưng, hình vuông tượng trưng cho đất thì nhất định khi đặt tên cho cái bánh ấy cũng phải có nét nghĩa liên quan đến đất. Cần thấy là triết lí âm dương ban đầu con người nghiệm từ bản thân mà ra sau đó mới tìm thấy tính phổ quát của nó trong vũ trụ, cho nên tín ngưỡng phồn thực là tôn giáo đầu tiên của con người. Chính vì chưng có nghĩa là chưn = Vuông = Âm nên các từ theo nó như giày, tày, tét phải là biểu tượng cho dương; đông thời phải tròn.

Nghĩa từ GIÀY (Giầy – dày).

Như LNCQ mô tả "*Lại lấy nếp nấu xôi đem giã cho nhuyễn, nhào thành hình tròn để tượng trưng*

https://tieulun.hopto.org

cho Trời, gọi là bánh giày" Như vậy, để làm được bánh giày ta phải qua công đoạn giã, mà giã thì phải dùng chày = Dương, tất nhiên là phải để xôi trong cối = Âm. Hình ảnh và khái niệm chày cối là tượng trưng cho âm dương, hình ảnh này cũng được ghi lại trên trống đồng. Sau khi làm thành chiếc bánh rồi người ta cần một cái tên cho nó, vậy phải đặt tên như thế nào. Tất nhiên, cái tên ấy phải nói lên được tính Dương và tất nhiên không thoát khỏi khái niệm phồn thực trong hình thể, cụ thể là cái chày họ đang sử dụng. Từ suy nghĩ đó, họ cần có một cái tên mà nội tại cái tên ấy phải nó liên quan đến khái niệm chày, không gì hơn là gộp cả hai việc giã và chày lại thành một âm để đặt tên cho cái bánh và chữ Giày ra đời theo cách sau đây:

GIÃ – CHÀY đọc phản thành GIÀY chã (Có lẽ từ CHÃ cũng từ đây mà có). Như vậy, từ Giày có liên quan đến quá trình chế biến cái bánh tượng trưng cho Trời. Chính vì vậy, từ Giày cũng mang nét nghĩa của sự giày xéo, chà đạp, làm cho nát và khi được sử dụng là danh từ này để chỉ cái thứ mà người ta mang dưới chân gọi là giày cũng mang nét nghĩa này. Giày thì phải ôm lấy chân chứ như âm với dương vậy.

https://tieulun.hopto.org

Nghĩa từ TÀY.

Ngoài tên bánh chưng – Bánh giày còn có bánh Chưng – Bánh Tày. Vậy chữ Tày nghĩa là gì mà đi liền với từ Chưng? Ở vùng Phú Thọ và một vài vùng ven Hà Nội hiện nay vẫn còn gói bánh này gọi là bánh chưng tày hay bánh tày, còn có tên khác là bánh đòn giông với bánh tét miên Trung và miên Nam. Vậy Tày nghĩa là gì? **Theo tôi, từ Tày là một từ phái sinh từ từ Tay (cánh tay). Vì từ chưng trong bánh chưng có nghĩa là chưn thì việc nó đi liền với tay là chuyện bình thường, chỉ sự liên kết chặt chẽ như "Anh em như thể tay chưn" cũng như âm luôn luôn đi liền với dương vậy.** Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng nó bị trầm hóa, từ tay thành tày và cũng có thể do ảnh hưởng bởi từ giày trước đó. Chuyện này rất phổ biến đối với người Việt khi đọc các âm cuối không dấu như Uber = U bờ, Viber = Vai bờ, Toyota = Tô dô đà. Ngoài ra, sở dĩ tôi cho tày là tay là vì câu chuyện bánh chưng bánh giày mang ý nghĩa âm dương, dịch lí. Như ta biết căn bản của dịch lí là Thái cực (lí số = 10) sinh nhị nghi – tứ tượng – Bát quái – 64 quẻ (6+4=10). Ta có thể liên tưởng 10 ngón chân trên hai bàn chân và 10 ngón tay. Tay chân là một cặp đối đãi như trên dưới, trong ngoài, phải trái, âm dương.

https://tieulun.hopto.org

Nghĩa từ TÉT.

Bên cạnh các cặp từ Chưng – Giày, Chưng – Tày ta còn có cặp từ khác đó là Chưng – Tét. Vậy từ Tét trong trường hợp này nghĩa là gì?

Đại Nam quấc âm tự vị của Huình-Tịnh Paulus Của ghi:

"**Tét**: Tước ra, xé ra, tách ra "; rồi "**Tét bánh**: Dụng dây nhợ mà siết đòn bánh ra từ lát, từ khoanh".

https://tieulun.hopto.org

Bánh tét là bánh có hình tròn dài như bánh Tày và có vai trò như từ Giày – Tày do đó nó cũng có nghĩa là dương – trời, đối lại với chưng có hình vuông biểu tượng cho âm – đất. Ta có các từ liên quan như: Tước- Tách – toát – toét đều chỉ việc dùng một cái gì đó làm cho một vật khác bể ra thành hai hay nhiêu phân. Định nghĩa và ví dụ trên là chính xác nhưng người đọc dễ bị định hướng do cách hiểu từ tét phải là dùng sợi dây, vì vậy khó mà tìm ra ý nghĩa của nó trong trường hợp này – Bánh tét. Nếu vì bánh bị tét bởi sợi dây mà đặt tên là tét thì nó có liên quan gì đến từ chưng, mà như ta biết chưng tượng cho đất, giày, tày, tét cho trời, có nghĩa là cặp từ này phải có mối liên quan chặt chẽ như âm với dương. **Theo tôi, nghĩa của từ này đơn giản đã nằm trong tên bánh - Bánh tét, có nghĩa là cái bánh dùng để tét, ở đây là tét cái bánh chưng.** Như đã nói trên thuyết âm dương, phồn thực ban đầu xuất phát từ sự chiêm nghiệm bản thân về sau mới thăng hoa thành triết thuyết, nhưng cho dù có phát triển như thế nào thì khái niệm ban đầu vẫn là khái niêm căn bản.

Từ Tét này chỉ có ở miền Trung và miền Nam, có thể sau khi sử dụng Tét thay Tày, người ta lại sáng tạo nên một cặp từ khác đó là bánh Tày – Bánh Ú. Bánh tày miền Trung nhỏ chỉ độ bằng gang tay,

https://tieulun.hopto.org

thường thì hai cái úp vào nhau, có hình hơi tròn, còn bánh ú thì giống hình cái vú, có lẽ ú là cách nói trại tù vú mà ra, tượng trưng cho âm. Tày = Dương, Ú = Âm. Bánh ú này có hình dáng giống như bánh chưng Triệu Khánh – Quảng Đông – Trung Quốc.

3 - Ý nghĩa.

Tóm lại, dù tên gọi và hình dáng khác nhau nhưng rõ ràng ý nghĩa của nó thống nhất. Đó là nói lên triết lí âm dương, nó không chỉ được biểu thị qua việc làm bánh để tưởng nhớ tổ tiên mà qua đó khẳng định rằng triết lí này, Dịch học, là sản phẩm của người Việt. Ngay cả các tên bánh: Chưng – Giày - Tày – Tét đều là Nôm cả và đều liên quan chặt chẽ đến tính phồn thực. Do tính tàn khốc của lịch sử, người Việt không thể nói ra điều đó trực tiếp được, nên họ tìm mọi cách để ghi lại nguồn gốc của triết thuyết đó thông qua các hình thức văn hóa vật thể và phi vật thể của dân tộc mình như trống đồng, ông Táo, Cóc kiện Trời, Sơn Tinh - Thủy Tinh v.v. Truyện bánh Chưng và bánh Giày không ngoài mục đích ấy.

https://tieulun.hopto.org

NGẮM MÂY XUÂN TRÊN ĐỈNH ẢI VÂN

TRẦN ĐÌNH SƠN

Tập sách *Tinh tuyển Văn học Việt Nam* (NXB KHXH, 2002) có chép bài thơ *Đăng Hải Vân sơn ngẩu tác* của Tiến sĩ Phan Huy Ích (1751-1822) kèm lời nguyên dẫn:

"Khi đó nhà vua thân đi chinh phạt, tôi được dự vào hàng tùy tùng. Vào ngày mông bôn tháng Bảy thì lên đường hôm sau tới núi Hải Vân, đó là vùng giáp giới hai tỉnh Thuận, Quảng. Núi chạy dài chắn ngang, vách dựng đứng phía biển, tục gọi là đèo Hải

https://tieulun.hopto.org

Vân. Cuộc hành trình vất vả phải nửa ngày mới vượt qua được.

Ở Nam Hà xưa có lệ đề thơ vào bức tranh Hải Vân gởi cho thương nhân phương Bắc (Trung Quốc) để vẽ vào bát to rồi đem dùng".

Lời dẫn trên rất thú vị, bổ ích cho công việc sưu tâm, nghiên cứu di sản văn hóa, mỹ thuật Nam Hà. Chính nhờ thông tin nầy mà chúng tôi đã lần dò được tung tích của những đồ sứ kí kiểu dưới thời các chúa Nguyễn, trong đó có chiếc tô sứ hiệu đề THANH NGOẠN (đường kính 19,5 cm) vẽ toàn cảnh đèo Hải Vân kèm bài thơ đề vịnh của Thiên Túng đạo nhân Nguyễn Phước Chu:

Ải Lĩnh Xuân Vân

Âm:

Việt Nam xung yếu thử sơn điên
Tuyệt lĩnh hoàn như Thục đạo thiên
Đản kiến vân hoành tam tuấn lĩnh
Bất tri nhân tại kỷ trùng thiên
Lãnh triêm tu phát phi đồng tuyết
Thấp tiễn y thường khởi thị tuyền
Duy nguyện hải phong xuy tác vũ
Chính nghi thiên lý nhuận tang điền.

Đạo nhân thư

https://tieulun.hopto.org

Dịch thơ:

Mây xuân trên đỉnh Ải Vân
Việt Nam hiểm trở có non nầy
Đường Thục [1] nghìn trùng chót vót thay
Chỉ thấy mây che ba đỉnh lớn
Nào hay người ở mấy tầng đây
Không khe suối cũng dầm xiêm áo
Chẳng tuyết băng sao buốt tóc mày
Gió biển nguyện xin thành mưa móc
Ruộng dâu ngàn dặm tốt tươi bày

Đạo nhân viết

Sử chép năm 1691, Minh vương Nguyễn Phước Chu lên nối nghiệp làm chúa thứ sáu ở Nam Hà. Ông sùng mộ đạo Phật, quy y thọ giới Bồ tát tại gia với Hòa thượng Thạch Liêm Thích Đại Sán, được ban pháp danh Hưng Long, hiệu Thiên túng đạo nhân. Dưới thời Minh vương, Nam Bắc hòa bình, xã hội ổn định phát triển mọi mặt. Ngoài tài lãnh đạo, Nguyễn Phước Chu còn là tác gia văn học nổi tiếng của Việt Nam thế kỷ XVIII. Tác phẩm của Nguyễn Phước Chu còn bảo tồn đến nay gồm đủ các thể loại thơ, văn, bia ký, câu đối hoành phi... đặc biệt là chùm thơ vịnh cảnh kèm minh họa trên đồ sứ ký kiểu.

https://tieulun.hopto.org

Qua bài thơ ẢI LĨNH XUÂN VÂN chúng ta thấy rõ tác giả không chỉ tự hào về cảnh quan của quê hương, đất nước mà luôn có ý thức trách nhiệm của người đang lãnh đạo làm sao cho nhân dân được no ấm yên vui:

Gió biển nguyện xin thành mưa móc
Ruộng dâu ngàn dặm tốt tươi bày.

Tô vẽ cảnh đèo Ai Vân

https://tieulun.hopto.org

Bài thơ "Ải lĩnh Xuân vân"

---

[1] *Thục đạo: Đường vào đất Thục (TQ) rất hiểm trở, khó vượt qua. Lý Thái Bạch có làm bài phú "Thục đạo nan" rất nổi tiếng.*

https://tieulun.hopto.org

MỪNG XUÂN DI LẶC, TÌM HIỂU VỀ PHẬT DI LẶC

VU GIA

Có khi chính vì cái "miệng từ thường cười" và cái "bụng hỉ hay dung" ấy mà con người đang sống ở cõi đời ô trọc này chọn làm biểu tượng cho ngày mở đầu một năm, vì trong cuộc sống, ai ai cũng mong gặp được những nụ cười vui vẻ, những tấm lòng bao dung. Không phải vô tình mà dân gian gọi ngài là "Phật cười".

Phật Di Lặc trên núi Cấm (An Giang)

https://tieulun.hopto.org

Cách đây những hơn 20 năm, nhà thơ Võ Quê đưa tôi đi chơi một số nơi ở Huế. Người bán hàng lưu niệm biết Võ Quê, nên nhờ anh nói giúp cho một số vị khách tham quan hiểu về Phật Di Lặc, bởi người phiên dịch cho đoàn khách cũng lúng túng. Nhà thơ Võ Quê quay sang tôi, tôi chỉ biết cười, vì không rành. Anh cũng không rành lắm song ứng biến khá giỏi bằng một... ý thơ: *Miệng từ thường cười, cười những việc rất khó cười trong thiên hạ/ Bụng hỉ hay dung, dung lắm chuyện chẳng dễ dung ở thế gian.* Ý đã rõ, nên tôi cùng với người phiên dịch giúp cho đoàn khách tham quan hiểu thêm về vị Phật này. Và hôm đó, mấy tượng Phật Di Lặc ở quày hàng lưu niệm ấy đều được bán hết.

Nhẩm lại ý thơ của Võ Quê, tôi nói đó là câu đối tuy chưa hay lắm, song nghe cũng còn hơn lắm câu được gọi là đối của một số người tự thổi phồng mình. Võ Quê cho rằng sự học ngày xưa ở vùng tạm chiến ngó vậy mà không dỏm lắm... Và cái "miệng từ thường cười" ấy dường như cứ theo tôi suốt chặng đường qua, nhưng cũng có lắm băn khoăn bởi hình tướng của ngài. Và tại sao mỗi lần xuân về Tết đến, Phật tử Việt Nam "mừng Xuân Di Lặc" mà không "mừng Xuân Thích Ca", "mừng Xuân Di Đà", "mừng Xuân Dược Sư", hoặc các vị Phật khác?

https://tieulun.hopto.org

Người khởi xướng hệ phái Duy thức

Theo Wikipedia, **Di Lặc** (zh. 彌勒, sa.maitreya, pi.metteyya là cách phiên âm, dịch nghĩa là **Từ Thị** (慈氏), "người có lòng từ", cũng có thuyết rằng Ngài có tên là**Vô Năng Thắng** (無能勝, sa.ajita), phiên âm Hán-Việt là **A Dật Đa** (tiếng Phạn: Ajita, Hán dịch là Vô Thắng, Vô Năng Thắng hoặc Vô Tam Độc). Di Lặc là một vị Bồ tát và cũng là vị Phật cuối cùng sẽ xuất hiện trên thế gian. Trong Phật giáo Tây Tạng, Bồ tát Di Lặc được thờ cúng rất rộng rãi.

Theo truyền thuyết và kinh điển Phật giáo, Di Lặc là vị Bồ tát sẽ xuất hiện trên trái đất, đạt được giác ngộ hoàn toàn, giảng dạy Phật Pháp, giáo hóa chúng sinh, và chứng ngộ thành Phật. Phật Di Lặc sẽ là vị Phật kế thừa Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Cõi giáo hóa của Bồ tát hiện nay là trời Đâu suất (sa. tuita). Bồ tát Di Lặc được tiên tri sẽ giáng sinh trong kiếp giảm của tiểu kiếp kế tiếp, khi nhân thọ là 80.000 năm, tức khoảng 9 triệu năm nữa theo năm trái đất, khi Phật pháp đã bị lãng quên trên cõi Diêm phù đề. Sự tích về Phật Di Lặc được tìm thấy trong các tài liệu kinh điển của tất cả các tông phái Phật giáo (Nguyên thủy, Đại thừa, Kim cương thừa), và được chấp nhận bởi hầu hết các Phật tử như là một sự kiện sẽ diễn ra khi Phật pháp đã bị lãng quên trên trái đất, và Bồ tát Di Lặc sẽ là bậc giác ngộ Pháp và

https://tieulun.hopto.org

thuyết lại cho chúng sinh, tương tự như những vị Phật khác đã làm trong quá khứ.

Ngài còn được gọi là Từ Thị (Maitreya trong tiếng Phạn, hay Metteyya trong tiếng Pàli) xuất phát từ truyền thuyết: Vì muốn giáo hóa các chúng sanh nên từ lúc mới phát tâm, Ngài đã không ăn thịt chúng sanh. Còn theo *Đại Nhật Kinh Sớ*, Từ Thị nghĩa là chủng tính từ bi, gồm hai chữ: *Từ*trong *Tứ vô lượng tâm* (Từ, Bi, Hỷ, Xả) của Phật, *Thị* là chủng, họ, tộc, do lòng Từ đó sanh ra từ chủng tính Như Lai, có năng lực làm cho tất cả thế gian không đoạn dứt Phật chủng. Còn theo phẩm *Tùy Hỷ* trong *Kinh Pháp Hoa* và *Kinh Bình Đẳng Giác*, Di Lặc chính là A Dật Đa. Ngài là một vị đệ tử của Phật Thích Ca. Nhưng theo *Kinh Thuyết Bản* trong Trung A hàm 13, *Kinh Xuất Diệu 6* và *Luận Đại Tỳ-bà-sa 178*, Di Lặc và A Dật Đa là hai nhân vật khác nhau. Trong bài kệ tựa phẩm *Bỉ Ngạn Đạo* (Pàràyana) của *Kinh Tập* (Sutta - nipàta) thuộc Đại Tạng Kinh Pàli đều nêu cả hai tên A Dật Đa (Ajita) và Đế Tu Di Lặc (Tissametteyya), tức hoàn toàn cho đó là hai người khác nhau.

https://tieulun.hopto.org

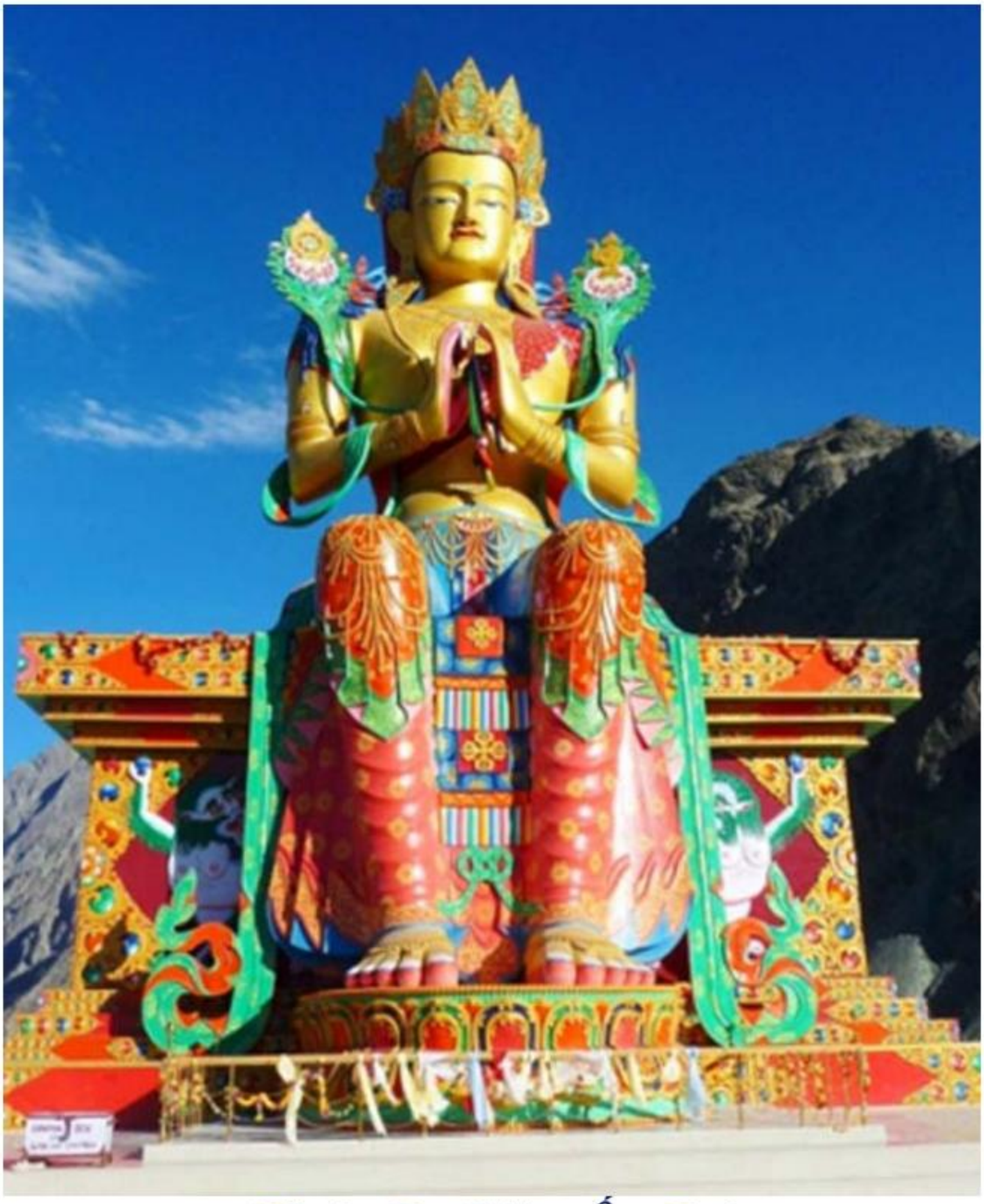

Phật Di Lặc Ấn Độ

Từ Thị được đề cập sớm nhất ở Cakavatti (Sihanada) Sutta, Digha Nikaya 26 trong Kinh tạng Pali. Trong tranh hay tượng ở Ấn Độ, Di Lặc ngồi trên mặt đất, biểu tượng sẵn sàng đứng dậy đi giáo hóa chúng sinh. Ở những hình ảnh ban đầu, Di Lặc được mô tả như một vị hoàng tử thanh mảnh, tuấn tú, thường mặc trang phục hoàng gia Ấn Độ. Tại Trung Quốc, Bồ tát Di Lặc thì được trình bày với

https://tieulun.hopto.org

tướng mập tròn vui vẻ, trẻ con quấn quýt xung quanh. Người ta tin rằng đó chính là hình ảnh của Bố Đại Hòa thượng, một hóa thân của Di Lặc ở thế kỷ thứ X.

Có thuyết cho rằng, chính Bồ tát Di Lặc là người khởi xướng hệ phái Duy thức của Đại thừa. Một sô học giả cho răng, vị này chính là Maitreyanatha (sa.maitreyanâtha), thầy truyền giáo lý Duy thức cho Vô Trước (sa.asaga). Truyền thống Phật giáo Tây Tạng cho rằng, Ngài là tác giả của năm bài luận, được gọi là Di Lặc (Từ Thị) ngũ luận:

1. Đại thừa tối thượng luận hoặc Cứu cánh nhất thừa bảo tính luận (sa.mahâyânottaratantra).

2. Pháp pháp tính phân biệt luận (sa.dharmadharmatâvibanga).

3. Trung biên phân biệt luận (sa.madhyântavibhâga-úâstra).

4. Hiện quán trang nghiêm luận (sa.abhisamayâlankâra).

5. Đại thừa kinh trang nghiêm luận (sa.mahâyânasutralankâra).

Ứng hóa vô lượng thân

Khi đạo Phật vào Trung Hoa, thì ngài Di Lặc cũng... đi theo và hòa nhập vào tín ngưỡng dân gian, nên có nhiều truyền thuyết về ngài. Với Phật giáo Đại thừa, thì Bồ tát có báo thân, ứng thân và hóa

https://tieulun.hopto.org

thân. Tùy căn cơ của chúng sinh mà các ngài ứng hóa vô lượng thân để cứu độ chúng sinh. Sách vở Trung Hoa kể nhiều chuyện về hóa thân của Bồ tát Di Lặc. Cụ thể, đời nhà Tùy (thế kỷ thứ VI), một hóa thân gọi là ngài Tăng Can. Ngài dựng một cái am gần chùa Quốc Thanh, ngày ngày đi thuyết giáo; có lăm lúc ngài cưỡi cọp đi - về cứ như người ta cưỡi trâu, cưỡi bò,... Rồi, một hôm ngài bồng về một đứa bé đặt tên là Thập Đắc, gửi vào chùa Quốc Thanh... Rồi, ngài hóa thân thành người ăn mày, lấy tên là Hàn Sơn. Thập Đắc lớn lên và cùng với Hàn Sơn là hai người ăn mày, tới bữa đợi mọi người ăn hết, hai ngài mới dùng những thứ cơm thừa canh cặn; thậm chí, hai ngài còn tỉ mẩn nhặt những hạt cơm rơi dưới sàn nước, rửa lại mà ăn; tối co ro dỗ giấc ngủ ngoài hành lang nhà chùa. Rồi một hôm, vô tình người ta thấy hai người ăn mày ấy trèo lên ngồi trên cổ ngài Văn Thù và ngài Phổ Hiền. Chuyện động trời này được sớm cấp báo cho trụ trì chùa và dĩ nhiên cả hai bị quở trách nặng nề.

Một vị quan huyện bị bệnh nan y, nằm mơ thấy ngài Tăng Can về, tự xưng là đức Di Lặc, bảo ông đến chùa Quốc Thanh đảnh lễ hai vị ăn mày Hàn Sơn và Thập Đắc ắt hết bệnh, bởi hai người đó chính là hiện thân của Bồ tát Văn Thù và Phổ Hiền. Vị quan huyện làm y như lời, song nhà chùa lại không

https://tieulun.hopto.org

muốn cho gặp, vì khách thập phương tới chùa là lễ Phật, hoặc vãn cảnh, hoặc gặp gỡ cao tăng đàm đạo Phật pháp, chứ sao lại mong được đảnh lễ người ăn mày. Nhưng trước sự khẩn cầu của vị quan huyện, nhà chùa cho người gọi Hàn Sơn và Thập Đắc đến. Thấy hai người ăn mày đi vào, vị quan huyện quỳ mọp xuống lạy. Hai người ăn mày cười ha hả nói: "Lão Tăng Can làm ta bại lộ rồi", rồi dắt nhau chạy tuốt vào rừng.

Sau khi nghe vị quan huyện kể lại giấc mơ thì mọi người mới biết hóa thân của các vị Bồ tát, nhưng không còn ai có cơ duyên được đảnh lễ các ngài.

Thần tài trong tâm thức dân gian

Cũng theo Wikipedia, Bố Đại (zh. 布袋) là một Thiền sư Trung Hoa ở thế kỷ thứ X. Tương truyền, ngài hay mang trên vai một cái túi vải bố, có nhiều phép mầu và có những hành động lạ lùng mang tính chất "cuồng thiền". Lúc viên tịch, ngài mới thổ lộ cho biết chính ngài là hiện thân của Di Lặc, vị Phật tương lai. Trong nhiều chùa, người ta hay trình bày tượng Di Lặc dưới dạng của Bô Đại mập tròn vui vẻ, trẻ con đeo chung quanh.

https://tieulun.hopto.org

Bố Đại ở Phụng Hóa, Minh Châu, triều Lương đời Ngũ Đại, tự xưng là Khế Thử (zh. 契 此). Hình dạng ngài thì lùn, mập, nói năng tự tại, ăn ngủ tùy tiện. Ngài thường mang một bao bố trên vai để bỏ vào đó những vật người cúng dường. Ngài được quần chúng mến phục vì có tài tiên tri thời tiết mưa nắng. Một khi ngài ngủ ngoài đường, mọi người biết trời sẽ tốt, ngược lại lúc ngài đi giày dép và kiếm chỗ tạm trú thì trời sẽ mưa.

Tính tình của ngài rất "ngược đời", đúng như tinh thần Thiền tông. Trả lời câu hỏi già trẻ bao nhiêu, Sư nói "già như hư không". Giữa chợ, có người hỏi tìm gì, "ta tìm con người", ngài trả lời. Một hôm có vị tăng đi phía trước, ngài liền vỗ vai ông ta nói: "Cho tôi xin một đồng

https://tieulun.hopto.org

tiền". Vị tăng bảo: "Nói được thì tôi cho ông một đồng tiền". Ngài liền bỏ bao xuống đất đứng im lặng khoanh tay.

Ngài có nhiều thần thông, ngủ ngoài tuyết, tuyết không rơi vào mình. Trước khi tịch, ngài ngâm câu kệ:

彌勒真彌勒
分身千百億
時時示時人
時人自不識
Di Lặc, chân Di Lặc
Phân thân thiên bách ức
Thời thời thị thời nhân
Thời nhân tự bất thức.
(Di Lặc, chân Di Lặc
Phân thân trăm ngàn ức
Luôn luôn bảo người đời
Người đời tự chẳng biết).

Sau khi viên tịch, có người vẫn thấy ngài ở nơi khác. Người đời sau vẽ lại hình ngài với túi vải lớn và từ đó sinh ra hình Bồ tát Di Lặc, ngày nay ở đâu cũng có. Người ta kể rằng, ngày ấy, ngài vào nhà nào ăn xin thì nhà ấy khá lên; ngài phát lộc cho người nào thì người ấy làm ăn hanh thông, tiền của vào như nước. Từ đó, nhiều người xem ngài như là

https://tieulun.hopto.org

Thần Tài. Và trên thực tế, có rất nhiều tranh tượng Di Lặc, tay cầm thỏi vàng hoặc dây tiền điếu giống như tranh tượng các vị Thần Tài.

Năm rồi, tôi đi Đà Lạt, thấy nhiều tượng Di Lặc khá thú vị. Đó là tượng ngài Di Lặc lưng mang gùi, tay phải cầm chà gạc, tay trái cầm giỏ cơm. Điều này cho thấy, ngài đã đi vào trong tâm thức dân gian ở cõi Ta bà này. Ngài đến với tộc người nào thì hòa vào với tín ngưỡng của tộc người đó để có điều kiện hóa độ chúng sinh.

Mừng Xuân Di Lặc

Tại sao mừng Xuân Di Lặc? Vì ngày mồng một Tết là ngày vía của ngài? Như vậy, ngày mồng một Tết là ngày sinh hay ngày tịch của ngài? Trả lời câu hỏi này không dễ. Kinh sách từ Ấn Độ không thấy ghi; ở Trung Hoa lại càng khó, vì ngài hóa thân như đã kể trên thì không dễ gì ấn định được ngày sinh, ngày tịch của ngài; ở cung trời Đâu suất thì lại càng... mờ mịt. Có người nói rằng: "Chúng ta lạy Ngài với câu: Long Hoa Giáo Chủ đương lai hạ sanh Di Lặc tôn Phật. Chư Tổ thấy thế gian xem ngày mùng một Tết là ngày định đoạt của suốt một năm. Ngày này mọi người dè dặt từng lời nói, dè dặt từng hành động, dè dặt từng tên người đến thăm mình, dè dặt đủ thứ chuyện. Như vậy, ngày mùng một Tết là ngày đầy đủ ý nghĩa của tương lai mình. Trong nhà

https://tieulun.hopto.org

chùa ngày mùng một Tết có ý nghĩa gì? Các Tổ lấy ngày mùng một Tết làm ngày vía đức Phật Di Lặc cũng là ngày tương lai rực rỡ, ngày tương lai sẽ thành Phật. Sáng mồng một chúng ta lạy Phật, lạy vía đức Di Lặc, là đặt hết cả niềm hy vọng vào tương lai, hy vọng chúng ta sẽ thành Phật. Không hy vọng giàu có sang trọng gì mà chỉ hy vọng sẽ thành Phật. Đó là ý nghĩa sâu đậm nhất của ngày mùng một Tết để chúng ta lễ đức Phật Di Lặc".

Vậy ngài đến phương Tây thì sao?

Khi đặt câu hỏi này, tôi nhớ lại câu đối vô tình của nhà thơ Võ Quê ngày nào có khi lại được.*Miệng từ thường cười, cười những việc rất khó cười trong thiên hạ/ Bụng hỉ hay dung, dung lắm chuyện chẳng dễ dung ở thế gian.* Có khi chính vì cái "miệng từ thường cười" và cái "bụng hỉ hay dung" ấy mà con người đang sống ở cõi đời ô trọc này chọn làm biểu tượng cho ngày mở đầu một năm, vì trong cuộc sống, ai ai cũng mong gặp được những nụ cười vui vẻ, những tấm lòng bao dung. Không phải vô tình mà dân gian gọi ngài là "Phật cười".

Ngoài ra, một số tranh tượng của ngài có thêm 6 đứa trẻ nô đùa, đứa thì chọc ngón tay vô rốn ngài, đứa thì móc lỗ mũi, đứa thì móc miệng, đứa thì chọc lỗ tai... Và ngài thì vui cười, không chút phiền giận. Tôi nghĩ, nụ cười ấy là nụ cười đốn ngộ. Nhưng theo

https://tieulun.hopto.org

dân gian, trẻ con là hình ảnh của tương lai và cũng là "lộc". Những đứa trẻ kháu khỉnh, vui vẻ thế kia thì cũng nên rước vào nhà.

Trừ ma diệt quỷ

Một lần du lịch ở Trung Quốc, tôi có dịp thưởng lãm tuồng tích *Quỷ vây Chung Quỳ*. Chuyện kể rằng,

Chung Quỳ học rất giỏi, thi đỗ tiến sĩ nhưng vì tướng mạo xấu quá, vua không dùng. Ông đập đầu vào trụ đá trước điện rồng mà chết. Ông được Ngọc hoàng thượng đế thương tình ban cho phép trừ ma diệt quỷ tạo phúc cho muôn dân. Một hôm, Chung Quỳ bị mấy con quỷ dữ vây lại; con thì níu cổ, con thì giữ tay, con thì giữ chân... làm cho Chung Quỳ không cách gì trổ tài pháp thuật được. Cái chết coi như cận kề.

Lúc ấy, đột nhiên có một hòa thượng mập ú

https://tieulun.hopto.org

đang ưỡn cái bụng bự đi đến cùng miệng cười toe toét, vịn vai Chung Quỳ và nói:

- Tướng quân bắt quỷ mà sao lại lúng túng thế?

Chung Quỳ nói:

- Không ngờ quỷ dương gian khó bắt quá.

Hòa thượng mập, cười vui nói:

- Đừng lo, tôi bắt quỷ thê cho ngài.

Hòa thượng nói xong thì cười ha ha với tụi quỷ, há to miệng rống lên một tiếng, nuốt tất cả quỷ vào trong bụng. Chung Quỳ lấy làm kinh dị, nói:

- Sư phụ đúng là thần thông quảng đại.

Hòa thượng đáp:

- Ngài không biết đó thôi, những tên nghiệt quỷ như thế này rất nhiều, không thể nói đạo lý với chúng nó, không thể nói chuyện tình cảm với chúng nó, chỉ có cách là nuốt nó vào trong bụng mà thôi.

Có lẽ qua sự tích này, nhiều người gắn thêm cho ngài chức năng trừ ma diệt quỷ.

***

Những ghi chép trên cũng chỉ là mới "tìm" chứ chưa chắc đã "hiểu", nhưng có một điều chắc chắn rằng, chúng ta có thể học tập được ở ngài tâm lòng gắn bó với tha nhân, luôn nuôi lớn lòng từ tâm. Và đó là nụ cười Di Lặc, là tấm lòng bao dung của Di Lặc, là mùa Xuân Di Lặc luôn hiện hữu trong mỗi người.

https://tieulun.hopto.org

NỮ HOÀNG VÕ TẮC THIÊN VỚI PHẬT GIÁO

LÊ SƠN PHƯƠNG NGỌC

Phật Di Lặc là Phật của thời tương lai - "Vị lai Phật", là Đức Phật quản lý "đời tương lai". Từ "Di Lặc" là phiên âm tiếng Phạn, nghĩa là "Từ Thị".

Kinh *"Di Lặc Thượng sinh"* viết:

"Tiền kiếp của Di Lặc là Bồ tát Di Lặc, được

https://tieulun.hopto.org

sinh ra trong một gia đình Bà la môn, sau làm đệ tử cho Đức Thích Ca mâu ni, từng được Đức Thích Ca mâu ni "thọ ký", được nhập niết bàn ngay trước mặt Đức Thích Ca mâu ni để *"thượng sinh"* lên nội viện của cõi trời Đâu Suất, lấy trí huệ và công đức làm cho nơi ấy thành *"Di Lặc tịnh thổ"* để tiếp dẫn hóa độ cho chúng sinh.

Theo phương pháp hoằng giáo của phái Thiền Lâm Tế sau này, khi Tổ phát hiện trò nào có "duyên" thì trao "công án" cho trò để trò *"tham công án"*. Khi trò *"tham công án"* đến tột cùng, hoát nhiên ngộ đạo, tức là đốn ngộ, thì có thể làm một bài Kệ trình Tổ. Nếu thấy đạt thì Tổ liền ấn chứng, gọi là *"ấn khả"*. Liệu phương pháp "công án"có nội dung nào của phương pháp *"thọ ký"* của Phật Thích Ca ngày xưa hay không?

Kinh *"Di Lặc hạ sinh"* viết:

"56 ức, 7 ngàn vạn năm sau này, Bồ tát Di Lặc từ cõi trời Đâu suất giáng sinh xuống thế giới này, dưới cội cây Long Hoa trong Hoa lâm viên để kế thừa Đức Thích Ca mâu ni mà thành Phật".

Vì thế, Phật Di Lặc còn được gọi là *"Phật bổ khuyết"*.

Kinh *"Pháp diệt tận"* viết:

"Khi Bồ tát Di Lặc một lần nữa hạ sinh ở thế giới này để thành Phật thì thiên hạ thái bình, quét

https://tieulun.hopto.org

sạch mọi thứ khí độc, cho mưa lành tỏa khắp, ngũ cốc thạnh mậu, cây cối xanh tốt, đời sống nhân loại đạt đến tình trạng ưu việt, người cao tám trượng, ai cũng sống thọ đến tám vạn bốn ngàn tuổi. 567.000 vạn năm sau, Di Lặc mới từ cõi trời Đâu Suất xuống trần, thành Phật dưới tàng cây Long Hoa trong Hoa Lâm viên, tức là vị Phật của đời tương lai, gọi là Phật Di Lặc ".

Kinh *"Di Lặc hạ sinh"* còn viết:

"Bồ tát Di Lặc sau khi hạ sinh một lần nữa thành Phật thì ba lần ngồi dưới bóng cây Long Hoa thuyết pháp. Lần thứ nhất, Phật Di Lặc độ cho 94 ức người được quả A La hán. Lần đại hội thuyết pháp thứ ba, Phật Di Lặc độ cho 92 ức người được quả A La hán".

Trong kinh Phật còn cho biết, nhân loại rất mong mỏi sự xuất hiện của Phật Di Lặc, Phật chưởng quản đời tương lai. Vì thế tín ngưỡng Phật Di Lặc thường bị giới chính trị lợi dụng. Thời nhà Đường, Võ Tắc Thiên cho rằng mình được Phật Di Lặc chuyển sinh. Trước khi Võ Tắc Thiên lên làm vua, nhóm nhà sư Trương Hoài Nghĩa viết một bộ kinh lấy tên là *"Đại Vân kinh"*, trong đó viết:

"Tắc Thiên là Di Lặc hạ sinh để làm chủ tể cõi Diêm Phù Đề. Bồ tát Di Lặc giáng lâm đến thế giới này là nữ giới, tên là Võ Tắc Thiên làm vua nước

https://tieulun.hopto.org

Trung Hoa".

Sau khi lên ngôi làm vua, Võ Tắc Thiên tự xưng là *"Từ Thị Việt cổ Kim luân Thần thánh hoàng đế"*.

Võ Tắc Thiên còn cho tạc tượng Tam Thế Phật nơi thạch động Long Môn, một di tích văn hóa thế giới ở ngoại thành kinh đô Lạc Dương, tỉnh Hà Nam và nơi động Ma Nhai, trong đó lấy hình dạng của mình làm mẫu để điêu khắc tượng Phật Di Lặc,

Sau thời Ngũ Đại, Phật giáo Trung Hoa mới bắt đầu lấy hình dạng của Hòa thượng Bố Đại ở Phụng Hóa, tỉnh Triết Giang làm hình tượng Phật Di Lặc. Từ đó, người Trung Hoa bắt đầu làm quen với hình tượng Phật Di Lặc người Trung Hoa, không còn lấy hình tượng Phật Di Lặc người Ấn Độ nữa, từ hình ảnh một người nghiêm nghị thành một vị Hòa thượng đẫy đà, tai lớn để lộ cái bụng thật to, miệng luôn tươi cười. Dân gian yêu mến, thân mật gọi ngài là *"Ông Phật Di Lặc bụng to"*.

Hòa thượng Bố Đại vốn một nhà sư sống vào thời nhà Hậu Lương, tên là Khế Thử, hiệu là*"Trường Đinh Tử"*. Hòa thượng vóc người mập lùn, thường cầm cây tích trượng, đeo cái túi đi hóa duyên, lang thang khắp nơi, thuyết giảng rộng khắp, tiện đâu ngủ đó. Người ta đồn rằng Hòa thượng Bố Đại tiên đoán việc trời mưa trời nắng, chuyện họa phúc cho người đời rất là linh nghiệm. Niên hiệu

https://tieulun.hopto.org

Trinh Minh thứ hai (916 CN), sư Bố Đại viên tịch khi tọa thiền trên một phiến đá to, trong khuôn viên chùa Nhạc Lâm. Trước khi viên tịch, sư tụng bài kệ *"Từ Thế"*:

Di Lặc chân Di Lặc,
Phân thân thiên bách ức
Thời thời thị thời nhân
Thời nhân tự bất thức

Vì lúc sinh thời, sư Bố Đại có hành vi khác thường, trước khi chết lại tụng bài kệ này, nên người đời cho rằng sư là hóa thân của Phật Di Lặc

Trong Thiên vương điện, người ta bố trí tượng Phật Di Lặc ở vị trí chính diện trên bàn thờ. Do đó, Thiên vương điện còn được gọi là Di Lặc điện.

Võ Tắc Thiên là nhà vua thứ tư của triều đại nhà Đường, là vị nữ hoàng duy nhất trong lịch sử Trung Hoa. Xã hội phong kiến Trung Hoa rất xem trọng đàn ông, coi thường phụ nữ mà một người phụ nữ đã ngồi vững trên ngai vàng suốt gần hai thập kỷ (690 - 705) là một hiện tượng rất kỳ lạ. Tư tưởng trọng nam khinh nữ của phong kiến Trung Hoa suốt hơn bảy trăm năm sau đó đã đẻ ra bao nhiêu chuyện bịa đặt nói xấu vị nữ hoàng này, nhưng không thể phủ nhận tài năng cai trị của bà.

Đối với Phật giáo, nữ hoàng Võ Tắc Thiên đã có nhiều việc làm cụ thể góp phần rất quan trọng trong

https://tieulun.hopto.org

việc dùng quyền lực, kinh tế của nhà nước tác động đến tiến độ phát triển Phật giáo tại Trung Hoa. Bà là một trong số rất ít người đứng đầu nhà nước đã đích thân đứng ra phát động các phong trào hoằng dương phát triển Phật giáo.

Năm 690, sư Pháp Minh dâng bốn quyển *Đại Vân kinh*ca ngợi Võ hậu là Phật Di Lặc xuông trân, là chủ của thiên hạ. Võ hậu sai in rồi phát ra khắp nơi, đề cao Phật giáo ở trên Đạo giáo.

Tháng 9 năm 690, Võ hậu lên ngôi Hoàng đế từ sự nhường ngôi của con mình là Đường Duệ Tông Lý Hiển. Sau khi lên ngôi, Võ Tắc Thiên tự xưng là *"Từ Thị Việt cổ Kim Luân Thần Thánh Hoàng đế"*. (Từ Thị là dịch nghĩa ra tiếng Hán của tiếng Phạn được người Trung Hoa phiên âm đọc theo âm Hán Việt là Di Lặc).

Khu Di tích động Long MônKhu Di tích động Long Môn

https://tieulun.hopto.org

Võ Tắc Thiên cúng Phật bảy vật báu gọi là "Thất bảo":

1- *Kim Luân bảo:* Biểu thị Phật pháp thường tại như bánh xe vàng.

2- *Chú Tạng bảo:* Biểu thị sức mạnh Phật pháp không gì sánh nỗi.

3- *Tượng bảo:* Biểu thị Phật pháp truyên bá xa rộng.

4- *Mã bảo:* Biểu thị Phật pháp sáng đẹp tròn trịa.

5- *Châu bảo:* Biểu thị Phật pháp hòa bình diệu tĩnh.

6- *Nữ bảo:* Biểu thị Phật pháp có khả năng khắc phục mọi khó khăn.

7- *Binh bảo:* Biểu thị Phật pháp chiến thắng mọi cường địch.

Đồ thất bảo được dùng làm nghi trượng bày trước điện thờ.

Võ Tắc Thiên hạ lệnh trong nước tích cực xây dựng chùa Phật, đích thân nữ hoàng tiếp đón cao tăng Nghĩa Tịnh từ Ấn Độ thỉnh kinh trở về bằng đường biển. Bà ban hiệu là "Hiền thủ" cho cao tăng Pháp Tạng. Bà đích thân đến thăm nơi tổ chức dịch "*Hoa Nghiêm kinh*", Bà còn tự tay viết tựa cho bộ kinh ấy, sau khi dịch xong.

Võ Tắc Thiên đã tác động rất lớn đến sự phát

https://tieulun.hopto.org

triển đạo Phật tại Trung Hoa. Dưới sự tác động tích cực của Bà, ở Trung Hoa thời bấy giờ bắt đầu hình thành một tông phái Phật giáo mới, phái "*Hoa Nghiêm tông*", còn được gọi là phái "*Hiền Thủ tông*".

Võ Tắc Thiên đã chi hai vạn quan tiền để tạc tượng Đại Phật Lư Xá Na tại chùa Phụng Tiên ở di tích nổi tiếng là động Long Môn, tỉnh Hà Nam. Tượng ấy đến nay vẫn còn. Lư Xá Na là tên phiên âm tiếng Phạn, có nghĩa là "Quang minh phổ chiếu", chính là Phật Báo Thân của Đức Thích Ca mâu ni, tức hình tượng Đức Thích Ca mâu ni sau khi thành Phật. Tượng Đại Phật Lư Xá Na tại chùa Phụng Tiên là tượng Phật ngồi tại một triền núi, cao 17,14m, sắc mặt Phật hiền hòa tình cảm và điềm tĩnh, đôi mắt Phật tỏa ra ánh sáng trí tuệ, miệng Phật như đang mỉm cười. Mọi chúng sinh đang lễ bái trước tượng, khi ngẩng đầu trông lên đều thấy Phật như đang cúi nhìn mình, lại càng sinh lòng cảm kính, vừa cảm thấy gần gũi thân quen.

https://tieulun.hopto.org

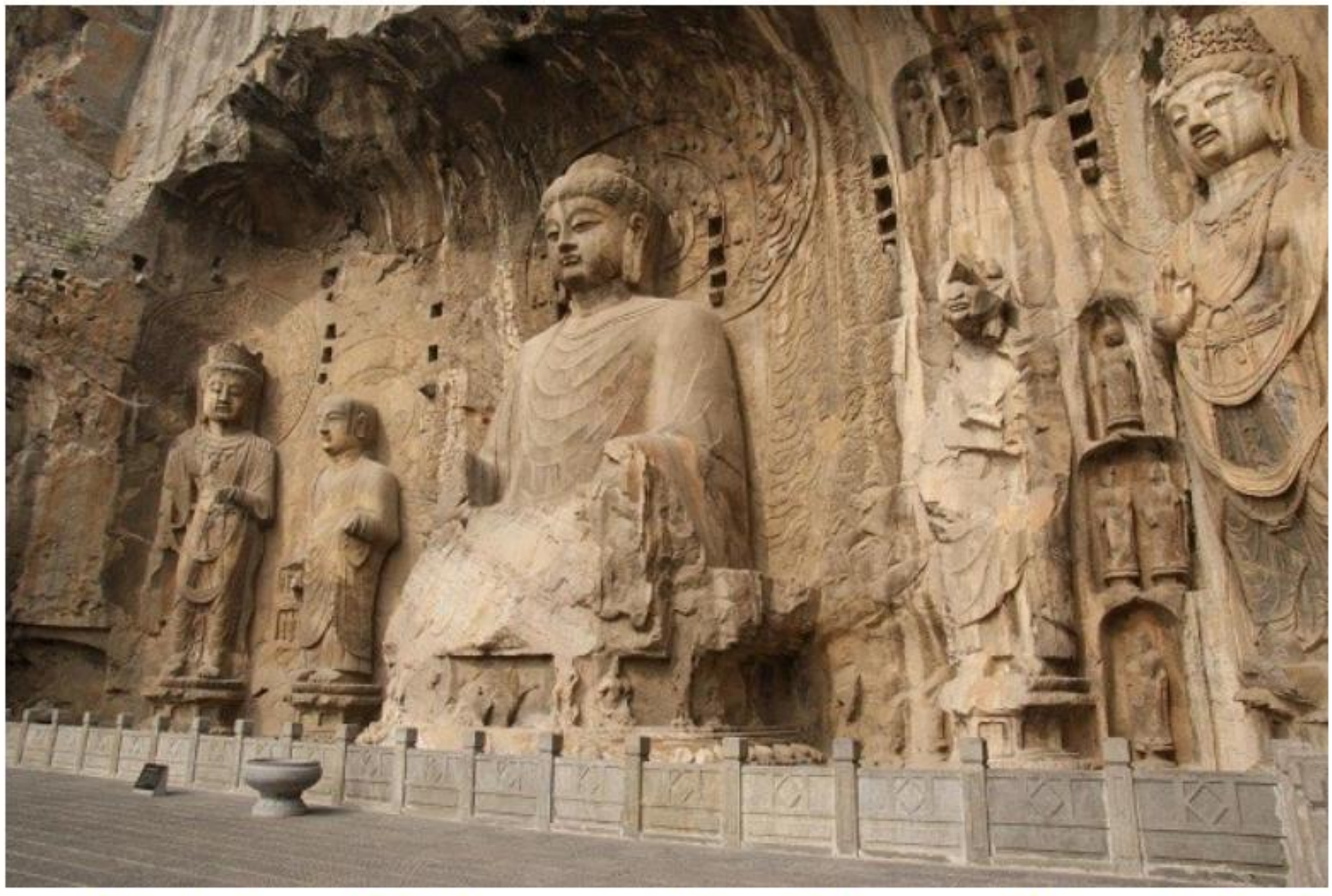

Đại Phật Lư Xá Na tại chùa Phụng Tiên ở di tích động Long Môn, tỉnh Hà Nam

Hai bên tượng Đại Phật Lư Xá Na còn có 8 tượng của hai đệ tử, hai vị Bồ tát, hai vị thiên vương và hai vị kim cương. Các tượng đệ tử, Bồ tát đều có vẻ hiền lành, trung thực, tượng các thiên vương thì nghiêm nghị, còn tượng các kim cương thì khí thế uy mãnh khiến cho tượng Đại Phật càng thêm hùng vĩ, trang nghiêm. Khi tượng hoàn thành, Võ Tắc Thiên đích thân đến chủ trì lễ khánh thành, làm nghi thức *"khai quang"* long trọng, là sự kiên gây xôn xao một thời.

(Dịch sách " Phật giáo cố sư". Tác giả Chu Thụy Văn, Nxb Thượng Hải Thế Kỷ - 2011)

https://tieulun.hopto.org

THỜI KHẮC ĐẦU NĂM

TÁT BÀ HA

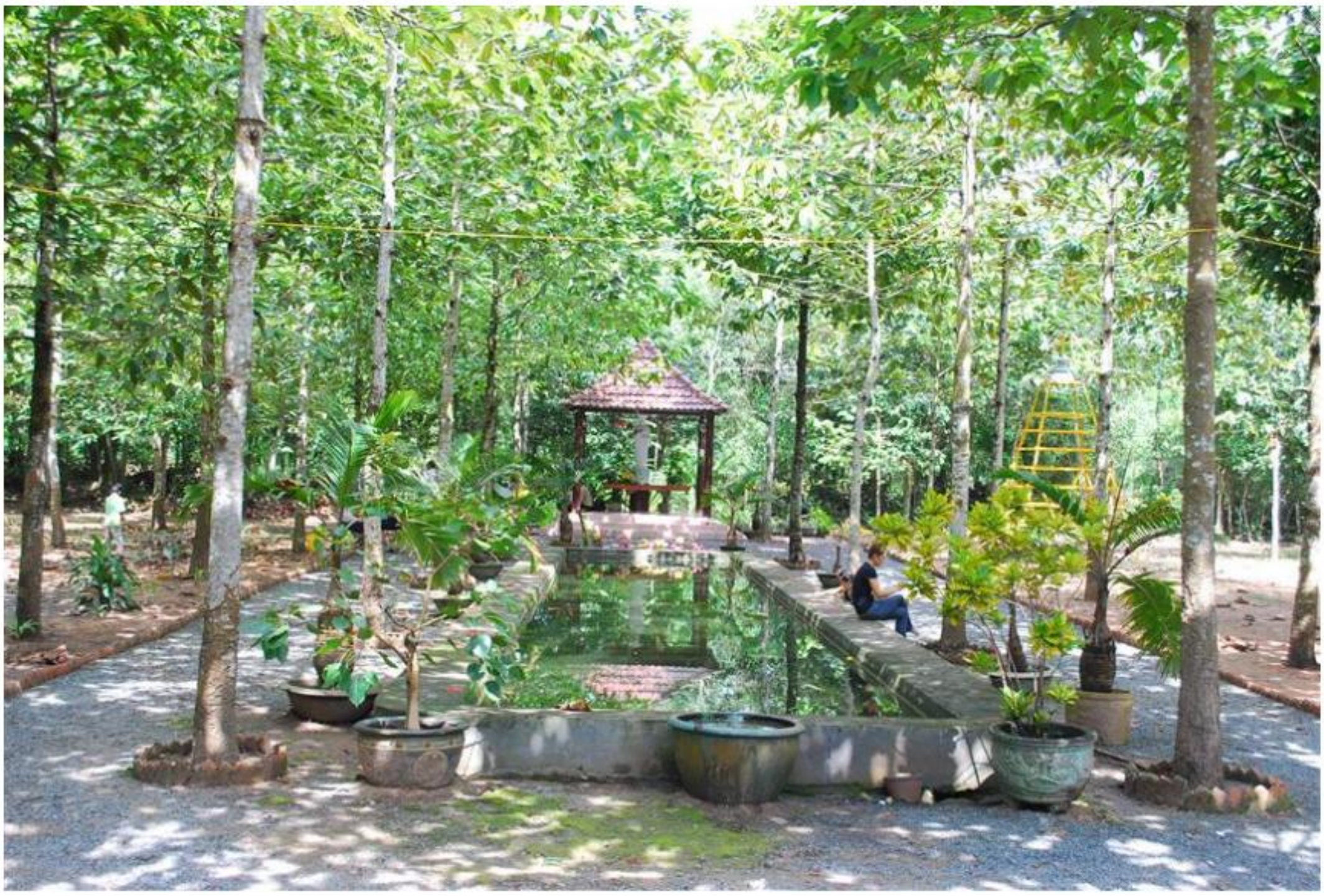

Chương trình đón giao thừa Tết dương lịch năm 2007 của chúng tôi yên ắng hơn mọi năm. Nhưng bù lại, chúng tôi có được một ngày ăn Tết thật sự giống như ngày mồng một Tết âm lịch truyền thống.

Thông lệ của trang trại là cứ đến hẹn lại lên, dù ít dù nhiều, thì chúng tôi cũng tạo nên một bầu không khí đón chào năm mới thật sự. Hằng năm, chủ yếu là đêm cuối năm, chúng tôi cùng nhau ôn lại hoạt động một năm qua, thành bại đắc thất của mỗi

https://tieulun.hopto.org

người và điểm lại những gì đã làm được cho trang trại. Sau đó cùng nhau ăn uống, đón chờ thời khắc giao thừa để cùng đếm ngược thời gian, nâng ly chúc mừng năm mới an lành mạnh khoẻ. Rồi thì, tiết mục kế tiếp là ca hát, uống trà và... chén anh chén chú!

Năm nay thì chương trình có khác hơn ngoài dự tính. Mọi việc chuẩn bị cho chuyến đi từ xe cộ, thức ăn, đàn hát, âm thanh đâu đó xong xuôi, giờ hẹn nhau là 4 giờ chiều ngày cuối năm cùng xuất phát. Theo dự tính ban đầu, gồm một xe hợp đồng 15 chỗ ngồi chở bạn bè khách khứa, một xe 4 chỗ BMW của tôi chở các thầy các sư cô và một xe 4 chỗ Voswagen cũ, giao cho anh Trí, một Phật tử chở một group thành viên trang trại.

Số là buổi sáng ngày 31, tôi nhận được phone của anh Chương, thành viên G7[*], báo rằng trưa nay cả nhóm sẽ đến thăm. À! Chắc là có gì đột xuất rồi, các bạn mới đến thăm vào giờ này, chứ bằng không, thì tối nay đều gặp mặt đủ cả. Đúng như vậy, khi dùng cơm trưa xong, thì các thành viên lần lượt có mặt, nào là bánh sinh nhật, nào là hoa... họ báo rằng chúc mừng tôi khỏi bệnh và mừng cho việc hoàn thành các căn phòng trên rẫy. Rồi mọi người cũng trình bày những lý do riêng bất khả kháng, do thay đổi vào giờ chót, nên đêm nay chắc không ở lại

https://tieulun.hopto.org

đón giờ giao thừa như mọi năm được. Thế rồi, chúng tôi cùng ăn uống, chụp ảnh vui chơi họp mặt thế cho buổi cuối năm. Đến 2g chiều, một xe của các thành viên lên rẫy chơi trước, còn lại chúng tôi chia tay để mỗi người chuẩn bị công việc riêng của mình.

4g chiều, chuyến xe 15 chỗ khởi hành kế tiếp; 4g30, xe thứ ba là xe của tôi khởi hành; 5g, xe cuối cùng do anh Trí lái cũng lăn bánh theo... Đến trang trại thì trời cũng vừa sụp tối, xe đầu tiên lên buổi chiều vẫn còn chơi ở đấy, chờ chúng tôi lên để khai trương dãy nhà tăng xá. Tôi cũng ngạc nhiên khi thấy được hướng dẫn xe chạy luôn vào sân chùa. Thì ra, thầy Phước Nhựt, người quản lý ngôi tịnh thất ở đây, đã mở đường cho xe vào thẳng trong sân vườn phía trước mặt tăng xá. Bây giờ thì nơi đây trở thành nơi đậu xe riêng cho tịnh thất rồi! Có thể đậu được ba bốn xe trong sân này. Khi mọi người đến xong, nhóm thì lo chuẩn bị bữa ăn tối, nhóm thì lo bắt dàn âm thanh, vì số lượng người lên trang trại hôm nay vừa phải, chúng tôi quyết định chọn nơi nhà khách lục giác của chùa để làm nơi sinh hoạt cho ấm cúng, chứ không làm bên ngôi nhà rộng lớn ở vườn cây. Vả lại, hôm nay chúng tôi đã có những căn phòng mới, phải sinh hoạt và nghỉ ngơi trong đây để cảm nhận công sức mà mình vừa tạo ra chứ!

Tôi cho chuyển bộ bàn trà vừa sắm được vào

https://tieulun.hopto.org

căn phòng ở đầu dãy phòng. Bộ bàn trà gồm có bàn vuông bằng tre, đầy đủ khay trà, ấm chén, nồi nấu, lò đất, hai ghế uống trà, ống đựng trà bằng đốt tre, gáo dừa múc nước, dụng cụ gắp trà, và cả một tấm trải ngồi uống trà bằng mành tre. Đây là phong cách trà đạo Việt, một phong cách uống trà theo lối thiền trà, do nhóm thư pháp Thanh Sơn sáng tạo ra và đăng ký độc quyền thương hiệu. Tuy nhiên, công cụ uống trà thì của trà đạo Việt, nhưng đến với trang trại của tôi, thì tôi và các bạn uống trà theo một phong cách... trà "nghệ thuật G7", chứ không còn đúng như nguyên bản nữa. Bởi lẽ, chúng tôi thích vừa uống trà vừa nghe nhạc nghệ thuật các loại, chứ không chỉ là một thể loại nhạc thiền mà thôi.

Sau khi bày biện xong, tôi khai trương bộ bàn trà, mời mọi người một chén trà để ăn mừng những căn phòng mới, lại có thêm phần đốt hương trầm thoang thoảng cho nghi thức uống trà thi vị hơn. Tiếng nhạc êm dịu ngoài sân từ dàn âm thanh trỗi lên trong không gian đêm, với làn khói trầm quyện tỏa lan rộng, gợi lên một chút gì đó lắng đọng. Ngoài sân, các anh chị Phật tử đã đi thắp nên hoa đăng. Khi chúng tôi gọi vào uống trà và ăn tối, không ai chịu vào cả, mải mê lo thắp nến cắm dọc các con đường trong sân chùa và trước mỗi bàn thờ các tượng Bồ tát, họ lại thắp thật nhiều làm sáng

https://tieulun.hopto.org

bừng lên để cúng dường và cũng để họ quay phim chụp ảnh cho đẹp.

Ăn tối và dọn dẹp xong, chúng tôi tản bộ trong các con đường của trang trại, nhìn lại ngôi tịnh thất từ phía xa, chúng tôi thấy vùng ánh sáng rực sáng dưới ánh nến lung linh, trông thật sống động và ấp áp giữa đêm trường. Kỳ này, chùa Xá Lợi cho được khoảng 20 kg nến dư, không dùng đến, nên các em thắp lên thoải mái bởi không mất tiền mua. Thắp xong thấy có dư nến, họ lại thắp chung quanh hành lang ngôi tịnh thất, càng khiến cho ngôi chánh điện rực rỡ hơn. Cho đến khi sạch hết thùng nến, họ mới chịu nghỉ tay đi chụp ảnh quay phim.

Do thắp sớm để cảm nhận cái đẹp lung linh ấy, cho nên đến nửa đêm giao thừa, không gian lại trở về tối đen giống nhưng đêm trừ tịch, chỉ còn leo lét lại vài cây nến cháy muộn rải rác đó đây. Thật ra đêm nay đã là đêm 12 âm lịch, trăng non đã mọc từ sớm, nhưng do mùa này trời đầy mây âm u, nên trăng cũng không thèm lộ diện để nhường chỗ cho đêm trừ tịch của Tết dương lịch được đúng như mong đợi của bao người. Như thế là dự định bắt cá hai tay, vừa ngắm trăng, vừa đón giao thừa của chúng tôi đã không thành hiện thực được.

Rồi thời khắc đón chào năm mới cũng đã đến, chúng tôi đánh thức những người đã đi ngủ dậy hết,

https://tieulun.hopto.org

chỉ cần nói vào micro đã đến giờ giao thừa, ai ai cũng choàng dậy, cùng nhóm họp lại, bày thức ăn nhẹ, bạn Minh Trí bắt đầu khui champagne bằng trái cây, tiếng nổ giòn tan, cái nút chai vọt lên cao, mọi người cùng vỗ tay mừng cho ngày đầu tiên của năm mới đã bước sang... Sau khi rót đầy đủ mỗi người một ly, chúng tôi cùng nâng ly chúc mừng sức khỏe cho năm mới. Bởi ai cũng hiểu, đối với người Việt Nam, điều quan trọng nhất là sức khỏe, có sức khỏe là có tất cả, và ai trong chúng tôi đều hiểu lý vô thường lão bệnh của đạo Phật, thân mạng con người là giả hợp không bền chắc, huống chi mọi vật bên ngoài thân, có cái gì là của ta đâu?

---

[*]Trang trại G7, khu chung cư, ấp Tân Cang, xã Phước Tân, TP Biên Hòa, Đồng Nai.

https://tieulun.hopto.org

THIỆN ÁC ĐÁO ĐẦU[1]...

VIÊN THẮNG

Đời không đạo, đời vô liêm sỉ
Đạo không đời, đạo dạy cho ai.

Đúng vậy! Nếu như đời mà không có đạo hướng dẫn thì mọi người không biết nhân quả báo ứng, đạo đức, luân lý v.v... thì họ dễ làm điều ác. Còn có đạo mà không có người thì tất nhiên chăng có ai đê chỉ dạy đạo lý.

Xã hội ngày nay, con người rất cần đến với đạo để chỉ dạy họ hướng đến con đường Chân, Thiện, Mỹ. Bởi vì, hàng ngày chúng ta đọc qua báo chí, hay

https://tieulun.hopto.org

các tin tức truyền thông đưa tin cảnh con giết cha mẹ, ông bà vì không chịu đưa tiền cho chúng nó ăn chơi đua đòi với bạn bè; hay những bậc cha mẹ bạo hành con cái; cho đến bạn bè thân nhau nhưng sẵn sàng đâm chết nhau chỉ vì một câu nói v.v... Do vậy, mà người ác thì rất đông, nhưng người thiện thì rất ít. Thật đúng như ai đó đã nói:

Đường đời chật hẹp lắm kẻ đua chen
Đường đạo thênh thang hiếm kẻ đến tìm.

Nếu như vào buổi chiều, chúng ta chạy xe dạo một vòng trong thành phố thì thấy rất rõ, các quán cà phê, quán nhậu, nhà hàng, vũ trường v.v... mọc lên san sát, người đông không kể xiết, chén chú chén anh cụng nhau rôm rả. Cũng chính những nơi này xảy ra nhiều vụ án đâm chém chết chóc rất nhiều. Do đó, mà ông cha thường dạy con cháu: *"Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng"*. Câu này thật sâu sắc vô cùng. Cho dù là thanh niên ở miền quê, sống hiền lành thật thà, chất phác, nhưng khi vào thành phố làm việc, có tiền rủng rỉnh, bắt đầu tụ tập bạn bè xấu ăn nhậu, nhảy nhót thì lâu ngày anh ta cũng trở thành một kẻ ăn chơi sành điệu. Vì thế, mà bài thơ*Chân Quê* của Nguyễn Bính nói về cô gái quê đi lên tỉnh chỉ có một ngày mà thay đổi bất ngờ:

Hôm qua em đi tỉnh về
Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều...

https://tieulun.hopto.org

Và trong ngạn ngữ cũng nói: *"Gieo suy nghĩ gặt hành động. Gieo hành động gặt thói quen. Gieo thói quen gặt tính cách. Gieo tính cách gặt số phận"*. Điều này cho chúng ta thấy số phận mỗi người không hề có chuyện đã an bài mà phụ thuộc vào chính suy nghĩ, hành động qua mỗi ngày, trong Phật pháp gọi là nghiệp. Nghiệp là hành động có tác ý, hay hành động được phát sinh ra từ trong tâm.

Có lẽ hơn bao giờ hết, ngày nay chúng ta thấy người ta giết chết nhau rất dễ dàng. Theo đức Phật dạy đây là thời kỳ mạt pháp, là con người làm việc ác nhiều hơn việc thiện. Chỉ cần buổi sáng chúng ta đọc một tờ báo, lên một trang net thì thấy rất nhiều bài viết về đâm chém, chết chóc, tội lỗi thật khủng khiếp, vì những người này không tin luật nhân quả. Do họ không tin nên không biết sợ nhân quả báo ứng. Vì thế, tôi rất tâm đắc bài viết **Đừng để cái ác lan rộng như mốt thời thượng** của tác giả Duy Minh. Tôi xin trích một đoạn: *"Khi mọi người xôn xao về những cái xấu xí của người Việt ở nước ngoài như không chịu xếp hàng, xả rác bừa bãi, ăn cắp vặt... thì hôm nay khi đọc bản tin* **Bị đâm chết khi phát cơm từ thiện,** *hẳn ai cũng rùng mình. Tôi đã rùng mình khi nhìn người phụ nữ gầy gò ấy ôm con khóc với thân xác của người chồng. Họ đang làm những công việc ở tầng thu nhập thấp nhất của xã*

https://tieulun.hopto.org

hội: Ăn xin và nhặt ve chai. Công việc phát cơm từ thiện của anh vừa làm việc đẹp, đơn giản, vừa giúp anh chị có thêm được hai phần cơm miễn phí sau khi làm việc. Chẳng hiểu vì đâu, một công việc thuần túy từ thiện, người phát cơm thuần túy nhọc nhằn và món lợi to nhất cũng chỉ là hai hộp cơm, lại có thể bị kéo vào một tội ác kinh khủng như vậy: Bị giết vì người đợi phát cơm thấy đông quá, mãi không tới lượt nên tức giận.

Ngày càng xuất hiện những người thấy việc cầm hung khí lên để giải quyết vấn đề là một chuyện có lý. Nhiều người đơn giản là không hề suy xét khi vung dao lên, không nghĩ đủ xa đến mức mình có thể vướng vô chuyện gì, người đối diện có thể gặp phải bi kịch gì hay ai có thể đau khổ từ việc ác mình gây ra. Kẻ muốn dùng sức mạnh áp chế và tấn công người khác, vì thấy khả năng mình mạnh mẽ, trong khi người yếu hơn không biết bấu víu vô cái gì để bảo vệ rõ nét, có sức mạnh.

Có một ông già từng nói với tôi: "Lũ trẻ bây giờ không sợ cái chết nữa. Có lẽ chúng chưa hiểu ý nghĩa của sự sống".

Đọc qua một đoạn bài viết, chắc chắn ai nấy đều thấy sợ hãi. Có lẽ vì thấy cuộc sống xã hội quá nhiều tệ nạn, cạm bẫy, nên mỗi mùa hè rất có nhiều bậc cha mẹ đưa con mình đến chùa dự khóa tu mùa hè

https://tieulun.hopto.org

để các em học được học nhiều sự lợi ích về cuộc sống từ trong đạo Phật. Từ Bắc vô Nam chúng ta thấy rất nhiều chùa tổ chức khóa tu mùa hè. Ở Thành phố Hồ Chí Minh nổi tiếng nhất là chùa Hoằng Pháp, mỗi khóa tu hơn ba nghìn em tham dự. Trải qua trong một tuần tu tập, giúp cho các em gặt hái được rất nhiều thành quả lợi ích lớn. Những lời giảng đầy ý nghĩa từ quý thầy giúp cho các em nhận thức mới về cách sống, cách cư xử trong cuộc sống hàng ngày; lại còn biết về nhà phụ giúp cha mẹ công việc nhà mà trước đây các em không chịu làm, về các phạm trù đạo đức nhân bản, là hành trang cần thiết để các em chuẩn bị vào đời. Các em cũng có cái nhìn mới hơn về đạo Phật, không chỉ là một tôn giáo mà còn là một nền luân lý đạo đức gắn liền giá trị văn hóa truyền thống, hoàn toàn phù hợp với khoa học, gắn bó với đời sống con người và sự phát triển của xã hội.

Bảy ngày tu tập, các em có những giây phút lắng lòng trong từng lời kinh tiếng kệ, hiểu rõ được tình cảm gia đình, biết được công lao trời biển của cha và me v.v...

Trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta thấy nhân quả báo ứng hiện tiền, không cần đợi kiếp sau. Có những ông chồng, lúc làm ra tiền xem thường vợ con, vung tiền ăn chơi trác táng, cặp bồ với các em

https://tieulun.hopto.org

trẻ đẹp. Khi hết tiền, bồ nhí đá hất, cặp bồ với đại gia khác. Cùng đường ông ta trở về với vợ con. Vợ thì chưa lành vết thương phụ tình, nên có nàng tìm cách trả thù âm thầm, còn con cái thì khinh thường ra mặt. Như thế, chẳng phải nhân quả báo ứng hiện tiền là gì? Còn biết bao nhiêu người vì muốn đạt được địa vị, danh lợi mà hại người khác không thương tiếc, đến một lúc nào đó, họ bị người hãm hại lại bị thân bại danh liệt. Thật đúng là nhân quả báo ứng hiện tiền.

Cuộc đời này gieo nhân nào thì gặt quả nấy, vay thì phải trả, trả phải trả lãi. Nhân quả xoay vần, chúng ta làm thiện thì được quả báo tốt lành. Chúng ta làm ác thì bị quả báo xấu. Chúng ta giúp đỡ người khác thì nhất định sẽ có người giúp lại mình, trong cuộc sống hàng ngày chúng ta thường nghe nói: *"Mình vì mọi người thì mọi người sẽ vì mình"*. Đây là lẽ tất nhiên trong cuộc sống. Vì thế, trong *Quy Sơn Cảnh Sách* nói: *"Cố kinh vân, giả sử bách thiên kiếp, sở tác nghiệp bất vong, nhân duyên hội ngộ thời, quả báo hoàn tự thọ"*. Nghĩa là: Trong kinh dạy, giả sử trải qua trăm nghìn kiếp, nhưng nghiệp mình đã tạo ra vẫn không mất, khi nhân duyên hội ngộ thì quả báo mình vẫn phải chịu lấy. Thế nên, người ta thường nói: *"Sự báo ứng của thiện ác như bóng đi theo hình"*.

https://tieulun.hopto.org

Ngồi viết đến đây, tôi chợt nhớ đến câu chuyện Quốc sư Ngộ Đạt trả quả báo. Ngài là bậc Cao Tăng trải qua mười kiếp tu hành giới luật tinh nghiêm thanh tịnh. Vậy mà đến kiếp thứ mười vì chút khởi tâm tham đắm tòa trầm hương mà bị quả báo. Bỗng nhiên, trên đầu gối ngài mọc mụn ghẻ giống như mặt người, đau đớn vô cùng! Ngài cho mời tất cả các bậc danh y, nhưng không ai chữa được. Cuối cùng, ngài tìm gặp tôn giả Ca Nặc Ca[2] mới chữa trị được bệnh và hóa giải nỗi oán thù đã trải qua mười kiếp. Do vì xưa kia ngài làm quan tên Viên Áng đã xử chém oan Tiều Thố, nên mối hận thù kéo dài mười kiếp Tiều Thố mới trả được.

Đọc qua câu chuyện, chúng ta thấy luật nhân quả rất công bằng không có ai trốn thoát được. Luật pháp thế gian có khi còn sơ hở để lọt tội phạm.

Gần đây trên trang nhà Vẻ đẹp Phật pháp có bài viết **Phố thịt chó Nhật Tân đóng cửa vì quả báo sát sinh** là hồi chuông cảnh tỉnh cho đệ tử lưu linh chuyên nhậu thịt chó. Tác giả viết: *"Phố thịt chó Nhật Tân (Hà Nội), có khoảng năm mươi nhà hàng, tấp nập khách nhậu ngày đêm giờ chỉ còn duy nhất một nhà hàng hoạt động cầm chừng vì vắng khách. Vì sao thương hiệu thịt chó Nhật Tân biến mất là câu hỏi nhiều người quan tâm.*

Tôi vòng đi vòng lại mấy lần phố Nhật Tân, tìm

https://tieulun.hopto.org

quán thịt chó Trần Mục, nơi mà dân nhậu Hà thành không ai không biết, vì nó là thương hiệu quá nổi tiếng, nhưng không thấy đâu cả. Vì phố Nhật Tân giờ không còn thịt chó. Tôi hỏi lý do vì sao quán thịt chó **Trần Mục** *quá nổi tiếng, mà lại đóng cửa, chị bán nước bảo: "Mấy chục quán thịt chó ở đây đều phá sản hết anh ạ. Dù họ giàu có cỡ nào, nhưng làm công việc sát sanh, mà lại giết hại con vật nuôi yêu quý của con người, nên đều không có kết cục tốt. Bà Xìu chủ quán* **Trần Mục** *chuyển nghề rồi, giờ buôn bán bất động sản".*

Người xưa từng dạy: *"Ở hiền gặp lành. Ở ác gặp dữ. Gieo nhân nào gặt quả đó" v.v...* Đây là lời đúc kết trải nghiệm từ cuộc sống thực tế để truyền lại cho con cháu đời sau. *Kinh Pháp Cú*, câu 127 ghi:

"Không trên trời, giữa biển,
Không lánh vào động núi,
Không chỗ nào trên đời
Trốn được quả ác nghiệp".

---

[1] *Câu này đầy đủ là Thiện ác đáo đầu chung hữu báo, chỉ tranh lai tảo dữ lai trì. Nghĩa là: Việc lành hay việc dữ đều có quả báo, chỉ khác nhau đến sớm hay muộn mà thôi.*

[2] *Tôn giả tu chứng A La Hán.*

https://tieulun.hopto.org

Xuân về

DIỆU ĐẮC

Xuân đã về với người dân Việt
Ray rứt lòng nhớ đến cố hương
Đã bao Xuân tận hưởng thanh bình
Xuân tươi thắm trong nguồn đạo đức
Xuân đoàn tụ hay xuân ly biệt
Xuân vẫn về ở khắp mọi nơi
Tôi đón Xuân với cả mẫu từ
Bằng Phật pháp cao siêu huyền diệu
Độ tất cả người con của Phật
Xa bỏ mê bến giác được về

https://tieulun.hopto.org

Đấng Thế Tôn tiếp độ con thơ
Về với Phật cõi đời an lạc
Cố nhân hỡi Xuân về nhắn nhủ
Dù xa nhau vẫn nhớ nhau luôn
Chúc cho nhau trí huệ từ bi
Hưởng phước đức an vui tự tại
Người con Phật lòng chờ tiếp đón
Một mùa Xuân Di Lặc thanh bình
Xuân đã về nguyện khắp muôn phương
Đều được hưởng hồng ân Tam bảo.

https://tieulun.hopto.org

TẢN MẠN ĐÔI DÒNG VỀ THIỀN & TRÀ ĐẠO

NGUYÊN CHÂU

Nói đến Trà đạo, người ta thường liên tưởng ngay đến Thiền. Mối liên quan mật thiết giữa Thiền và Trà đạo gần như không còn khoảng cách để phân chia, chẳng hạn Trà Thang hình thành từ sự phát triển trong nghi thức uống trà của Thiền Tông, thậm chí có người cho rằng Trà đạo chính là Thiền. Về điều này cũng không thể nhất thời thêm lời bớt ý. Tuy nhiên, có điều đáng nói là đến nay hầu như

https://tieulun.hopto.org

không ai có thể phủ nhận việc Trà đạo xuất phát từ chốn Thiền môn, được các nhà sư Nhật Bản cổ súy và quảng bá.

Khi đề cập đến Thiền và Trà đạo, trước hết chúng tôi muốn nói về tinh thần Trà đạo, tức cái đạo trong chén trà, cái đạo trong việc uống trà, sâu sát hơn là đạo vị trong khi thưởng thức trà và bao quát hơn là Đạo giải thoát theo tinh thần Phật giáo thông qua nghệ thuật Trà đạo, chứ không riêng gì Trà đạo xuất phát từ Nhật Bản, vì một khi nói đến Trà đạo, khiến người ta liên tưởng ngay đến cung cách lễ nghi và hàng loạt ứng xử, dụng tâm trong cách uống trà của người Nhật.

Trong nhà Phật có câu: "Phật pháp bất ly thế gian giác". Điều này ngụ ý là Phật pháp hiện hữu ngay trong thế gian này, nên cũng không thể rời thế gian này mà giác ngộ. Có thể nói đây là tinh thần giác ngộ của Đại thừa Phật giáo. Từ nhãn quan Đại thừa Phật giáo, liên hệ đến việc uống trà, một việc vụn vặt mà gần như ai cũng biết, ai cũng dùng đến. Uống trà chỉ là một việc thường tình ở thế gian, nhơn cái việc phổ biên thường tình này con người có thể giác ngộ chăng? Có thể nói đây là vấn đề khá lý thú để cùng nhau bàn về Trà đạo.

Ở Nhật, người ta đã nâng cao giá trị của việc thưởng thức trà lên thành một thứ tôn giáo của chủ

https://tieulun.hopto.org

nghĩa thẩm mỹ. Trà đạo được xem là một thứ đạo lập ra nhằm tôn sùng cái đẹp trong những công việc tầm thường trong sinh hoạt hằng ngày, sâu xa hơn nó là một loại tín ngưỡng dành cho những người bị quyến rũ bởi tính hồn thiện và tinh khiết của thế giới thiên nhiên. Cũng không dừng ở đó, người ta còn thấy trong chén trà phảng phất đâu đó chất vị của đạo Thiền và nhiều người đã đến với chén trà này để tìm kiếm hương vị Thiền bằng sự cố gắng nỗ lực của riêng mình.

Ở các nước phương Đông khác như Trung Quốc, Việt Nam, Triều Tiên, nghệ thuật uống trà cũng được con người chú trọng, văn hóa trà lan rộng cùng khắp. Trong quan hệ xã hội, dù thân quen hay xa lạ như thế nào đi chăng nữa, hễ có dịp đến nhà nhau, người ta thường mời nhau một chén trà. Bạn bè, bà con lâu ngày gặp nhau trước hết là được mời trà. Người đời vào chùa lễ Phật cũng được quý sư sãi đãi trà. Giỗ quảy, ma chay, cưới hỏi cũng phải có trà. Tết lễ hội họp cũng không thể thiếu trà. Trà trong ẩm thực, trà trong giao tế, trà trong lễ lộc, trà trong văn chương... trà đã đi vào mọi ngõ ngách của đời sống thậm chí đến chết có người còn được tẩm liệm với trà. Như vậy, trà đã theo bước chân con người từ sinh đến tử, chia sẻ biết bao buồn vui sướng khổ với từng mỗi cuộc đời. Bên cạnh chén trà

https://tieulun.hopto.org

phổ biến trong sinh hoạt thường nhật con người còn nhận thấy trong cái im lặng và dễ gần ở chén trà, có rất nhiều điều đáng tin cậy để cởi mở tấc lòng riêng. Trong quá trình phát triển văn hóa trà thì đây là chén trà tự sự để rồi thăng hoa hơn, thoát tục hơn khi con người nhìn thấy ở chén trà là cả một thế giới yên bình an ôn, có thể thông qua nó mà nội soi, mà phản tỉnh, từng bước vị trí của chén trà trong đời sống của con người cũng thay đổi cho đến khi người ta nhìn thấy chén trà yên lặng bên sự lặng yên trầm tĩnh của các thiền sư, chén trà đã được đạo hóa từ lúc nào cũng không ai hay biết. Ngày nay, chúng ta thường thấy chén trà này trong những am cốc, chùa chiền, tịnh viện của các tu sĩ Phật giáo. Sau giờ vãng tham, người ta ngồi lại bên chén trà để tiêu khiển, một sự tiêu khiển thanh cao ngút ngàn đạo vị. Cũng có người đã ngồi lặng lẽ bên tách trà yên lặng hàng giờ, hàng buổi mà không phải tìm chùa, tìm Phật... Chúng ta có thể gọi nôm na đó là Trà đạo phương Đông.

Ở đây, chúng tôi muốn nói về Trà đạo dung dị như là một "đạo sống", một cách "sống đạo" chứ không bàn đến chỗ sâu kín, siêu việt của Thiền tông trong chén trà, bởi trong phổ biến, dưới mắt nhiều người, Trà đạo vẫn là một loại tôn giáo, tín ngưỡng mang tính nghệ thuật siêu thoát trong cảm nhận hơn

https://tieulun.hopto.org

là tính tư tưởng trong học thuyết của Phật giáo. Về điều này, chúng ta có thể thấy tinh thần Thiền đã góp phần quan trọng cũng có thể nói là then chốt cho tư tưởng Đông phương. Đó là nhận thức được tầm quan trọng trong những sự việc vụn vặt trong đời sống thế tục, nó luôn có tầm quan trọng ngang bằng với đời sống của tinh thần siêu thoát. Có thể nói rõ hơn là đời sống thế tục và siêu thoát bản chất vốn không hai, chỉ khác ở hiện tượng bị tâm trạng trói buộc hay tầm nhìn giới hạn.

https://tieulun.hopto.org

Để cởi trói sự ràng buộc và gỡ bỏ cái giới hạn do tầm nhìn, các thiền gia chủ trương rằng cần có sự bình đẳng, trong mối tương quan giữa các sự vật không có sự phân biệt lớn hay nhỏ trong kích cỡ cũng như trong tác dụng của mỗi sự, mỗi vật. Bởi mỗi sự, mỗi vật đều có phần đóng góp cho cuộc sống, đều giúp con người tự hoàn thiện mình để bước lên nấc thang giác ngộ. Riêng điểm này, đối với người đi tìm sự trong sáng cho mình, đều có thể nhận thấy hoạt dụng của ánh sáng nội tâm phản xạ ngay trong những hành vi trong sinh hoạt thường ngày. Khi lặng lẽ bên chén trà, thong thả nâng chén trà lên nhấp ngụm, con người sẽ dễ nhận ra len lỏi trong máu huyết của mình luồng sinh khí giải thoát đã chạy đến đâu, chỗ nào hanh thông, chỗ nào ngưng trệ, cũng như len lỏi trong não bộ mình chủng tử buông xả đã chiếm lĩnh phần nào trong tạng thức, đâu là chỗ cứng đầu, lì lợm và điều gì đã ngoan ngoãn nghe theo...

Trong đời sống, đâu chỉ có Trà đạo mới giúp con người hoàn thiện tĩnh giác. Tuy nhiên, nét đặc thù của nghệ thuật Trà đạo thuận lợi trong việc đưa con người đến với đạo giải thoát hơn là so với những sự việc thường ngày khác. Trà đạo không có triết lý cao siêu, không phô trương cầu kỳ, chỉ kín đáo, yên tĩnh và dễ gần nên nó đã nghiễm nhiên trở thành loại

https://tieulun.hopto.org

tín ngưỡng tâm linh đã mê hoặc ngay những tâm hồn nhạy cảm và hướng nội.

Ngày xưa và cả thời nay, tinh thần "nhất nhật bất tác, nhất nhật bất thực" (một ngày không làm, một ngày không ăn) của thiền sư Hoài Hải Bá Trượng đã được đưa vào thanh quy của các thiền viện. Ngoài ý nghĩa mang tinh thần cơ phong ngữ lục, ngoài quy ước về mưu sinh trong đời sống hàng ngày, chúng ta còn nhận ra ở đó tính hành dụng cao cả nhằm giúp hành giả tu thiền va chạm không ngừng với thực tế, thông qua những công việc thế tục ngay trong đời sống hành thiền. Trong hàng loạt những công việc như trồng khoai, trồng bắp, tỉa đậu, tỉa mè, cấy lúa, se nhang, nấu cơm, bửa củi... thật ra đều là môi trường để cọ xát, là tiêu bản để phản bổn hoàn nguyên. Tại các thiền viện ngày xưa, chỉ trừ người già yếu ra, thì từ viện chủ cho đến các thiền sư, thiền sinh, cư sĩ nam nữ, hết thảy mọi người trong thiền viện đều được cắt giao công việc. Điều đáng chú ý là đối với các chú tiểu, các cư sĩ mới vào chùa làm công quả tập sự tu thiên đều được giao cho những công việc nhẹ nhàng, phù hợp, còn những tăng sĩ khỏe mạnh, những cư sĩ đến trước thì phải đảm nhận công việc vất vả hơn. Tuy nhiên, thanh quy của thiền viện đều có dụng ý nhằm tùy cơ duyên và trình độ

https://tieulun.hopto.org

mỗi người nhằm giúp người tu hành sớm thức tỉnh tánh chơn.

Như vậy, ẩn chứa trong những công việc vụn vặt hàng ngày như làm cỏ, hái rau, pha trà, tưới kiểng hàm tàng bao điều trọng đại, mà mỗi thiền sinh đều phải đặt hết mạng căn vào đó với tâm trạng thuần nhất chăng mảy may sơ xuất. Suy từ những việc làm từ nhỏ đến lớn trong các thiền viện, chúng ta mới thấy lý tưởng về Trà đạo chính là lý tưởng sống đạo của một đạo sống, ảnh hưởng rất lớn từ tinh thần siêu thoát của Thiền, nói lên sự cao siêu, ẩn mật tinh thần thoát tục bao hàm trong những sự việc, dù lớn lao hay nhỏ bé một khi nó đã hiện hữu trong đời. Như vậy, Thiền gia đã thổi một luồng sinh khí lồng vào trong cái đẹp, cái hồn thiện, cái tinh khiết trong nghệ thuật thưởng thức Trà đạo.

Trong đời sống ngày nay, mối liên kết giữa Thiền tông với trà đã được xem là hiển nhiên. Nhất là đối với giới tăng sĩ Phật giáo, vào thời công phu khuya, thường là ba giờ sáng, khi thức dậy người ta thường pha trà nóng, trước thì dùng hơi trà để hơ mắt, sau đó uống trà để cho tỉnh ngủ, hoặc trước và sau giờ tham thiền các sư sãi cũng đều dùng trà, ngoài ra, trà được xem là thức uống phổ biến luôn được giới tăng sĩ Phật giáo ưa chuộng. Bắt đầu một ngày tu hành của các Tăng sĩ - người đã đến với trà

https://tieulun.hopto.org

và sau một thời công phu tham thiền trì tụng kinh điển, người cũng dùng trà để thư giãn, tiêu khiển. Như vậy, có thể thấy rằng, trong đời sống khép kín của người tu theo hạnh Phật, chỉ có trà mới được lọt vào để chia sẻ cùng cộng hưởng không khí an lạc, thanh thoát của chốn Thiền môn. Tuy nhiên trong môi quan hệ thân thiết này, người ta chợt nhận ra hai phương diện hoàn toàn trái ngược nhau rất thú vị. Trà thì gần gũi, ấm cúng. Thiền thì cao tột, thiêng liêng.

Khi nói về Thiền, chỉ trên khái niệm thôi, chúng ta cũng đã thấy tinh thần "bất lập văn tự" quá cao tột, siêu xuất đến độ không ai dám bàn đến, bởi vừa nghĩ đến đã quanh co rồi. Trong đời sống vốn quanh co này, mà "trực chỉ" thì chẳng mấy ai đảm đương nổi. Cũng như trong tâm thức con người hiện nay, vốn chia năm sẻ bảy, vốn bất an và yếu đuối, mà nói đến "vô cầu, vô trụ" thì quả là viễn vông, thiếu thực tế, khó ai chấp nhận, thậm chí nếu không khéo sẽ bị cho là hoang tưởng. Vậy thì không có cách nào hơn là ngồi lại bên chén trà, mượn cái im lặng, dễ gần của chén trà thay cho cái vô ngôn sâu thẳm của đạo Thiền. Điều mà chúng ta cần nêu ra đây là trong tương quan giữa hành giả tu Thiền và các vị Thiền sư, thường luôn có một khoảng cách vô hình mà bản thân con người khó vượt qua. Tất nhiên, ranh giới

https://tieulun.hopto.org

này là từ nơi hành giả tu Thiền hiện thành. Đối mặt với Thiền sư, tức là đối mặt với tâm thể vô ngã bao la thanh thoát, đáng lý ra các Thiền sinh sẽ cảm thấy nhẹ nhõm an lạc, thì ngược lại bản ngã sẽ trở nên nặng nề phô bày rõ hơn. Dù rằng Thiền sư lặng im nhưng Thiền sinh vẫn thấy kính sợ và khó gần. Đây là khoảng cách! Còn khi Thiên sinh ngôi bên chén trà thì tình hình lại khác đi. Cái im lặng của chén trà lúc nào cũng sâu kín mà lại dễ gần. Không gian Trà đạo với nghệ thuật siêu thoát tự nó đã tuyệt vời, do vậy, nó đã tẩy đi một phần định kiến làm nhẹ đi bản ngã trong tâm thức Thiền sinh.

Trên bước đường hành Thiền, kiến thức thường làm trở ngại công phu tu tập, thì trong không gian Trà đạo cũng vậy, mọi hiểu biết lăng xăng chẳng hay ho gì. Thiền gia thường chú trọng vào biểu hiện giao cảm trực tiếp với tính chất bên trong của sự vật. Những phần phụ thuộc mang tính vòng ngoài đều không cần quan tâm đến bởi nó chỉ tổ gây trở ngại, chi phối việc phát huy tính hoạt dụng sáng suốt từ nguồn tâm tĩnh giác.

Trà đạo tối kỵ cẩu thả, lăng xăng, gấp gáp, nôn nóng. Thiền thì tối kỵ hý luận, chấp trước, kiến giải. Cho nên nói đến Thiền trước hết cần hiểu đó là lối đi riêng, cao tột và thẳng tắt của Phật giáo, được xem là pháp đốn siêu phương tiện do chính đức Phật Thích

https://tieulun.hopto.org

Ca Mâu Ni truyền trao cho ngài Ma Ha Ca Diếp, nội dung tinh thần truyền trao như sau: "Ta có chánh pháp nhãn tạng, niết bàn diệu tâm, pháp môn nhiệm mầu, chẳng lập văn tự, ngoài giáo lý riêng truyền...". Cũng từ đó về sau, người học Phật thường dùng vắn tắt tám chữ "Bất lập văn tự - Giáo ngoại biệt truyền" đê chỉ vê Thiên. Tinh thân "bât lập văn tự" cũng chính là tinh thần "trực chỉ" của chư vị Tổ sư Thiền tông sau này để khai thị cho kẻ hậu học thẳng tắt nhận ra chơn tâm. Như vậy, Thiền - chỉ nhằm giúp người tu Phật nhận ra "tánh chơn" vốn sẵn có nơi mỗi tâm người, khi thực chứng được sự tĩnh lặng tột cùng của bản thể mới phát huy được công năng sáng suốt bất tận của tánh chơn. Đối với người học Phật, trạng thái giác ngộ được xem là trọng tâm của Thiền. Nhờ giác ngộ, con người mới sáng suốt trong nhân quả, mới tường tận nơi muôn duyên, mới đạt được đỉnh cao của sự tu hành là vô ngã thong dong tự tại. Thế nhưng muốn bay lên trời, trước hết phải có những bước đi chững chạc ở đất bằng, do vậy, muốn giác ngộ trước hết cần phải lặng lẽ để tĩnh giác, tĩnh giác trong lặng lẽ. Tâm tĩnh giác của người tu Phật phải vận hành liên tục mới có cơ hội đến với chỗ "vô ngôn, vô hành", đến với đạo giải thoát và giác ngộ. Đạo là sự vận hành liên tục của tâm tĩnh giác và tu theo Phật, là duy trì và giữ gìn cái đạo ấy để từng

https://tieulun.hopto.org

bước vượt thoát khỏi quỹ đạo luân hồi.

Để minh chứng cho mối liên hệ giữa Thiền và Trà đạo, và Thiền tính trong Trà đạo, chúng tôi xin nêu ra đây một câu chuyện ý vị. Ngày xưa có một vị Tăng đến thăm Thiền sư Triệu Châu Tùng Thẩm. Thiền sư hỏi: "Ông đã từng đến đây chưa?". Vị Tăng đáp: "Thưa đã từng đến!" Triệu Châu bảo: "Uống trà đi!". Sau đó lại có một vị Tăng khác đến vấn đạo Thiền sư, Triệu Châu hỏi: "Ông đã từng đến đây chưa?". Vị Tăng này đáp: "Thưa chưa ạ!". Triệu Châu bảo: "Uống trà đi!". Vị thị giả của Thiền sư Triệu Châu thấy vậy liền thắc mắc: "Thưa Thầy, vị Tăng đã từng đến, Thầy bảo uống trà đi, vị Tăng chưa từng đến, Thầy cũng bảo uống trà đi. Ý chỉ việc này thế nào? Triệu Châu liền bảo: "Uống trà đi!".

Trong lịch sử Thiền tông Trung Hoa, người ta thường nhắc đến bánh Vân Môn, trà Triệu Châu, gậy Đức Sơn và hét Lâm Tế được xem là cơ tiếp người độc đáo của Thiền gia. Mỗi nhà một vẻ, đều vì người mà thẳng tắt khai thị. Riêng ngài Triệu Châu thì hay mời khách uống trà, nên nhắc đến Thiền sư này, người ta thường liên tưởng đến chén trà Triệu Châu. Câu chuyện nổi tiếng nêu trên được giới học Thiền lấy làm công án để tham cứu. Tinh thần "Khiết trà khứ!" (uống trà đi) được xem là tinh thần liên kết

https://tieulun.hopto.org

giữa Thiền và Trà đạo tại Trung Hoa, được xem là cơ phong cao vút khiến những hành giả căn cơ cạn cợt khó đảm đương nổi.

Qua phương cách tiếp người đôn siêu phương tiện của Thiền sư Triệu Châu trong câu chuyện "Khiết trà khứ", chúng ta chẳng dại gì đem tâm quanh co của mình bàn về chỗ cực kỳ thẳng tắt. Đọc xong câu chuyện này, quả thật không nên đặt câu hỏi

https://tieulun.hopto.org

"Thiền là gì?" vì nó hoàn toàn vô ích cho chính người muốn hiểu Thiền và làm rối rắm thêm cho người mở miệng trả lời, còn hiểu một cách máy móc thì đã có cả rừng sách vở giảng về Thiền, về Đạo.

Trong quảng lục của ngài Nam Tuyền Phổ Nguyện, có một đoạn rằng: "Nói một câu đạt vô lượng nghĩa, trải vô lượng kiếp, độ vô lượng chúng sinh, cũng là sở tri ngu vi tế. Sở tri ngu thì cùng đạo trái nhau. Rất khó. Rất khó. Trân trọng!...". Trước nghĩa lý siêu mầu trong phát biểu của Thiền sư Nam Tuyền, hy vọng chúng ta sẽ sớm thức tỉnh rằng, những ý nghĩ, lời nói của mỗi chúng ta, dù ra sao đi nữa, thì đối với Thiền, với Đạo cũng chỉ là cặn bã đáng quẳng đi. Có như vậy mới được phần thanh thản bên chén trà vô sự.

Trong phạm vi tản mạn này, chúng ta cùng bàn về Thiền và Trà đạo. Như các bạn cũng đã biết, Thiền không thể bàn, không thể dùng hiểu biết mà suy lường. Cũng như Trà đạo dễ gần mà lại rất khó thấy. Hy vọng bên chén trà vô sự, chúng ta sẽ cảm và nhận ra điều này một cách tinh khiết hơn và dù có cảm nhận ra điều gì đi nữa, các bạn cũng nên cẩn thận vì sự cảm nhận đó cũng chỉ là một tầng bậc khác của sự hiểu biết mà thôi. Đối với mỗi chúng ta, Thiền và Trà đạo cũng chỉ gửi gắm đôi điều như vậy!

https://tieulun.hopto.org

CÂU ĐỐI XUÂN

HOẰNG AN

https://tieulun.hopto.org

MỪNG XUÂN ẤT MÙI

HOẰNG AN

Tiễn đưa Giáp Ngọ
Mừng xuân Ất Mùi
Trời đất rộn vui
Gởi lời cung chúc:
Tăng ni hạnh phúc
Đạo hữu trẻ tươi
Góp sức xây đời
Toàn tâm toàn ý
Trẻ già quyết chí
Đoàn thể hăng say

Tín – Nguyện – Hạnh đầy
Thực hành chánh pháp
Hăng say học tập

https://tieulun.hopto.org

Nghiên cứu đào sâu
Ghi tâm hàng đầu
Giúp nhau tiến bộ
Vượt qua gian khó
Cải tiến không ngừng
Vì mục đích chung
Liêu tri - Kiên Phật
Anh vui thực tập
Chị tích cực rèn
Quyết chí làm nên
Công trình tuổi trẻ
Tập thể vui vẻ
Thảo luận hăng say
Góp sức đua tài
Xây tương lai đẹp
Sinh hoạt nề nếp
Từng nhóm chuyên cần
Giải thoát cơn mê
Theo đường Bát chánh
Mừng xuân mới đến
Cùng hạ quyết tâm
Thấy biết không lầm
Học – Hành tinh tấn
Trở lại ngay đây
Phật tánh tròn đầy
Bước qua bờ giác.

https://tieulun.hopto.org

CÕI KHÔNG

TUỆ MỸ

Hoa lá xôn xao dưới nắng hồng
*Đường về G7[*1] một cõi không*
Nghiệp trần gánh nặng từ muôn kiếp
Thanh thoát bùn nhơ đóa sen hồng

https://tieulun.hopto.org

Xá lợi thất thầy hiền bạn tốt
Gần xa Phật tử đến chung tay
Cùng Thầy góp sức mang an lạc
Những mảnh đời hoạn nạn tai ương

Bệnh nhân ung bướu về nương bóng
Khiếm thị vùng xa đến học tu
Quên đi ngày tháng trầm luân khổ
An lạc tịnh thanh dưới nắng hồng

Khoác áo Như Lai tâm thanh tịnh
Ngồi tòa Từ Thị sắc hóa không
Ơn thầy vui học gương giải thoát
Nghĩa bạn tình lam thắm muôn hương

---

[*] *Trang trại G7, khu chung cư, ấp Tân Cang, xã Phước Tân, TP Biên Hòa, Đồng Nai.*

https://tieulun.hopto.org

XUÂN AN LẠC THANH BÌNH

Nhạc và lời : HẰNG VANG

https://tieulun.hopto.org

NGƯỜI CƯ SĨ PHẢI HỘ PHÁP NHƯ THẾ NÀO?

MINH NGỌC

Đạo Phật từ khi ra đời đến nay đã hơn 25 thê kỷ, tuy trải qua bao cuộc thăng trầm, biến cố, nhưng vẫn tồn tại và phát triển, đó là nhờ hai chúng đệ tử Phật: Xuất gia và tại gia. Chúng xuất gia là các vị Tỳ kheo, Tỳ kheo ni... giữ vai trò chính trong công việc kế thừa và truyền bá Phật pháp, còn Cư sĩ tại gia, tức Ưu bà tắc, Ưu bà di hay còn gọi là Cận sự nam, Cận sự nữ giữ vai trò hộ trì Phật pháp, hỗ trợ chúng xuất gia tu hành đúng như chánh pháp, góp phần quan trọng chính yếu cho sự thịnh suy của đạo Phật.

https://tieulun.hopto.org

Trong nhiều bài kinh, đức Phật đã từng tuyên bố sự thịnh suy của Tam bảo ở thế gian này đều do chính bên trong các hàng đệ tử của Phật quyết định, không có ai bên ngoài có thể hủy diệt, phá hoại; chỉ có chính những con sâu bọ, vi trùng sinh ra từ thân con sư tử mới có thể giết chết con sư tử *(Sư tử trùng thực sư tử nhục)*. Do đó, đê tránh khỏi tình trạng ây, người cư sĩ ngoài việc bản thân tu học ra, còn cần phải biết cách hộ pháp đúng, giúp cho các vị được mệnh danh là Sứ giả của Như Lai, bậc được tôn kính trong mọi người *(Chúng trung tôn)* vững tiến, đúng hướng, an định trong công cuộc phụng sự chúng sanh, đem lại hạnh phúc cho nhân loại và đưa đạo Phật trí tuệ, từ bi tỏa sáng muôn nơi. Muốn được như vậy người cư sĩ cần phải hộ pháp theo những tiêu chuẩn sau:

1- Tôn kính Tam bảo, chứ không phải tôn sùng Tam bảo:

Tam bảo là Phật-Pháp-Tăng là ba thứ quý báu, dù hiểu về mặt Sự hay Lý thì cũng là những thứ quý báu nhất trên đời:

Về Sự:

Khi Phật còn tại thế:

- *Phật:* Chỉ đức Phật cách đây hơn 2.500 năm, đã từ bỏ đời sống hoàng tộc sung sướng khoái lạc,

https://tieulun.hopto.org

xuất gia tìm Chân lý, đoạn trừ rốt ráo phiền não và đã giác ngộ con đường giải thoát khổ đau cho mình và mọi người.

- *Pháp:* Những lời Phật dạy, hay đệ tử Phật đã chứng quả A la hán... nói ở dạng truyền khẩu, khoảng 300 năm sau mới kết tập viết ra thành Tam tạng.

- *Tăng:* Nói chung là những đệ tử Phật xuất gia từ trước đến nay.

Sau Phật tịch diệt đến nay:

- *Phật:* Chỉ cho các hình, tượng Phật bằng đủ các loại vật liệu: Giấy, gỗ, đồng, đá, xi măng, ngọc quý v.v...

- *Pháp:* Chỉ cho Tam tạng: Kinh-Luật-Luận chứa đựng những lời dạy của Phật và các hàng Thánh tăng đệ tử Phật đã nói.

- *Tăng:* Chỉ chung các hàng đệ tử Phật xuất gia.

Về Lý:

- *Phật:* Chỉ cho bản tánh sáng suốt ngay nơi tự tâm của mỗi con người vốn có, bình đẳng ai ai cũng có chứ không phải chỉ có ai làm lễ Quy y có chứng điệp... mới có Phật này.

- *Pháp:* Chỉ cho Chân lý của cuộc đời này, là Sự thật không thể chối cãi, nó không những nằm trong kinh điển Phật, mà còn nằm trong tất cả các pháp thế gian. Chân lý ấy là cuộc đời này là khổ, vô thường,

https://tieulun.hopto.org

vô ngã; là nguyên nhân đưa đến khổ, là con đường diệt trừ khổ, là hạnh phúc đạt được khi diệt trừ được khổ.

- *Tăng:* Chỉ cho bản tính thanh tịnh hòa hợp đoàn kết với mọi người, bất kể giai cấp, trình độ, chính trị, tôn giáo... Tính thống nhất vẹn toàn là biểu hiện Tăng trong chính mỗi cá thể đều muốn hướng tới.

Như vậy, về Lý hay Sự thì Tam bảo đối với người cư sĩ nói riêng và mọi người nói chung đều nên đáng tôn kính.

Thế thì tại sao tôn kính mà không phải tôn sùng? Tôn sùng tức là tôn kính và sùng bái đến mức thần tượng hóa, cho đối tượng mà mình lạy lục như một vị Thần có thể ban phước giáng họa, một vị giáo chủ đầy quyền năng với những lời ban bố lạnh lùng: Theo ta thì được, nghịch ta thì mất v.v... mang đầy tính hù dọa, bắt buộc van xin. Sự tôn sùng này dẫn đến mê tín, cuồng tín hoàn toàn trái ngược với giáo lý đạo Phật là đạo Vô ngã, Duyên khởi, không chấp nhận số mệnh của mình do bất cứ đấng sáng tạo, thần linh, hay thế lực nào quyết định, và nhất là trái hẳn với ý Phật. Trong những lần dạy bảo đệ tử, Phật vẫn ví mình như người chỉ đường mà thôi, đi theo hay không là do chính mỗi người, *"hãy tự mình thắp đuốc lên mà đi"*, cũng có khi xưng là thầy nhưng ví

https://tieulun.hopto.org

như ông thầy thuốc chữa bệnh, chẩn đoán bệnh và cho thuốc, uống hay không, tin hay không là do chính bệnh nhân; chưa kể có lúc Ngài còn nói các ngươi đừng vội tin những lời ta nói, mà hãy tự trải nghiệm, xác minh là đúng rồi hãy tin, cho đến ngài còn là vị thầy tu tuy tuổi đã là bậc trưởng thượng tôn túc, vẫn khiêm hạ, quên mình la lết khắp nơi, gặp bất cứ ai cũng chắp tay cúi lạy: *"Tôi không dám khinh các ngài, vì các ngài đều là Phật cả"*... và còn rất nhiều... chúng ta có thể thấy trong Kinh điển. Những công hạnh của ngài thật vĩ đại uy nghiêm, nhưng chưa bao giờ cho mình là một đấng sáng tạo hay giáo chủ đầy uy lực, để mọi người tôn sùng cả!

Bởi tôn sùng Phật như một vị Thần linh, nên người cư sĩ thời nay, phải lặn lội đi tìm tranh ảnh tượng Phật bằng các vật liệu quý, gỗ phải gỗ trầm, đá phải đá ngọc, bỏ ra vô số tiền của đến tận các nơi xa xôi trên thế giới, *thỉnh* về thờ cúng thì mới linh thiêng, mới giải trừ bệnh tật, mới gia đình hòa thuận, mới làm ăn phát đạt...Chùa chiền, tượng Phật xây thờ, thì phải làm lớn để đạt kỷ lục... hay phải làm bằng ngọc lấy từ nước ngoài... mới xứng tầm trú xứ là trung tâm văn hóa du lịch tâm linh v.v... Còn nữa, thờ Phật phải nhiều, Bồ tát và chúng La Hán phải đông *(thanh tịnh đại hải chúng)*. Thế là, người cư sĩ đi quyên góp, vận động tiền của để làm, cho rằng

https://tieulun.hopto.org

như thế mới là hộ pháp tối đa!

Thật sự, công đức làm tượng, tranh Phật rất là to lớn. Điều đó là Phật tử ai cũng thấu hiểu. Vì sao? Vì tạo hình tượng trang nghiêm để chiêm ngưỡng, nhắc nhở, giáo dục, an ủi cho số đông mọi người về mặt tinh thần hướng thượng và tất nhiên lợi ích cho tín đồ Phật giáo là chính. Phải chăng với sô tiên kêch xù hàng tỉ tỉ đồng... trích ra một phần để làm tượng Phật, còn lại xây dựng cô nhi viện, viện dưỡng lão, bệnh viện, trường học, nhà tình thương, phòng thuốc từ thiện, ấn tống kinh sách v.v... (có thể mang tên của cơ sở Phật giáo...) thì lợi ích được vẹn toàn, chia đều mọi người, bất kể tôn giáo... đúng như tinh thần từ bi cứu khổ của đạo Phật, và pháp thân Phật luôn hiện bày khắp nơi, Phật pháp được lưu truyền vững chắc (ăn sâu trong lòng mọi người), việc hộ pháp được phát huy triệt để vượt cả không gian, thời gian mãi mãi về sau.

Vả lại, chúng ta còn nhớ câu chuyện Thiền sư Đơn Hà khi trời mưa lạnh trong thảo am cần củi đốt sưởi ấm, bảo học trò tìm vật gì để đốt được; học trò tìm mãi không có, nói chỉ có tượng Phật là bằng gỗ thôi. Thiền sư bảo mang xuống và chính tận tay ngài bổ làm đôi đút vào lò sưởi trước sự ngạc nhiên kinh sợ của chú học trò nhỏ.

Chính vì vậy, về sau các vị Tổ thường đem

https://tieulun.hopto.org

chuyện này ra dạy bảo đồ chúng: *Phật gỗ không độ được lửa, Phật đất không độ được nước, Phật xi măng không độ được búa, Phật kim cương không độ được sự xói mòn,* và dù Phật bằng vật liệu quý gì, to lớn cỡ nào cũng không qua được sự thật: Thế gian vô thường, quốc độ nguy thúy, như lịch sử đã chứng minh, giờ chỉ còn trong đông đô nát hoang tàn, hoài niệm... không nên cố xây cất cho lớn, cho nhiều, cố giữ lấy ông Phật ở bên ngoài mà phải xây cái ông Phật ở trong tâm thật lớn mới là quý nhất.

Chưa kể, vì tôn sùng quá mức, ngoài những vật liệu quý, kích cỡ lớn ra, người cư sĩ còn tô phết lên hình tượng Phật, Bồ tát bằng đủ màu sắc, kiểu dáng, họa tiết Âu có, Á có, Tây Tạng có... đầy vẻ huyền bí. Phật, Bồ tát lộ thiên giữa trời mưa nắng, thì khoác lên cái áo phủ kín toàn thân, trên áo đề đầy tên tuổi của người cúng áo... gọi là tạ lễ, cầu xin chứng giám. Những việc này, người cư sĩ hiểu đúng đạo Phật, không nên tôn sùng Phật kiểu ấy, mà phải tôn kính Phật, thờ Phật dù nhỏ, ít, bằng vật liệu thô sơ, miễn sao tôn nghiêm, tố hảo và bằng tấm lòng chí thành là được. Những ý tưởng ấy bản thân thông suốt rồi tác động đến các vị Tăng lãnh đạo đồng cảm *(kiến hòa đồng giải)*, để việc tôn trí Phật tượng tại Tự viện trong mức độ vừa phải, không thiên lệch ở hình thức một cách quá mức tốn kém, mà nên chú trọng ở nội

https://tieulun.hopto.org

dung đạo Phật bình dị, trong sáng, chuyên chở đến mọi người những tính Phật, việc Phật, chất liệu Phật đầy ắp tình thương người, hơn là những ngôi tượng cao vút chọc trời, cho mọi người đến du lịch hành hương xem ngắm hay xì xụp lễ lạy van xin như một vị Thần.

Cũng vậy, đối với Pháp, người cư sĩ luôn có thái độ tôn kính chứ không phải tôn sùng cho rằng pháp của Phật là siêu việt nhất, hơn hết. Bởi tôn sùng pháp của mình là nhất nên phát sinh tư tưởng độc tôn, chê bai các pháp khác của các học thuyết thế gian... Từ đó sinh ra tà kiến, mâu thuẫn, đố kỵ nguy hại đến tiền đồ Phật pháp. Ngoài ra, người cư sĩ phải biết trạch pháp, dựa trên nền tảng ba pháp ấn: Vô thường, Vô ngã, Niết bàn giải thoát, tránh ủng hộ pháp tà ngụy giả danh Phật giáo, hoặc phân biệt kỳ thị pháp của Nam Tông, Bắc Tông, Nguyên thủy, Đại thừa, cho đến pháp môn tu Thiền, Tịnh hay Mật v.v... dẫn đến nội bộ Phật tử chia rẽ nhau, mất đoàn kết.

Đối với Tăng, là những con người bằng xương bằng thịt thật, đang trong thời gian tu hành tiến đến giải thoát, người cư sĩ phải tôn kính, lấy đó làm gương cho mình nương theo, không tôn sùng các vị như thánh nhân, thần tượng... rồi một mai các vị không được toàn bích như thế thì sinh tâm thất vọng,

https://tieulun.hopto.org

chê bai, thậm chí đánh mất niềm tin vào Tam bảo mà mình đã tốn công vun trồng hun đúc từ lâu, đi đến cải đạo... Bởi các vị cũng còn là phàm Tăng, chưa phải Thánh Tăng, dĩ nhiên không tránh khỏi những lỗi lầm, và nghiệp dĩ của cái thân ngũ uẩn. Nếu các vị có sai phạm thì sự nặng nhẹ dựa trên giới luật của Phật mà phân xử, người cư sĩ chúng ta phải bình tĩnh góp ý xây dựng trực tiếp hoặc gián tiếp lên các vị Tôn túc có thẩm quyền, chớ nên hành động, phản ứng bộc phát thiếu cân nhắc, dẫn đến những hệ quả đáng tiếc.

Ngoài ra, không những không thần tượng một vị Tăng nào, mà người cư sĩ cũng không nên phân biệt các vị Tăng tu theo các hệ phái khác nhau. Đối với một vị Tăng tu theo Phật giáo Nam tông, hoặc Bắc tông, hoặc Khất sĩ v.v... đều tôn kính như nhau và ủng hộ việc làm của tất cả không phân biệt, miễn sao đó là việc đem đến lợi ích chính đáng cho mọi người.

2- Cận sự, chứ không phải thân cận:

Người cư sĩ còn được gọi là người cận sự, là gần gũi phụng sự Phật pháp chứ không phải gần gũi chư Tăng, xem chư Tăng như là bà con, bạn bè... khiến cho các vị phải bận bịu, dao động, ảnh hưởng đến tiến trình tu hành, và uy tín đối với quần chúng.

https://tieulun.hopto.org

Một vị Tăng theo đúng như tinh thần của Phật dạy trong kinh *Di Giáo*, thì đúng là không có thì giờ lo việc ngoài, chỉ luôn luôn sống trong chánh niệm.

Thật ra, thời nay không ít các cư sĩ bỏ hết thời gian đến chùa làm việc công quả, hầu hạ chư Tăng. Điều này rất quý với những ai lo việc nhà đã xong, muôn gieo trồng công đức, kết duyên lành với chốn già lam, tạo phước báu cho mai sau; nhưng để trốn tránh việc nhà, bỏ bê việc phụng dưỡng gia đình (cha mẹ, vợ chồng, con cái...) thì điều đó không đúng, ngược lại chẳng thấy phước báu an lạc đâu mà còn phiền não tăng thêm, thậm chí còn làm giảm uy tín của chốn Thiền môn. Vì mọi người sẽ cho rằng Chùa là nơi các người trốn lánh việc đời, và đầu têu chính là các vị Tăng.

Hơn nữa, những cận sự nữ lại thường xuyên đến chùa nhiều hơn cận sự nam. Quý bà, quý cô có thể làm việc nhà một cách cho có bổn phận, nhưng lại sốt sắng nhiệt tình vô tư làm việc cho chư Tăng từ những công việc giặt giũ, cơm nước, lau dọn phòng xá... Những việc làm này đều phát xuất từ tấm lòng chân chất câu phước, toàn tâm toàn ý muôn giúp đỡ chư Tăng có nhiều thời gian hơn để lo việc Phật sự to tát, thay vì phải chăm sóc bản thân... Tuy nhiên, việc làm tốt này đôi khi cũng mang tính ích kỉ (muốn riêng mình làm) cầu phước cho mình. Biết

https://tieulun.hopto.org

đâu để bản thân quý Tăng giặt giũ quần áo, tự phục vụ mọi sinh hoạt cá nhân lại chính là để các vị có khoảng thời gian ngắn trong ngày trải nghiệm, thấm thía những pháp học về vô thường, hạnh viễn ly, độc cư, ly dục... hỗ trợ tích cực trên bước đường giải thoát, và Phật sự ấy đâu thể gọi là nhỏ!

Chưa kể đến nêu không khéo, mình còn là tác nhân khiến các vị vi phạm giới luật, dễ duôi, giải đãi trên con đường đạo, nhất là đối với các vị Tăng trẻ. Vì trong giới luật, Phật đã nghiêm cấm Tỳ kheo không cho Tỳ kheo ni không phải là bà con mà hầu hạ giặt giũ y áo cho mình. Đây là phạm tội xả đọa. Tỳ kheo ni là người đồng tu, đức Phật còn nghiêm cấm huống là cư sĩ nam, nữ mà không phải bà con! Ngoài ra, còn chịu sự đàm tiếu của kẻ xấu, ảnh hưởng danh dự tăng đoàn, Phật pháp. Hộ pháp như thế coi chừng trở thành hoại pháp!

Phải hiểu cận sự ở đây là gần gũi những công việc cho Phật pháp, chung cho tập thể Tăng đoàn... từ những công việc chùa nhỏ nhặt, ghê nhớp như cọ rửa nhà vệ sinh chung, phụ dọn nhà bếp, nấu ăn, quét sân, lau chùi chánh điện, thay hoa, tưới cây v.v... cho đến những công việc to lớn hơn cần những đóng góp về tri thức thế gian, vật chất, tiền bạc để xây dựng chùa, in kinh, hay các việc từ thiện xã hội... tùy khả năng của mỗi người đóng góp, công

https://tieulun.hopto.org

đức đều bằng nhau; chứ không phải là gần gũi một vị Tăng nào để phụng sự. Lịch sử Phật giáo Việt Nam trước đây đã từng có các bậc cư sĩ tiền bối hộ pháp mẫu mực như ngài Thiều Chửu, Tâm Minh Lê Đình Thám, Chánh Trí Mai Thọ Truyền v.v... đã cận sự phụng sự Phật pháp chấn hưng Phật giáo. Vả lại, chăc chăn người cư sĩ khi gân gũi mãi một vị tăng sẽ phát sinh nhiều tình cảm buồn vui ghét giận hờn... chấp thủ cho rằng thầy tôi... như thế, như thế...rồi phân biệt thầy kia, thầy nọ... và ngược lại, vị Tăng kia cũng khó tránh khỏi phiền não nhất định. Đề cuối cùng người cư sĩ phải thốt lên *"Đi chùa càng thấy phiền não hơn?!"*.

Chính vì vậy, gần gũi chư Tăng là việc hết sức tế nhị, là phương tiện quyền xảo, một khi thực thi thì ít nhiều đều có lợi ích đôi bên (Tăng, tục) nhưng cũng coi chừng lợi bất cập hại. Tăng sĩ thì nhiễm thói đời của cư sĩ, và cư sĩ lại xem thường, ngã mạn đối với chư Tăng. Tốt nhất việc gần gũi chư Tăng để hầu hạ... nên để cho các hàng Tỳ kheo, Sa di trẻ là thị giả v.v..., người cư sĩ hộ pháp nếu không phải bà con, chỉ nên dừng lại ở mức cận sự Phật pháp mà thôi.

3- Cung dưỡng chứ không phải cung ứng:

Cúng dường thật ra là nghĩa cung dưỡng, tức

https://tieulun.hopto.org

cung cấp nuôi dưỡng các Tăng để các vị an tâm tu hành, truyền bá chính pháp, giúp đời giải thoát bớt những khổ đau về tinh thần, cũng như thể xác, chứ không phải cung ứng theo nhu cầu đòi hỏi của đối tượng. Ngay khi Phật chưa thành đạo, ngài đã nhận sự cung dưỡng bát cháo sữa của nàng mục nữ Sujata, vượt qua được cơn đói lã do thực hành khô hạnh. Đó là sự cúng dường Phật đầu tiên của người cư sĩ. Đến khi cuối đời nhận bát cháo nấm của ông Cunda (Thuần đà), là sự cúng dường Phật cuối cùng của người cư sĩ.

Hạnh tu của người Tăng sĩ, vốn là hạnh "*ăn xin*" (khất sĩ). Trên xin giáo pháp của chư Phật để nuôi dưỡng thiện tâm, dưới xin chúng sanh vật thực để nuôi dưỡng cái thân tứ đại. Thân tứ đại có khỏe, thì tâm mới an, mới có thể tu hành đắc đạo. Người cư sĩ hộ pháp cung cấp cho các vị tu hành bốn thứ: quần áo, ăn uống, đồ dùng ngủ nghỉ, thuốc men, cũng tức là gieo nhân bố thí, tạo duyên với những người có đạo hạnh, Thánh hiền giúp đời sau này. Công đức ấy rất lớn.

Ngày xưa, một vị Tăng tu hết sức đơn giản: đi chân đất, đầu trần khất thực, tối kiếm gốc cây mà ngủ, ăn một bữa không chọn lựa, xin gì ăn nấy, gặp chỗ sống bằng nông nghiệp thì có thể ngày nào cũng phải ăn rau củ, gặp xứ sống bằng nghề chăn nuôi,

https://tieulun.hopto.org

chài lưới thì ăn thịt cá suốt. Chính vì vậy, Phật mới chế ra Tam tịnh nhục là không thấy,không nghe, không nghi, bất đắc dĩ phải ăn thịt cá thì phương tiện như thế. Trong thời đại hiện nay, nhất là ở các nước phương Đông theo Phật giáo Bắc truyền, Tăng sĩ không đi khất thực, có trụ xứ tịnh thất, chùa, tu viện ở v.v... thì cũng có quá nhiêu nhu câu hết sức thực tế. Ngoài bốn thứ vừa nêu trên, các vị cần phải có tiền tiêu cá nhân, không thể mỗi thứ mỗi chút xin xỏ, có phương tiện xe cộ đi lại học hành, máy tính, điện thoại di động, quần áo không thể chỉ ba y (bộ) là đủ, chỗ ăn ở v.v... tất cả đều là những nhu cầu chính đáng tối thiểu. Người cư sĩ với trách nhiệm hộ pháp phải có bổn phận cung cấp cho các vị Tăng về lượng cũng như chất một cách vừa đủ, nhưng không nên cung ứng theo đòi hỏi của các vị. Hoặc vì *thương*, mà tạo điều kiện đầy đủ cho các vị sử dụng tiêu xài vật dụng quá xa xỉ, hiện đại, dư giả, đối với các bậc tu hành đã *thấm mùi tương chao* thì không thành vấn đề, nhưng đối các vị Tăng trẻ thì dễ bị tha hóa trước cám dỗ vật chất. Dù gì, người cư sĩ cũng nên cung dưỡng chư Tăng trong tinh thần cốt lõi của đạo Phật là *trung đạo*, là đúng nhất, sẽ tránh được mọi dị nghị cho rằng đạo Phật nói *thiểu dục tri túc* mà làm thì ngược lại.

https://tieulun.hopto.org

4- Lợi hành chứ không phải lợi dụng:

Lợi hành là một trong Bốn Nhiếp pháp của hàng Bồ tát xuất gia, tại gia *(Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự)* đây là hạnh dấn thân đưa đạo vào đời của các vị Tăng, nhất là trong thời đại hiện nay. Người Tăng sĩ thời nay không thể ngồi yên nhập thất tu hành, xa lánh thế gian mà phải hòa nhập trong dòng đời, không những với tư cách là người lãnh đạo tinh thần, mà còn tham gia điều hành kinh tế. Họ có thể tạo tài chính độc lập cho bản thân tu học, cho trụ xứ sinh sống, phục vụ nhu cầu tâm linh cho mọi người, chí ít cũng giảm gánh nặng lo lắng cho hàng cư sĩ, đồng thời giải quyết số tầng lớp lao động, đóng góp tích cực cho xã hội, quốc gia. Như những cơ sở sản xuất tương chao, cơ sở may pháp phục, nhà hàng chay, nông trại trồng cây, nhà in, phòng phát hành kinh sách, tổ chức du lịch hành hương v.v... trên tinh thần: *Tạo lợi nhuận để phụng sự chúng sanh, tức cúng dường Như lai.* Các vị Tăng không thể ứng thân biến hóa thành nhiều để thực thi, nào là việc tu học, sinh hoạt tín ngưỡng tại chùa, nào là việc quản lý kinh doanh, tăng gia sản xuất v.v... người cư sĩ lúc này phải đóng vai trò cộng tác bằng tâm lực, tài lực, kinh nghiệm thế gian... tích cực hỗ trợ lợi hành chứ không nên lợi dụng mượn đạo tạo đời.

https://tieulun.hopto.org

Hiện nay, có một số những tổ chức kinh doanh nhỏ hoặc lớn lợi dụng mối quan hệ với chư Tăng Ni Phật giáo *mập mờ đánh lận con đen,* nghe tên hiệu cứ tưởng của Phật giáo, hóa ra chỉ là lợi dụng, chưa kể những buổi đấu giá từ thiện... hoành tráng cố mời các vị Tăng làm bình phong để họ trục lợi, tô bóng thương hiệu. Người cư sĩ hộ pháp cũng phải nên sáng suốt cảnh giác đề phòng bị lợi dụng. Nếu không thì hộ pháp chẳng thấy, mà còn tiếp tay bọn xấu phá hoại đạo pháp.

Tóm lại, còn rất nhiều những tiêu chuẩn, những điều nêu trên chưa phải là tất cả, nhưng có lẽ cũng là cần thiết cho người cư sĩ thời nay hộ pháp. Chúng ta không thể đổ hết trách nhiệm thịnh suy đạo pháp lên các vị Tăng, mà phải cùng các vị chung vai góp sức. Chất liệu thì đã có, đó là cả kho tàng Phật pháp minh triết, các Tăng sĩ như những kiến trúc sư, cư sĩ như người thợ thi công. Người kiến trúc sư vẽ giỏi, sáng tạo mà dàn thợ thi công dở, vụng về; hoặc kiến trúc sư vẽ sai, thiếu đạo đức, thợ thi công hay, phát hiện làm ngơ, không báo động chỉnh sửa kịp thời, để cuối cùng tòa nhà rạn nứt, sụp đổ, rồi đổ thừa trách nhiệm cho ai?!

Điều này đáng phải nên suy ngẫm!

https://tieulun.hopto.org

PHẬT GIÁO VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

NGUYỄN THỊ TRANG

Thế giới ngày nay đang bước vào giai đoạn toàn cầu hóa, quốc tế hóa một cách mạnh mẽ. Bên cạnh những thành tựu vô cùng vĩ đại mà nhân loại đã tạo dựng nhờ toàn cầu hóa, quốc tế hóa, con người đang phải hứng chịu những tác động tiêu cực của quá trình này. Trong tất cả những vấn nạn đang nảy sinh toàn cầu hiện nay, môi trường là một trong những vấn nạn đang được hầu hết các quốc gia dành sự quan tâm hàng đầu.

Không khó để tìm ra câu trả lời cho câu hỏi tại sao môi trường lại được chọn là nhân tố dành được sự ưu tiên hàng đầu này. Nhân loại đã đạt được những bước dài trên con đường chinh phục thiên nhiên, khám phá vũ trụ... Những thành tựu đó đã đem lại cho con người có đời sống vật chất, tinh thần đầy đủ, trọn vẹn hơn nhưng hình như những gì mà con người nhận được không chỉ có vậy. Con người hiện đại đang phải đối mặt với hàng loạt những thách thức từ môi trường sống sau một thời gian dài không được quan tâm và nhận thức đúng mức. Hậu

https://tieulun.hopto.org

quả của tàn phá môi trường đang ngày càng nghiêm trọng, ảnh hưởng đến chất lượng sống và đe dọa trực tiếp đến sự tồn vong của nhân loại. Toàn nhân loại đang trong cuộc chiến mới, cuộc chiến chống lại sự suy thoái môi trường. Tham gia vào cuộc chiến ấy, có cả các tôn giáo trong đó có Phật giáo. Phật giáo - tôn giáo của lòng từ bi, có vai trò gì trong cuộc chiên này? Và sự đóng góp ấy ở trên khía cạnh nào và ở mức độ nào?...

Tư tưởng Phật giáo với môi trường.

Từ khi Đức Phật còn tại thế, vấn đề môi trường không được đặt ra một cách gay gắt như hiện tại. Thời kỳ đó, con người vẫn sống hài hòa với thiên

https://tieulun.hopto.org

nhiên; sức ép về dân số cũng chưa thể tác động mạnh mẽ tới môi trường sống như hiện nay; khoa học kỹ thuật cũng chưa thể đạt đến tầm "chinh phục thiên nhiên" hay "cải tạo thiên nhiên" như bây giờ. Do đó, tư tưởng Phật giáo khó có thể có những nội dung quy định rõ ràng về môi trường mà chỉ có những nội dung có liên quan đên môi trường mà thôi. Thêm vào đó, Phật giáo cũng như hầu hết mọi tôn giáo đều là nơi giúp con người rèn luyện đạo đức, bồi đắp đạo đức cho con người. Vì vậy, cho dù Phật giáo có tư tưởng liên quan đến môi trường cũng vẫn là những nội dung liên quan đến tu dưỡng đạo đức cá nhân.

Trước hết, hãy bắt đầu từ những tư tưởng cốt lõi của Phật giáo. Phật giáo chỉ cho ta biết con đường thoát khỏi mọi nỗi khổ đau ở đời. Sự giải thoát này phải xây dựng dựa trên nền tảng giác ngộ: Biết đúng mới làm đúng. Vậy nỗi khổ đau ở đời là gì? Và nguyên nhân của nó như thế nào? Cần làm gì để thoát khỏi nỗi khổ đau đó? Phật giáo đã giải thích điều này bằng Tứ diệu đế, Thập nhị nhân duyên (Duyên khởi), Bát chính đạo... Và trong toàn bộ tư tưởng của Phật giáo về giác ngộ giải thoát này, đã hàm chứa nhiều nội dung có liên quan đến bảo vệ môi trường. Nó lẩn khuất trong Duyên khởi, Bát chính đạo, nghiệp, nhân quả, ngũ giới, thập thiện,

https://tieulun.hopto.org

tam độc, tứ vô lượng...

Theo thuyết Duyên khởi, toàn thế giới là một chỉnh thể thống nhất chặt chẽ bởi các mối quan hệ chồng chéo, khắng khít không thể chia cắt. Cái này là duyên để cái kia tồn tại, vạn vật trong thế giới này vì thế mà tồn tại đa dạng và sống động. Nếu chẳng may một cái mât đi sẽ kéo theo sự mât đi hoặc biên đổi hoặc xáo trộn của cái khác. Như vậy, mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên là mối quan hệ cộng sinh, cùng sinh tồn và phát triển. Nếu chẳng may một bên bị suy vong thì tất cả đều chịu ảnh hưởng. Do đó, con người không thể nào tách mình ra khỏi thiên nhiên mà vẫn có thể tồn tại được. Thực tế, sự phát triển của xã hội loài người từ ngàn đời này cho thấy rõ điều này. Con người phải dựa vào thiên nhiên mà sống, mà tồn tại. Thiên nhiên ngàn đời nay ban cho con người nguồn cung vô tận để sống mà không hề có bất kỳ sự đòi hỏi nào. Con người luôn có ý muốn chinh phục, khám phá thiên nhiên và cùng với sự phát triển của tiến bộ khoa học, con người dần dần đạt được tham vọng đó nhưng đã bắt đầu đánh mất đi trật tự vốn có của cái "duyên" vốn đã tồn tại giữa con người và thiên nhiên.

Những vấn đề môi trường hiện nay mà nhân loại đang phải đối mặt đều xuất phát từ hành động của con người. Đó là nhiễm môi trường và mất cân bằng

https://tieulun.hopto.org

sinh thái do sự phát triển công nghiệp bằng mọi giá của các quốc gia. Con người đã khai thác thiên nhiên quá mức, thải ra môi trường những hóa chất độc hại do quá trình phát triển công nghiệp. Hậu quả là con người chứ không phải ai khác đang phải gánh chịu những tác động do sự ô nhiễm đất, nguồn nước, không khí... Sự phát triển công nghiệp còn đưa tới nạn phá rừng bừa bãi để lấy nguyên liệu hoặc trồng cây công nghiệp, sự thu hẹp diện tích đất nông nghiệp, nguy hiểm hơn nữa nó còn gây ra hiện tượng biến đổi khí hậu toàn cầu vì sự gia tăng hiệu ứng nhà kính do khí thải trong phát triển công nghiệp, hay sự gia tăng của nghèo đói,... Tất cả đang đe dọa nghiêm trọng tới sức khỏe và sự an toàn của cả nhân loại. Con người đã tạo ra sự thay đổi bất thường này nên khi giải quyết nó cũng phải xuất phát từ chính con người. Con người cần phải nhận thức lại mối quan hệ giữa con người và tự nhiên. Theo quan niệm Phật giáo, con người không phải là chủ thể trung tâm của thế giới nên con người không thể có được đặc quyền muốn cải tạo và biến đổi môi trường theo ý mình. Mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên phải là mối quan hệ tương hỗ lẫn nhau. Cần phải biết quý trọng, bảo vệ, giữ gìn, vun đắp cho môi trường sống thì con người mới có thể tồn tại lâu dài được.

Theo Bát chính đạo, để diệt trừ được vô minh

https://tieulun.hopto.org

con người cần tu tập theo Giới, Định, và Tuệ. Con người cần phải có trí tuệ để từ đó mở mang tâm trí, để có thể hiểu rõ tất cả mọi hiện tượng và thấu hiểu tường tận về bản chất của sự vật. Chỉ có sự hiểu biết toàn diện mới giúp cho con người thoát khỏi vô minh – nguyên nhân của tất cả những sai lầm của con người. Nếu con người hiểu biết đúng đắn và suy nghĩ đúng đắn (chính kiến và chính tư duy) về mối quan hệ giữa con người và tự nhiên là mối quan hệ tương hỗ, cùng nhau phát triển thì ắt hẳn nhân loại sẽ không thể có sự khai thác và tàn phá thiên nhiên có những nơi gần như kiệt quệ tới mức khó có thể phục hồi như hiện nay. Rõ ràng, sau một thời gian dài loài người không nhận thức và hành động đúng đắn với thiên nhiên đã đưa đến hậu quả ngày một nghiêm trọng. Con người đang phải sống giữa môi trường thiên nhiên thiếu trong sạch, hóa chất có ở khắp mọi nơi, mọi thứ mà con người đang sử dụng, nguồn sống mà thiên nhiên ban cho con người tưởng như vô tận đang ngày một cạn kiệt,... Tất cả đang tác động tới chính cuộc sống của con người. Cuộc sống ấy dường như tiện nghi hơn, nhưng thiếu an toàn hơn. Sự "nổi giận" của thiên nhiên cũng ngày một nhiều và lớn hơn, vượt ra ngoài tầm kiểm soát và tưởng tượng của chính con người. Chính những điều này đã làm con người phải nhận thức lại. Toàn nhân

https://tieulun.hopto.org

loại đang phải nỗ lực để tìm cách "cứu" thiên thiên và coi đó như cứu cánh cho chính cuộc sống của mình. Khi đã thoát khỏi trạng thái vô minh trong nhận thức mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên, cũng có nghĩa, con người đã nhận ra được bản chất vô ngã của mọi sự vật và hiện tượng trên thế giới này. Con người đã vì cái ngã mà tàn phá thiên nhiên nên giờ phải bỏ cái ngã đi để sống hài hòa hơn với thiên nhiên. Con người không được coi mình đứng trên thiên nhiên để tìm mọi cách sai khiến, và cải tạo thiên nhiên theo ý muốn của mình. Tư tưởng Phật giáo coi đó là lòng tham.

Lòng tham là một trong Tam độc (tham, sân, si) theo quan niệm của Phật giáo. Tam độc làm hại sức khỏe tâm linh của con người. Con người hiện đại đã đạt đến trình độ khoa học kỹ thuật tương đối cao. Hầu hết mọi sự vật, hiện tượng trên thế giới và một phần ngoài vũ trụ đã được con người tìm hiểu và khám phá. Đó không phải là xấu nếu những hiểu biết đó được sử dụng để đem lại cho con người một cách ứng xử hài hòa với thiên nhiên. Nhưng từ những phát minh ây, con người đã lâm tưởng răng mình đã chế ngự được thiên nhiên, bắt thiên nhiên phải phục tùng cho những tham muốn của con người. Chính vì lẽ đó, con người đã khai thác thiên nhiên quá mức, và vô tình đẩy cuộc sống của mình đến bờ vực của

https://tieulun.hopto.org

sự suy thoái. Ở đâu đó trên thế giới này đang có những tổ chức, cá nhân vì lòng tham mà trở nên tàn ác không chỉ với thiên nhiên mà với chính con người. Vì quyền lợi về kinh tế, họ sẵn sàng gây chiến tranh, hủy hoại cuộc sống và môi trường sống của sinh vật cũng như của người khác. Chỉ vì cái lợi trước mắt, họ khai thác thiên nhiên bừa bãi và thải vào đó những khí thải độc hại làm ô nhiễm nguồn nước, không khí, đất đai, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của không ít người. Những bệnh tật có liên quan đến ung thư, những trận bão, lũ lụt, hán hán, nghèo đói... ngày một gia tăng tại Việt Nam cũng như ở những quốc gia khác cho thấy rõ điều này. Một khi để lòng tham lấn át, dẫn đường sẽ để lại hậu quả vô cùng nghiêm trọng. Phật giáo đã dạy con người phải biết sống "thiểu dục tri túc" (muốn ít, biết đủ). "Thiểu dục tri túc" dạy con người ta hiểu và quý trọng những gì mình đang có. Không nên vì lòng tham mà làm tổn hại đến muôn loài trong tự nhiên, phá vỡ trật tự vốn có của tự nhiên. Đó là một cách sống, phương châm sống hoàn toàn phù hợp với thời đại ngày nay. Một cách sống đầy hiểu biết, không có chỗ cho lòng tham vị kỷ, không vì lợi ích của riêng mình mà gây tổn hại đến môi trường, đến thiên nhiên và muôn loài. Biết sử dụng tài nguyên thiên nhiên hợp lý, làm giảm đi sức ép đối với môi

https://tieulun.hopto.org

trường, tránh sự lãng phí khi sử dụng các nguồn năng lượng được lấy từ thiên nhiên, hoặc dựa vào thiên nhiên mà có. Ý thức được điều này, con người sẽ không khai thác tự nhiên một cách quá mức, không làm ô nhiễm môi trường, sống hài hòa với thiên nhiên, khai thác tự nhiên ở mức độ phù hợp để tự nhiên có thời gian tái tạo. Đó cũng là cách sống có trách nhiệm với chính mình, với tương lai của thế hệ mai sau để họ có thể tiếp tục được thụ hưởng và khai thác thiên nhiên phục vụ cho cuộc sống.

Tín đồ Phật giáo có thể không hiểu giáo lý Phật giáo sâu sắc nhưng không thể không biết đến Nghiệp

https://tieulun.hopto.org

và Nhân quả. Họ luôn luôn ý thức được rằng, phải tạo nghiệp thiện, không gây nghiệp ác. Họ biết rằng, gieo nhân nào sẽ gặt quả đó. Những hành động ở kiếp này của họ sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến số phận ngay trong hiện tại và cả tương lai. Vì vậy, họ phải luôn thận trọng từ trong suy nghĩ tới hành động để tránh nghiệp ác. Tín đồ Phật giáo để tu nghiệp trước hết phải có tứ vô lượng (từ, bi, hỷ, xả) và phải giữ giới (ngũ giới) và làm việc thiện (thập thiện). Phật giáo đề cao ý nghĩa nhân đạo với môi trường khi cho rằng, mọi chúng sinh là bình đẳng, mạng sống luân hồi: "Loài vô tình có tính giác". Phật giáo đã tôn trọng sinh mệnh không chỉ của con người mà của những sinh vật khác nữa. Điều này rất có ý nghĩa với bảo vệ môi trường hiện nay. Trong kinh Từ Bi có đoạn viết: "*...Đem an vui đến cho muôn loài; Cầu chúng sinh thảy đều an lạc; Không bỏ sót một hữu tình nào; kẻ ốm yếu hoặc người khỏe mạnh; Giống lớn to hoặc loại dài cao; Thân trung bình hoặc ngắn, nhỏ, thô; Có hình tướng hay không hình tướng; Ở gần ta hoặc ở nơi xa; Đã sanh rồi hoặc sắp sanh ra; Cầu cho tất cả đều an lạc...*". Vì mạng sống của con người và sinh vật đều quý như nhau nên con người phải biết yêu thương và xót thương cho những sinh vật khác. Vì mọi loài sinh ra đều mang trong mình sự sống nên phải được tôn trọng và

https://tieulun.hopto.org

bảo vệ. Trong Ngũ giới và Thập thiện có đề cập đến nội dung không sát sinh. Ngoài ý nghĩa về tôn trọng sinh mệnh muôn loài thì ở đây còn giúp giải quyết vấn đề môi trường. Việc sát sinh không chỉ thiếu tôn trọng sự sống của muôn loài mà nếu sát sinh quá nhiều còn làm mất cân bằng sinh thái, ảnh hưởng trực tiếp đên môi trường sông của con người. Không sát sinh cũng có nghĩa là bớt đi những can thiệp không cần thiết vào thiên nhiên để thỏa mãn lòng tham. Đó là phương pháp hiệu quả để bảo vệ môi trường. Đây là điều cần thiết và có ý nghĩa giáo dục vô cùng lớn khi toàn thế giới đang đề cao và xây dựng lối sống ngày một thân thiện với môi trường. Lối sống ấy phải được xây dựng từ trong ý nghĩ và thể hiện ra bằng hành động cụ thể của từng cá nhân. Mỗi người phải biết xây dựng cho mình có một suy nghĩ hết sức đúng đắn về thiên nhiên, về môi trường sống. Con người không được có ý nghĩ làm hại đến môi trường sống để thỏa mãn nhu cầu của cá nhân mình bất chấp những hậu quả đem lại dù hậu quả đó mình có phải gánh chịu trực tiếp hay không. Bởi theo tư tưởng Phật giáo, trước sau gì con người cũng sẽ phải gánh "quả" do chính mình tạo ra trước đó. Một ý nghĩ đúng đắn, chắc chắn khi hành động, con người cũng sẽ thận trọng cân nhắc xem những việc mình đang làm có ảnh hưởng gì đến môi trường

https://tieulun.hopto.org

sống có đúng hay không, có nên hay không?

Hàng năm những người xuất gia theo Phật giáo thường có ba tháng tập trung tu học giáo lý, gọi là An cư kiết hạ. Đây là truyền thống tốt đẹp xuất phát từ lòng từ bi và quan điểm không sát sinh của Phật giáo. Ba tháng mùa An cư kiết hạ trùng vào mùa mưa của Ấn Độ xưa kia. Do đó, hạn chế đi lại vào ba tháng đó cũng là để tránh vô tình sát hại những sinh vật nhỏ bé như sâu bọ, côn trùng... Đó không chỉ đơn thuần xuất phát từ tấm lòng từ bi bác ái mà còn thể hiện tình yêu với thiên nhiên và trách nhiệm của con người với sứ mệnh gìn giữ sự sống, gìn giữ môi trường trong tư tưởng Phật giáo.

Như vậy có thể thấy rằng, lẩn khuất trong hệ tư tưởng Phật giáo có ẩn chứa nội dung và ý nghĩa bảo vệ môi trường sâu sắc. Nó không chỉ chứa đựng quá trình nhận thức phù hợp với nhận thức hiện tại về mối quan hệ giữa con người và môi trường thiên nhiên mà còn chứa đựng những phương thức rèn luyện đạo đức, rèn luyện lối sống thân thiện, hòa hợp với môi trường. Phật giáo hướng đến xây dựng con người sống có ý thức, trách nhiệm với môi trường từ trong suy nghĩ cho đến hành động cụ thể.

(Còn tiếp)

https://tieulun.hopto.org

LÝ DUYÊN KHỞI QUAN HỆ VỚI THIÊN NHIÊN VÀ CON NGƯỜI NHƯ THẾ NÀO?

TRẦN CAO LỘC

Từ buổi sơ khai đến nền văn minh nhân loại ngày nay, tri thức con người luôn được phát huy rực rỡ, nhưng vẫn đối mặt với câu hỏi lớn về nguyên thủy của vũ trụ và nhân sinh. Đó là vấn đề nan giải và con người vẫn mãi thao thức đi tìm. Có rất nhiều tôn giáo, triết gia, nhà tư tưởng coi đó như là thách thức trên đường tìm về chân lý. Và đạo Phật đã giải quyết như thế nào với những vấn nạn đó?

https://tieulun.hopto.org

Nhìn về Ấn Độ ban sơ, Bà la môn giáo cho rằng vũ trụ nầy là do Đại ngã (Bhàhman) cấu thành. Nhìn về phương Tây như luật tiến hóa của Darwin hay vụ nổ lớn từ một vi tử (The Big Bang Theory)... Riêng Phật giáo đã khai thị: Thế giới nầy là do duyên khởi theo nguyên lý:

Do cái nầy có nên cái kia có,
Do cái nầy sinh nên cái kia sinh,
Do cái nầy không nên cái kia không,
Do cái nầy diệt, cái kia diệt.

Định đề đó được coi như là lời tuyên thuyết của một bậc Đại giác đã trực nhận được thế giới từ thuở uyên nguyên. Thực tế luôn chuyển dịch theo quy luật thành, trụ, hoại, không, nên vạn pháp phải theo quy luật vô thường của tạo hóa . Vì từ sự chuyển biến vô thường đó nên vạn vật không có tự ngã mà chỉ là vô ngã, nhưng chúng sanh vì vô minh chấp vào ngã (ta) và ngã sở (cái của ta) nên sinh ra bi kịch cuộc đời.

Từ đó, khởi lên Thuyết "Duyên khởi" (Patitccasamuppada), còn gọi là "Nhân duyên sinh". Theo ngữ nguyên "nhân" là yêu tô quyết định, điêu kiện chính làm sinh khởi, có mặt của một hiện hữu; "duyên" là điều kiện bổ trợ. Ví dụ như hạt lúa nhờ các yếu tố như đất, độ ẩm, ánh sáng mặt trời... là duyên để hạt lúa nẩy mầm phát triển thành cây

https://tieulun.hopto.org

lúa.

Do đó, mọi vật trong vũ trụ phải nương nhau mà thành, "từ vật lớn cho đến vật nhỏ, từ vật hữu hình cho đến vô hình, đều không ngoài nhân duyên mà có"[1]. Vì vậy, con người và vũ trụ đều có mối tương quan, tương duyên với nhau trong thế giới trùng trùng duyên khởi.

Có người đặt ra nhiều câu hỏi siêu hình để hỏi Đức Phật, Ngài im lặng không trả lời mà chỉ kể câu chuyện về một người bị mũi tên độc. Vấn đề cần thiết lúc bấy giờ là rút mũi tên ra và chữa trị vết thương ngay. Lúc đó, không phải là vấn đề trả lời cho những câu hỏi mũi tên do ai bắn và từ đâu bắn tới... Cũng vậy, vấn đề của chúng ta là nhổ mũi tên "khổ đau" chứ không phải trả lời những câu hỏi siêu hình. Do đo, Đức Phật không muốn tham dự vào các cuộc tranh luận của các giáo phái đương thời.

"Nghiệp cảm duyên khởi" cho rằng vũ trụ do nghiệp lực của chúng sanh chiêu cảm, nghiệp lành thì thân căn viên mãn mà vũ trụ cũng tốt đẹp; trái lại, nghiệp dữ thì chiêu cảm thân tâm xấu và vũ trụ cũng ô uế, nhiều tai ương.

Đạo Phật là đạo giải thoát, do vì căn cơ chúng sanh nên Phật nói nhiều thuyết khác nhau, nhưng nói chung vũ trụ đều do các yếu tố NHÂN-DUYÊN-QUẢ tạo thành theo một vòng tròn khép kín như

https://tieulun.hopto.org

sau:

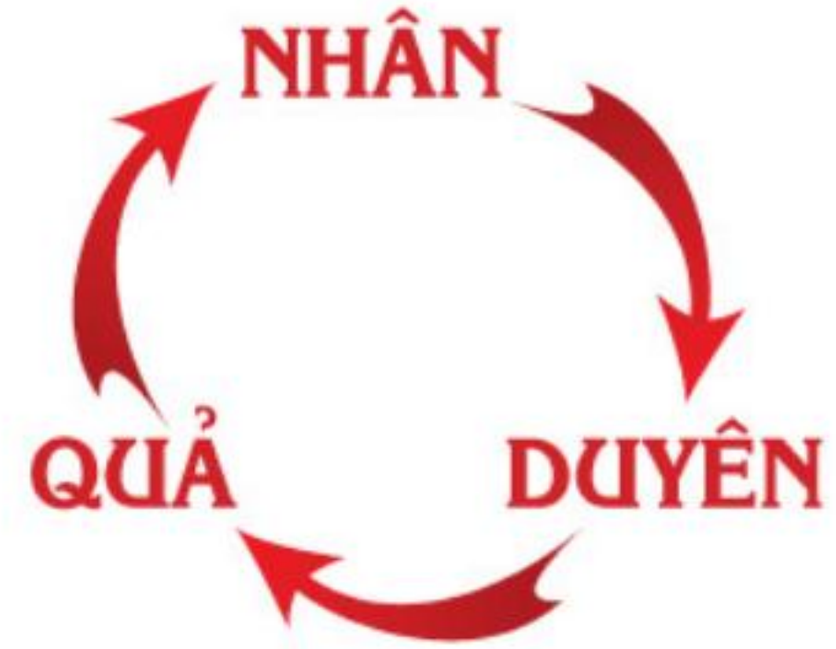

Vì vậy, nếu chúng ta thông suốt lý nhân duyên chi phối mọi loài chúng sanh sẽ luôn thấy bình an trong nhịp sống đời thường. Cuộc sống mong manh như ta đang đứng trên chiếc cầu, chỉ nên tìm cách qua sông chứ không nên xây nhà trên đó. Đạo Phật là đạo trí tuệ nên quan niệm thế giới trên lý duyên sinh đã biểu hiện được tính thông tuệ đó. "*Mọi sự vật hiện hữu đều là vì nhân duyên, và nó sẽ tan biến khi tác dụng của tràng nhân duyên đó chấm dứt*"[2]. Nó giống như sóng trên nước, nhờ những nhân duyên như cường độ, chuyển động và phương hướng của gió tạo nên những đợt sóng to hay nhỏ, nếu những nhân duyên nầy chấm dứt thì nước sẽ không có sóng. Điều nầy có nghĩa là khi ta không bị những áp lực nào tác động đến tâm, thì tâm sẽ vắng lặng như mặt nước, vì không có sóng xô nên không còn khổ đau.

Đức Phật cũng đã từng dạy điều quan trọng là

https://tieulun.hopto.org

làm sao để diệt khổ, đó mới là cứu cánh giải thoát, mục đích cuối cùng của Đạo Phật. Thế giới cao xa không có ích gì cho việc tu đạo khi con người còn đang tranh chấp với những lý lẽ khác nhau. Trong khi những điều chân thật và gần gũi nhất với cuộc sống đời thường ta còn chưa giải quyết thỏa đáng thì nói gì đến chuyện mông lung.

Con người và thế giới cùng hiện hữu nên không thể tách rời nhau, nên có thể nói con người là một tiểu vũ trụ. Chính vì thế những hành động và tâm niệm của con người, thiện hay ác, cũng đều ảnh hưởng đến vũ trụ. Sở dĩ trái đất ngày nay đang có nhiều biến động như sóng thần, động đất, bão lụt, hạn hán... vì con người đã tàn phá thiên nhiên, làm ô nhiễm môi trường.

Cho nên trái đất này có bị hoại diệt hay không cũng chính do con người tạo ra. Vì vậy, chiến tranh, chết hại do con người tạo ra nhiều chừng nào thì càng làm gia tăng tiến trình hủy diệt hành tinh này. Chính các nhà khoa học họ cũng không ngờ cách đây hơn 2.500 năm, một con người bằng xương bằng thịt, trong tay không có dụng cụ khoa học thực nghiệm nào lại có được một cái nhìn sâu sắc như vậy.

Trong khi triết lý "ngã tính" mang lại chiến tranh, bạo động thì triết lý "nhân duyên" đem lại hòa

https://tieulun.hopto.org

bình an lạc. Giáo lý nầy hiện đang được thế giới quan tâm trong việc giải quyết những vấn đề an sinh cho nhân loại.

Do đó, tác giả Schumann trong quyển Buddhismus, có nhận xét như sau:

" ...Các pháp như một giai điệu âm nhạc. Không một âm nào có thể tồn tại lâu hơn một phần giây, một khoảnh khắc người ta có thể nghe được nó, nhưng chính qua đó những đơn âm nầy có thể tiếp nối nhau để tạo thành một giai điệu. Hiện thật chỉ nằm trong thế giới hiện tượng được tạo bởi chư pháp. Không có sự tồn tại chỉ có sự lưu chuyển".

Giáo lý về Chân như của các pháp (dharmatathata) thừa nhận tất cả chúng sanh đều có Phật tánh và đều có thể đạt đến Phật quả. Do đó, lời tuyên bố của Đức Phật: *"Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành"*, như một thông điệp gởi cho nhân loại cùng tiến bước trên đường về với thế giới an lạc vĩnh hằng.

---

[1]Hòa thượng Thích Thiện Hoa, *Phật học phổ thông*, quyên 1, *Quán Nhân duyên*, Nxb. Phương Đông, 2011, tr. 537

[2] Junjiro Takakusu, Tuệ Sỹ dịch, *The essentials of Buddhist Philosophy (Tinh hoa triết học Phật giáo)*, Nxb. Phương Đông, 2007, tr. 32

https://tieulun.hopto.org

DÂNG TẶNG CHO ĐỜI

HÒA PHƯƠNG

Áo trắng đến xôn xao ngôi chùa nhỏ
Là ngày vui ngày hội xóm thôn nghèo
Kết nối vòng tay với tấm lòng nhân ái
Khám bệnh giúp người lưng áo đẫm mồ hôi.

Từ Nha Trang, Phan Rang về Đồng Tháp
Trà Vinh, Sóc Trăng đến Mũi Cà Mau
Bước chân đi qua từng miền đất lạ
Gói trao tay món quà nhỏ chân tình.

Có những cụ già nụ cười hóm hém
Đôi chân trần lặn lội đến từ xa...
Gói thuốc này con mong người hết bệnh
Món quà này xin chia sẻ những nỗi đau...

https://tieulun.hopto.org

NGÀY TẾT SUY NGẪM VỀ CÂU ĐỐI

HUỲNH VĂN ƯU

Hiện nay, bên cạnh nếp sống văn minh, hiện đại hóa, công nghiệp hóa, vẫn giữ được bản sắc dân tộc cổ truyền. Câu đối trong thi ca, câu đối của người bình dân, câu đối ở đình làng, chùa miếu... đôi liễn trang trí nhà cửa, nơi thờ cúng tổ tiên luôn có ý nghĩa giáo dục, ca ngợi chiến công hay ước mong về cuộc sống vinh hoa phú quý, hướng đến thiện lành viên mãn. Cho nên câu đối không thể thiếu cho nhu cầu trong đời sống, cần được giữ gìn, phát huy. Đặc biệt là câu đối ngoại giao, luôn khẳng định chủ quyền đất nước, thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc,

https://tieulun.hopto.org

tinh thần ôn hòa hữu nghị, thay đối đầu thành đối tác cùng nhau xây dựng.

Đối là những câu chữ Hán hay chữ Nôm, có nơi dùng chữ Quốc ngữ viết từng cặp đi đôi và ý nghĩa cũng đi đôi, thể hiện trên chất liệu, gỗ, giấy, hoặc vóc, lụa dài có nệp tròn để cuộn tiện việc giữ gìn. Câu đôi ngoài nét (thư pháp) đẹp đê trang trí vừa có ý nghĩa tác dụng tuyên truyền giáo dục, vừa dùng trong việc tế tự, hiếu hỷ... để giao lưu tình cảm, nhất là trong những dịp Tết đến xuân về...

Thiên thiêm tuế nguyệt nhân thiêm thọ

天 添 歲 月 人 添 壽

Xuân mãn càn khôn phúc mãn đường

春 滿 乾 坤 福 滿 堂

(Cao Bá Quát)

Nghĩa là:

Trời thêm năm tháng, người thêm thọ

Xuân khắp đất trời, phúc khắp nhà

Hay:

Tối Ba mươi khép cửa càn khôn, ních chặt lại kẻo ma vương

đưa quỷ đến

Sáng Mồng một lỏng then tạo hóa, mở toang ra cho thiếu nữ

đón Xuân vào.

(Hồ Xuân Hương)

https://tieulun.hopto.org

Đức thừa tiên tổ thiên niên thịnh

德 承 先 祖 千 年 盛

Phúc ấm nhi tôn vạn đại vinh

福 蔭 兒 孫 萬 代 榮

Với tổ quốc thì mong thanh bình thịnh vượng, với nhà thì mong dân giàu đời sống ấm no, bốn mùa hoa nở xanh tươi.

Tổ đức vĩnh thùy thiên tải thịnh

祖 德 永 垂 千 載 盛

Gia phong hàm lạc tứ thời xuân

家 風 咸 樂 四 時 春.

Nếu câu đối ở thế gian nhắm đến hưng thịnh, phú quý hiển vinh, thì câu đối ở chốn thiền môn đặc biệt hơn, chỉ dạy người đời sông an lạc, không lâm mê trước cám dỗ của trần tục, khuyên người Phật tử tu dưỡng phước huệ, trí bi đầy đủ, ấy là bậc đại từ.

Phước huệ viên tu chơn Phật tử

福 慧 園 修 真 佛 子

Trí bi song vận đại từ tôn

智悲 雙 運 大 慈尊

Trong cuộc sống phàm tục biết có nhiều nỗi lo âu đa đoan bận bịu, nhưng biết dựa vào trống sớm chiều chuông, nương về cõi Phật tâm trí sẽ được an lạc, giũ bỏ bớt cám dỗ bụi trần bến mê.

https://tieulun.hopto.org

Mộ cổ thần chung cảnh tỉnh ái hà danh lợi khách

暮鼓晨鍾 警醒愛河名利客

Triêu kinh vãn kệ hoán hồi khổ hải mộng mê nhân

朝經晚偈換回苦海夢迷人

Nghĩa:

Tối trống, sáng chuông, giúp khách trần thức tỉnh vượt qua danh lợi, sông yêu.

Kinh mai, kệ xế gọi kẻ tục mộng mị về khỏi bể khổ bờ mê.

Hay:

Tiếng mõ sớm phá tan vòng tục lụy

Hồi chuông chiều cảnh tỉnh kiếp trầm luân

Cảnh chùa ngoài phong cảnh tịch tĩnh trang nghiêm, còn có nét đẹp văn hóa tâm linh mà bao đời nay vẫn được gìn giữ, dù trải qua thăng trầm biến đổi thời thế.

Mái chùa che chở hồn dân tộc

Nếp sống muôn đời với tổ tông

Câu đối ở chùa như nhắc nhở, gọi về mỗi chúng ta phải tự biết mình, biết điều thiện điều ác, biết phân biệt thị phi, biết thương người giúp đời, biết đi về nẻo chánh đường ngay. Giáo lý đức Phật còn dạy trong mỗi chúng ta phải biết tùy duyên không vọng động chân tâm để cho tuệ giác trang nghiêm thanh

https://tieulun.hopto.org

tịnh. Với nội dung ý nghĩa đó, câu đối như đánh thức chúng ta trước cám dỗ đầy biến động của trần tục mà tự tại sống an vui.

Kiến tánh ly trần khởi phân biệt nhi tùy duyên tự tại

見 性 離 塵 起 分 別 而 隨 緣 自 在

Chân tâm vô vọng xuất thị phi dĩ diệu tuệ trang nghiêm

真 心 無 妄 出 是 非 以 妙 慧 莊 嚴

Nghĩa:

Kiến tánh xa trần, khởi phân biệt mà tùy duyên tự tại

Chân tâm không vọng ngoài thị phi để diệu tuệ trang nghiêm

Nên sống biết yêu thương nhau, bằng tấm lòng thủy chung thanh bạch, gội bỏ giận hờn, thiệt hơn, trút sạch nổi phiền muộn để đi đến cuộc sống an lành tươi mát thành giọt mưa nguồn nước ngọt tưới cho nhau, và tin rằng khắp muôn phương sẽ an lạc ngàn năm, ánh tuệ từ tâm chiếu sáng khắp nơi và tỏa ấm tiết gió xuân vào nhân thế tình người.

Nhất phiến từ tâm tùy địa quân triêm hoa vũ

一 片 慈 心 隨 地 均 霑 花 雨

https://tieulun.hopto.org

Thiên thu tuệ nhật phổ thiên đồng thái xuân phong

千 秋 慧 日 普 天 同 彩 春 風

Đặc biệt hơn ở câu đối trong ba ngày Tết là một trong sáu thú tiêu khiển được trân trọng, theo phong tục cổ truyền của dân tộc:

Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ.
Cây nêu, tràng pháo, bánh chưng xanh

Xuân về Tết đến, chúng ta hãy bỏ ra chút thời giờ đọc một vài câu đối, trước nhớ ơn các bậc tiền

https://tieulun.hopto.org

nhân đã từng bảo vệ một dân tộc độc lập tự chủ có nền văn hóa kiên định vững vàng, còn là minh chứng lịch sử, là câu trả lời một dân tộc tuy nhỏ, nhưng tinh thần và khí tiết chẳng những sánh ngang tầm nước lớn, mà còn làm (cho họ) phải kính nể. Đọc câu đối đầu năm cũng nhằm giáo dục con cháu hãy đặt quyên lợi đất nước, dân tộc lên trên, mình vì mọi người mà ra sức học tập, làm việc, dẹp bỏ tự ngã để mọi người sống thân thiện chia sẻ hướng thiện hơn, Ngày Tết lật từng trang sách, đọc một vài câu đối bên chung trà trước hương khói tâm linh,suy ngẫm về hồn thiêng sông núi, nhớ về các bậc tiền nhân, chắc chúng ta không khỏi chạnh lòng nhớ về quá khứ, dẫu biết đức Phật dạy: "*Quá khứ thì đã qua, tương lai thì chưa đến, hãy sống với hiện tại*", biết vậy nhưng nghiệp phàm phu chưa dứt, nên mỗi người trong chúng ta hẳn vẫn còn cái nhìn về con người về đất nước, giữa đời và đạo luôn gắn kết, lúc nghiền ngẫm tùng con chữ câu dối còn luận ra được nhiều điều thú vị. Đó là giây phút hiện tại quý giá nhất giúp cho chúng ta quên đi những ngày mệt nhọc, bận rộn lo toan.

Năm mới xin được chia sẻ thiển ý đôi điều về câu đối và xin chúc đất nước phát triển, đời sống nhân dân ổn định, mọi nhà, mọi người được cát tường như ý.

https://tieulun.hopto.org

DU CA TRÊN PHỐ

LÊ HẢI ĐĂNG

Âm nhạc đường phố vốn không định hình về thể loại, mà định vị một cách cụ thể trong không gian văn hóa. Chúng có thể gồm tập hợp đa chủng nhiều

https://tieulun.hopto.org

loại hình âm nhạc, từ cơ cấu một thành viên với sự trợ giúp của cây đàn ghi ta (điện tử, phím lõm hoặc không), người sử dụng hát nghêu ngao mấy bản tình ca "vang bóng một thời" trên nền nhạc xập xình của điệu Boléro hay ngân nga vài ba câu Vọng cổ dang dở cả về nội dung lẫn hình thức cho đến những đội nhạc hoành tráng, kéo dài miên man suốt một con phố. Trong quá khứ, cây đàn bầu, đàn nhị (đàn cò nói theo phương ngữ Nam Bộ) từng là những chiếc "cần câu cơm" trong tay người hát rong nơi đầu đường xó chợ, mà cách ngồi, tư thế, kiểu dáng đã làm hình thành phong cách riêng. Trong xu hướng bạo lực của tiếng ồn, những loại nhạc cụ trên dần dần mất đi vị thế của mình cùng tiếng hát thoi thóp của chủ nhân như tiếng thở dài ngân nga từ quá khứ đến hiện tại. Trước bối cảnh tạp nham, xô bồ, thứ âm thanh của dĩ vãng đã hoàn toàn tắt lịm, thay vào đó là tiếng động cơ, tiếng còi inh ỏi phát ra từ phương tiện giao thông.

Theo ghi chép của Trịnh Hoài Đức trong cuốn: "*Gia Định thành thông chí*" đầu thế kỷ XIX, tại khu "Chợ Lớn": "*Cách phía nam trấn – Phiên An – mười hai dặm, đường hai bên tả hữu quan lộ, ấy là đường phố lớn thẳng suốt ba đường giáp đến bến sông, bề ngang một con đường giữa, và một con đường dọc theo sông... Đầu phía Bắc đường phố lớn*

https://tieulun.hopto.org

có miếu Quan Thánh và ba hội quán: Phúc Châu, Quảng Đông, và Triều Châu chia đứng hai bên tả hữu, phía Tây đường lớn có miếu Thiên Hậu, gần phía Tây có hội quán Ôn Lăng, đầu phía Nam đường phố lớn về phía Tây có Chương Châu hội quán. Gặp ngày Tết, đêm trăng, tam nguyên, sóc, vọng thì treo đèn đặt án, tranh đua kỹ xảo, trông như cây lửa, cầu sao, thành gấm vóc, như hội Quỳnh Dao, kèn trống huyên náo, nam nữ dập dìu...".

Quang cảnh trên khá giống với mô tả của một thương nhân Hà Lan ghi chép trong "Nhật ký" về cảng Nagasaki được Tiến sĩ Lý Tịnh Huệ đưa vào cuốn: *"Nghiên cứu so sánh Bắc quản Đài Loan và Thanh nhạc Nhật Bản"*. Theo đó, "vào dịp Nguyên đán, trên đường phố Nagasaki có những chàng trai thổi kèn sô na, đánh chiêng, gõ trống, tới trước cửa các gia đình biểu diễn. Phụ nữ, trẻ nhỏ đứng xem và thưởng tiền cho họ". Trong môi trường văn hóa, đô thị như hiện nay, âm nhạc đường phố thật khó có đất sống. Dư địa cho hoạt động âm nhạc ngoài trời ngày một co hẹp, teo tóp. Nguy cơ biến phố phường thành sa mạc văn hóa khó tránh khỏi trong điều kiện "tấc đất tấc vàng", tất cả vì lợi ích kinh tế. Ngày nay còn thấy lác đác những đám thanh niên du thủ du thực sử dụng biện pháp trên để kiếm tiền vào dịp Trung thu, Nguyên đán hay Nguyên tiêu, nhưng với khả năng

https://tieulun.hopto.org

kém cỏi về âm nhạc. Chúng chỉ lợi dụng âm nhạc như một biện pháp mưu sinh, chứ không phải phương thức thể hiện mình (vì mục đích nghệ thuật). Nghệ sĩ Lâm Tiên Phát, một nghệ sĩ mang thân phận điển hình của những đệ tử "Lê viên" thuộc đoàn Ca kịch Thống Nhất Triều Quảng, Thành phố Hồ Chí Minh – nay đã nghỉ hưu – khi nhắc tới tới kỷ niệm du ca thời thơ ấu không khỏi bâng khuâng, chạnh lòng. Ông cho thói quen lập nhóm tới gõ cửa từng hộ gia đình biểu diễn vào dịp lễ, tết là một hành vi đê tiện. Ở tiếng Hán, đê tiện không hàm nghĩa mỉa mai, mà có nghĩa là thấp hèn. Liên hệ với thực tại, hát rong chẳng phải câu chuyện phân biệt đẳng cấp, cao sang hay thấp hèn, điều đáng lên tiếng như một lời cảnh tỉnh là tình trạng sa sút về đạo đức lẫn thẩm mỹ trong loại hình âm nhạc này. Xét về mặt ý nghĩa, âm nhạc đường phố không phải những gánh hát ăn xin. Theo quan sát, đa số những người hát rong đều có kèm theo hoạt động "thương mại", bán vé số, kẹo cao su, tạp hóa... Gần đây tại nhiều khu dân cư, giới hát rong bắt đầu thay thế nhạc cụ đệm bằng loa thùng chơi nhạc play back, có khi kết hợp cả màn trình diễn ảo thuật, Dance sport, Popping... nhằm gây sự chú ý. Thói quen biểu diễn cúi đầu của nhiều người cũng chỉ ra thân phận bếp bênh, chông chênh trên bước đường lưu diễn chẳng mấy thuận lợi.

https://tieulun.hopto.org

Người đời lại dễ hiểu lầm, hát rong là công việc của những con người mang thân phận "Bước đường cùng". Trên thực tế, âm nhạc đường phố không nhằm chỉ loại hình bị kỳ thị, mỉa mai... Người hát rong tự nhiên bị gánh trên vai trách nhiệm không thuộc về mình. Nhà văn Vu Gia từng nhắc tới cô gái thổi Sacxophone trên bên phà Manhttan qua đảo Staten ở Mỹ trong bài *"Rong chơi ở Mỹ, nhớ kinh Hiền ngu"* đăng trên Tập san *Phật học Từ Quang*, tập 6, tháng 10/2013. Tác giả tiết lộ chi tiết cô gái này biểu diễn không vì động cơ tiền bạc, mà muốn kiếm những tràng pháo tay của người thưởng thức, cũng như tập thổi trước đám đông. Vì, đối với "Một người dám chơi cây kèn Saxophone YBS – 62 thì không thể đi lượm tiền cắc"!

https://tieulun.hopto.org

Ở nhiều nước trên thế giới, âm nhạc đường phố là một bộ phận không tách rời quần thể sinh thái nhân văn. Trong cuộc hành trình qua các con phố, âm nhạc gắn kết như chính đời sống của người dân nơi đây. Vì vậy, âm nhạc trở thành đời sống, như bầu không khí mà chúng ta hít thở hằng ngày. Đặc biệt đối với những khu vực, như nhà ga Metro, nhờ yếu tố cộng hưởng, rất nhiều người đàn, hát tụ tập trình diễn nghệ thuật. Khác với nước ta, thỉnh thoảng nhân tổ chức sự kiện, chính quyền đứng ra tổ chức, thuê những ban nhạc chuyên nghiệp trình diễn nơi công cộng như một hình thức thể hiện nét văn hóa! Loại hình âm nhạc này có thể coi như tàn dư của thời kỳ bao cấp, nhà nước đứng ra làm thay cho người dân, kể cả cung cấp sản phẩm tinh thần nhằm đáp ứng nhu cầu văn hóa.

Văn hóa vốn là một hoạt động tự nguyện, nói theo cách của Lênin, là những giá trị còn sót lại sau khi thời gian đã ra đi. Trong những thứ ở lại trở thành tập quán văn hóa có sinh hoạt âm nhạc. Tập quán ấy cần được duy trì trong điều kiện của một xã hội kiện toàn về cơ sở vật chất, như quảng trường, công viên, vỉa hè... bên cạnh thiết chế chính thống, như nhà hát, sâu khấu, khu triển lãm công cộng, vườn tượng... Như vậy, văn hóa mới bắt rễ vào mảnh đất xã hội, thu hút sự quan tâm, quyền tự

https://tieulun.hopto.org

quyết và lòng tự nguyện của người tham gia, chứ không phải thuê mướn hay tổ chức tốn kém, mất tiền. Từ đó, phố phường trở thành sân khấu cho các loại hình âm nhạc sản sinh, phát triển, bao gồm cả di sản truyền thống và đương đại.

Âm nhạc đường phố sau một thời gian dài tồn tại âm thâm đã hoàn toàn bị dập vùi trong bôi cảnh bon chen, đa tạp của đời sống đô thị. Quá trình phát triển ồ ạt các hình thức sinh hoạt theo khuynh hướng tự phát đã đẩy hoạt động nghệ thuật đường phố tới chỗ mai một, suy tàn... Chúng ta cần thấy rõ trách nhiệm tạo dựng, tái thiết môi trường sinh thái nhân văn nhằm cố kết, liên thông giữa tính hai mặt của văn hóa và xã hội bên trong thực thể đời sống. Âm nhạc đường phố chỉ thực sự phát triển trên mảnh đất màu mỡ của xã hội. Xã hội tạo tiền đề, điều kiện vật chất cho cây văn hóa đâm chồi, nảy nở chứ văn hóa không thể oằn mình gánh vác trọng trách vượt tầm, thậm chí không thuộc công năng của mình. Những khu phố văn hóa giăng đầy biển hiệu trên khắp cả nước là những bằng chứng sống động minh họa cho tư duy "Văn hóa quyết định luận" và thực tế không thể giải quyết nhiều vấn đề liên quan. Bên trong những đại bản doanh mang tên văn hóa này hầu như vắng bóng sinh hoạt văn hóa. Nhiều khu phố văn hóa bị rỗng ruột về nội dung sinh hoạt. Việc đặt hội

https://tieulun.hopto.org

trường vào trung tâm của thiết chế văn hóa bản thân đã phản ánh sự khiếm khuyết, phiến diện, tư duy duy ý chí trong cách thức triển khai, thực thi phong trào xây dựng đời sống văn hóa. Thiết chế văn hóa lẽ ra phải trở thành một thành tố trong tổ hợp không tách rời hoạt động xây dựng đời sống văn hóa. Trên thực tế, thiết chế văn hóa lại hoàn toàn không được đầu tư, không có khả năng gắn kết với thể chế, xã hội nhằm tạo điều kiện vật chất cho hoạt động văn hóa tồn tại, phát triển. Bởi vậy, những kết quả, thành tích thể hiện trên các bản báo cáo tổng kết về hoạt động xây dựng đời sống văn hóa hoàn toàn tương phản với những gì phản ánh qua diễn đàn truyền thông, báo chí.

Âm nhạc đường phố đi từ tính chất trôi nổi, vô thừa nhận đến tình trạng bị đẩy ra khỏi quần thể kiến trúc đô thị. Tại Thành phố Hồ Chí Minh với cơ cấu chục triệu dân, chưa kể số lượng nhập cư, lại chẳng hề mảy may có một quảng trường xứng đáng cho sinh hoạt văn hóa. Đường phố với những con người phiêu bạt, trôi dạt, chen chúc nhau một cách chật chội. Giao thông, tiếng ồn ô nhiễm trầm trọng, tất cả đều tham gia vào quá trình hủy hoại văn hóa, đặc biệt là âm nhạc đường phố. Hiếm thấy những người hát rong có thể cất cao giọng hát giữa phố phường ồn ào. Vỉa hè bị tận dụng làm cơ sở kinh doanh, bãi

https://tieulun.hopto.org

đậu xe và phương tiện di chuyển lưu thông khi ùn tắc... những con hẻm uốn khúc, mất hút sau tầm mắt cũng xa dần tầm với một đời sống có trật tự, kỷ cương... Sinh hoạt văn hóa trong đó có âm nhạc đường phố lơ lửng giữa sự thờ ơ của nhiều người và không còn không gian tạm trú.

Ở nhiều khu vực trung tâm, loại hình âm nhạc đường phố khẳng khái chiếm cứ những vị trí sáng giá, sang trọng được trình diễn bởi cơ sở hội đoàn, nhóm nhạc chuyên nghiệp do tổ chức quan phương tổ chức, thực hiện. Hoạt động trình diễn show trên xuất phát từ một động cơ nằm ngoài nhu cầu sinh hoạt văn hóa tự nguyện, thậm chí nhằm chứng tỏ văn hóa. Biện pháp này chỉ nên áp dụng một cách hạn chế trong điều kiện cần giải quyết cấp kỳ tình trạng sa sút, đứt gãy tập quán văn hóa. Đứng về lâu dài, nên trả về cho người dân quyền tự quyết và nhu cầu lựa chọn văn hóa nhằm tránh khả năng níu kéo, bám víu vào thói quen ỷ lại vào nhà nước, bao cấp về tư tưởng, làm trì hoãn sự trưởng thành của cả cộng đồng. Liên quan đến tình hình âm nhạc đường phô qua những hoạt động được tô chức cho thây dâu hiệu khởi sắc sau thời gian hẩm hiu. Chúng ta cần một giải pháp lâu dài để cho cá nhân thoát khỏi tình trạng bị lệ thuộc và hòa tan vào bức tranh xô bồ.

Âm nhạc đường phố sau khi lột xác đã chuyển

https://tieulun.hopto.org

hóa về nội hàm, theo cái nhìn phi lịch sử về bản chất tồn tại. Nó xóa dần đi dấu vết phôi thai và đang phơi bày với tư cách của những loại hình nghệ thuật thuần túy. Từ đó, âm nhạc đường phố ngày càng có nguy cơ xa rời bản chất văn hóa. Bất cứ sự suy vong của một loại hình âm nhạc nào đều mang tính chất thịnh suy theo quy luật muôn đời. Nhưng, ở vào thời kỳ bao dung của xã hội hiện đại, chúng ta vẫn mong cầu một sự cộng sinh của nhiều loại hình âm nhạc đảm bảo tính đa dạng vốn có. Đa dạng sinh học đã được xiển dương thì đa dạng văn hóa càng đáng được tôn trọng, gìn giữ. Trên đường hướng vươn tới tương lai, ta chưa thể biết được phía trước là bầu trời hay vực thẳm, nên việc đánh đổi bằng mọi giá sẽ đem đến những tổn thất to lớn cho văn hóa và tạo ra khoảng cách giữa hai bờ quá khứ và hiện tại.

https://tieulun.hopto.org

GIA ĐÌNH CÓ CÒN LÀ TỔ ẤM?

NGUYÊN CẨN

Hiện trạng đáng buồn

Thử mở trang mạng một tờ báo ngày như báo *Người Lao Động*, phần tin xã hội, chúng ta không khỏi bàng hoàng khi chỉ trong chưa đầy một tháng, lại có bao nhiêu tin nóng về những vụ án gia đình! Thử xem một bản tin trong tháng 11 có gì? Bản tin cập nhật Thứ sáu, 14/11/2014 15:09 ghi nhận:

1/ Sau hơn 20 ngày giết vợ vì nghi ngờ vợ lấy

https://tieulun.hopto.org

5.000 đồng, ông Nguyễn Ngọc Hân (52 tuổi, ngụ khóm 4, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau) đã treo cổ tự tử tại bệnh viện.

2/ Ngày 12-11, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hậu Giang, cho biết đang điều tra làm rõ nguyên nhân ông Danh Quân giết vợ là bà Thị Sa Ri (69 tuôi) rôi tự sát.

3/ 08.11.2014- Đi uống rượu về, bị vợ lớn tiếng chửi bới, Phạm Văn Tiến (Nghệ An, đang bị ung thư gan giai đoạn cuối) đã tức giận đổ xăng lên người vợ rồi châm lửa nhằm thiêu sống vợ.

4/ Khoảng 5 giờ 30 sáng 4-11, người dân tại ấp Phước Trung, xã Tam Phước, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu phát hiện anh Lâm Hồng Sơn (SN 1969) chết trong tư thế treo cổ bên ngoài phòng ngủ, phía trong, chị Vũ Đoàn Thị Xuân Anh (SN 1983, vợ anh Sơn) cũng đã tắt thở trên giường. Theo bà Phạm Thị Danh, người phát hiện vụ việc, hai vợ chồng anh Sơn mới thuê nhà cạnh nhà bà được hai năm nay. Anh Sơn may gia công, chị Anh làm nội trợ. Hai vợ chồng chưa có con nhưng thường xuyên xảy ra cãi vã. Nguyên nhân là do chị Anh nhiều lần đi chơi mà anh Sơn khuyên không nghe.

5/ Khoảng hơn 8 giờ ngày 22-10, thi thể nạn nhân Nguyễn Thị Hà (24 tuổi, quê Nghệ An) được phát hiện tại nhà nghỉ N.H.C (thuộc khu phố Bình

https://tieulun.hopto.org

Dương, phường Long Bình Tân, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai). Cùng thời điểm, nghi can giết người là La Văn Linh (30 tuổi, ngụ tỉnh Tuyên Quang) đã đến trụ sở công an đầu thú. Linh khai nhận chính là chồng của chị Hà. Theo lời khai, Linh mới từ ngoài quê vào thăm vợ. Tối 21-10, Linh cùng vợ đến thuê phòng trọ ở nhà nghỉ N.H.C. Sau đó, xảy ra mâu thuẫn, Linh đã dùng dao đâm chết chị Hà rồi cắt cổ tự sát nhưng không chết.

Và còn rất nhiều những vụ án tương tự những ngày, những tháng trước đó... Có phải đó là hậu quả của thói bạo hành gia đình không? Chính xác và không chính xác. Chính xác là vì theo*Nghiên cứu quốc gia về Bạo lực Gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam* được Chính phủ Việt Nam và Liên Hợp Quốc công bố, cứ ba phụ nữ có gia đình hoặc đã từng có gia đình thì có một người (34%) cho biết họ đã từng bị chồng mình bạo hành thể xác hoặc tình dục. Số phụ nữ có hoặc từng có gia đình hiện đang phải chịu một trong hai hình thức bạo hành này chiếm 9%.

Nếu xem xét đến cả ba hình thức bạo hành chính trong đời sống vợ chồng – thể xác, tình dục và tinh thần, thì có hơn một nửa (58%) phụ nữ Việt Nam cho biết đã từng là nạn nhân của ít nhất một hình thức bạo lực gia đình kể trên. Các kết quả nghiên cứu cũng cho thấy khả năng phụ nữ bị chồng

https://tieulun.hopto.org

mình lạm dụng nhiều hơn gấp ba lần so với khả năng họ bị người khác lạm dụng.

Các số liệu mới được đưa ra đã nêu bật một thực trạng là đa số phụ nữ Việt Nam đều có nguy cơ tiềm tàng bị bạo lực gia đình ở một hay một vài thời điểm nào đó trong cuộc sống của họ. Tại một số vùng ở Việt Nam, cứ mười phụ nữ thì có bôn người nhận thấy gia đình không phải là nơi an toàn đối với họ. Ví dụ, ở vùng Đông Nam Bộ, 42% phụ nữ cho biết họ đã từng bị chồng mình bạo hành.

Nhưng nói không hoàn toàn chính xác vì có những trường hợp phụ nữ phản kháng và họ đã gây ra cái chết hay thương tật cho chính gã chồng thô bạo của mình. Nói gì thì nói, nền móng gia đình đã đổ vỡ, lung lay!

Vì đâu nên nỗi?

Liệu chúng ta có đồng ý với nhau rằng do nguyên nhân sâu xa là tính cách gia trưởng từ chế độ phụ hệ hay quan niệm trọng nam khinh nữ từ xưa(?) Tình trạng bất bình đẳng giới còn tồn tại phổ biến trong gia đình và ngoài xã hội. Dựa vào tâm thế ấy, nhiều ông chồng tự cho mình quyên được đánh vợ, như là một hình thức giáo dục "Dạy vợ từ thuở ban sơ mới về". Cũng chính vì tư tưởng này, nhiều phụ nữ bị chồng đánh đập vẫn cam chịu và chấp nhận chung sống mà không dám phản kháng. "*Mặc dù*

https://tieulun.hopto.org

bạo lực gia đình là một hiện tượng rất phổ biến nhưng vấn đề này vẫn bị giấu diếm nhiều" - Bà Henrica A.F.M. Jansen, Trưởng nhóm nghiên cứu về bạo hành gia đình tại Việt Nam phát biểu. *"Bên cạnh sự kỳ thị và sự xấu hổ khiến cho phụ nữ phải giữ im lặng, nhiều phụ nữ còn nghĩ rằng bạo lực trong quan hệ vợ chồng là một điều "bình thường" và người phụ nữ cần bao dung, nhẫn nhịn chịu đựng để gìn giữ sự êm ấm cho gia đình"*.Thực tế là cứ hai phụ nữ tham gia nghiên cứu thì có một người cho biết trước khi tham gia trả lời phỏng vấn, họ chưa từng nói cho ai biết về việc bị chồng mình bạo hành.

Về mặt quản lý nhà nước, có thể nói các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương chưa có các kế hoạch và giải pháp cụ thể. Hình thức đưa ra để giảm bớt bạo lực gia đình hiện nay chủ yếu tập trung vào công tác tuyên truyền giáo dục. Tại các địa phương nơi có hành vi bạo lực gia đình diễn ra, việc thiết lập và vận hành cơ chế phòng chống chưa hiệu quả, không ngăn chặn kịp thời thậm chí thờ ơ khi nhận những báo cáo ban đầu, khi phát hiện thì hậu quả xảy ra đã quá nghiêm trọng và muộn màng (!).

Tại Việt Nam, Luật phòng chống bạo lực gia đình đã được Quốc hội thông qua năm 2007, có hiệu lực từ ngày 01/07/2008 nhưng có mấy ai quan tâm,

https://tieulun.hopto.org

kể cả những người có trách nhiệm, nên việc thực hiện vẫn còn khó khăn, vẫn quan niệm bạo lực gia đình là chuyện riêng của từng nhà "Đèn nhà ai nhà nấy rạng", không buồn can thiệp.

Quan trọng nhất, theo chúng tôi, là tình trạng văn hóa đạo đức ứng xử xuống cấp nghiêm trọng trong phạm vi toàn xã hội mà những xung đột, mâu thuẫn phải giải quyết bằng máu, bằng cái chết của "đối tác" là nguyên nhân trực tiếp và chủ yếu. Có ai dạy bảo họ những quy tắc, hành vi ứng xử trong tình yêu, trong hôn nhân hay xây dựng gia đình? Trong rất nhiều vụ án xảy ra do cái ác hoành hành trong xã hội thì gã chồng hay người vợ cũng ít nhiều ảnh hưởng những kiểu hành xử man rợ, mất nhân tính như trong những vụ việc nêu trên.

Hậu quả thì đã rõ: Ngoài việc gây ra những tổn thất về thể xác và tinh thần đối với nạn nhân (thường là phụ nữ) và tất cả các thành viên khác trong gia đình, tác động tiêu cực đến hoạt động kinh tế, không thể lao động lại tốn kém chi phí bệnh viện. Bạo lực gia đình đã trở thành gánh nặng cho hệ thống giáo dục. Bởi lẽ, trẻ em trong những gia đình có bạo hành gia đình thường xuyên chứng kiến cảnh bố hành hạ, đánh đập mẹ để rồi thường rối loạn tâm lý và sa sút trong học tập. Trẻ thường có các biểu hiện như trầm cảm, buông xuôi mọi thứ và trong một số trường

https://tieulun.hopto.org

hợp trẻ có những hành vi hung bạo để chống lại bạo hành gia đình. Có những vụ án gần đây con giết cha vì chứng kiến quá nhiều lần cha đánh đập mẹ như vụ án Đặng Hùng Phương (27 tuổi, ngụ xã Long An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long) khai nhận do thấy người cha nhiều lần đánh chửi mẹ con Phương nên y nảy sinh ý định giết cha ruột và đã thực hiện một cách rùng rợn, sau đó đem xác lên Sài Gòn vứt. Số liệu thống kê của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, cho thấy 71% trẻ em phạm pháp là do không được quan tâm, chăm sóc đúng mức. Trong đó, nguyên nhân phạm tội của trẻ xuất phát từ bi kịch của chính gia đình nơi trẻ sinh sống: 8% trẻ phạm tội có bố mẹ li hôn, 49% phàn nàn về cách đối xử của bố mẹ. Theo số liệu điều tra 2.209 học viên các trường giáo dưỡng, có tới 49,81% trong số này sống trong cảnh bị đối xử hà khắc, thô bạo, độc ác của bố mẹ.

Điều đáng buồn nhất là nó phá hủy nền tảng đạo lý gia đình, phá hủy tế bào "yêu thương" đầu tiên của xã hội, làm băng hoại và lung lay tận gốc rễ cái nôi trưởng thành của mỗi con người.

Phải xây dựng lại "nếp nhà"

Có thể nói, gia đình được coi là nơi yên bình đầu đời của mỗi con người, là nơi mà người ta tìm được sự chia sẻ yêu thương, là nơi tiếp sức để vượt qua những áp lực trong cuộc sống, học hành, công

https://tieulun.hopto.org

việc và những gian nan, thử thách ngoài xã hội. Quan hệ gia đình giữa các thành viên là quan hệ thiêng liêng và ấm áp.

Bạo lực gia đình là chất "axit" hủy hoại sự gắn kết giữa các thành viên, là một vấn đề nan giải hôm nay của gia đình, cộng đồng và xã hội. Nhưng trước hết chúng ta cân phải thay đôi nhận thức nơi từng cá nhân, nam cũng như nữ, kẻ bạo hành và người bị bạo hành, về bình đẳng giới, về vai trò và sự phân công trách nhiệm trong gia đình, việc giáo dục thông qua trường lớp, đoàn thể, khu phố, và nhiều hình thức khác, làm sao cho thanh thiếu niên thấm nhuần ý thức tôn trọng lẫn nhau. Tăng cường các biện pháp cưỡng chế những đối tượng có biểu hiện bạo hành ngay từ lúc manh nha thái độ hay có những hành vi không chuẩn mực. Việc này phải được các cán bộ địa phương hay Mặt trận tham dự sâu sát. Đã có những chương trình hay kế hoạch xây dựng những "mái ấm" cho những chị em bị bạo hành nương náu nhưng đây chỉ là giải pháp tình thế, không có ý nghĩa lâu dài và giải quyết rốt ráo vấn đề.

Những điều Đức Phật dạy

Là con Phật, chúng ta lại càng phải trau dồi giáo lý. Phải hiểu gia đình là một xã hội thu nhỏ. Do vậy, quan hệ đạo đức trong gia đình là điểm khởi đầu cho quan hệ đạo đức trong xã hội. Trong

https://tieulun.hopto.org

kinh *Thi Ca La Việt* (Sìgalovàda sùttra), Phật dạy bổn phận làm chồng có 5 điều đối với vợ và làm vợ cũng có 5 điều đối với chồng; bổn phận làm cha mẹ có 5 điều với con cái và con cái cũng có 5 điều với cha mẹ. Chẳng hạn:

"Vợ thờ chồng có năm việc:

Một là chồng đi đâu về phải đứng dậy nghênh tiếp; Hai là khi chồng đi khỏi phải lo mọi việc nấu nướng, quét dọn chờ chồng về; Ba là không được có lòng dâm dục với người khác, chồng có trách mắng cũng không được có thái độ trách mắng lại; Bốn là hãy làm theo lời chồng răn dạy, có nhặt được vật gì cũng không được che giấu; Năm là khi chồng ngủ nghỉ, phải lo sắp xếp xong rồi mới ngủ.

Chồng đối với vợ cũng có năm điều:

Một là đi đâu phải cho vợ biết; Hai là việc ăn uống đúng giờ, cung cấp áo quần cho vợ; Ba là phải cung cấp vàng bạc châu báu; Bốn là những vật ở trong nhà nhiều ít đều phải giao phó cho vợ; Năm là không được ngoại tình, bằng cách nuôi dưỡng, hầu hạ, chuyển tài sản".

Đây là môi quan hệ bình đẳng, không đề cao vai trò nam giới, buộc phụ nữ phải tuân phục "tam cương" như Nho giáo. Thế nên, chỉ cần thực hiện những lời dạy của Phật, thì thiết nghĩ gia đình sẽ chan hòa hạnh phúc và ở đó có sự tôn trọng lẫn

https://tieulun.hopto.org

nhau.

Kinh *Tăng Chi Bộ* có đề cập đến tám bổn phận và trách nhiệm mà một nữ cư sĩ Phật giáo nên trau dồi để làm tròn bổn phận cao quý là làm mẹ và làm vợ của mình trong một gia đình:

1- Sắp xếp các việc trong gia đình một cách hiệu quả. 2- Quan tâm đên người làm công, người ở. 3- Cố gắng làm vui lòng chồng. 4- Khéo bảo quản tài sản mà chồng kiếm được. 5- Có niềm tin vào tôn giáo. 6- Giữ gìn tiết hạnh. 7- Tốt bụng. 8- Rộng lượng.

Ngài dạy rằng, người vợ chính là người bạn thân thiết nhất của chồng.

Về bổn phận người chồng, anh ta phải luôn chung thủy với vợ, không nên đi tìm phụ nữ khác, điều đó sẽ khiến cho gia đình đổ vỡ. Vì gia đình xây dựng trên nền tảng tôn trọng thương yêu nhau nên người chồng có thể giao phó tài sản gia đình cho vợ quản lý. Người vợ có một vai trò hết sức quan trọng trong gia đình. Nói như ông bà ta "Của chồng công vợ". Còn những nhiệm vụ khác như đã nói trong *Thi Ca La Viêt*.

Một gia đình có hạnh phúc hay không, một gia đình có đóng góp cho xã hội những nhân tố tích cực hay không, tuỳ thuộc vào mỗi thành viên trong một gia đình có làm tròn bổn phận và trách nhiệm, mà

https://tieulun.hopto.org

đức Phật đã chỉ dạy, ngay chính trong gia đình của mình.

Tóm lại, phải xây dựng lại nền móng gia đình hôm nay vì đã có nhiều dấu hiệu báo động sự xuống cấp, tha hóa sẽ không dừng lại, mà còn đang lan rộng trong từng tâm hồn, từng ngôi nhà, từng cộng đồng... Phục hoạt lại những giá trị của đời sống gia đình qua những việc cụ thể về bổn phận vợ-chồng, nam-nữ như vừa nêu là trách nhiệm không của riêng ai, mà của toàn thể những con người còn đang ấp ủ xây dựng một cuộc sống hạnh phúc cho nhau và vì nhau.

Một gia đình hạnh phúc - Ảnh minh họa

https://tieulun.hopto.org

ĐI VỀ ĐÂU HỠI EM

TRẦN QUỐC TRIỆU

Xuân lại đến
Xôn xao ngày tháng cũ
Em ơi em
Ta sẽ bước về đâu?

Nói đến mùa xuân, ta liên hệ ngay đến những năm tháng tuổi trẻ, những năm tháng tràn đầy khát vọng và ước mơ. Tuổi trẻ hôm nay khát vọng gì và mơ ước những gì? Với nhiều bạn trẻ là giảng đường đại học, cao đẳng trong nước, một số khác là chân trời mới tại các trường đại học ở nước ngoài... Nhưng còn lại rất nhiều, rất nhiều bạn trẻ khác thì đi đâu và làm gì để thực hiện những mơ ước và khát vọng của mình? Hay tuổi trẻ bây giờ không có khát vọng, không có ước mơ? Chắc chắn có rất nhiều bạn trăn trở "sẽ bước về đâu" bên cạnh một sô phó mặc cuộc đời trôi theo những đưa đẩy của số phận. Con số phó mặc cho số phận đó bao nhiêu? Không có thống kê nhưng chắc cũng không nhỏ...

https://tieulun.hopto.org

Tuổi thanh xuân là lúc sung sức nhất, là lúc có thể làm được nhiều việc, cống hiến cho đất nước nhiều nhất và cái gì cũng nhất luôn... Nếu các bạn trẻ thấy được những năm tháng quý giá của tuổi thanh xuân, có sự chuân bị nhất định và được hướng dẫn từ những thế hệ đi trước thì việc thực hiện những ước mơ, khát vọng của cuộc đời mình sẽ đúng hướng mạnh mẽ và có ý nghĩa lớn. Tiếc rằng, rất nhiều bạn trẻ không may mắn do hoàn cảnh hay

https://tieulun.hopto.org

nhiều lý do khác không được học hành đầy đủ nên buộc phải chọn con đường là "bán" tuổi thanh xuân của mình với một cái giá rẻ mạt, thậm chí chôn vùi nó vào những thứ vô vị trong một thế giới ảo được dẫn dắt bởi những "ảo tưởng" về mình và thế giới quan.

Nêu chịu khó quan sát là ai cũng có thê nhận ra các bạn trẻ đang bán tuổi thanh xuân của mình tại các đô thị dọc theo chiều dài đất nước. Mỗi một đô thị có hàng trăm ngàn, thậm chí ở đô thị lớn là hàng triệu những điểm kinh doanh như: trung tâm, trường học, quán cà phê, cửa hàng tạp hóa, chợ, v.v... Ở những nơi đó có hàng triệu em trai, em gái đang trong tuổi lao động, trẻ trung, xinh đẹp lơ ngơ rời nông thôn mà không có một chút chuyên môn hoặc kỹ năng nào. Không có kiến thức và kỹ năng thì các em chỉ có thể làm các công việc phổ thông đơn giản, lẽ dĩ nhiên là như vậy. Những việc như giữ xe, ngồi ghi vé xe, ngồi xếp trái cây, xếp hàng lên kệ, ngồi đánh dấu người ra vào cơ quan... cũng không dễ mà chen chân vào nếu không có người quen ở những nơi đó.

Với một xuất phát điểm rất thấp như vậy thì kiếm được miếng ăn – vốn rất khó khăn trong những năm tháng cực nhọc nơi những vùng quê cũng là may mắn vì có việc làm và được trả lương, đủ nuôi

https://tieulun.hopto.org

sống mình và nếu tiết kiệm có thể phụ gia đình được chút ít. Một việc làm như trông xe ở một quán cà phê được trả một tháng khoảng 2 - 3 triệu đồng, chủ quán bao ăn, tổng cộng thu nhập có thể khoảng chừng hơn 3 triệu. Giữ xe có thể có 2 người và sẽ phải ngồi như vậy từ 7 giờ sáng đến khoảng 10 giờ đêm. Mỗi ngày trung bình có được thu nhập chừng 100.000đ. Biết bao nhiêu bạn trẻ phải bán mười mấy tiếng chỉ để kiếm đủ số tiền lo cho mấy bữa ăn? Tất nhiên, con số này không đại diện cho tất cả nhưng số những bạn trẻ lao động phổ thông là bao nhiêu có ai thống kê không?

Ừ thì ai cũng phải kiếm miếng ăn nhưng không lẽ mình đủ sức đi trông xe, bốc xếp... cả đời? Tương lai là gì nếu những năm tháng sung sức nhất của tuổi thanh xuân chỉ biết ngồi kiếm một chút tiền lo cho bữa ăn, hết mười mấy tiếng về nhà nằm lăn ra trên cái chiếu dơ của phòng trọ đông người và rồi sáng mai lại tiếp tục "một ngày như mọi ngày". Đối với một người bình thường thì đó là một nghề lương thiện để kiếm sống, nhưng nhìn sâu vào bản chất thì đó chính là bán tuổi thanh xuân của mình để mưu sinh. Bạn bán được vì bạn còn trẻ khỏe, bạn có nụ cười rạng rỡ và vì bạn còn xinh đẹp... để khách hàng ngắm cho đã mắt như ngắm một bình hoa thôi và tôi chắc với bạn rằng hoa cũ rồi thì ông chủ sẽ phải thay

https://tieulun.hopto.org

hoa mới thôi. Và cái giá chỉ có 100.000đ cho một ngày tuổi trẻ thì có thể gọi là siêu rẻ và lãng phí!

Đó là ở đô thị, ở nông thôn thì sao? Đọc tin trên Vnexpress.net, một cuộc điều tra nhỏ vừa được huyện Phúc Thọ (Hà Nội) tiến hành với 533 thanh niên quân nhân xuất ngũ giai đoạn 2010-2014. Kết quả thu được là 1/3 không có việc làm, 9 người làm kinh tế hộ gia đình, còn lại là làm nông nghiệp. Đó chỉ là con số của một huyện vậy con số thanh niên cả nước là bao nhiêu? Chắc cũng chới với chứ chả chơi! Nhưng mà không có việc làm là đúng thôi vì các bạn này làm gì có chuyên môn hay kỹ năng gì. Ông cha ta nói thanh niên là chủ nhân tương lai của đất nước mà chủ nhân lại không có chuyên môn, kỹ năng... thì làm sao đất nước giàu mạnh, phát triển được?

Nhóm bạn trẻ ở nông thôn này nếu muốn có việc làm với mong muốn thay đổi cuộc đời mình thì chắc chắn phải được đào tạo lại. Nhưng học gì bây giờ? Sinh viên đại học ra trường còn chưa xin nổi việc làm nữa là. Thế là lại loay hoay... Rồi có thể biết đâu đến một lúc nào đó không còn con đường nào khác là ra thành phố tham gia vào nhóm người bán tuổi thanh xuân của mình với giá rẻ mạt chỉ để đổi lấy miếng cơm qua ngày và chẳng bao giờ trở thành chủ nhân thực sự. Cũng có thể bạn trẻ nào đó

https://tieulun.hopto.org

yêu mến những làng quê của mình và quyết định làm nông nghiệp thì rất quý nhưng tri thức vẫn là điều kiện tất yếu để anh không thua ngay trên sân nhà.

Có bao giờ bạn trẻ nghĩ đến việc sử dụng tuổi thanh xuân của mình một cách hợp lý chưa? Nếu chưa thì hãy bắt đầu ngay đi, dù có muộn chút xíu, dù bị cơm áo gạo tiên ghì chặt lây. Nhưng băt đâu như thế nào chắc cũng nhiều băn khoăn, trăn trở? Câu trả lời khác nhau tuỳ thuộc hoàn cảnh của mỗi người nhưng vấn đề là các bạn có muốn thay đổi cuộc đời mình hay không. Tôi có quen một anh, ngày xưa vì hoàn cảnh gia đình khó khăn quá phải bỏ học, ra chợ giữ xe kiếm sống nhưng tranh thủ mỗi ngày ghi vài câu tiếng Anh ra giấy rồi tranh thủ lúc rảnh học thuộc lòng (học bồi thôi), gặp khách du lịch nước ngoài là "phang" tới tấp... Thế rồi anh giỏi tiếng Anh lúc nào không hay, lại gặp lúc mở cửa thế là như cá gặp nước, kiếm được chân làm việc cho một người nước ngoài mà anh giúp ông tìm gặp lại ân nhân xưa. Vài câu mỗi ngày có thể gom lại thành một tương lai rất khác!

Nói đến điều này tức là nói tới văn hóa đọc. Không ai có thể giỏi mà không đọc sách. Nhìn các bạn trẻ dán mắt vào cái màn hình điện thoại chỉ để đọc mấy cái tin vô bổ, lướt phây (facebook) rồi chơi trò chơi... mà không khỏi buồn cho tương lai của đất

https://tieulun.hopto.org

nước mình. Trước đây, tôi thường cũng hay phải đi công tác trong và ngoài nước thì thấy rằng người nước ngoài luôn có cuốn sách trên tay dù đi xe ôtô hay ngồi máy bay. Nếu ai đã từng sinh sống ở nước ngoài thì càng thấy rõ điều này. Một lần đi xe giường nằm ra Mũi Né cùng với mấy tình nguyện viên người Mỹ sang Việt Nam, họ đi du lịch, thấy tôi đọc sách tiếng Anh họ mới hỏi và sau một hồi nói chuyện thì phán rằng: "Tao thấy người Việt tụi mày hình như ít đọc sách". Đúng hay sai? Người khác thì tôi không biết nhưng tôi thấy họ nói đúng. Người Việt mình thích đọc cái gì đó ngắn thôi, khôi hài tếu tếu hoặc tin tức giết người, đánh ghen... kiểu lâm ly bi đát đại loại thế. Bữa rồi đi hội thảo, gặp mấy bạn sinh viên, tôi hỏi mấy bạn đang đọc sách gì? Tất cả chỉ cười... có nghĩa là không đọc gì, sinh viên nhìn vào cuốn sách 500 trang là toát mồ hôi hột thì thua rồi.

Nhìn các bạn trẻ bây giờ tiêu phí thời gian của mình thấy thật đáng tiếc. Dường như các bạn trẻ không thấy rằng đang vùi chôn tương lai của chính vào những thứ lãng xẹt. Cái thời gian ngắn ngủi của đời người mà những năm tháng thanh xuân đang đem ra đổi lấy tiền ăn, tiền sống, thực ra có thể được tận dụng tốt hơn để cho mình chút tri thức, thậm chí là con đường trong tương lai rất khác. Hãy tranh thủ

https://tieulun.hopto.org

đọc. Sách cũ không đắt. Bạn có thể đọc hết một quyển sách trong 3 hay 4 tháng, không sao miễn là phải đọc hoặc là học một cái gì đó để giúp mình có thể thay đổi nhận thức và may mắn có khi là cả tương lai của mình.

Xin được nói thêm về việc chọn sách đọc. Sách hiện nay có rất nhiều, tốt có, xấu có, tào lao cũng lắm... Bây giờ, lắm người viết sách cũng giống như trồng rau, sao cho nhanh, sao cho bán được nhiều... Nếu không chọn sách cẩn thận cũng có khi còn "ngộ độc". Thức ăn nuôi dưỡng thân thể và sách nuôi dưỡng đời sống tinh thần và làm giàu tri thức. Đọc sách cũng giống như ăn uống, nếu không may ăn phải thức ăn có độc thì cũng đổ bệnh. Thức ăn bây giờ có thể nói đều bị nhiễm độc ở một mức độ nào đó. Thật tệ là chỉ vì đồng tiền mà người ta sẵn sàng đầu độc đồng loại mình. Sách cũng tương tự như vậy, cần phải lựa chọn kỹ càng và chỉ đọc khi thấy cuốn đó mang lại những giá trị nhân văn, tri thức... giúp mình tìm ra được manh mối nào đó để vững vàng hơn trong cuộc sống, để thấy ý nghĩa thật sự của cuộc đời này.

Hiện tại và tương lai đều nằm trong tay chúng ta, nếu chỉ biết đi bán tuổi thanh xuân thì thật tiếc thay! Đọc vài trang sách mà lại tìm thấy hướng đi cho cuộc đời mình thì ý nghĩa biết bao!

https://tieulun.hopto.org

BƯỚC ĐI BAN ĐẦU

HÀNG CHÂU

Bây giờ thì mình đã xuống tóc rồi, cảm thấy vui, như vậy là đã đạt ý nguyện ước mơ từ năm mười bôn tuổi trôn mẹ vào chùa. Băt đâu giờ phút nây mình trở thành chú huệ. Nhưng sao trong lòng lại thoáng nét bâng khuâng.

Xin giã từ tuổi học trò. Từ đây bước chân mình không qua giảng đường đại học văn hóa mà qua đại

https://tieulun.hopto.org

học cuộc đời người tu sĩ.

Đêm lặng im. Bầu trời cao thăm thẳm, ngôi sao hôm lấp lánh một mình – xa xăm. Dáng mái chùa xưa cong cong in nét mờ trên nền gạch tàu phai màu đỏ nhạt. Đâu đây ẩn mình trong bụi cỏ tiếng dế re re nỉ non cùng nhau hòa tấu bản nhạc đêm trường.

***

Tháng chín trời sang thu, tiết trời mát nhẹ, mây trong xanh. Mùa tựu trường năm nay các bạn sẽ không còn thấy bóng dáng của mình trong chiếc áo sơ mi trắng của tuổi mộng mơ, của tuổi trẻ đầy ước vọng sôi nổi tràn trề.

Rồi như sực tỉnh, Minh Nghi giật mình. Sao tư tưởng mình quanh quẩn như vậy nhỉ?

- Phải nhớ! Phải ghi nhớ! Mình đã tự chọn con đường mình đi, con đường tu thân, con đường mà 2.500 năm trước Công nguyên, đức Phật đã từ bỏ ngai vàng ra đi, ẩn mình trong rừng sâu núi thẳm để tìm ra con đường giải thoát khổ đau cho loài người.

Đời người như bóng câu qua cửa sổ, thắm thoát thoi đưa, mình phải sống, trước tiên là chỉnh trang cho tâm hồn mình sáng trong, nhân hậu, thấm đượm tình người.

Nhớ lại những ngày đầu chập chững, Minh Nghi về Tịnh xá ở miền Tây vùng sông nước Cửu Long, ngôi chùa ở bên dòng sông cạnh chiếc cầu nghiêng

https://tieulun.hopto.org

nghiêng soi mình trên dòng nước phù sa. Buổi sáng mặt trời ló dạng, dập dìu ghe thuyền chất đầy trái cây với tiếng máy nổ xập xình ra chợ huyện. Lúc mặt trời ngã về tây, dòng sông gợn sóng lăn tăn lững lờ đôi chiếc thuyền con, cô gái chèo đò với chiếc áo bà ba, khăn rằn quấn cổ bay bay rao chè ngọt ngào quyên rũ.

Ngôi chùa Ngọc Phụng xây dựng hơn nửa thế kỷ trước, mái ngói rêu phong, xinh xắn, cạnh khu dân cư. Để có đủ chỗ ở cho các tăng, vị trụ trì cho xây cất thêm tăng phòng. Những người thợ sáng nào cũng đến đúng giờ, mỗi người một việc.

https://tieulun.hopto.org

Minh Nghi dậy từ lúc ba giờ rưỡi sáng để bốn giờ tụng kinh. Tiếng đọc kinh lên bổng xuống trầm hòa với tiếng mõ, tiếng chuông ngân, âm vang thanh thoát lan dài tận vùng sâu xa thẳm. Năm giờ bắt đầu cho ngày mới, Minh Nghi chuẩn bị cho một ngày lao động vất vả cùng với số thợ thuyền. Mặt trời nhô khỏi mặt nước, đỏ rực, anh nhanh nhẹn xúc cát thành khoanh tròn, đổ xi măng ở giữa rồi vén khéo trộn đều. Cái xẻng như tung tăng múa, hất sang bên phải, lùa sang bên trái. Bàn tay cầm viết chai dần như bàn tay người thợ. Anh học trò tập cuộc sống của người lao động để thấm thía như bao người khác, phải đổ mồ hôi vất vả mới có hạt cơm ăn. Bốn tháng công trình ở Ngọc Phụng xong, Minh Nghi được thầy cho về nhà lần cuối xin phép mẹ xuống tóc. Người mẹ cắn môi rơi nước mắt, từ đây như xa hẳn con mình. Anh xót thương mẹ, giã từ, khăn gói về Trảng Bàng, thuộc địa phận rừng miền Đông chim kêu, vượn hú.

Tịnh xá Ngọc Thuận êm ả, hiền hòa. Minh Nghi đi vòng quanh ngắm nhìn ngôi chùa mới. Trước sân có cây cao bóng mát, một lư hương lớn, nhiều chậu kiểng hoa sứ màu hồng nhạt, hoa dạ lý hương thơm ngát, hoa vạn thọ óng ánh vàng được tỉa khéo léo. Vào gian chánh điện, tượng Đức Phật uy nghi trên bục cao, nhiều tượng nhỏ các vị Bồ tát thấp hơn, nén

https://tieulun.hopto.org

nhang tỏa hương dìu dịu.

Từ ngày nầy sang ngày khác, chú huệ lo nhang khói, học kinh Phật và nhật tụng. Ngày nào cũng như ngày nào, buổi sáng mặt trời mọc rồi đến buổi chiều mặt trời lặn, vẫn đều đều như thế. Đời sống tu sĩ thâm trầm như vậy thôi. Rồi có một buổi chiều, sau khi xong mọi việc, Minh Nghi lửng thửng sang làng bên, ở đây cũng có một ngôi chùa xưa cũ kỹ. Chùa là nơi an lạc, là niềm tin, là chỗ dựa, là thế giới tâm linh huyền bí. Anh chầm chậm từng bước một, đầu óc miên man. Bầu trời như từ từ xuống thấp, một màu xám nhạt bao phủ. Ôi! Quá giờ rồi. Minh Nghi vội vã quay về ngôi chùa mình. Vừa vào đến sân, vị thầy đã đứng ở đó, nhìn anh với đôi mắt nghiêm khắc, lạnh lùng. Minh Nghi biết mình có lỗi, cúi đầu nhận tội. Một hình phạt cho sự vi phạm nội quy. Anh đốt nén nhang to dài và quỳ gối trước bàn thờ Phật, sám hối. Mi mắt khép lại, đôi môi mím chặt. Trong đầu Minh Nghi lởn vởn đôi dòng chữ " – Con có lỗi, con đã phạm lỗi! Nơi lư hương đồng, nén nhang tỏa khói bay bay. Một giây, hai giây, rồi một phút, hai phút, gần ba mươi phút trôi qua, nửa tùng nhang uốn cong, khói lan tỏa gian chánh điện.

Hai đầu gối Minh Nghi mỏi nhừ, đau nhức, ửng ửng hồng. Sau cánh cửa, bà làm công quả thấp thỏm, theo dõi nhìn thấy, lòng bà xót thương người thanh

https://tieulun.hopto.org

niên trẻ đang từng bước tập sự ở chùa. Bà khép nép, xin vị trụ trì tha thứ cho lần đầu người học trò nhỏ lỡ vi phạm giờ giấc ở nơi đây.

Vị hòa thượng không nói gì, quay lưng, khe khẽ gật đầu.

Rồi có một lần, ban trưa, mọi người đều nghỉ. Minh Nghi một mình ngôi dưới tàng cây râm bóng mát sau chùa. Anh ngẫm nghĩ lại bữa cơm vừa qua, không hiểu sao, mình đong gạo vo nấu, khi phân chia cuối cùng, cơm lại thiếu. Anh chia sẻ đầy đủ mâm cho các vị thầy. Phần cơm của mình, anh chia nốt. Mấy bà nhà bếp nhìn anh, có người thông cảm, nhưng cũng có người quay lưng đi, dư âm vang vọng:

- Con trai gì lớn tồng ngồng mà lo nồi cơm cũng không xong!

Bà ấy nguýt dài, lẩm bẩm:

- Hứ! Thứ đồ con trai hư!

Tim anh như thắt lại, đau điếng. Nước mắt như chực ứa ra, may mà anh kiềm lại được. Bây giờ ngồi ngẫm nghĩ, thấy thương mẹ vô cùng. Hồi còn ở nhà, lúc nào mẹ cũng ngọt ngào, cưng như trứng mỏng. Minh Nghi nhớ, đôi lúc có lỗi với mẹ, cậu bé chỉ phụng phịu, vậy mà mẹ đang cầm roi đưa lên cao rồi cầm lòng, không nỡ, bỏ cây roi mây xuống, mắt mẹ lại rơm rớm ướt.

https://tieulun.hopto.org

Ngày anh ra đi, mẹ âm thầm nức nở, nghẹn ngào, mắt đỏ hoe:

- Con đi xa làm sao mẹ lo cho con được, con ơi!

Mẹ sống một mình, bấy lâu nay vừa làm cha vừa làm mẹ với anh. Đời mẹ chỉ có nước mắt, hiếm hoi với nụ cười. Không biết nỗi chịu đựng đau khổ của mẹ đã san chia ngâm vào trái tim anh tự hồi nào mà đôi mắt lắng sâu của anh như mang tất cả khung trời buồn của sự rạn vỡ, sự chia ly, sự chịu đựng thâm sâu của kiếp người.

Thường khi đời ta phải trải nghiệm gian nan thì kỷ niệm của quá khứ cứ như lũ lượt kéo nhau về.

Anh thoáng nghĩ – mình đã ở tuổi thanh niên mà sao lại như vậy? Có lẽ thuở ấu thơ được mẹ chiều chuộng nên bây giờ vấp ngã, yếu đuối, trước thử thách của đời.

Vô tình, anh đưa tay lên đầu, bổng sực tỉnh. Mình phải có nghị lực, mình là tu sĩ đang từng bước soi rọi lại chính mình đây, mình không thể liêu xiêu trong gió. Anh cần một sự tĩnh lặng trong tâm hồn với niềm tin bền vững.

Có tiếng gà gáy ban trưa lao xao trên ngọn tre cao.

https://tieulun.hopto.org

Phiêu bồng mấy Xuân

Đóa hồng đốt cháy hư vô
Trên từng cánh mỏng mơ hồ "sắc – không"
Tro tàn thiêu rụi tâm tông
Hóa thân vạt nắng phiêu bồng mấy Xuân...

https://tieulun.hopto.org

Lục bát mấy câu...

Mấy câu lục bát hồn nhiên
Mà sao mang nặng ưu phiền thế nhân
Mấy câu lục bát bâng khuâng
Hồn lan theo tiếng chuông ngân xa vời
Mấy câu lục bát giữa trời
Làm con thuyền nhỏ mà bơi qua dòng
Mấy câu lục bát long đong
Gánh nhau qua ải nghe lòng hắt hiu
Mấy câu lục bát đìu hiu
Cũng là chỗ dựa những chiều cuối đông
Mấy câu lục bát mênh mông
Gió bay thổi mất, còn không nỗi niềm...

https://tieulun.hopto.org

SỰ TÍCH "PHẬT CÔ ĐƠN"

HỮU CHÍ

Tượng Phật ở khu Lê Minh Xuân, Cầu Xáng với tên gọi: ***" Phật Cô Đơn"***

"Phật Cô Đơn" hay chùa "Phật Cô Đơn" là tên quen gọi của người dân địa phương và phần đông Phật tử đi hành hương ở ngoại ô TP. Hồ Chí MInh, dù thực tế cổng tam quan của chùa ghi rõ: "Bát Bửu Phật Đài".

Nguyên do như thế nào mà lại có sự khác biệt như vậy? Tên "Phật Cô Đơn" có trong trường hợp

https://tieulun.hopto.org

nào và ở vào thời điểm nào?

Đi tìm hiểu nguồn cội, tôi được biết:

- Chùa "Phật Cô Đơn" hay Bát Bửu Phật Đài, tọa lạc ở ấp 1, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, TPHCM. Chùa do cư sĩ Ngô Chí Bình tạo dựng trên một khu đất rộng sau khi xây xong Thanh Tâm Tự. Hai ngôi chùa cách nhau khoảng 100m.

- Chùa Thanh Tâm, xây dựng xong vào tháng 4 năm 1956, trước đây ở mé kênh An Hạ thuộc ấp Phú Đức, xã Tân Tạo, huyện Bình Chánh, ở về phía trái Cầu Xáng nằm trên Tỉnh lộ 10 cách giao lộ Quốc lộ 1A – Tỉnh lộ 10 khoảng 10 km, không tồn tại vì bị bỏ bom sập năm 1965.

Tháng 9/1957, duyên may đến với cư sĩ Ngô Chí Bình khi muốn mượn khuôn đúc tượng Phật còn bỏ không tại chùa Xá Lợi (Chùa Phật học Xá Lợi, Q. 3 bây giờ) để đúc tượng Phật cho Thanh Tâm Tự qua sự giới thiệu của ông Lưu Văn Trừ, Tổng Thư ký Hội Phật học Nam Việt thì được Hội trưởng Mai Thọ Truyền sau khi đã thảo luận cùng Ban Quản trị và hội viên, hiến cho không có điều kiện do khuôn khổ tượng Phật mới đúc quá lớn, không phù hợp với vị trí đặt tượng tại chùa Xá Lợi.

Tượng Phật do điêu khắc gia Trương Đình Ý chỉ huy gia công tại chùa Xá Lợi theo đơn đặt hàng của Hội Phật học Nam Việt từ 30/6/1956, đến

https://tieulun.hopto.org

20/1/1957 thì hoàn thành.

Việc di chuyển tượng Phật là một vấn đề khó khăn đối với ông Ngô Chí Bình vào thời điểm lúc ấy vì tượng Phật vừa cao vừa nặng, không thể di chuyển qua cửa ở tầng lầu chùa Xá Lợi.

Theo di cảo của Cư sĩ Ngô Chí Bình (1906-1987), pháp danh Thiện Bảo, thoạt đâu tiên tu theo Phật giáo, sau đó nhập môn Cao Đài năm 1965, cho biết ông phải nhờ đến nhiều đàn cơ của Phật, Tiên, Thánh hướng dẫn mới thực hiện được việc di chuyển tượng Phật từ chùa Xá Lợi về đến Thanh Tâm Tự cho đến khi đặt được tượng Phật lên bát giác đài.

Cư sĩ Ngô Chí Bình là Đốc học Tư thục Tiểu học Chí Thanh ở quận 1 Sài Gòn. Ông là Tổng Lý Minh Đạo thứ nhì của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, kế nhiệm tiền bối Huệ Lương Trần Văn Quế.

Ông Bình kể lại việc di chuyển tượng Phật như sau:

"Ngày 17 tháng 8 nhuần Đinh Dậu (10-10-1957), đúng 6 giờ ban mai (giờ Mẹo), bổn thân tôi (ông Bình) đứng nguyện cho thợ khởi công lập giàn khai tượng, đục ngang giữa chia hai phần trên và dưới y theo lời Phật dạy. Bán thân trên để lại nguyên vẹn niêm lại trong thùng, còn phần dưới rã ra bốn mươi mốt tảng lớn độ hai người khiêng.

Sáu giờ rưỡi sáng ngày 29 tháng 8 nhuần Đinh

https://tieulun.hopto.org

Dậu (22-10-1957) do hãng Les Transitaires Réunis chuyển đi, về đến Thanh Tâm Tự (Cầu Xáng, Đức Hòa). Tới nơi hồi 12 giờ, đúng Ngọ"...

Ngày 26/2/1959, ông Bình cho khởi công đào móng, đóng cừ, đổ nền để xây dựng bát giác đài. Đến 26/4/1959, việc xây dựng tạm dừng với nhiều lý do ngoài ý muôn. Cho đên 12 tháng sau đó, ông Bình cùng với một số huynh đệ Huyền Cơ (đoàn Vô Úy) lập linh đài cầu nguyện cho sự tạo tác mau thành tựu với sự chứng minh của Hòa thượng Thích Từ Quang, Sư Thích Huyền Cơ cùng chư tăng ni hộ niệm liên tục trong ba ngày 1, 2, 3 tháng 5/1960. Đến 5/9/1960, công việc xây dựng tiếp tục trở lại suôn sẻ luôn cho đến ngày hoàn thành bát giác đài để xúc tiến việc an vị tượng Phật Thích Ca Mâu Ni.

Đúng 7 giờ sáng ngày 28/2/1961, ông Bình cho di chuyển bốn mươi mốt mảnh phần dưới pho tượng từ Thanh Tâm Tự ra địa điểm bát giác đài để cho ráp lại từ 6/3/1961 đến 16/3/1961 thì ráp xong.

Nửa phần trên pho tượng được di chuyển ra bát giác đài ngày 11/3/1961 và được vận chuyển lên đài sáng ngày 17/3/1961.

Hai bán thân pho tượng được ráp liền khớp với nhau vào chiều ngày 18/3/1961.

Thời gian tiếp theo là phần hoàn thiện Bát Bửu Phật Đài.

https://tieulun.hopto.org

Bát Bửu Phật Đài được xây dựng bằng bê tông cốt thép dựa theo mô hình mẫu bằng thạch cao do KTS Võ Đức Diên hiến tặng cho cư sĩ Ngô Chí Bình.

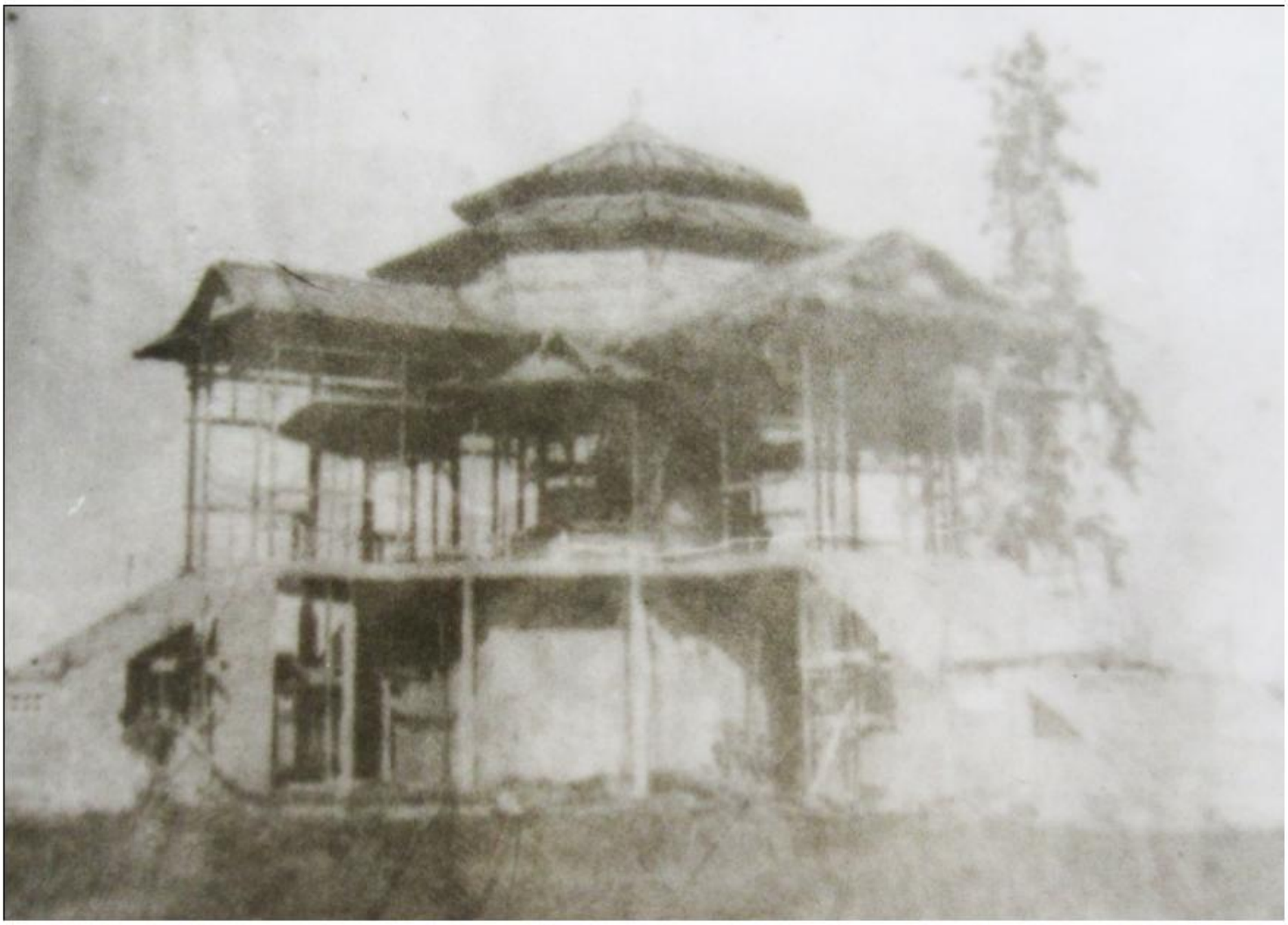

Bát Bửu Phật Đài lúc mới xây dựng lợp mái lá.
Ảnh tư liệu 1961

Lễ an vị tượng Phật Thích Ca Mâu Ni được tổ chức tại chánh điện Phật đài liên tục trong ba ngày 23, 24, 25 tháng 8 năm 1961 (vào dịp Rằm tháng 7 Tân Sửu). Tham dự trong các ngày lễ có phái đoàn Hòa thượng Thích Từ Quang cùng chư tăng, phái đoàn Cao Đài Thống Nhất (Minh Tân), phái đoàn

https://tieulun.hopto.org

Vĩnh Nguyên Tự, đại diện Hội Thánh Cao Đài Tam Quan, đại diện chính quyền địa phương, phóng viên nhựt báo Ngày Mới cùng nhiều đạo tâm Phật tử quy về.

Đài cao 3m, là một mặt bằng lộ thiên khá rộng, tôn trí tượng Phật Thích Ca Mâu Ni cao 4,80m, ngang hai gôi 4m, nặng khoảng 4 tân đặt trên đài sen cao 1,20m. Có bốn cầu thang 21 bậc cấp đi lên Phật đài xây ở các hướng Đông – Nam, Tây – Bắc, Tây – Nam, Đông – Bắc. Hồ chứa nước mưa xây ở giữa có tám vách, mỗi vách rộng 3m trước đây có viết tám khẩu hiệu đạo từ: CÔNG BÌNH, BÁC ÁI, TỪ BI, ĐẠI ĐỒNG, AN CƯ, LẠC NGHIỆP, THÁI BÌNH, HẠNH PHÚC. Dưới mỗi khẩu hiệu đều có cặp liễn hai bên đề như sau:

***Công** Lý nhơn sanh an lạc hưởng*
***Bình** dân chủng tộc vĩnh gia tồn*
***Bác** vật trí nguyên khoa học sự*
***Ái** tha tường thấu khổ tương thân*

.....

.....

***Đại** chí thượng trung như hạ đẳng*
***Đồng** chung tôn tiểu thị thân nhân*
***An** hòa gia đạo thuần phong lập*
***Cư** thạnh quốc dân mỹ tục thành*
***Lạc** thú điền viên nông súc tạo*

https://tieulun.hopto.org

__Nghiệp__ gia thổ sản túc đa sanh
__Thái__ độ trung dung nhân loại thích
__Bình__ an thiên hạ thế gian nhân
__Hạnh__ phúc thiện từ gia tộc hiệp
P__húc__ nhân chánh nghĩa chúng sanh hòa

Ở giữa mỗi cặp liễn có tranh vẽ tiền thân Đức Phật.

Chánh điện có khoảng trống hình bát giác khá rộng bao quanh hồ nước, có 8 lối đi vào ra thong thả.

Kể từ sau lễ an vị tượng Phật, tiếng súng bắt đầu nổ giòn trong vùng Đức Huệ giáp vùng Đức Hòa. Các cuộc đụng độ giữa du kích quân cách mạng và binh sĩ VNCH diễn ra bất chợt ở vùng gần khu vực Cầu Xáng, Bát Bửu Phật Đài.

Bát Bửu Phật Đài trong ngày lễ an vị tượng Phật.
Ảnh tư liệu 1961

https://tieulun.hopto.org

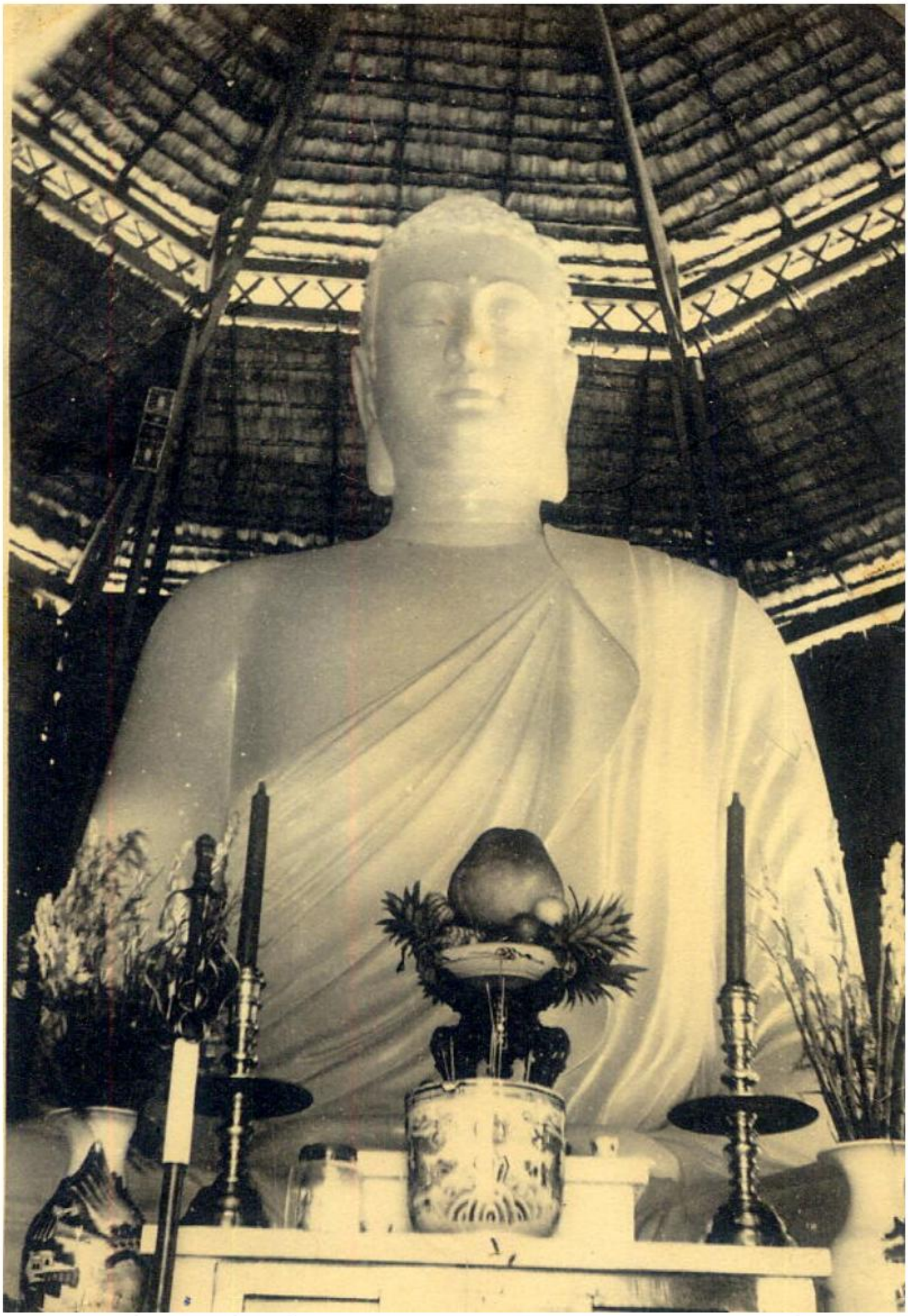

Tượng Phật Thích Ca Mâu Ni tại Bát giác đài trong buổi lễ an vị 23-8-1961. Ảnh tư liệu 1961

https://tieulun.hopto.org

Qua cuộc lễ, Thanh Tâm Tự và Bát Bửu Phật Đài thưa dần đạo tâm đến chiêm bái do lưu thông thủy bộ đi lại khó khăn. Lần lần bặt hẳn bóng người lui tới vì nơi này trở thành cấm địa, chỉ có mấy vị trụ trì được phép ở lại chùa và trừ ra quân đội canh phòng mới được ra vào. Tháng 2/1965, Bát Bửu Phật Đài bị cháy phân mái tranh do lửa của trái sáng từ máy bay thả xuống. Đến tháng 11/1965, Thanh Tâm Tự bị bỏ bom sập nát chỉ còn trơ lại nền chùa.

Năm tháng trôi qua, ông Bình không có dịp về thăm chùa vì khu vực Bát Bửu Đài nằm trong vùng chiến sự mất an ninh. Mãi đến tháng 5 năm 1969, nhân dự buổi lễ Phật Đản vào ngày rằm tháng 4 âm lịch tại một Niệm Phật Đường ngang chợ Cầu Xáng, ông Bình mới có dịp trở lại viếng Bát Bửu Đài với sự hướng dẫn có tổ chức của chính quyền địa phương. Ông Bình kể lại, khi đi ngang Thanh Tâm Tự, ông vẫn không biết vì nền chùa bị tre trúc mọc lên dày bịt, hoa rừng chụp xuống ngổn ngang chằng chịt. Một sĩ quan trong đoàn dừng lại chỉ tay nói với ông Bình: - "Đây là nền chùa cũ Thanh Tâm đã bị thả bom nhưng trong ấy còn hai trái bom chưa nổ". Khi vào đến Phật đài, ông thấy tượng Phật bị lấm nhấm nhiều vết đạn, còn hồ nước thì bị lủng một lỗ lớn và vài lỗ to bằng cái chén, bên trong vẫn còn

https://tieulun.hopto.org

nước ở mực bảy tám tấc, nước vẫn trong veo. Dưới nền cỏ rêu phong, chung quanh đài, lau sậy, cỏ tranh cùng cỏ dại mọc đầy !!!...

Trải qua những năm tháng chiến tranh, bom đạn tàn phá xóm làng, thiêu rụi cả mái che Phật đài, chùa Thanh Tâm bị bom san bằng, chỉ riêng ngôi Phật đài với kim thân Đức Phật dù bị nhiều thương tích do bom đạn, vẫn sừng sững nơi hoang vắng.

Thời gian trôi qua, đến tháng 3 năm 1974, được tin binh đội trú đóng đã dời đi, sự lưu thông được dễ dàng, đồng bào đi lánh nạn lục tục trở lại tìm đất cũ sanh cơ lập nghiệp. Ông Bình nhiều lần trở lại, cho dọn con đường từ nền cũ chùa Thanh Tâm ra tới Phật Đài, cho đốn cây để làm cột, dựng nhà, làm trường học cho trẻ em. Về tượng Phật bị vết đạn, ông Bình kêu thợ trám lại, ráp lại những cánh sen chung quanh liên đài và phết áo vào tượng Phật. Công việc tu bổ tượng Phật trong vòng 12 ngày thì hoàn tất (21-8-1974).

Sau 30-4-1975, tiếng súng im bặt, nhưng khu vực Bát Bửu Phật Đài vẫn ít người lai viếng, nên vẫn còn hoang vắng.

https://tieulun.hopto.org

Thợ đang trám các vết đạn trên tượng Phật.
Ảnh tư liệu

https://tieulun.hopto.org

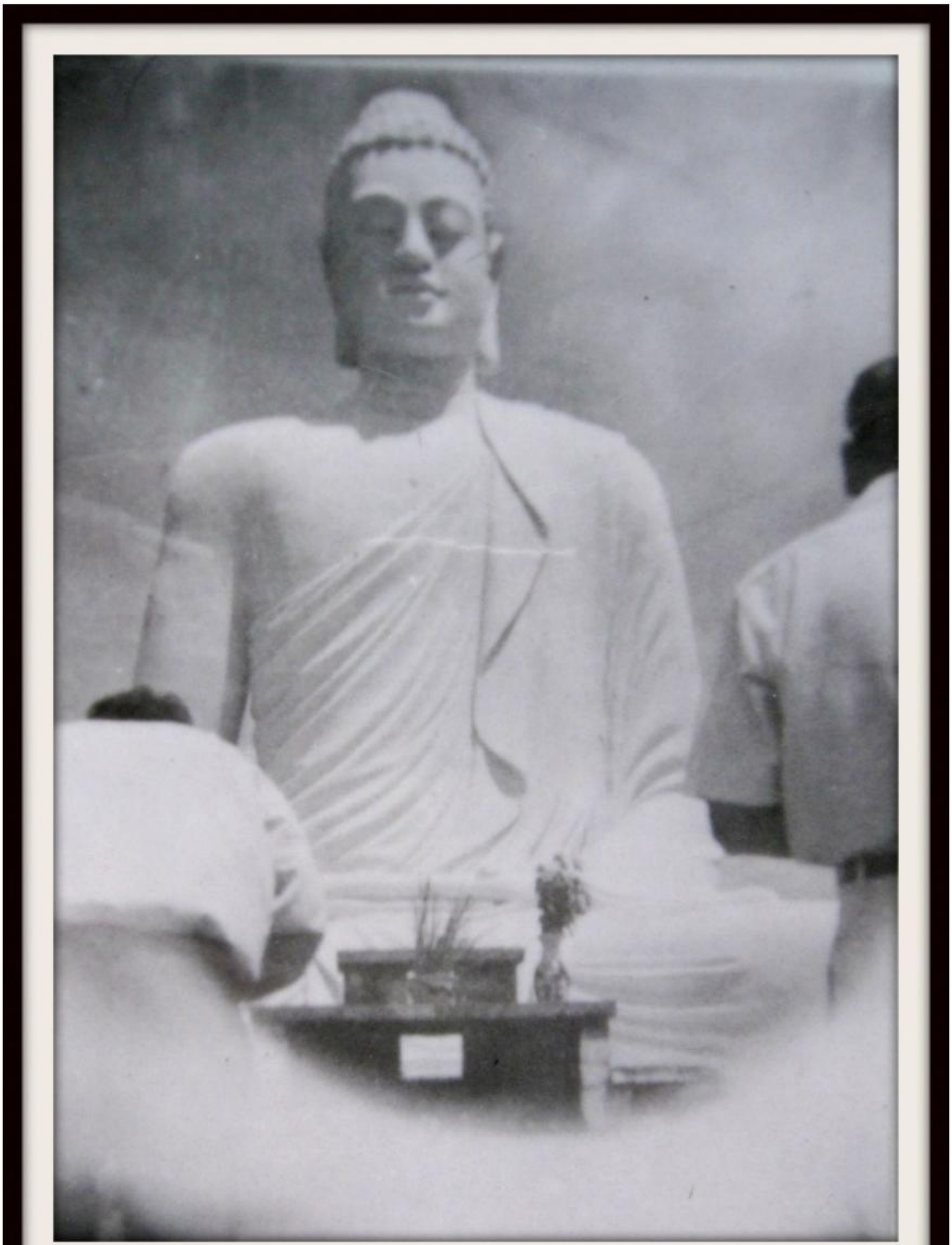

Tượng Phật sau khi tu bổ xong . Ảnh tư liệu

https://tieulun.hopto.org

Vào năm 1976, khi có chiến dịch làm thủy lợi, dân chúng trong độ tuổi quy định phải đều tham gia đóng góp 15 ngày công lao động/năm. Hàng trăm hàng ngàn thanh niên thanh nữ thành phố cùng các đoàn thanh niên xung phong khăn gói áo quần mang theo lương thực tỏa ra các vùng nông thôn còn hoang hóa đê làm thủy lợi đào kênh thông nước xả phèn. Khu vực ấp Phú Đức (vùng Cầu Xáng) xã Tân Tạo, huyện Bình Chánh là một trong những khu vực ngoại vi TP. Hồ Chí Minh, được chọn làm thí điểm. Đoàn dân công chia nhau thành nhiều toán. Mỗi toán từ vài mươi người đến hàng trăm người cùng nhau đào các con kênh có số hiệu: kênh 1, kênh 2, kênh 3,... Hết giờ lao động, họ tìm những nơi có bóng mát để nấu nướng, sau đó tìm chỗ ngã lưng nghỉ ngơi. Những người may mắn lao động gần khu có tượng Phật lộ thiên thì họ vào nghỉ bên dưới Phật đài. Họ bước theo cầu thang lên Phật đài để ngắm tượng Phật có nét mặt bao dung hiền từ, rồi họ chấp tay cúi đầu xá tượng Phật trong tâm trạng lâng lâng suy tư: Tượng Phật sao lại có mặt ở chốn đồng hoang này, tượng Phật lại chịu cảnh dầm mưa dãi nắng, không người lai vãng thắp hương, sao Ông lại ngồi lẻ loi, cô đơn quá vậy? Rồi bỗng trong tâm thức họ lóe lên hai chữ "Cô đơn", rồi họ đặt tên cho tượng Phật ở Bát Bửu Phật Đài là "Phật Cô đơn". Hết thời gian

https://tieulun.hopto.org

lao động, họ trở về thành phố, lúc đi qua thôn xóm có nhà dân, lúc ngồi trên xe họ nhỏ to với nhau chuyện gặp tượng Phật Cô đơn và khi về đến nhà họ cũng kể lại cho bà con khu phố là họ gặp Ông Phật Cô đơn ở nơi họ làm thủy lợi. Những người có tánh hiếu kỳ lần mò đi viếng tượng Phật để xem sao, coi có phải như vậy không. Rồi một đôn 10, mười đôn 100... lần hồi tên "Phật Cô đơn" lan tỏa vào tâm thức của hàng hàng Phật tử.

Như vậy có thể biết được danh xưng "Phật Cô đơn" xuất phát từ những người đi làm thủy lợi vào mùa khô năm 1976 tại nông trường Lê Minh Xuân, nơi có tượng Phật.

Đến năm 1988, Thành hội Phật giáo TPHCM giao cho Ban Đại diện Phật giáo huyện Bình Chánh từng bước chỉnh trang khu di tích Bát Bửu Phật Đài. Thượng tọa Thích Thiện Bổn được giao nhiệm vụ trụ trì. Thượng tọa cùng chư tăng ni, Phật tử đã cho sửa sang xây dựng nhiều công trình như: nhà tiếp khách, phòng phát hành kinh sách, cổng tam quan, nhiều tượng Phật tích trong khuôn viên chùa. Điện Phật ở bên trong Phật Đài. Chánh điện thờ Di Đà Tam Tôn: Phật A Di Đà, Bồ tát Quan Thế Âm, Bồ Tát Đại Thế Chí. Mặt sau thờ Tổ sư Đạt Ma. Hai bên thờ các vị Bồ tát Quan Thế Âm, Địa Tạng, Chuẩn Đề, Thiên Long, Hộ Pháp và Tiêu Diện.

https://tieulun.hopto.org

Các di tượng Phật tôn trí tại Chánh điện
Bát Bửu Phật Đài sau năm 1992

https://tieulun.hopto.org

Bát Bửu Phật Đài sau năm1992

Cổng tam quan

https://tieulun.hopto.org

Thượng tọa Thiện Bổn viên tịch ngày 23/4/2004. Thượng tọa Thích Thiện Ấn (Nhật Ấn) trụ trì chùa Long Thạnh trên tỉnh lộ 10 được cử kiêm nhiệm trụ trì Bát Bửu Phật Đài từ 2005 đến nay. Đại đức Thích Minh Tài có mặt tại Bát Bửu Phật Đài từ năm 1991, hiện nay thay mặt TT Thích Nhựt Ấn quản lý khu di tích.

Trải qua những năm tháng chiến tranh, bom đạn đã tàn phá xóm làng, chùa Thanh Tâm bị xóa sổ, chỉ riêng ngôi Phật đài với Kim thân Đức Phật vẫn sừng sững, trang nghiêm giữa nơi hoang vắng. Sự việc tượng Đức Thích Ca vẫn tồn tại nguyên vẹn trong khi cả một vùng bom đạn bị cày xới, trơ trụi, đã làm tăng thêm niềm tin Phật của giới Phật tử. Không những người dân địa phương gọi di tích tôn nghiêm này là chùa "Phật Cô đơn" mà giới Phật tử, ngay đến các vị chức sắc các chùa chiền khi nghe nói đến Bát Bửu Phật Đài ở khu Cầu Xáng Lê Minh Xuân cũng hiểu là nói đến "Phật Cô đơn".

Bát Bửu Phật Đài ngày nay là điểm tham quan, chiêm bái, hấp dẫn du khách Phật tử gần xa vào dịp Tết và các ngày rằm...

https://tieulun.hopto.org

LỄ HỘI CHÙA MUỐNG CỦA PHẬT GIÁO XỨ BẮC

NGUYỄN ĐẠI ĐỒNG

Lễ hội chùa Muống được bắt nguồn từ việc kỷ niệm ngày mất của nhà sư Tuệ Nhẫn, người có công chữa khỏi mắt cho vua Trần Minh Tông và có nhiều đóng góp trong việc phát triển thiền phái Trúc Lâm Yên Tử.

Sách *Đại Nam nhất thống chí* viết: *"Chùa Quang Khánh ở xã Dưỡng Mông, huyện Kim Thành,*

https://tieulun.hopto.org

sư ông Mộng trụ trì ở đây, tu luyện đắc đạo, phép thuật tinh thông. Vua Trần Minh Tông đau mắt, các thầy thuốc điều trị không khỏi, đêm mộng thấy một thầy thuốc tự xưng là ông Mộng, khi tỉnh dậy, không cần thuốc thang mà mắt tự khỏi, bèn lấy tên người trong mộng hỏi khắp châu huyện, khi đến chùa này mới thấy, nhà vua sắc phong là Từ Giác Quốc Sư, lại phát tiền kho tu bổ chùa quán, cho tên là chùa Quang Khánh, Lê Thánh Tông có đề thơ khắc vào đá nay vẫn còn"[1].

Theo tấm bia "*Quang Khánh tự bi minh tự*", do tiến sĩ khoa Đinh Mùi (1487) Phạm Cảnh Chiêu soạn, khắc dựng vào năm Hồng Thuận thất niên (1515), thì Tuệ Nhẫn Quốc Sư là người từng trụ trì chùa Dưỡng Mông thời Trần. Sư họ Vương, hiệu là Quán Viên, quê ở xã Dưỡng Mông, thuở nhỏ bố mất sớm, mẹ ở vậy nuôi con. Từ năm 10 tuổi, ngài khắc khổ chuyên cần học, 19 tuổi đọc rộng các sách tam giáo, rồi chán cảnh trần tục, đến chùa Báo Ân[2] yết kiến đại sư Kiêm Tuệ, xin được xuất gia đầu Phật. Được Đại sư thu nhận làm đệ tử, với tư chất thông minh, lại nỗ lực tu học chỉ mấy năm sau giới hạnh và tài biện của sư đã hơn người nên được vua Trần và triều đình rất kính trọng. Vua Anh Tông ban cho sư pháp hiệu là Tuệ Nhẫn Quốc Sư. Năm Ất Sửu (1325), sư viên tịch. Như vậy, Tuệ Nhẫn với sư ông

https://tieulun.hopto.org

Mộng trong *Đại Nam nhất thống chí* chỉ là một. Tuệ Nhẫn là một nhà sư nổi tiếng thời Trần, cùng thế hệ với Pháp Loa Tôn giả, thiền sư Huyền Quang thuộc thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, do vua Trần Nhân Tông sáng lập.

Lễ hội chùa Muống được bắt nguồn từ việc kỷ niệm ngày mất của sư tổ Tuệ Nhẫn đã tồn tại nhiều thế kỷ và nay vẫn duy trì và phát triển. Khác với những ngôi chùa khác trong vùng, lễ hội ở đây không chỉ đơn thuần là lễ hội kỷ niệm ngày mất của Tổ Tuệ Nhẫn, mà lễ hội được gắn kết giữa hai yếu tố *"Thần và Phật"*, vì đối với Phật tử gần xa - ngài là bậc cao tăng được tôn kính hết mực, đối với quê hương, ngài lại là một vị thành hoàng làng có công khai khẩn đất đai, lập nên xóm ấp. Do đó, lễ hội ở đây là một lễ hội đặc biệt, thời gian kéo dài 4 ngày từ ngày 24 đến ngày 27 tháng giêng hằng năm.

Lễ hội chùa Muống được tổ chức bắt đầu từ ngày 24, nhưng thực chất đã được chuẩn bị từ trước đó khá lâu. Trong ngày 24 quan trọng nhất là lễ*"nhập tịch"*, mục đích của lễ này là làm lễ yết kiến với Thánh Tổ xin phép để dân làng được mở lễ hội. Các lễ vật chỉ là lễ chay gồm hương hoa, nải quả, bánh dầy, bánh nếp... Các sư thay nhau tụng kinh niệm Phật suốt ngày đêm, không khí lễ hội khá sôi nổi.

https://tieulun.hopto.org

Ngày 25 có nghi lễ rước bánh dầy: Theo tập tục của người dân nơi đây là dùng những sản vật do chính họ làm ra trên mảnh đất này, để dâng lên Thánh tổ, sản vật của họ là những hạt gạo nếp thơm ngon tròn trịa, đồ thành xôi, thơm nức, giã mịn tạo thành những chiếc bánh to nhỏ đủ cỡ đặt lên mâm, có những chiếc bánh dầy lớn đặt trên mâm gỗ, đây là tín ngưỡng phồn thực của cư dân trồng lúa nước thuộc đồng bằng châu thổ sông Hồng.

Những chiếc bánh dầy đưa lên kiệu, rước quanh chùa, trong tiếng nhạc âm vang và dòng người trang

https://tieulun.hopto.org

nghiêm, kính cẩn đi theo các kiệu sơn son thếp vàng. Sau đó, những chiếc bánh dầy được đưa vào tiền đường, tam bảo, nhà tổ để làm lễ. Tại đây các sư trụ trì và Phật tử đọc nhiều bài kinh ca ngợi công lao của đức Phật và mong muốn có mùa màng bội thu.

Ngoài nghi thức rước bánh dầy, ngày 25 còn có lễ *"Tập ngơi"*, thực chất lễ này là tập dượt để chuẩn bị cho ngày đại lễ. Trong ngày này, có tổ chức rước kiệu thử và chuẩn bị chu đáo các dụng cụ rước.

Ngày 26 là ngày chính hội, từ sáng sớm, nhân dân địa phương và các Phật tử gần xa đã tấp nập tập kết ở chùa, xếp thành đội ngũ để chuẩn bị rước. Cũng giống như các lễ hội ở đình làng, các dụng cụ như kiệu bát cống, bát bửu, long đình, tàn, tán, lọng... được chuẩn bị kỹ càng và là dụng cụ rước truyền thống của địa phương. Đây là một điểm khác biệt của chùa Muống so với các ngôi chùa khác. Đi đầu đoàn rước là phường bát âm, rồi đến bát bửu, đến tàn lọng, kiệu hoa lễ, kiệu bát cống rước tượng Thánh tổ Từ Giác Quốc Sư, sau cùng các Phật tử và nhân dân. Trước đây, có 3 kiệu bát cống trên có tượng Thánh Phụ, Thánh Mẫu và tượng Từ Giác Quốc Sư, 3 pho tượng này thường được rước đến tam quan chùa để làm lễ, sau đó lại rước về an vị trong điện tổ. Lễ rước kiệu ở di tích giống như lễ rước kiệu ở các đình đền Việt Nam.

https://tieulun.hopto.org

Buổi tối ngày 26 có lễ *Mộc dục* (lễ tắm tượng): sau khi đọc kinh, các sư cùng các Phật tử tiến hành nghi lễ tắm tượng. Tất cả các pho tượng đều được tắm rửa bằng nước sạch, có pha nước ngũ vị thơm lừng, nghi lễ này chỉ diễn ra một lần trong năm và vào đúng tối 26 tháng giêng.

Ngày 27, Phật tử các nơi tiếp tục đến lễ và buổi tối có tụng kinh và kết thúc lễ hội.

Do thân thế của vị sư tổ nổi tiếng, lại được tổ chức vào đầu xuân, chùa Muống là ngôi chùa lớn, nên lễ hội ở đây là lễ hội lớn nhất trong vùng. Khách đến dự lễ hội đủ mọi lứa tuổi, trang phục phù hợp. Đặc biệt khách đến dự lễ được các Phật tử trong làng đón tiếp chu đáo, thân mật. Tục mời trầu khá đặc biệt: Trước cổng chùa là các cụ bà mặc áo dài thâm, nét mặt phúc hậu, tươi vui đón khách và mời trầu với cử chỉ thân thiện như những người khách đã quen biết từ lâu, đây là cử chỉ hiếu khách đã từng tồn tại từ bao đời nay của lễ hội này. Khách đến dự lễ không chỉ là khách trong vùng mà còn có rất đông khách ở các tỉnh thuộc đồng bằng và trung du Bắc Bộ.

Cùng với dòng người đổ về với lễ hội, là hàng hóa muôn sắc màu tràn ngập khắp mọi nơi, đó là các sản phẩm nông nghiệp, tò he, quần áo dành cho các Phật tử, nón, mũ và các hàng hoá thiết yếu khác.

https://tieulun.hopto.org

Phần hội được tổ chức khá sôi nổi, nhiều trò chơi dân gian được tổ chức như đấu vật, chọi gà, đánh cờ người, bịt mắt bắt dê... từ năm 2009, tại đây đã xuất hiện những trò chơi mới như: đu quay truyền thống, xiếc người bay, mô tô bay, tàu hoả đi trên đường ray...

Là một ngôi chùa lớn, lại có nhiều vị cao tăng trụ trì, đồng thời lại thờ Phật theo thiền phái Trúc Lâm, vì thế lễ hội tại di tích có quy mô khá lớn và có mối liên hệ chặt chẽ với các ngôi chùa thuộc thiền phái này.

https://tieulun.hopto.org

Chùa Muống đã trải qua 7 thế kỷ tồn tại, ngôi chùa này đã ghi vào lịch sử của chế độ phong kiến Việt Nam. Hiện nay, chùa còn 32 ngôi tháp lớn nhỏ, chủ yếu là tháp đá thời Hậu Lê và thời Nguyễn, nhiều nhất trong các chùa ở Hải Dương.

Trải bao thăng trầm của lịch sử, hầu hết các công trình của chùa đã bị phá hủy trong kháng chiên. Hòa bình lập lại, nhất là từ những năm đầu thập kỷ 1980 cho đến nay, chùa Muống như được hồi sinh. Nhiều công trình được khôi phục như nhà tổ, tăng phòng, chùa chính và nhiều hạng mục khác. Lễ hội truyền thống cũng từ đó mà được phục hồi, phát triển và là một trong những lễ hội lớn của tỉnh Hải Dương. Trong những năm tới, địa phương đã có phương án tổ chức lễ hội có quy mô lớn, khôi phục những nét đẹp truyền thống, nhằm gìn giữ văn hoá phi vật thể đã từng tồn tại trong lịch sử, từng bước bảo vệ và phát triển nền văn hóa Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc.

---

[1] *Quốc sử quán triều Nguyễn,* "Đại Nam nhất thống chí", *Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1971, tr 411- 412*

[2] *Chùa Báo Ân (nay thuộc huyện Gia Lâm, Hà Nội) là một trong những trung tâm của thiền phái Trúc Lâm Yên Tử*

https://tieulun.hopto.org

GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VÀ ĐOÀN THỂ PHẬT GIÁO Ở TÂY NGUYÊN HIỆN NAY (t.t)

PHẠM THỊ CHUYỀN

2. Vấn đề đặt ra đối với Hội đoàn Phật giáo Tây Nguyên hiện nay

2.1 Gia đình Phật tử thuộc sự quản lý của Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Theo đánh giá của đại diện Ban trị sự các tỉnh Tây Nguyên, tổ chức Gia đình Phật tử ở Tây Nguyên

https://tieulun.hopto.org

hiện nay hoạt động không hiệu quả như Gia đình Phật tử trước năm 1981. Tình hình này có rất nhiều nguyên nhân:

Nguyên nhân thứ nhất, do đội ngũ huynh trưởng của Gia đình Phật tử trước năm 1981 được đào tạo bài bản, khoa học; chương trình hoạt động công phu; sinh hoạt đều đặn và có kỷ luật tốt; hiện nay những mặt đó không được trú trọng phát triển.

Nguyên nhân thứ hai, hiện nay số Gia đình Phật tử trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam ở Tây Nguyên và trên cả nước vẫn chưa được Giáo hội Phật giáo Việt Nam quan tâm đúng mực, cho nên Gia đình Phật tử do Giáo hội Phật giáo Việt Nam đăng ký quản lý hoạt động vẫn ở trong tình trạng thiếu huynh trưởng, huynh trưởng chưa có uy tín, chưa đáp ứng được nhu cầu của tổ chức. Gia đình Phật tử ở Tây Nguyên mấy năm gần đây hoạt động cầm chừng, không phát triển về số lượng tín đồ cũng như chưa nâng cao được chất lượng, chưa phát huy tốt nhất vai trò của nó đối với thanh thiếu niên và xã hội. Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã công nhận tổ chức này, nên nghiên cứu để thấy hết được vai trò của nó với Phật giáo Việt Nam và xã hội Việt Nam để có sự quan tâm đúng mực với tổ chức này.

Nguyên nhân thứ ba, đã có những thời điểm, ở một số địa phương chưa thấy hết tính chất quần

https://tieulun.hopto.org

chúng rộng rãi, tính lịch sử phức tạp của Gia đình Phật tử. Do đó, trong một thời gian khá dài phía nhà nước nặng về sử dụng đối sách bằng biện pháp hành chính nhằm ngăn chặn và xóa bỏ nhanh chóng sự tồn tại và hoạt động của tổ chức này, phía tăng sĩ Phật giáo phản đối và xóa bỏ Gia đình Phật tử sinh hoạt trong chùa. Ví dụ tại Đăc Lăc, có một sô tăng sĩ găt gao xóa sổ Gia đình Phật tử, không cho sinh hoạt ở trong chùa do xuất hiện xung đột về tư tưởng giữa vị tăng sĩ trụ trì và huynh trưởng của Gia đình Phật tử đó. Nhưng, nếu chính quyền và tăng sĩ Phật giáo càng đối sách thô bạo thì vấn đề Gia đình Phật tử càng trở nên phức tạp và khó kiểm soát. Giả thiết vấn đề này được giải quyết theo phương châm "lấy đạo để giải quyết việc đạo" dẫn dắt họ, có thể mâu thuẫn sẽ được giải quyết, Gia đình Phật tử vẫn có thể sinh hoạt và phát huy vai trò tích cực của nó.

2.2 Gia đình Phật tử ngoài Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Gia đình Phật tử ngoài Giáo Hội còn được gọi là "Gia đình Phật tử truyền thống", "Gia đình Phật tử cũ"... là những tổ chức Gia đình Phật tử được thành lập từ trước năm 1981, sinh hoạt theo đường hướng của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất, hiện chưa đăng ký sinh hoạt trong sự quản lý của Phân ban Hướng dẫn Phật tử Giáo hội Phật giáo Việt

https://tieulun.hopto.org

Nam. Tổ chức này được hình thành rất sớm trong phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam những năm 30-40 của thế kỷ XX, có một quá trình hoạt động khá dài và bài bản, có những vị huynh trưởng được đào tạo bài bản và có tinh thần hy sinh vì đạo cao. Trong lịch sử họ đã từng phát huy được vai trò lịch sử của mình. Từ khi Giáo hội Phật giáo Việt Nam ra đời năm 1981 thành lập Phân ban Gia đình Phật tử, tổ chức Gia đình Phật tử ngoài Giáo hội sinh hoạt riêng, không tuân theo sự quản lý của Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Ở Tây Nguyên, sau năm 1981, Gia đình Phật tử ngoài Giáo hội vẫn sinh hoạt bình thường. Thời gian đầu, Tăng sĩ trụ trì vẫn chào đón các em thanh thiếu niên Phật tử của Gia đình Phật tử tới chùa sinh hoạt. Vì thế, hai tổ chức Gia đình Phật tử trong và ngoài Giáo hội vẫn tồn tại song song. Cách đây 10 năm, lãnh đạo các Ban trị sự nhận thấy xuất hiện nhiều diễn biến phức tạp, đằng sau các em thanh thiếu niên của Gia đình Phật tử ngoài Giáo hội là những vị huynh trưởng có tư tưởng khác, ý hướng khác, quan điểm về thống nhất, độc lập tô quốc khác. Do đó, Ban trị sự Phật giáo ở các tỉnh Tây Nguyên không đồng ý cho họ sinh hoạt theo đường hướng của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất. Tuy nhiên, vẫn có một số huynh trưởng thuộc tổ chức Gia đình Phật

https://tieulun.hopto.org

tử bất hợp pháp được phong cấp Tấn (trái phép): Ở Lâm Đồng năm 1996 có Trần Hưng Long, Hoàng Thọ Hiệp; ở Đắc Lắc năm 1996 có Nguyễn Tấn Hà, Trần Trung Phong, năm 2001 Trần Văn Dũng, Đoàn Sanh và Nguyễn Muôn. Theo họ là những Gia đình Phật tử ngoài Giáo hội với số lượng đoàn sinh khá đông, có thể gây ra những mâu thuẫn khó giải quyết đối với chính quyền và Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Ở các tỉnh Đắc Lắc, Đắc Nông và Gia Lai, tăng sĩ trụ trì khuyến khích các huynh trưởng của Gia đình Phật tử ngoài Giáo hội đăng ký vào trong Phân ban Hướng dẫn Phật tử của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, giúp đỡ họ hoàn thiện thủ tục đăng ký, kiên trì mềm mỏng gợi hỏi những lý do vì sao họ không chịu đăng ký. Số các huynh trưởng và Gia đình Phật tử sau khi được khuyến khích và giúp đỡ đăng ký sinh hoạt trong Giáo hội không nhiều. Trên thực tế, những huynh trưởng của Gia đình Phật tử ngoài Giáo hội là những người có trình độ, được đào luyện cẩn thận, có ảnh hưởng lớn tới các thành viên của Gia đình Phật tử của họ, do đó, họ rất khôn khéo, nhẫn nhịn chờ thời. Sự cương quyết không đăng ký sinh hoạt trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam của họ đã tạo những mâu thuẫn không nhỏ trong những người tin theo Phật giáo, gây xáo trộn trong giới

https://tieulun.hopto.org

Phật tử.

2.3. Ban hộ niệm tự phát

Hơn 2 năm gần đây, tại Tây Nguyên xuất hiện một nhóm những người mặc trang phục theo cung cách của Phật giáo có danh xưng là "Ban hộ niệm", nhưng nằm ngoài sự quản lý của Ban trị sự Phật giáo các tỉnh, cho nên tạm nhận định họ là "Ban hộ niệm tự phát".

Ban hộ niệm tự phát hoàn toàn khác những đạo tràng niệm Phật. Tại Tây Nguyên, mỗi chùa thông thường có những đạo tràng thực hiện hoặc hỗ trợ tăng sĩ trụ trì thực hiện những Phật sự nhằm đem lại lợi ích cho đông đảo quần chúng tín đồ, trong đó có

https://tieulun.hopto.org

đạo tràng niệm Phật. Đạo tràng niệm Phật dưới sự hướng dẫn của tăng sĩ trụ trì thường bao gồm những Phật tử lớn tuổi. Đạo tràng niệm Phật cùng tăng sĩ trụ trì thực hiện niệm Phật (tụng kinh, chú và niệm "Nam mô A Di Đà Phật"...) cầu an cho người sống, cầu siêu cho người chết. Phương thức thực hiện việc "hộ niệm" của Ban hộ niệm tự phát không giông với đạo tràng niệm Phật, không theo sự hưỡng dẫn niệm Phật của tăng sĩ Phật giáo, không cần đến chùa, không cần sử dụng kinh sách, và họ luôn có một cách giải thích huyền bí về những hiện tượng tự nhiên đối với thi thể người chết.

Thượng tọa Thích Giác Tâm, Phó ban Trị sự - Trưởng ban Thông tin truyền thông Phật giáo Gia Lai, trả lời phỏng vấn của đoàn chúng tôi cho biết, tại Gia Lai có một Phật tử là Nguyễn Minh Đường, là em ruột của cư sĩ Diệu Tâm, sang Úc tu tập và sinh hoạt theo pháp môn của Hòa thượng Tịnh Không (một cao tăng người Đài Loan). Khi trở về Gia Lai, ông truyền bá cách thức hộ niệm vãng sinh cho người chết, không nhận thù lao của bất cứ gia đình nào. Ví dụ, một gia đình có người lâm bệnh nặng, ban hộ niệm tự phát cử người tới truyền bá phương thức hộ niệm vãng sinh, yêu cầu người bệnh cho người nhà soạn di chúc: Khi chết đi chỉ mời ban hộ niệm này, không mời bất cứ tăng sĩ trụ trì của

https://tieulun.hopto.org

chùa nào, cho phép ban hộ niệm toàn quyền lo đám tang, từ đây gia đình hoàn toàn không được giao lưu, lui tới với các chùa, các tăng sĩ thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Khi người bệnh qua đời, ban hộ niệm tới niệm 4 chữ "A Di Đà Phật" trong vòng 24 đến 48 tiếng liên tục, cho tới khi thi thể mềm trở lại, lúc đó họ tung hô răng người chết "đã vãng sinh". Họ quay phim, chụp ảnh, truyền bá khắp nơi tỏ ra phương thức hộ niệm vô cùng mầu nhiệm. Tính tới thời điểm cuối năm 2013, ở Gia Lai có tới 500 đến 700 người theo ban hộ niệm này.

Xét về mặt giáo lý, đạo tràng niệm Phật vãng sinh cho rằng, chính việc niệm Phật bằng lời sẽ được giải thoát bằng Bản nguyện của Phật A Di Đà và việc vãng sinh sẽ khó thực hiện bằng hình thức tu hành khác, ngoài niệm Phật bằng lời và vừa niệm Phật vừa suy tưởng đến Phật. Chủ trương này vốn được Hòa thượng Tịnh Không trình bày một cách rõ ràng, mạch lạc, khắc phục được điểm yếu của giáo lý cũng như những nghi lễ phức tạp của Tịnh độ tông trước đây là tư tưởng có sức thuyết phục mạnh mẽ vì có tính thực tiễn cao. Với chủ trương này, đạo tràng niệm Phật vãng sinh dễ thu hút bà con đồng bào ở Tây Nguyên tin theo.

Tuy nhiên, những việc như không được tới chùa, không liên hệ tới tăng sĩ của Giáo hội Phật

https://tieulun.hopto.org

giáo Việt Nam, không cần nghe thuyết giảng giáo lý, không cần một hình thức tu hành gắn với đời sống nào khác, lợi dụng quy luật tự nhiên của thi thể sau khi chết thực hiện nghi thức tang lễ theo cách riêng có tính linh thiêng chính là những việc thoát ly ra khỏi những thường thức vốn có của giới Phật giáo và đang trở thành vấn đề tôn giáo và vấn đề an ninh đáng lo ngại.

Trong lịch sử các tôn giáo, chúng ta thường thấy việc có được đảm đương tiến hành tang lễ hay không, là yếu tố quan trọng góp phần quyết định tôn giáo/giáo phái đó có thâm nhập được vào đời sống xã hội hay không. Đạo tràng niệm Phật vãng sinh ở Tây Nguyên độc chiếm việc tiến hành tang lễ của gia chủ nhằm vào mục đích thâm nhập xã hội. Tang lễ theo nghi thức Niệm Phật vãng sinh đóng một vai trò rất lớn khi giáo phái này thâm nhập vào xã hội Tây Nguyên, tăng số lượng tín đồ và rất có thể trở thành thế lực phân ly và đối kháng với Giáo hội Phật giáo Việt Nam hiện nay.

Xem xét vấn đề này từ quan điểm của phía tăng sĩ Phật giáo Tây Nguyên, dù tăng sĩ đứng trên lập trường của Mật tông, Tịnh độ tông hay Thiền tông đều phê phán niệm Phật vãng sinh dạng thức này ở hai điểm, là phủ nhận bồ đề tâm (tâm nguyện được giác ngộ) và phủ nhận con người tu tập bằng "tự

https://tieulun.hopto.org

lực", thậm chí là "đuổi tăng ra khỏi Tam bảo".

Xem xét vấn đề từ góc độ tu dưỡng đạo đức của con người, Phật tử không cần phải nghiên cứu giáo lý đạo Phật, không cần phải tu sửa đạo đức, tự giác và giác tha, không phát huy vai trò giáo dục đạo đức Phật giáo cho quần chúng, đặc biệt là thanh thiếu niên. Tình trạng này dễ làm xuất hiện những thành viên là tăng sĩ và Phật tử "tạo ác vô ngại" (làm những việc ác tùy thích) giống như sự quá khích trong giáo đoàn của Honen (1133 - 1212) tại Nhật Bản thế kỷ XII - XIII. Điều này không phát huy được vai trò của giáo dục đạo đức Phật giáo, không kết hợp được giáo dục đạo đức tốt đẹp của Phật giáo với giáo dục của gia đình và xã hội.

Từ mối quan hệ với các vị thần bản địa ở Tây Nguyên, trong đó thần Rừng là quan trọng nhất, nếu chủ trương chỉ tin Phật A – Di – Đà và niệm Phật là được thì con người sẽ không cần đến các vị thần nữa. Từ xưa tới nay, người Tây Nguyên sùng bái thần Rừng. Tín ngưỡng thờ thần Rừng như một bộ phận thuộc cổ tầng của văn hóa Tây Nguyên. Quay lưng lại với các vị thần, trong đó có thần Rừng chính là đoạn tuyệt với cổ tầng văn hóa truyền thống của Tây Nguyên. Ban hộ niệm tự phát vô hình chung đã quay lưng lại với việc kế thừa và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của người Tây Nguyên.

https://tieulun.hopto.org

Ban Hộ niệm tự phát mà người ta gọi là "Niệm Phật vãng sinh" ở Tây Nguyên là một hội đoàn nằm ngoài sự quản lý của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, thực hiện những phương cách tu hành thoát ly khỏi những thường thức vốn có của giới Phật giáo Việt Nam, đã và đang tạo sự phân ly gây mất đoàn kết trong quần chúng những người tin theo Phật giáo, chưa phát huy được việc giáo dục đạo đức Phật giáo cho những người tin theo, chưa có sự tiếp thu kế thừa truyền thống văn hóa của đồng bào Tây Nguyên, dễ bị thế lực xấu lợi dụng gây chia rẽ.

Kết luận

Những hội đoàn Phật giáo có vai trò rất quan trọng trong sự phát triển của Phật giáo ở Tây Nguyên, tác động trực tiếp tới sự bồi dưỡng đạo đức, hình thành lối sống lành mạnh trong các thành viên là những thanh thiếu niên Phật tử, gián tiếp ảnh hưởng tới nhân cách công dân, an ninh trong khu vực.

Trong thời gian tới, Gia đình Phật tử sẽ tiếp tục phát triển mạnh về số lượng trên phạm vi rộng, hình thức sinh hoạt sẽ đa dạng và phong phú hơn nữa, họ sẽ trở thành lực lượng nòng cốt của Ban trị sự. Chính quyền và Ban trị sự ưu tiên phát huy mặt giáo dục đạo đức tôn giáo có những điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới, góp phần xây dựng

https://tieulun.hopto.org

con người Tây Nguyên: Chân – thiện – mỹ, góp phần đấu tranh xóa bỏ các hoạt động mê tín dị đoan, xóa bỏ lực lượng lợi dụng tôn giáo phá hoại lợi ích của nhân dân, đi ngược lại lợi ích của quần chúng.

Vấn đề gây xáo trộn, tạo mâu thuẫn và mất đoàn kết trong quần chúng tín đồ theo Phật giáo của những hội đoàn Phật giáo như Ban Hộ niệm tự phát là những vấn đề mang tính tôn giáo, đã xuất hiện vài năm gần đây ở Tây Nguyên, cần được chính quyền và Ban trị sự các tỉnh kiên trì, khéo léo giải quyết theo phương châm "lấy đạo giải quyết việc đạo", tiến tới đưa họ vào những hội đoàn Phật giáo có sự quản lý của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, giúp họ phát huy vai trò tích cực đối với sự phát triển nhân cách con người, môi trường tự nhiên và xã hội ở Tây Nguyên hiện nay và trong tương lai.

Tổ đình Bác Ái ở Kon Tum

https://tieulun.hopto.org

Tôi với tình tôi

TRẦN HỮU TÁ

Như xôn xao con nước đầy vơi
Như ảo ảnh chập chờn ẩn hiện
Như ánh chớp lướt ngang bầu trời
Những hạt mưa ngập ngừng lại rơi.

Tôi gặp tình tôi ở khắp nơi
Trong từng kẽ lá trong hồn tôi
Nhịp đập liên hồi trái tim đau thắt
Và giọt sương trên mi mắt rưng rưng.

Tôi hiểu thêm ý nghĩa của bao dung
Tôi cảm nhận mỗi bước chân chạm đất
Tôi trọn vẹn trong từng khoảnh khắc
Sớm mai này tôi với mênh mông.

https://tieulun.hopto.org

CHUYỆN HAI ANH EM TAPUSSA VÀ BHALLIKA

MINGUN SAYADAW
LIÊN HIẾU *dịch*

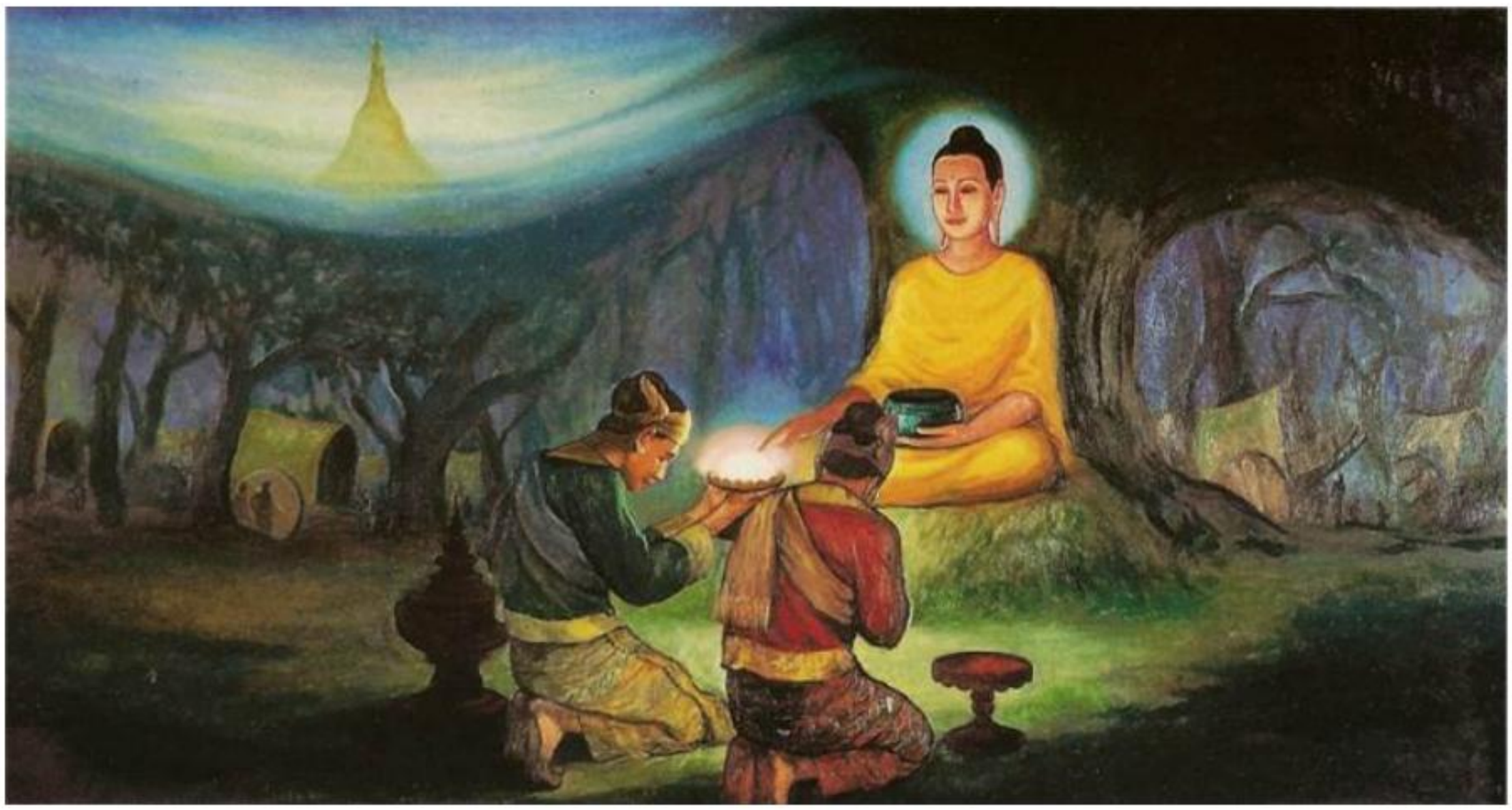

Lời nguyện quá khứ của hai vị thiện nam

Trong một kiếp quá khứ, Tapussa và Bhallika tái sanh vào một gia đình giàu có tại thành phố Hamsavati, thời đức Phật Padumutara tại thế. Ngày nọ, khi đang tham dự pháp hội do đức Phật Padumuttara thuyết giảng, hai anh em Tapussa và Bhallika đã thấy hai người đệ tử tại gia được đức

https://tieulun.hopto.org

Phật ấn chứng là hai đệ tử xuất sắc nhất trong hàng đệ tử của đức Phật, những người đã thọ Tam quy ngũ giới. Khi ấy, hai anh em Tapussa và Bhallika mong ước có được phước lành như hai vị đệ tử ấy, sau ngày ấy họ đã chuẩn bị một buổi cúng dường trang nghiêm long trọng đến đức Phật và Tăng chúng, trong buổi lễ cúng dường hai anh em đã phát nguyện nhờ thiện nghiệp cúng dường đến đức Phật và chư Tăng, mong họ có được phước báo như hai vị đệ tử đã được đức Phật Padumattara ấn chứng.

Hai anh em Tapussa và Bhallika đã sống một đời sống đạo đức, luôn tạo các thiện nghiệp trong kiếp sống đáng nhớ đó, và sau khi qua đời họ không bị đọa vào các khổ cảnh (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, a tu la) mà được tái sanh vào cõi người và cõi trời. Lại nữa, trong khoảng thời gian 31 kiếp trước cho đến kiếp sống hiện tại đó, trong suốt khoảng thời gian ấy không có Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác ra đời, Bhallika tái sanh là một thiện nam, thường dâng cúng các loại trái cây đến đức Phật Độc Giác hiệu là Sumana. Do nơi phước lành này, Bhallika luôn được sanh vào những cảnh giới an lành. Trong thời Đức Phật Thích Khí tại thế, Bhallilka sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn tại thành phố Arunavati. Ngày nọ, Bhallika nghe tin có hai anh em thương buôn tên là Ujita và Ojita, hai vị này đã có

https://tieulun.hopto.org

cơ hội cúng dường vật thực đầu tiên đến Đức Phật Thích Khí vào ngày thứ 49, sau bảy tuần lễ Đức Phật an trú trong pháp lạc của đạo quả Niết Bàn giải thoát, và Đức Phật chuẩn bị bước sang tuần lễ thứ tám. Khi ấy, Bhallika cùng với một người bạn (sau này là Tapussa) đã đến đảnh lễ Đức Phật Thích Khí, sau khi đảnh lễ xong Bhallilka bạch đức Phật từ bi hoan hỷ thọ nhận bữa cơm cúng dường của ông vào ngày hôm sau. Vào ngày hôm sau, Bhallika cùng với người bạn đã chuẩn bị một buổi cúng dường rất đặc biệt đến đức Phật. Khi ấy, ông bạch đức Phật: "Kính bạch Đức Thế Tôn, do nơi thiện nghiệp này, cầu mong cho hai anh em chúng con có được cơ hội cúng dường vật thực đầu tiên đến đức Phật trong tương lai".

Trãi qua nhiều kiếp tái sanh, Tapussa và Bhallika - hai người bạn luôn luôn cùng nhau tạo những thiện nghiệp, cùng cúng dường bố thí, và do nơi phước lành ấy hai người cùng sanh vào những cảnh giới tốt đẹp. Trong thời đức Phật Ca Diếp, Tapussa và Bhallika cùng sanh ra trong một gia đình buôn bán gia súc. Trong suốt nhiều năm tháng, họ đã cúng dường các loại vật thực làm từ sữa đến đức Phật và chư Tăng.

https://tieulun.hopto.org

Mối quan hệ huynh đệ trong kiếp cuối

Hai người bạn ấy đã cùng tái sanh vào những cảnh giới an vui trong hằng hà sa số kiếp, điều đó tạo nên khoảng thời gian chuyển tiếp giữa hai đức Phật (Ca Diếp và Thích Ca). Trong thời đức Phật Thích Ca tại thế, thời gian trước khi đức Phật thành tựu đạo quả giác ngộ giải thoát, Tapussa và Bhallika tái sanh là hai anh em trong một gia đình thương buôn hàng hóa vận chuyển. Họ điều hành việc buôn bán bằng cách tập hợp một số đông những người cộng sự để mang hàng hóa từ nơi này đến nơi khác. Quê hương của họ ở tại vùng Asitancara (theo Chú giải Trưởng Lão Tăng Kệ thì quê họ tại Pokkharavati). Người anh tên là Tapussa và em trai là Bhallika.

Họ đã trở thành những chủ doanh nghiệp và điều hành việc giao dịch mua bán cùng với 500 cỗ xe bò. Trong khoảng thời gian đó, đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã thành tựu đạo quả giác ngộ, đã an trú 49 ngày trong pháp lạc của đạo quả Niết Bàn giải thoát, và đức Phật chuẩn bị bước sang tuần lễ thứ 8 sau ngày thành tựu đạo quả dưới cội cây Linlun. Lúc ấy, đoàn thương buôn cùng 500 cỗ xe bò của hai anh em Tapussa và Bhallika đang trên đường đi cách chỗ đức Phật tĩnh tọa không xa. Ngay thời điểm đó, có một vị tiên nữ, người này ngay kiếp trước đó là mẹ

https://tieulun.hopto.org

của hai anh em thương buôn, thấy được nhu cầu cần vật thực của Đấng Đại Giác để duy trì thân tứ đại sau 49 ngày an trú trong Pháp lạc (lần thọ dụng cuối cùng trước khi Ngài thành tựu Phật quả là thọ nhận bát cháo sữa của thôn nữ Sujata). Khi ấy, vị tiên nữ nghĩ rằng hai người con trai trong tiền kiếp của bà nên cúng dường vật thực đến Đức Thế Tôn trong lúc ấy. Vì vậy, tiên nữ đã dùng năng lực của bà làm cho các cỗ xe bò không thể di chuyển được.

Hai anh em thương buôn đã kiểm tra các con bò, kiểm tra xe và tất cả cả yếu tố liên quan làm cho các cỗ xe không thể di chuyển được. Họ đã vận dụng tất cả khả năng và trí hiểu biết để tìm ra nguyên nhân nhưng vẫn không biết lý do vì sao. Vị tiên nữ kiếp trước là mẹ của họ, thấy hai người con trai thất vọng nên bà đã xui khiến một người nam trong đoàn thương buôn, làm cho người ấy nói rằng: "Này hai con, các con không phải bị tà ma hay ngoại đạo nào quấy phá mà là do năng lực của ta, một vị tiên nữ sống trên mặt đất, người đã từng là mẹ của hai con trong quá khứ, ta đã cản trở không cho các cỗ xe di chuyển. Này các con, đức Phật, Người sở hữu 10 năng lực siêu phàm, đang ngồi dưới cội cây Linlun cách đây không xa. Hãy đến đảnh lễ và cúng dường vật thực đến đức Phật, đó là bữa cúng dường vật thực đầu tiên mà đức Phật thọ nhận sau 49 ngày kể

https://tieulun.hopto.org

từ ngày Thế Tôn thành tựu Phật quả".

Khi nghe vị tiên nữ báo tin, hai anh em thương buôn vô cùng hoan hỷ. Khi ấy, họ nghĩ rằng nếu như họ chuẩn bị nấu nướng để cúng dường sẽ mất nhiều thời gian, vì vậy họ lấy những vật thực làm sẵn mà họ mang theo trong chuyến hành trình để cúng dường, họ đặt vật thực trong một cái đĩa bằng bạc, đi đến gần đức Phật và bạch: "Kính bạch Đức Thế Tôn, kính xin Ngài vì lòng đại từ đại bi, thọ nhận món vật thực này của chúng con". Khi hai anh em thương buôn tác bạch cúng dường, đức Phật đã quán xét xem các đức Phật quá khứ đã làm gì trong trường hợp như vậy. Khi ấy, bốn vị thiên vương xuất hiện và mỗi vị đã dâng cúng đức Phật một bình bát. Đức Phật nghĩ vì lời ích của các vị thiên vương nên Ngài nhận cả 4 cái bát, và sau đó Ngài đặt 4 cái bát chồng lên nhau với ý nghĩ rằng bốn cái bát hãy là một. Như ý nguyện của Ngài, bốn cái bát nhập lại thành một bình bát có 4 đường viền. Hai anh em thương buôn đặt vật thực vào trong bình bát của đức Phật. Sau khi đức Phật thọ thực xong, hai anh em đã cúng dường nước uống cho Ngài và dâng nước để Ngài rửa tay. Sau đó, họ đảnh lễ đức Phật và ngồi vào một nơi thích hợp. Đức Phật đã thuyết pháp tế độ hai anh em thương buôn, họ vô cùng hoan hỷ, cuối bài pháp hai anh em thương buôn phát tâm quy y nhị Bảo: nương

https://tieulun.hopto.org

nhờ Đức Phật Bảo và Đức Pháp Bảo.

Sau đó, hai anh em thương buôn bạch đức Phật rằng: "Kính bạch Đức Thế Tôn, kính xin Ngài mở lòng đại từ đại bi thương xót chúng con, ban cho chúng con một báu vật, để chúng con thỉnh về quê hương, hằng ngày luôn luôn tâm niệm, lễ bái cúng dường". Đức Phật đưa tay phải lên đầu bứt 8 sợi tóc

https://tieulun.hopto.org

gọi là Xá lợi tóc ban cho hai anh em thương buôn. Hai anh em Tapussa và Bhallika vô cùng hoan hỷ, an trí Xá lợi tóc của đức Phật trong một cái hộp bằng vàng và thỉnh về quê hương. Khi về đến quê, họ đã xây một bảo tháp ngay lối vào của thị trấn Asitancana để an trí và tôn thờ 8 sợi tóc Xá lợi Phật. Theo sử truyên, vào những ngày bát quan trai giới, bảo tháp tôn thờ Xá lợi tóc của Phật thường có hào quang chiếu sáng. (Tháp Xá lợi tóc ấy hiện nay chính là Tháp Chùa Vàng Shwedagon, tại cố đô Yangon, Myanmar).

Thành tựu đạo quả giải thoát

Ngày nọ khi Đức Phật đang trú tại Tịnh Xá Kỳ Viên, Ngài thuyết bài pháp liên hệ đến đề tài "Sự khác biệt giữa những đệ tử tại gia do nơi phước đã tạo", Đức Phật xác định: "Này các Tỳ kheo, giữa những đệ tử tại gia của Như Lai - những người đã quy y Phật, quy y Pháp sớm nhất, hai anh em Tapussa và Bhallika là những đệ tử tại gia xuất sắc nhất".

Hai anh em Tapussa và Bhallika là những đệ tử tại gia quy y Phật và Pháp sớm nhất. Sau đó, Đức Phật rời Bồ đề Đạo tràng đến vườn Lộc Uyển, thành phố Ba-la-nại (Barasani) thuyết bài pháp đầu tiên – Kinh Chuyển Pháp Luân (Dhammacakkapavattana-

https://tieulun.hopto.org

sutta) cho năm người bạn đồng tu trước đó. Tiếp sau, đức Phật tiếp tục vân du hóa độ đến thành Vương Xá (Rajagaha). Vào thời điểm đó, hai anh em thương buôn lại có một chuyến giao dịch đến thành Vương Xá. Họ đã đến viếng thăm và đảnh lễ đức Phật, sau khi đảnh lễ xong họ ngồi vào chỗ thích hợp. Nhân dịp đó, đức Phật đã thuyết pháp cho hai anh em thương buôn, cuối bài pháp, người anh là Tapussa chứng đắc đạo quả Tu-đà-hoàn, người em xuất gia làm một vị Tỳ-kheo trong giáo đoàn của Phật, và sau đó thành tựu đạo quả A-la-hán với đầy đủ lục thông.

https://tieulun.hopto.org

Thiền tu quán

PHÚC AN

Quán Thân ở như Thân
Tìm người anh bị lạc
Không sa vào đường ác
Tâm phải đồng nơi Thân

Quán Thân ở như Thân
Là diệt Tâm vọng động
Thân và Tâm luôn đồng
Là quán về Tâm không

https://tieulun.hopto.org

Quán Thân ở như Thân
Sinh tử cùng cõi trần
Hướng Thân về với Đạo
Sinh tử hết ngại ngần

Quán Thọ ở như Thọ
Thọ dục là nhân khổ
Không dục lấy gì nhân
Hạnh tu bậc Thánh trần

Quán Thọ ở như Thọ
Biết có và biết không
Có Thọ như không Thọ
Có, không một thể đồng

Quán Thọ ở như Thọ
Quán nghe nhẹ tích tắc
Thì gian đang đi qua
Là tìm về Tâm Định

Quán Tâm ở như Tâm
Không giác và không quán
Giác không chẳng phải không
Không này đồng hư không

https://tieulun.hopto.org

Quán Tâm ở như Tâm
Là tìm về Chính giác
Tâm tịnh không tạo tác
Là Thân Tâm an lạc

Quán Tâm ở như Tâm
Nương tựa Bát nhã Tuệ
Thấy Tâm – chẳng có Tâm
Tâm đồng trong hư không

Quán Pháp ở như Pháp
Muôn Pháp trong một Pháp
Pháp sinh bởi duyên sinh
Cốt, nhục vị nhân tình

Quán Pháp ở như Pháp
Phương tiện chở và che
Đặng Pháp mà ly Pháp
Đến đi chẳng còn mê

Quán Pháp ở như Pháp
Tinh tấn và chuyên cần
Luôn niệm Phật Nam mô
Đồng tu về Tịnh độ.

https://tieulun.hopto.org

MỘNG ĐỜI VÀ THỜI GIAN

TRẦN TAM NGUYÊN

Ngồi bên cửa sổ em ngắm nhìn những đám mây bay trên bầu trời ngập tràn ánh nắng, *"màu nắng vàng tươi không nồng lắm và trong như lọc, da trời xanh lơ lơ một thứ màu xanh e lệ của một thời tiết muốn đẹp nhưng còn ngập ngừng"*. Bóng chiều lần lượt chạy từ triền núi xuống đồng ruộng rồi chợt mất, chỉ còn để lại một trạng thái triền miên nửa vời. Chiều xuống dần và đêm đến, những ngôi sao trên trời đã hiện ra. Em nghe đâu đây vang vọng lời ca buồn tình tứ:*"Không có em buồn vui với ai, không có em lụa gấm nhạt phai"*, Và *"em là phấn thơm cho đời chút hương, làm hồng chút môi cho anh nhờ!"*. Rồi những lời ca thật buồn: *"Có lẽ nào phố buồn đến thế, để hàng cây ngơ ngác đèn khuya. Có lẽ nào tôi buồn đến thế, có lẽ nào quãng đường xa thế, để bàn chân không muốn tìm về"*. Em chợt cảm thấy những kỷ niệm chạm vào làn da giống như em đi xuyên qua những cánh cửa trong suốt và em nghĩ đến ca sĩ Isabelle Boulay, nàng bỗng dưng nhớ đến người yêu khi đi trên đường phố Montréal bằng lời ca:

https://tieulun.hopto.org

Vào những ngày cuối tháng mười
Sang đầu tháng mười một
Bầu trời Montréal màu hồng
Rồi biến thành màu xanh
Em đi vội vã
Một mình giữa đám đông người
Trên đường phố Montréal rộn rã
Em bước đi rồi chạy trên con đường dốc Mont Royal
Những hàng cây đã trụi lá
Những đàn sáo xanh đang chui vào tổ
Con đường đất đi xuống thật dồn dập nhịp nhàng
Em bỗng nhớ đến người yêu!
Người yêu dấu ơi!

https://tieulun.hopto.org

Em đã đọc thuộc lòng những lời kinh cầu nguyện trường cửu mà người ta lập lại mỗi khi muốn giúp đỡ một trái tim đổ vỡ, nhưng những lời nói đó không làm được gì cả. Không có gì trong lời nói đó và chẳng bao giờ có thể đem lại hạnh phúc cho một người tự cảm thấy đang ở trong một tình trạng đen tôi nhất bởi vì người đó đã bị mất người mình yêu. Nếu hy vọng trống rỗng là thế giới bên ngoài thì ngược lại đối với em nó quý giá gấp hai lần ở thế giới bên trong. Địa ngục hiện hữu, và em biết rằng bây giờ sự khủng khiếp của nó nằm ở nơi này và nó chỉ được làm những mảnh vụn của thiên đàng. Và con đường từ thiên đàng trên trời xuống đến địa ngục chấp nối qua em: Mưa rơi. Phải có một sự hỗn mang nội tâm để có thể sinh ra một ngôi sao nhảy múa và những nàng thơ là những bóng ma và chuyện đó xảy đến khi những nàng thơ đó bước vào sân khấu cuộc đời mà không được mời.

Người ta không học hỏi được gì cả khi đọc những cuốn sách. Người ta chỉ học hỏi được khi bị va chạm những cú thật đau. Không có gì bi thảm hơn là gặp một người ở tận cùng đau khổ, lạc mất trong mê lộ cuộc đời. Jacques Brel đã hát lên lời ca: "Mầy ơi, mầy không phải chỉ một mình, mầy đừng khóc nữa đứng trước mọi người chỉ bởi vì môt cô bé lỡ cỡ, bởi vì một cô gái tóc hung giả, mầy hãy thôi

https://tieulun.hopto.org

đi, tao biết mầy có trái tim chan chứa, nhưng mầy phải nâng nó lên. Hãy tin tao là cuộc đời không dâng tặng cho mầy đâu, nếu muốn có một cuộc đời mầy phải đánh cắp lấy nó". Bạn bè là những thiên thần nâng đỡ khi đôi cánh của chúng ta không còn nhớ làm thế nào để bay lên. Một tình yêu lớn là hai giấc mơ gặp nhau và hai người đông lõa thoát chạy đến chỗ tận cùng của sự thật và chính số phận phân phát những tấm thẻ bài trong cuộc chơi cờ bạc, trong cuộc đời, nhưng chính chúng ta chơi những tấm thẻ bài đó.

Nhìn những hình ảnh ngày cưới, em tự hỏi không biết những gì đã xảy ra và làm thế nào tình yêu này đã có thể biến mất? Và nhất là nó đã biến đi đâu. Phải chăng tình yêu có thể như một cái bóng và một người nào đó dẫm lên và mang nó đi theo? Cũng có thể quá nhiều ánh sáng đã gây nguy hiểm cho tình yêu, hay có lúc ngược lại, không có ánh sáng, cái bóng của tình yêu tự xóa sạch và kết thúc bỏ đi.

Con người không còn thời giờ để hiểu biết gì cả, họ mua nhiều thứ làm sẵn ở các tiệm tạp hóa, nhưng trên đời không có tiệm tạp hóa nào bán tình bạn bè nên nhiều người không có bạn. Và địa ngục nằm tất cả trong hai chữ: cô độc. Cô độc là chỗ sâu tận cùng của thân phận con người. Con người là động vật duy

https://tieulun.hopto.org

nhất biết tự cảm thấy cô đơn và biết đi tìm người khác. Hạnh phúc là một bong bóng bọt xà-bông, nó thay đổi màu sắc giống như móng cầu vòng và nó vỡ tung khi có người chạm đến. Yêu một người cũng là yêu hạnh phúc của người đó, tình yêu giống như chất thủy ngân trong bàn tay; hãy giữ cho bàn tay mở ra, nó sẽ lưu lại trong lòng bàn tay, hãy thử nắm chặt bàn tay lại, nó sẽ lọt qua giữa các ngón tay.

Phương đông không khác phương tây, ngày xưa cũng như ngày nay, nội dung của cuộc sống luôn luôn gồm những mâu thuẫn to nhỏ, gồm những điều bắt con người phải lựa chọn và thỏa hiệp. Đó là một chuỗi tranh chấp triền miên ở ngoại cảnh và trong nội tâm, mà bất cứ sự thỏa hiệp nào cũng làm đau chính mình. Phải chăng đó chính là bi kịch của con người?

Mâu thuẫn giữa người và người dường như tăng vọt trong một xã hội văn minh, một thế giới toàn cầu hóa này. Hình như chúng ta không nằm trong mùa xuân của loài người, mà ngược lại, ở vào giai đoạn khắc nghiệt của mùa đông đầy sự lạnh buốt của lòng người và giông bão của các vấn đề xã hội của con người. Nhưng cũng như trong thiên nhiên, trong những ngày đầy bóng tối và giá lạnh, sức sống và vẻ đẹp vẫn ẩn nhẫn chờ chực để được thể hiện. Xưa nay nhiều người đã cảm nhận điều đó. Có ước mơ và có

https://tieulun.hopto.org

thiết tha thì sẽ có một ngày, lúc đầy đủ điều kiện, sức sống và vẻ đẹp sẽ trở thành hiện thực như cành thông, cành đào, cành mai đã khoe sắc ngay giữa mùa đông. Con người vẫn sẵn sàng quên những thương tổn của những ngày tháng qua, của một đoạn đời, để sống với khát vọng và thêu dệt mộng đời.

Một người đàn bà gặp một người đàn ông dơ bẩn hư thừa và quyết định làm người đó trở thành một người trong sạch, đôi khi bà ta có thể thành công. Và chuyện thường xảy đến là một người đàn bà gặp một người đàn ông trong sạch và quyết định làm người đó trở thành dơ bẩn hư thừa thì bà ta luôn luôn thành công. Sự thỏa mãn của một người tùy theo hoàn cảnh, tâm trạng của người đó: Một người cưỡi ngựa không được ngồi trên lưng ngựa để chạy luôn một mạch mười dặm đường thì thật không thoả mãn, một người lái xe hơi không được lái chiếc xe một mạch một trăm cây số thì không thỏa mãn, một ông vua ngày xưa đi đến biên giới của nước mình mà không được vượt qua biên giới thì thật sự không thỏa mãn. Những gì người ta gọi là một lý do để sống cũng là một lý do tôt đẹp đê chêt.

Một loài hoa mọc từ ao hồ, đầm lầy, từ lòng đất ẩn mật và dơ bẩn, đó là hoa sen, loài sen đã thu nhận cát bùn và chuyển hóa thành một đóa hoa đều đặn, hài hòa, tinh khiết và đầy hương thơm cao quí. Gốc

https://tieulun.hopto.org

của nó ở trong bùn đất nhưng ngọn của nó đón nắng và gió, tỏa hương sắc cho đời. Người ta nhận thấy những hạt nước nằm trên lá hoa sen đều cuốn tròn lại như những hạt ngọc trai và lăn đi rất nhanh, chúng cuốn theo cát bụi và không để lại chút dấu vết trên lá. Như thế hoa sen có tính chất bất cấu nhiễm, không dính mắc cát bụi thế gian, không có chỗ cho sự ràng buộc. Những tính chất đó khiến hoa sen trở thành biểu tượng của sự giải thoát, của sự thành tựu, là đạo, là con đường của sự chuyển hóa.

Tinh thần của những tiểu thuyết gia là nơi cư ngụ, hay có thể là nơi bị chiếm hữu bởi các nhân vật của họ, tất cả giống như tinh thần của một người đàn bà dân quê tin dị đoan hay tinh thần của một người điên bị ma quỷ ám. Người đọc có thể được xem như là nhân vật chính trong cuốn tiểu thuyết, cũng giống như tác giả, và cuốn tiểu thuyết được làm giàu theo trí tưởng tượng của người đọc, không có người đọc thì chẳng làm được gì cả. Thời gian đọc sách luôn luôn là thời gian bị đánh cắp. Vì vậy không còn ngờ vực lý do tại sao người ta tìm thấy trong đường xe điện ngầm là thư viện lớn nhất của thế giới.

Chuyện những tác phẩm hợp tác sáng tác không có gì là khác thường và đặc biệt gì cả. Thí dụ như truyện vẽ Manga của người Nhật. Tập thể nhóm người đưa ra những ý tưởng và dựng lên một sơ đồ

https://tieulun.hopto.org

tóm lược, những người vẽ phát họa những nét chính và những người phụ tá thêm vào đó những chi tiết và những màu sắc của hình vẽ. Có rất nhiều thí dụ giống như thế trong việc sản xuất ở cơ xưởng, chẳng hạn như sản xuất những cái đồng hồ báo thức, Trong văn chương cũng thế, đặc biệt là trong tiểu thuyết tình cảm. Phần lớn các nhà văn được thuê trong đó bằng lòng sáng chế những câu chuyện thích ứng với sự "biết như thế nào" được ấn định bởi nhà xuất bản. Đó là một hệ thống chia công việc không hơn không kém. Nếu không, người ta không thể đạt được việc sản xuất số nhiều.

Trong toàn thể vũ trụ với mặt trời mặt trăng và những ngôi sao ở đằng xa, với những dải ngân hà mà chúng ta hầu như không biết gì cả, với lịch sử đầy sôi nổi ồ ạt hình như không có ý nghĩa gì, với những hậu quả, với những người họa sĩ, nhạc sĩ của thời gian làm cho chúng ta ngượng ngùng bởi sự tồi tệ của chúng ta.

Đây rồi, tất cả thay đổi, tất cả đều giống nhau, đó là sự bí mật của thế giới. Sự bí mật này có một cái tên: Thời gian. Thời gian đi qua, thời gian trôi chảy, thời gian chạy trốn, thời gian biến mất và nó luôn luôn ở đó. Nó bỏ đi và nó ở lại đó, nó thay đổi và nó chẳng đổi thay.

Em đã viết nhiều lần về thời gian nhưng vì

https://tieulun.hopto.org

chẳng có gì tốt hơn và cũng chẳng có chuyện gì khác. Em nghĩ rằng không nói về thời gian thì con người sẽ đi qua dưới sự yên lặng trước cái chìa khóa đời sống của con người và thế giới. Thượng đế hay sự ngẫu nhiên và sự cần thiết đã thúc đẩy thời gian từ nơi vũ trụ đi ra và để lại cho thời gian thực hiện một mình công trình còn lại.

(Còn tiếp)

https://tieulun.hopto.org

TẤM ẢNH ĐÌNH HƯƠNG NGUYỆN TRƯỚC THÁP PHƯỚC DUYÊN CHÙA THIÊN MỤ

NGUYỄN ĐẮC XUÂN

Là đệ tử của Hòa thượng Thích Đôn Hậu (từ năm 1956), tôi rất hân hạnh đã tìm được xuất xứ hòn non bộ cổ Linh Phong (đặt trong vườn bên phải Chánh điện chùa Thiên Mụ) và viết được một cuốn sách nhỏ *400 năm chùa Thiên Mụ* (Nxb Thuận Hóa, 2001). Vì có sự quan hệ mật thiết với lịch sử ngôi chùa Việt đầu tiên ở xứ Đàng Trong như thế nên suốt mấy chục năm qua tôi đã dành nhiều thời gian truy tìm hình ảnh đình Hương Nguyện tọa lạc trước tháp Phước Duyên. Ngôi đình ây đã bị bão năm Thìn (1904) giật sập. Một số vật liệu gỗ nặng còn sót lại được lưu giữ rồi về sau chùa tận dụng dựng nên điện Địa Tạng như ta còn thấy ngày nay.

https://tieulun.hopto.org

Điện Địa tạng (góc đông nam) .Ảnh Internet

Riêng bộ móng bằng đá xanh vẫn ở vị trí cũ. Từ ây, bất cứ ai đã có một lần tham quan chùa Thiên Mụ đều đã đặt chân lên đó.

Sau năm 1975, có lần được hầu chuyện Hòa thượng Thích Đôn Hậu, tôi thưa:

- Bạch ôn, con muốn biết hình ảnh đình Hương Nguyện như thế nào, nhưng khó quá! Theo ôn...?

Hòa thượng dạy rằng:

- Đình bị bão năm Giáp Thìn (1904) giật sập, năm sau Ất Tỵ (1905) thầy mới ra đời, làm sao thầy biết được. Lúc đó, máy chụp hình chưa phổ biến nên ngoài người Pháp, người Việt mình không mấy ai có. Con là nhà nghiên cứu hãy cố gắng tìm giúp

https://tieulun.hopto.org

chùa. Nếu tìm được hình ảnh cũ đình Hương Nguyện, mình có thể xây dựng lại được.

Chùa Thiên Mụ xuất hiện đầu thế kỷ XX lúc còn đình Hương Nguyện. Bưu ảnh cũ.

Thực hiện lời dạy của Hòa thượng bổn sư, qua nhiều phương tiện, ở trong nước và nước ngoài tôi đã có một bộ sưu tập ảnh chùa Thiên Mụ qua các thời kỳ. Trong số những ảnh cũ nhất xuất hiện từ đâu thê kỷ XX, nhìn kỹ một vài tâm ảnh chụp xa ta thấy lờ mờ một mảng đen có thể nghĩ đó là mái đình Hương Nguyện.

Chính cái mảng đen lờ mờ ấy đã ấn vào tâm trí tôi ý tưởng "Đã có ảnh chụp xa thì thế nào cũng có

https://tieulun.hopto.org

ảnh chụp gần!”.

Hy vọng như thế, nhưng trong thực tế thì vẫn mù mịt.

Vừa qua, Ban biên tập tập san Liễu Quán (số 2/Tháng 5- 2014) thực hiện số chuyên đề Quốc tự Thiên Mụ đã yêu cầu tôi cung cấp những ảnh quý về chùa Thiên Mụ. Để có thể gởi cho tập san Liễu Quán được nhiều hình ảnh quý hiếm nhất, tôi gởi e-mail cho các bạn thường trao đổi thông tin hình ảnh về triều Nguyễn và Huế xưa ở Pháp, nhờ họ giúp thêm. Nhưng chờ mãi không được hồi âm, tôi đành phải gởi cho tập san Liễu Quán một số ảnh cũ quý hiếm trong bộ sưu tập của tôi và đã được Tập san sử dụng (tại các trang 4 & 44).

Bất ngờ, ngay khi tập san Liễu Quán chuyên đề Quốc tự Thiên Mụ ra đời thì tôi nhận được e-mail của người bạn ở Lyon (Pháp) gởi kèm theo tấm ảnh đình Hương Nguyện trước tháp Phước Duyên do Marcel Monnier chụp năm 1896. Tấm ảnh chụp cách đây 118 năm (1896-2014) mà rõ, đẹp không khác gì ảnh đen trắng mới chụp cách đây vài chục năm.

Tấm ảnh cho thấy kiến trúc đình Hương Nguyện uy nghi hài hòa với dãy trụ biểu phía trước và tháp Phước Duyên phía sau. Bộ mái hai tầng, lợp ngói ống lưu ly. Đặc biệt, bộ cửa bằng khóa chia làm ba khoản chạm trỗ rất tinh vi.

https://tieulun.hopto.org

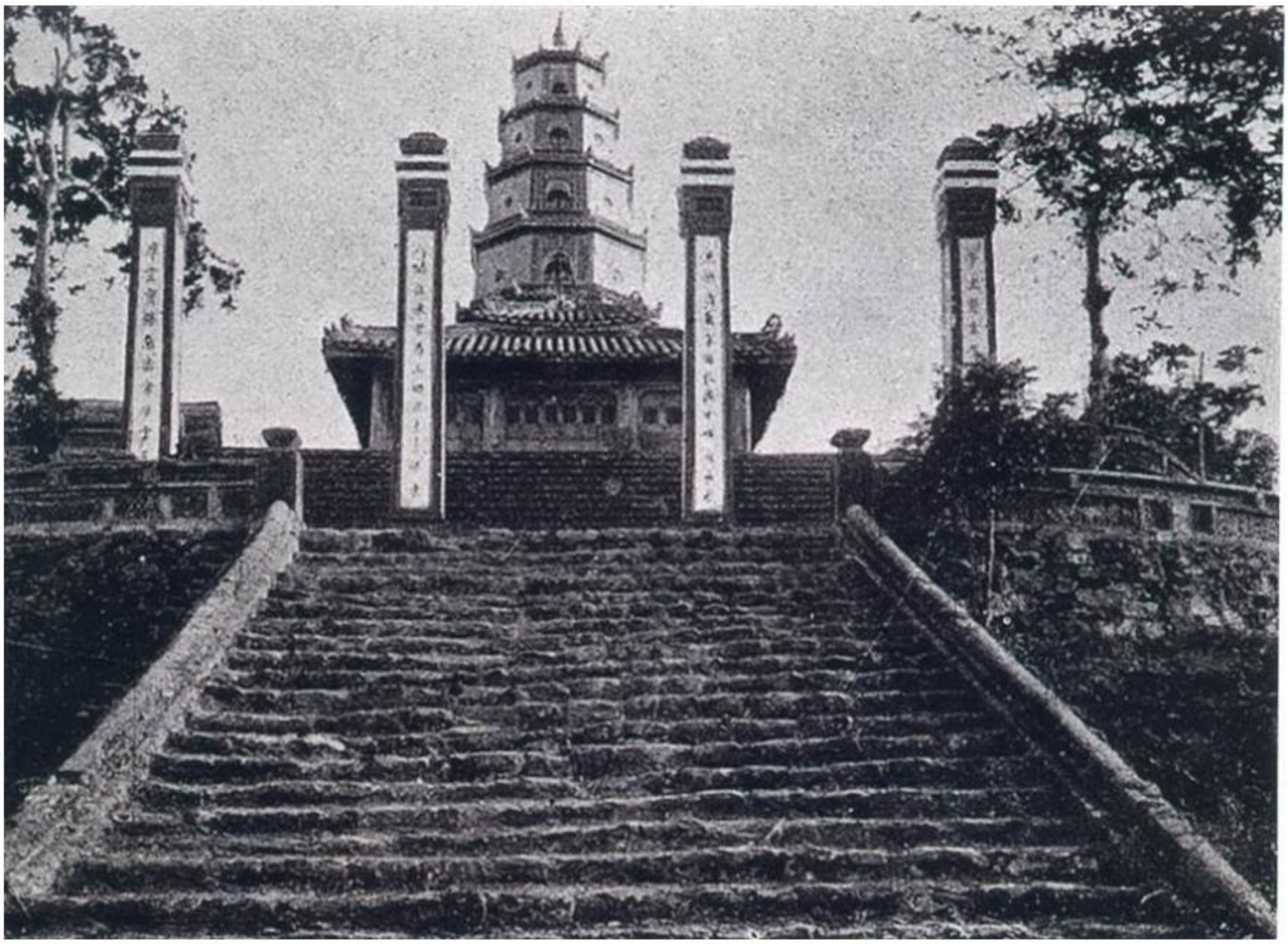

Đình Hương Nguyện trước tháp Phước Duyên chùa Thiên Mụ. Ảnh của Marcel Monnier chụp vào khoảng tháng 3-1896, do NĐX sưu tập

Nhận được tấm ảnh đình Hương Nguyện, tôi vui sướng vô cùng. Gần 40 năm sưu tập tư liệu nghiên cứu triều Nguyễn và Huế xưa, tôi chưa bao giờ mừng và vui đến thế. Và tôi nghĩ ở chốn vĩnh hằng Hòa thượng bôn sư của tôi cũng đang chia sẻ niềm vui với tôi.

Xin chia sẻ niềm vui nầy với độc giả *Phật học Từ Quang*.

https://tieulun.hopto.org

MÙA XUÂN NÓI CHUYỆN TỤNG KINH

HÂN KIẾN

Cùng với việc Ăn chay, Niệm Phật, thì Tụng Kinh là điều mà Hòa Thượng Vạn Đức thường hay nhắc nhở đại chúng từ người tu cho đến Phật tử. Cứ tưởng rằng Hòa thượng là một vị Đại dịch giả, dịch những bộ kinh Đại thừa lớn, như Hoa Nghiêm, Bảo Tích, Bát nhã, Pháp Hoa,... thì Ngài phải dạy cho chúng tôi những nền triết lý uyên thâm vời vợi của lý duyên khởi trùng trùng Hoa Nghiêm, tánh Không Bát Nhã, Bồ tát hạnh Bảo Tích, ngộ Phật tri kiến

https://tieulun.hopto.org

Pháp Hoa v.v... hay những tư tưởng siêu việt Tối thượng thừa. Nhưng không, Ngài chỉ ân cần khuyên nhủ chúng tôi một việc hết sức bình thường, đó là Tụng Kinh.

Cho đến bây giờ, hơn mấy chục năm, chúng tôi còn nhớ rõ lời ngài dạy: *"Tụng Kinh là để tăng trưởng trí tuệ. Đạo Phật là đạo trí tuệ. Tụng kinh là lặp lại để mỗi ngày thấm sâu vào tâm trí mình, để mình mỗi ngày một sáng ra. Chúng ta từ lâu bị nghiệp lực lôi kéo, vô minh sâu dày che mờ bản tâm vốn sáng suốt nên luôn chịu trầm luân sanh tử. Nay nhờ lời Phật dạy, biết được đường đi, biết cởi mở những chấp nhặt sai lầm, làm cho tâm tánh mỗi ngày một tỏ rõ, nhận định được đúng đường không lầm lạc. Do đó, nhờ tụng kinh mà trí tuệ được tăng trưởng..."*.

Ngài còn nhắc nhở tầm quan trọng của Kinh Phật qua bài kệ:

"Pháp Phật rất vi diệu
Không phải dễ gặp được
Nếu gặp phải thọ trì
Mới hiểu lời Phật dạy"

Như vậy phải tụng kinh gì?

Hòa thượng dạy, kinh nào cũng tụng được cả, miễn sao đó đúng là kinh Phật thuyết, và nội dung được xác tín dựa trên ba pháp ấn: Vô thường, Vô

https://tieulun.hopto.org

ngã và Niết bàn; cũng như 6 thứ thành tựu của mỗi kinh. Đó là: 1-Tín thành tựu *(Như vầy)* 2- Văn thành tựu *(Tôi nghe* tức là A Nan nghe từ Phật) 3-Thời thành tựu *(một thuở nọ)* 4- Chủ thành tựu *(Phật)* 5-Xứ thành tựu *(tại nước...)* 6-Chúng thành tựu *(cùng các Tỳ kheo...)*.

Tuy nhiên, 5 bộ kinh Nikàya (Pàli) là Trường Bộ Kinh, Trung Bộ Kinh, Tăng chi Bộ Kinh, Tương ưng Bộ Kinh và Tiểu Bộ Kinh, tương đương 4 bộ A Hàm (Hán) là Trường A Hàm, Trung A Hàm, Tăng Nhất A Hàm, Tạp A Hàm và Kinh Bản Duyên, thì các Phật tử Bắc tông thường đọc nghiên cứu lời Phật dạy, ít có tụng. Những kinh được tụng thông thường là những bản kinh thuộc Bắc truyền Phật giáo (Đại thừa phát triển), và dĩ nhiên đều là chữ Hán, mà Hòa thượng đã phiên dịch ra chữ Việt.

Tụng Kinh như thế nào?

Tụng kinh cũng giống như cách niệm Phật, cần tụng rõ ràng từng chữ, không nhanh không chậm. Tụng nhanh và chậm, tâm khó nhiếp theo, khí lực mệt, phát sinh phiền não. Hơn nữa, thời gian tụng cũng vừa sức, đừng nên ráng tụng cho xong. Chẳng hạn, vào những dịp Hạ, đạo tràng Vạn Đức tụng kinh Pháp Hoa, những phẩm dài như Phương Tiện, Thí Dụ, Hòa thượng bảo nên sáng tụng nửa phẩm, chiều tụng nửa phẩm.

https://tieulun.hopto.org

Hòa Thượng còn khuyên: "*Chúng ta ngày nay không gặp Phật ra đời nhưng gặp được các bậc minh sư cũng quý rồi, cộng thêm có kinh sách chỉ đường; muốn no thì phải ăn, muốn giải nghiệp thì phải thật tâm tu hành, đừng chấp lỗi người khác. Phải tự soi xét lại mình, coi căn lành có lớn chưa, nguyện lực có tha thiết chưa, có cố định chưa? Tu hành quan trọng là không bị dính mắc, có như vậy mới thoát nghiệp chướng nhiều đời. Hình thức không thể bỏ (sự tướng không thể bỏ, chừng nào kiến tánh tính sau), thời khóa đọc tụng kinh không thể bỏ qua).*

Vì sao?

-Vì mỗi khi tụng kinh, làm mình nhớ lại những lời dạy của Phật, thì đó chính là niệm Pháp (như Kinh A Di Đà nói niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng)

-Khoảng thời gian tụng kinh, thì thân ngồi ngay ngắn, miệng lưỡi đọc lời, mắt dõi theo chữ, tai nghe tiếng tụng, mũi thở bình thường, ý không nghĩ bậy; nói chung 6 căn đều được thu nhiếp, khiến những niệm phiền não xấu ác... bị đè phục, yếu dần không thể khởi dậy, cho đến lâu ngày có thể tiêu mất (đoạn phiền não).

-Nhờ phiền não bị đè phục, nên nghiệp chướng cũng bớt dần, và thiện căn công đức tự nhiên khởi

https://tieulun.hopto.org

dậy, như hai dĩa cân, bên này nặng thì bên kia nhẹ. Cho nên, khi đọc tụng kinh, phước báo do tôn kính lời dạy của Phật (Tổ), người tụng kinh tiêu nghiệp và trừ nghiệp chướng từ từ là nghĩa đó vậy.

Tóm lại, cho đến nay, trải qua nhiều năm tu tập theo Hòa thượng chỉ dạy chúng tôi mới ngộ ra một điều, việc **Tụng Kinh** tưởng chừng bình thường đơn giản nhất lại là căn bản quan trọng, khó thực hành một cách nghiêm túc nhất. Phật tử tại gia mới quy y thì siêng năng ở nhà tụng kinh, hoặc đến chùa ngày nào cũng gặp, một thời gian sau do bận bịu nhân duyên thế tục, chểnh mảng dần, có khi cả tháng cả năm mới thấy đến chùa tụng kinh. Bản thân chúng tôi lúc còn làm điệu, rồi thọ Sa di mỗi ngày thời khóa công phu tụng kinh sớm tối không bao giờ bỏ, đến khi thọ giới Tỳ kheo, bận việc học hành..., cho đến ngày nay, những huynh đệ chúng tôi có người trụ trì, người đi giảng dạy, hoằng pháp đủ thứ chức vụ... Phật sự đa đoan... thì việc tụng kinh gần như gián đoạn. Thế mới hiểu và thấm thía những lời Hòa thượng đã dạy năm xưa. Hòa thượng đã rút ra phần tinh túy, chắt lọc lấy từ trong thiên kinh vạn quyển mà dạy bảo cho mọi người, chứ đừng nghĩ việc ấy là tầm thường, dành cho người sơ cơ đâu nhé!

https://tieulun.hopto.org

HOẠT TÍNH CỦA NƯỚC VÀ TÍNH PHẬT

TRỊNH SÂM

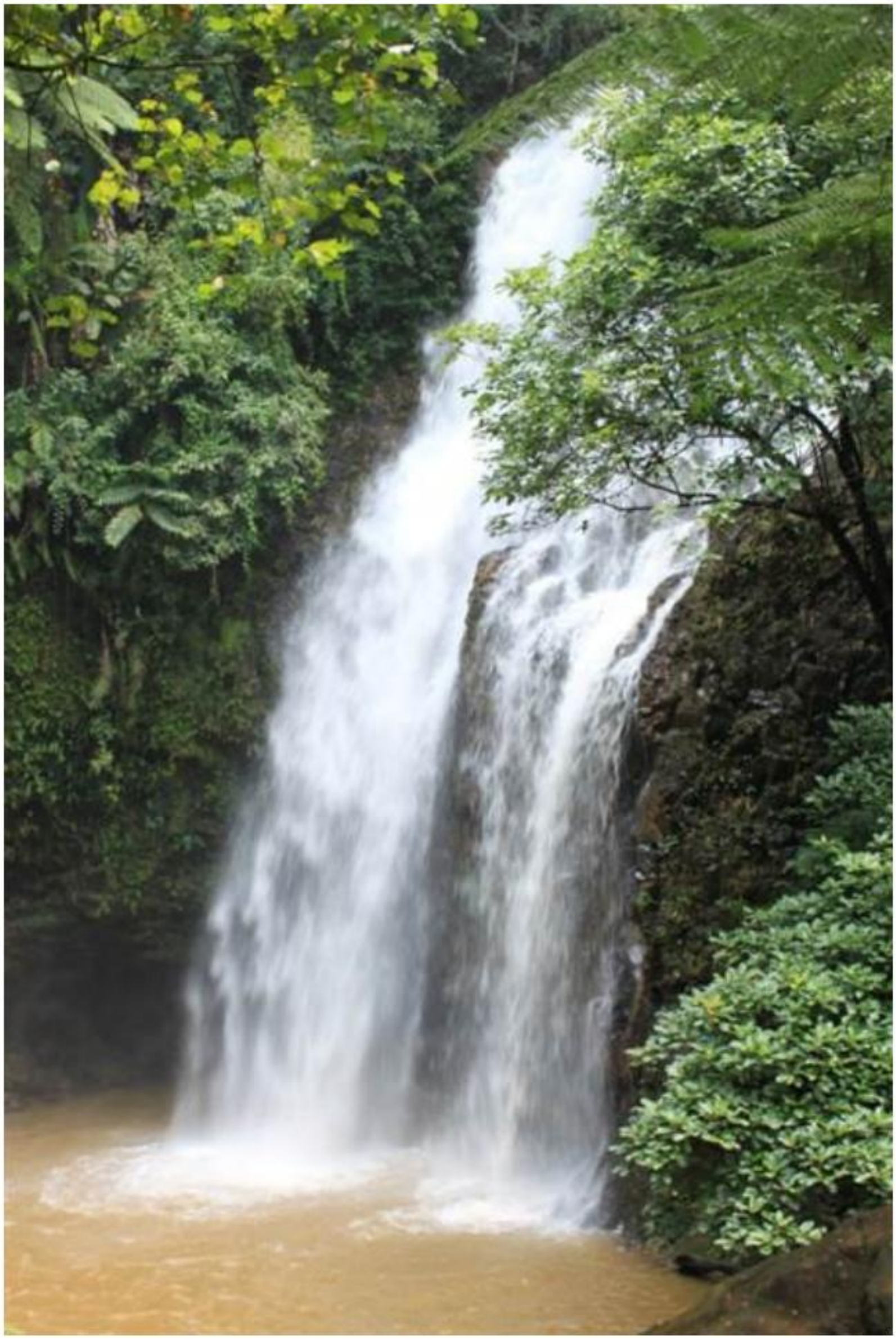

https://tieulun.hopto.org

1. Không phải ngẫu nhiên mà ngôn ngữ Yupik của dân Eskimo có đến mấy chục từ khác nhau để chỉ tuyết, các ngôn ngữ ở Trung Đông rất phong phú về hệ thống từ ngữ về cát và lạc đà, tương tự, trong tiếng Việt có nhiều từ đơn định danh về cây lúa và các sản phẩm từ cây lúa, nhiều đại từ, danh từ thân tộc đê xưng hô nhiêu hơn hăn các ngôn ngữ phương Tây. Theo lý thuyết về phân cắt hiện thực và cả quan niệm về tri nhận, hễ dân tộc nào vì một lý do nào đó thường xuyên tiếp xúc với một mảng hiện thực hay thường xuyên quan tâm đến một vần đề nào đó thì trước hết họ quy loại chi tiết hơn, gán cho hiện thực nhiều đặc trưng người hơn. Và trong quá trình tương tác, người ta còn có thể đúc kết được nhiều trải nghiệm để ứng xử trong cuộc sống. Nói khác, hiện thực bao gồm hiện thực vật chất và tinh thần được một cộng đồng diễn ngôn quan tâm sẽ tác động sâu đậm đến ngôn ngữ và tư duy của cộng đồng diễn ngôn đó. Trường hợp sông nước, cây trái, thực phẩm và cả sự định vị không gian, thời gian trong tâm thức của người Việt là những phạm trù như thế.

Bài này, chỉ bàn đến sự nhận thức về hoạt tính của nước, cách thức mô phỏng nước để lập thức và dẫn giải có tính trực quan trong các bài giảng, cũng như những ảnh hưởng từ tư tưởng này đến ứng xử phật pháp của tổ sư Minh Đăng Quang, người sáng

https://tieulun.hopto.org

lập ra hệ phái phật giáo Khất Sĩ, một hệ phái cấp tiến, với nhiều chủ trương bản địa hóa mang ý nghĩa cách mạng đáp ứng được nguyện vọng tu hành của đông đảo quần chúng.

2. Có nhiều nền văn hóa, nhất là một số nền văn hóa ở phương Đông, nước, nói rộng ra, sông nước và những thực thể có liên quan đến sông nước, có một ý nghĩa quan trọng trong đời sống vật chất và tinh thần của nhiều dân tộc. Không phải ngẫu nhiên mà nhiều bậc trí thức hay thích ngắm nhìn nước, thích luận bàn về lẽ huyền biến trong bản thể của nước. Trong lập luận của mình, Lão Tử hay so sánh tính chất khiêm nhường của con người với nước, rất coi trọng nhu đạo và khiêm nhu đạo, Thượng thiện nhược thủy, nước làm lợi cho vạn vật rất nhiều, nước ở chỗ không ai muốn ở... Sông và biển sở dĩ được làm vua của các hang hốc, là vì khéo ở dưới nó... Trong thiên hạ, chẳng cái gì mềm yếu hơn nước, mà không vật gì công phá cái kiên cường hơn được nó.

Khổng Tử cũng viết: Trí giả nhạo thủy. Ở Việt Nam, học giả nổi tiếng Cao Xuân Huy (1900 – 1983), trong quá trình nghiền ngẫm về bản sắc và lịch trình tư tưởng của Việt Nam, cụ đã nhận ra: "Dân tộc ta có cái đặc tính mềm mại, uyển chuyển, linh hoạt, lưu động như nước...Từ đó, ông khái quát

https://tieulun.hopto.org

rằng, Dân tộc ta có tính nước...” và ghi nhận chính khả năng thích ứng và cân bằng, là bí quyết sinh tồn của người Việt Nam trước nhiều thế lực ngoại xâm hùng mạnh.

Trong các bài thuyết giảng của mình, nhà sư Minh Đăng Quang nhiều lần bàn đến nước, hoặc trong những ý riêng biệt hoặc trong môi tương quan với các các phạm trù vật chất khác khác, nhưng có lẽ tập trung nhất là trong bài *Tánh Thủy* từ trang 269 đến 280 của bộ sách *Chơn Lý*. Trong đó đáng chú ý là các ý tưởng sau:

Nước là đạo, là pháp, nước là thiện, là lành. Nước là sống đời vĩnh viễn, nước ấy là tánh của người quân tử, là tâm của Phật, là thân của trời, là trí của loài người, mà khi xưa các bậc hiền triết muốn cho chúng sanh tập theo tánh nước để ăn ở sống đời, (bài viết nhấn mạnh) nên đặt tên là nước, nước là dân, là đạo, đạo là tâm thủy, tánh của nước đó.

Rõ ràng, những chiêm nghiệm này của nhà sư, cần phải tìm hiểu sâu hơn, bởi vì, theo chúng tôi, đây là những căn cứ, những xuất phát điểm cho những hành xử phật giáo rất tích cực có ý nghĩa cách mạng, cho đến nay chưa hẳn đã mất tính thời sự.

3. Sau đây chúng ta thử đúc kết những lý giải của nhà sư về nước trong mối liên hệ với những đức tính tốt đẹp mà giới chân tu cần hướng đến.

https://tieulun.hopto.org

3.1. Nước và tính thích nghi

Quan sát hoạt động của nước, dù tồn tại bất cứ ở môi trường nào, chúng ta thấy nước rất dễ tính (chữ dùng của cụ Cao Xuân Huy), sẵn sàng thích nghi với vật chứa tự nhiên hay nhân tạo: Hồ nước, ruộng nước, ngòi nước... chai nước, gàu nước, chĩnh nước... Thế nhưng, đó không phải là cách ứng xử ba phải, mà chính là cái khả năng thích ứng vô hạn của nước. Và điều này làm nên sức mạnh vô song của nước và tương ứng với nó là cách ứng xử theo đặc tính thủy của người đạt ngộ, khi nắm được lẽ huyền biến của nước.

Nhà sư Minh Đăng Quang viết: "Nước tuy dẻo dai mềm yếu nho nhã nhu hòa chan sớt theo hình lớn nhỏ, mà lại bền bỉ mạnh cứng to lớn ", "Tuy mềm yếu lỏng nhẹ trôi chảy chiều chuộng như sợ sệt, ai muốn sao theo vậy, cũng như không ta, không tự chủ, không nhứt định, là cái sống của chúng sanh, sống theo nhân duyên, mà như thế mới là một sức mạnh, to lớn, ích lợi bền dài sống mãi".

3.2. Nước và tính cân bằng

Trong quá trình hòa kết với tự nhiên, không phải ngẫu nhiên mà con người hay nhắc đến bề mặt phẳng lặng của nước. Ngày xưa, người phương Đông hay xem mặt phẳng của nước như một hình mẫu: Thước thủy trong đo đạc xây dựng, tính cân

https://tieulun.hopto.org

đối trong kiến trúc, tính bền vững niêm luật trong thơ ca... Do vậy, cho dù có thể lúc này, lúc khác, nước, một mặt, có thể uốn cong, luồn lách theo mọi ngõ ngách, uyển chuyển theo địa hình, nhưng mặt khác bao giờ cũng vươn tới thế cân bằng. Nói cách khác, cân bằng là thế tồn tại ổn định của nước. Dựa vào đặc điêm này, con người có nhiêu khái quát tuyệt diệu về cách hành xử ở đời, cũng như xây dựng những liệu pháp tâm lý trong xã hội công nghiệp.

Vẫn trên nền tảng ấy, con nhà phật còn vươn xa hơn trong việc xác lập tính tĩnh tại có tính chất hướng nội thuộc về tâm giác, còn theo cách hướng ngoại, đó là cách khai thị theo hướng vô ngôn và như một sự thể hiện bản chất cân bằng của tự nhiên. Sách *Chơn lý* nhìn nhận: "Mặt nước thì bằng phẳng, sáng rỡ và tự nhiên cũng như sự im lặng, chơn như, sự công bình theo đạo lý, như sắc diện sáng rỡ của bậc quân tử trượng phu"... "Không ai chém giết đánh đập được nước, dầu sau cơn bị động rồi, thì nước vẫn trở lại yên lặng bằng phẳng như nhiên, như không có chi hề hấn..."

3.3. Nước và tính cố kết

Có lẽ một trong những đặc tính làm nên sức mạnh của nước là tính cố kết chứ không phân rã và khả năng dung nạp rất lớn của nó, cho nên có thể nói

https://tieulun.hopto.org

là đặc trưng cố kết trong thế hoàn toàn mở chứ không phải đóng kín. Nói cách khác, cố kết như một động lực để chan hòa và cộng hưởng, có khi chấp nhận tiểu dị để vươn tới đại đồng. Dựa vào cách hình dung vừa phân tích, dân gian Việt Nam coi tất cả chất lỏng trong cơ thể con người đều là nước, ngoại trừ máu và mồ hôi.

Trở lại, vấn đề đang bàn, nhà sư Minh Đăng Quang đã sớm nhận ra điều này: "Nước là một chất lỏng chan hòa với tất cả các chất, cũng như sự không xan tham, chan sớt sống chung cùng với chúng sanh" và "Nước không có hột phân tách, cũng như lòng sống chung từ bi bác ái, đại đồng, bình đẳng của nhà đạo đức, không chia rẽ phân biệt, ích kỷ riêng tư".

3.4. Nước và tính thông thoáng, lưu chuyển

Làm nên tính chất mở và cũng gần gũi với sự chan hòa, không chia rẽ, phân biệt như ở (3.3), là tính chất thông thoáng của nước. Nhìn nước xuất phát từ nguồn, vượt qua bao thác ghềnh để về với biển cả, nó không chỉ là đạo, hành trình ấy theo tri nhận quan không khác chi đời người. Đó là cách nhìn có tính trực quan, thật ra sự liên thông của nước hầu như không có vật gì ngăn cản được; khác biệt, cách ngăn chỉ có tính chất tạm thời.

Về điểm này, tổ sư như đã vượt chấp để nhận ra:

https://tieulun.hopto.org

"Nước thì liên thông không có chi ngăn bít được..." và "Tuy nước ao nầy ao kia cách khoảng, nhưng nó cũng có hang mạch thông đồng; cũng như xứ đạo đức bên nầy, nước quân tử bên kia, tuy ở cách xa, chớ tinh thần lý trí điển lành lúc nào cũng dung hợp làm một, mà không ai ngăn cản được".

Quả nhiên, từ sự lưu chuyên thông thoáng của nước mà nghĩ đến tính chất dung hợp và tương đồng giữa các nét tích cực của những học thuyết, những đức tin của nhiều tôn giáo, rất cách xa về mọi phương diện, chính nhà sư đã cung cấp một cái nhìn nhất thể hóa, cho thấy tính chất trung đạo trong lập thuyết của tổ sư. Xa hơn, phải chăng xuất phát từ chủ trương, khác biệt chỉ là phương tiện mà cái chính là ở mục đích, mục đích sẽ biến đổi và hoán cải phương tiện? Đúng như thế, chính tổ sư Minh Đăng Quang đã xác nhận: "Dầu nước ao, nước sông, nước rạch, nước nguồn, thảy đổ vào biển cả, bao nhiêu màu sắc đều hóa một màu. Cũng như bao nhiêu tôn giáo, giáo phái, chi nhánh pháp môn của đạo đức, đều gồm có một mục đích là Niết Bàn nhà đạo!"

3.5. Nước và tính thanh lọc

Trong thế đối lập với đất, *Chơn lý* đề cập đến tính chất sạch/dơ, trong/đục của sông nước, cũng chính là muốn nói đến cuộc đời và con người.

https://tieulun.hopto.org

Sách viết: "Những khi bão tố nước đục dâng lên, tràn vào ao nước trong cao ráo, khi đến đó rồi là ở yên đó và lần hồi phải tự lóng trong, theo như chất nước ao trong." ... (còn) "Nước ao trong chảy ra ngoài sông đục, cũng như đào đất moi giếng gặp nước trong, nước trong ấy ai cũng quí giá hoan hô cât giữ..." "Ví băng khi nước dơ tràn ngập đên người ta nếu có ích kỷ muốn giữ nước ao trong, thì lấy đất đắp ngăn chận lại, đất ấy tức là vật chất, của cải, tiền tài...". "Như thế, đạo lý là nước ao trong, cao ráo, nước đục dơ tràn lên là sự sôi nổi của ý tham, tiền của là đất đắp bờ..."

Dễ thấy, theo cách lập thức của tổ sư, nước trong, sạch là đạo cần phải theo; nước đục, dơ là lòng tham nên tránh, trong cuộc sống đục/trong, dơ/sạch lẫn lộn nên phải nhờ đến sự thanh lọc của nước. "... dùng pháp lý mà gội rửa thân tâm, gần người tu quân tử (hiểu là phật pháp, theo cách nói ngày nay, chú của bài viết) thì thân tâm mát nhẹ, trí sáng làu làu".

Ta hãy suy ngẫm tiếp: "Người ta giặt rửa cái dơ vào trong nước, thì với sự yên lặng, cái dơ lắng xuống đáy, hay cũng có sóng gió là cái dơ ấy bị tạt thải lên bờ. Sự điềm tĩnh của người tu cũng y như vậy, hạ bỏ tất cả phiền não xuống tận đáy lòng, cùng khi nói cùng xô dẹp qua một bên, mà tánh người tu

https://tieulun.hopto.org

vốn thường trong sạch và yên lặng. Nước dơ thì phải tự rửa nó bằng yên lặng..., người tu có dơ tự họ rửa lấy... Ai cũng uống nước mà sống, tắm nước làm sạch...”

3.6. Nước và tính thanh khiết

Trong văn hóa Việt Nam, trong ba ngày Tết, hay khi cúng quảy, trên bàn thờ ngoài hoa quả, bao giờ cũng có một ly hay chén nước trắng tinh khiết. Điều này phần nào cho thấy tính chất biểu trưng về lẽ uyên nguyên của nước trong đời sống tâm linh của người Việt.

Nhà sư Minh Đăng Quang viết: “Nước chỉ một màu sáng trắng, tức là sự thanh bạch của các vị đạo sư”. “Nước một màu sáng trắng cũng như trí của quân tử chẳng chút si mê”. “Nước thì trong như lòng không dính lợi của nhà đạo. Vị của nước ngọt, giống lời nói của người hiền. Nước ngọt lòng nhẹ tan chảy có đường, nên kêu là sự nho nhã, nhu hòa nhu đạo”.

3.7. Nước và sự vĩnh hằng

Về bản thể của nước, với cái nhìn của phật học, nó luôn là sự vĩnh hằng cho dù có sự thay đổi trên bề mặt hiện tượng.

Sách Chơn lý nhiều lần đề cập, xin được trích một vài đoạn: “Nước bao giờ cũng mát, dầu phải bị cơn đốt nấu đi nữa, thì sau khi đó thì nó cũng mát trở lại tánh cũ”. “Dầu có ai múc nước uống, đem

https://tieulun.hopto.org

nước nấu khô, hay là đổ đi đâu thì nước bao giờ cũng trở về với nước". "Người quân tử chẳng mất, cũng như nước bao giờ cũng vẫn còn hoài hoài". "Nước biển thì bay lên không trung làm mây, mây mưa rưới lại sông ngòi, sông ngòi đổ tuôn về biển, phận việc xoay tròn như thế nên nước biển vẫn mãi một mực, không cao thấp...".

4. Nước và người tu hành

Khi đi tìm đặc điểm của nước, về mặt biểu đạt,

https://tieulun.hopto.org

tổ sư Minh Đăng Quang có khi trình bày như một vấn đề tách biệt ít nhiều có tính chất tự nhiên như bản chất vốn có của nó, nhưng cũng có khi đặt những trải nghiệm về nước gắn liền với người tu hành mà sư hay dùng là người quân tử, người đạo. Dễ thấy, từ góc độ của tri nhận luận, nước ở đây được dùng như một miền nguôn với những đặc tính cụ thể, các lập thức lấy đó làm căn cứ để phóng chiếu về những suy tưởng có tính chất trừu tượng. Cho nên, trong lập thức của mình, có khi dưới hình thức trực tiếp, có khi dưới hình thức gián tiếp, tổ sư hay dẫn giải theo hướng liên hệ đến các cách ứng xử của con nhà Phật.

Khi liên hệ đến bản tính hiền mát của nước, nhà sư biện giải: "Cũng như người quân tử không bao giờ sân giận, dầu phải bị ai gây gổ trêu chọc, thì cái nóng ấy cũng chỉ trong giây lát mà thôi. Vì bởi người đã quen tánh mát, tánh mát đã tự nhiên, để tự nhiên là nó mát lấy nó". Cũng trong chiều hướng đó, có thể tìm thấy mối liên hệ về một số thuộc tính của nước và bản thể phật mà con người cố gắng để đạt đến, chẳng hạn như (i) Tính vĩnh hằng của nước và lòng đạo: "Không ai chém giết đánh đập được nước... Dầu ai có múc nước uống, đem nước nấu khô hay đổ đi đâu thì nước bao giờ cũng là nước. Khác nào người đạo dầu bị ai cám dỗ bắt đi đâu, dầu

https://tieulun.hopto.org

cho lợi danh ràng buộc thì lòng đạo bao giờ cũng trở về với đạo, chẳng trở lại bằng xác thịt được thì khi chết đi, linh hồn cũng trở về sanh nơi xứ đạo của mình", (ii) Tính chất thanh lọc của nước và bổn phận của người tu: "Nước biển thì bay lên không trung làm mây, mây mưa, rưới lại sông ngòi, sông ngòi đổ tuôn về biển... Phận sự của người tu là phải tê độ sàng lọc các pháp của chúng sanh, phải y như vậy, mới gọi là con rồng ở trong biển, phún mưa giúp đỡ thiên hạ".(iii) Và bao trùm lên tất cả là thông điệp mà tổ sư muốn gửi đến cho người học đạo là phải luôn trau dồi tâm thủy, tánh thủy, học tập đạo thủy để mà tu tâm, hành đạo: "...trao dồi tâm thủy, tập tánh quen như nước... Nước là quân tử, là phật, mà các bậc đại hiền muốn cho tất cả đều tu và chỉ đạo cho ngó thấy, lấy nước mà so sánh dễ hiểu, mong cho cõi đời trở nên xứ phật, xứ đạo đức, xứ hiền lương, chớ nào có bảo việc hơn thua tranh lợi".

5. Từ những phân tích ở (3), có thể thấy tổ sư Minh Đăng Quang thông qua những trải nghiệm có tính chất nghiệm thân tức trong trường hợp này là dùng những hiểu biết của chính mình về thế giới, cụ thể là sông nước và những thực thể liên quan đến sông nước như là một đối tượng nghiền ngẫm, cộng với những kinh pháp mà nhà sư học hỏi, tiếp xúc, từ đó hình thành nên những ứng xử Phật pháp riêng của

https://tieulun.hopto.org

mình.

Nói ứng xử Phật pháp là cách nói khiêm nhường của con nhà Phật chứ thật ra, nhà sư rất có ý thức trong lập thuyết và trên cơ sở kế thừa các cách biện giải của các nhà tư tưởng tiền bối trong và ngoài Phật giáo, bước đầu nhà sư đã xây dựng cho mình một hệ suy nghĩ có tính hệ thông, nhất quán và triệt để hơn về đặc tính thủy. Hơn thế nữa, toàn bộ những trải nghiệm về nước được nhà sư tập trung vận dụng để giải quyết những vấn đề Phật học ở một thời điểm cụ thể, trên một địa bàn cụ thể, mà kết quả là sự ra đời của hệ phái Khất sĩ chỉ có ở Việt Nam, với những chủ thuyết khác biệt, vừa dung hòa, vừa cấp tiến trên con đường hoằng pháp đưa tư tưởng Phật giáo đến với đời sống, phù hợp với đất Nam Bộ lúc bấy giờ.

Về phương thức tri nhận, vẫn là dấu ấn của văn hóa nhận thức của người Việt xuất phát từ ba nguyên lý: sông nước là thực thể gần gũi nhất nên xuất hiện trước nhất, sông nước là thực thể gần gũi nhất nên xuất hiện nhiều nhất, sông nước là thực thể gần gũi nhất nên có tầm tác động lớn nhất. Điều này được thể hiện trong ứng xử của người Việt nhưng có lẽ đậm nét là trong cá tính của người Nam Bộ. Nói cụ thể, có thể kể ra các ẩn dụ bậc trên đã hằn sâu trong trí óc của người Việt, kiểu như: Dòng sông là cuộc

https://tieulun.hopto.org

đời, Dòng sông là đời người, Hành trình sông nước là hành trình đời người, vận động của sông nước là ứng xử của con người, Nước là vật chứa, Thời gian là sự vận động của nước, trên cơ sở này, nhà sư đã xây dựng nên các ẩn dụ: Nước là con người, Hoạt động của nước là cách thế ứng xử phật pháp, và có ý nghĩa bao trùm và chi phối, theo cách diễn đạt của tổ sư là ẩn dụ tri nhận: TÁNH THỦY LÀ TÁNH PHẬT.

Về mặt chủ thuyết và ứng xử thực tiễn, hệ phái chủ trương: Du tăng đi xin ăn (khất sĩ) là để học đạo, để rèn luyện tinh thần, không tích trữ của cải vật chất; để hạ lòng tự tôn tự đại, giải quyết mối quan hệ giữa nhận và cho, lập lại sự cân bằng tâm thân cho chính mình và cho người khác; khất sĩ học pháp Phật cũng như đang học tư tưởng của các giáo lý khác, không có gì khác biệt; mục đích tu hành của khất sĩ cũng giống như các tôn giáo khác (khất sĩ là như tất cả, tất cả cũng là như khất sĩ). Hệ phái khất sĩ không câu nệ vào ngôn ngữ gốc của kinh Phật (tiếng Phạn) hay ngôn ngữ vay mượn (tiếng Hán), họ chủ trương ngôn từ chỉ là phương tiện, tiếng nói của Phật có tính phổ quát, cho nên việc tụng niệm, trì chú, giảng giải tất cả đều bằng tiếng Việt, thậm chí tiếng Việt ở Nam Bộ (Phương ngữ Nam Bộ).

https://tieulun.hopto.org

Trong tất cả các căn nguyên làm nên tính thích nghi để phù hợp với thực tiễn Nam Bộ của Phật giáo khất sĩ có thể có, không thể không nhắc đến việc mô phỏng đặc tính của nước hay nói như tri nhận quan, chính đặc tính của nước là miền nguồn cơ sở để từ đó tổ sư Minh Đăng Quang xác lập những không gian tinh thần thể hiện nguôn gôc và cách thức mà nhà sư lập thuyết.

6. Thoạt nhìn, dễ tưởng tư tưởng thông thoáng, dung hợp, thích nghi trong chủ thuyết của hệ phái Phật giáo khất sĩ không liên quan gì đến đặc tính của nước. Thế nhưng, thông qua cách lập thức, cách minh họa về nhiều vấn đề Phật pháp của tổ sư Minh Đăng Quang, như đã phân tích, có thể thấy, những trải nghiệm về nước nói riêng, sông nước nói chung, trong tương tác với môi trường văn hóa Nam Bộ, rõ ràng là nguồn gốc suy tưởng chi phối mạnh mẽ đến ứng xử Phật pháp của hệ phái.

Chúng ta có thể tán đồng hoặc không tán đồng về chủ thuyết của hệ phái, nhưng xét về mặt ứng dụng, có lẽ những hoạt tính của nước như lý giải của tổ sư nhất là khi liên hệ với cách ứng xử cần có của người tu hành, đã gợi mở nhiều suy tưởng bổ ích trong quá trình thanh lọc tâm hồn, xây dựng tâm thân.

https://tieulun.hopto.org

Xuân Xá Lợi

VƯƠNG ĐÌNH KHOÁT

https://tieulun.hopto.org

Lên chùa ghế đá ngồi chơi
Để tâm thanh tịnh thảnh thơi ngẫm đời
Chùa ta Xá Lợi tuyệt vời
Sa La che mát cảnh trời an vui
Cà phê Thôi Kệ là nơi
Cùng nhau chia sẻ đầy vơi cõi lòng
Tìm về bổn tánh sạch trong
Hỏi tâm soi sáng nên mong ước gì
Trần gian trí huệ còn si
Chẳng theo chánh pháp nên đi lạc đường
Lòng tham vọng tưởng còn vương
Thân tâm ái dục sầu thương níu hoài
Sân, si giấu mặt là ai
Sao ta cứ mãi quên bài thiện tâm
Chắp tay cung kính hương trầm
Ngộ tri kiến Phật mừng thầm từ đây
Pháp Hoa đọc tụng hằng ngày
Kho tàng bí quyết tràn đầy tinh hoa
Pháp Hoa dẫn dắt đời ta
Đi vào chân lý ngôi tòa hoa sen
Xuân rồi lấm nước bùn đen
Xuân này tắm mát hương sen cửa thiền.

https://tieulun.hopto.org

Vườn chùa một sáng mùa xuân

QUẢNG NGUYỆN

https://tieulun.hopto.org

Về đây một sáng mùa Xuân
Nắng mai tràn ngập tung tăng vườn chùa
Sa La hoa trổ bốn mùa
Nương theo làn gió thoảng đưa hương lành
Chim sâu rúc rích trên cành
Mùa Xuân đã đến thật gần quanh ta
Vây quanh mấy cội mai già
Thầy trò tướt lá chờ hoa điểm cành
Chạm tay vào phiến lá xanh
Nghe lời lá biệt ly cành xôn xao
Một vòng trời đất chuyển giao
Đông thay áo mới đón chào Xuân sang
Lòng ta quá đỗi thênh thang
Khinh an như thể sương ngàn trên non
Ngỡ như Đức Phật thường còn
Sáng nay về ngó đàn con mỉm cười
Xuân về hoa cỏ reo vui
Lòng ta thể nhập đất trời chúc Xuân.

https://tieulun.hopto.org

LỄ HẰNG THUẬN

TRÍ MINH

Ngày Xuân trời trong sáng
Gió lành thoảng đưa hương
Đẹp thay, đôi uyên ương!
Đến chùa làm đám cưới.

Bao ước mơ, mong đợi
Tình yêu đã nở hoa
Hẳn duyên từ kiếp qua!
Nên đời nay đồng đạo

https://tieulun.hopto.org

Cùng đảnh lễ Tam bảo
Nguyện trọn đời thương nhau
Dưới ánh sáng đạo mầu
Chung xây lầu hạnh phúc

Hớn hở nhận lời chúc
Thành tâm lắng đạo từ
Trân trọng tấm lòng Sư
Tình bà con, bầu bạn

Nhìn niềm vui tỏ rạng
Trên nụ cười mẹ cha
Đền đáp ơn bao la
Gì hơn rèn đạo hạnh

Cô dâu bên chú rể
Hân hoan trước Phật đài
Dệt bức tranh Xuân này
Đẹp tươi màu thánh thiện.

https://tieulun.hopto.org

LẦN ĐẦU ĐẾN MÔNG CỔ

NGÔ LỆ THU

Từ Hàn Quốc, chúng tôi đáp máy bay chuyển tiếp đến sân bay Thành Cát Tư Hãn tại thành phố Ulan Bator vào giữa đêm. Tôi thật ngạc nhiên trước thủ tục nhập cảnh rất nhanh chóng cùng với sự giao tiếp vui vẻ của các nhân viên ở sân bay. Đường phố không ồn ào, xe cộ thưa thớt, có lẽ vì đã quá nửa đêm; chúng tôi về khách sạn nghỉ ngơi, tuy có hơi mệt mỏi nhưng ai cũng phấn khích chuẩn bị cho ngày mai, ngày đầu tiên trên đất nước Mông Cổ xinh đẹp theo lịch trình đã định.

Mông Cổ là đất nước mà từ lâu, tôi rất mong có dịp được đến không chỉ vì nơi đây có danh tướng kiệt xuất Thành Cát Tư Hãn, có bề dày lịch sử hào hùng và các di sản văn hóa độc đáo mà còn bị thu hút bởi thiên nhiên tươi đẹp với thảo nguyên ngút ngàn và được tận mắt nhìn đời sống của dân du mục. Thật vậy, đất nước này quá rộng lớn với diện tích hơn 1,5 triệu kilômét vuông nhưng dân số chỉ có gần 3 triệu người, một mật độ dân cư thấp nhất thế giới.

Mông Cổ là quốc gia ở miền Trung Á, phía Bắc giáp Liên Xô cũ và phía còn lại từ Đông, Nam, Tây giáp với Trung Quốc. Một nửa dân số của Mông Cổ

https://tieulun.hopto.org

sống tại thành phố lớn, thủ đô là Ulan Bator và Phật giáo là quốc giáo. Ulan Bator hay Ulaanbaatar (nghĩa là "Anh hùng Đỏ") là thủ đô và cũng là thành phố lớn nhất của Mông Cổ với vị thế là một đô thị trực thuộc trung ương, không thuộc bất kỳ một tỉnh nào. Thành phố được hình thành từ năm 1639 với vai trò là một trung tâm tu viện Phật giáo và di chuyển dần cùng với những người dân du mục. Năm 1778, thành phố được hình thành cố định tại địa điểm hiện nay, nơi hợp lưu của hai dòng sông Tuul và Selbe. Thành phố có độ cao 1.310 mét trên một thung lũng nằm bên sông Tuul. Ulan Bator là trung tâm văn hóa, kinh tế và tài chính của toàn bộ đất nước Mông Cổ và cũng là trung tâm của mạng lưới đường bộ tại Mông Cổ, và có thể kết nối với cả đường sắt xuyên Siberi của Nga và hệ thống đường sắt Trung Quốc...

Theo lịch trình, chúng tôi cùng tham gia với đoàn đến từ Đài Loan để tham quan Tu Viện Gandan Tegchinlen Khiid, tượng đài TCTH, thăm Viện Mồ Côi, Trường Đại học Y Dược... và tất nhiên, không thể thiếu chuyến dã ngoại đến các vùng thảo nguyên mênh mông, hưởng thú cưỡi ngựa rong ruổi và được nâng chú đại bàng trên tay để chụp hình làm kỷ niệm.

https://tieulun.hopto.org

Trên đường đến tu viện, tôi thấy chỉ toàn là xe hơi, không có chiếc xe gắn máy nào. Hai bên đường, các cửa hàng lớn và công ty nằm san sát nhau. Tôi có cảm giác như mình đang đi trên đường phố của nước Nga vì các bảng hiệu đều dùng mẫu tự của

https://tieulun.hopto.org

tiếng Nga. Tôi cũng trông thấy một cửa hàng sửa xe hơi do người Việt Nam kinh doanh dịch vụ tại thành phố Ulan Bator. Người dân Mông Cổ có dáng cao, to, khỏe mạnh; phụ nữ ăn mặc đẹp và rất thời trang như ở Hàn Quốc. Khuôn mặt người Mông Cổ có chung một đặc điểm là đôi mắt nhỏ, mũi thanh, miệng lúc nào cũng tủm tỉm trông rất hay. Đặc biệt, họ có tiếng cười rất sảng khoái, tạo cho khách phương xa cảm giác thân mật, gần gũi. Vào tháng 8, khí trời mùa Thu mát lạnh nhưng lại rất nắng. Cái nắng thật chói chang giống như ở Tây Tạng. Ban đêm thì rất lạnh, nhiệt độ tụt xuống chỉ còn vài độ C.

Đoàn chúng tôi tháp tùng được các nhà sư của tu viện đón tiếp thật chu đáo vì có Ngài Khangser Rinpoche từ Nepal đến Mông Cổ để giảng pháp. Ngài là nhân vật chính mà tu viện cung nghinh cùng bao Phật tử Mông Cổ đón chào. Tôi đã từng được nghe Ngài giảng pháp tại Việt Nam về "Giải Thoát Trong Lòng Bàn Tay" của Pabongka Rinpoche; lời giảng của ngài rất gần gũi, dễ hiểu và cũng dễ thực hành. Qua bài viết về Phật giáo Mông Cổ của Thầy Thích Nguyên Tạng thì Phật giáo được truyền vào Mông Cổ từ Ấn Độ, Trung Á và Trung Hoa từ thế kỷ IV trước Tây lịch theo con đường tơ lụa và đã phát triển đến thế kỷ XIII Tây lịch với nhiều đợt

https://tieulun.hopto.org

truyền giáo của Phật giáo Tây Tạng và Trung Hoa. Tuy nhiên, Phật giáo Tây Tạng lại có ảnh hưởng mạnh mẽ đến đời sống của người dân Mông Cổ. Đất nước Mông Cổ cũng đã trải qua bao thăng trầm, đặc biệt vào sau những năm 1922, các chùa chiền của Phật giáo hầu hết bị phá hủy theo tình hình thế sự. Tu viện Gandan Tegchenling mà chúng tôi đến là một trong vài tu viện còn giữ được nguyên trạng từ xưa. Gandan (còn được gọi dưới cái tên Tu viện Gandantegchinlen Khiid) là một trong những Tu viện lớn nhất, đồng thời cũng là Trường Đại học Phật giáo quan trọng nhất đối với người Mông Cổ và là một điểm tham quan không thể thiếu của các đoàn khách du lịch ở Ulan Bator. Được thành lập vào năm 1838 bởi Jebsundamba thứ 5, Tu viện còn phát triển như trung tâm Phật học ở Mông Cổ. Vào những năm 30 thế kỷ XX, chính phủ Mông Cổ ra lệnh phá hủy gần 100 tu viện Phật giáo, Tu viện Gandan được giữ lại. Đền Janraisig Migjid là một phần quan trọng của Tu viện Gandan. Ngôi đền có bức tượng Janraisig Migjid (Quán Thế Âm) cao 26m, nặng 20 tấn, được mạ vàng và trang sức, là bản sao của một bức tượng đã bị phá hủy năm 1920. Bức tượng này là sự đóng góp của nhân dân Mông Cổ, là biểu tượng của Phật giáo hồi sinh.

https://tieulun.hopto.org

Tượng thờ Quán Thế Âm Bồ Tát
mạ vàng nặng 20 tấn

https://tieulun.hopto.org

Tu viện Gandan Tegchinlen Khiid.

Cũng như bao du khách tìm đến Mông Cổ, chúng tôi thật sự ngỡ ngàng trước thái độ thân thiện và hiếu khách của người dân ở đây. Đi đến đâu,

https://tieulun.hopto.org

chúng tôi cũng được ân cần tiếp đón với nụ cười mỉm luôn trên môi người bản xứ. Họ rất tự hào với danh tướng của mình là Thành Cát Tư Hãn, nhà chính trị và quân sự kiệt xuất trong lịch sử thế giới. Sinh năm 1162, cuộc đời của Thành Cát Tư Hãn gắn liền với những trận chiến trên lưng ngựa, ông đã chinh phục các nước từ Á sang Âu và được người Mông Cổ dành cho sự tôn trọng cao nhất. Đoàn đến thăm tượng đài của ông được đặt uy dũng trên thảo nguyên mênh mông, nhìn từ xa tôi chợt nhớ lại câu "tiếng vó ngựa Mông Cổ đến đâu thì san bằng tất cả, ai cũng phải khiếp sợ..." đã đọc trong sách vở ngày nào. Đất nước Mông Cổ đã sản sinh ra một trong những danh tướng kiệt xuất nhất lịch sử nhân loại: Thành Cát Tư Hãn. Trong cuộc đời câm quân của mình, Thành Cát Tư Hãn phát động vô số cuộc chinh phạt nhằm vào Đông Á, Trung Đông, châu Âu. Vó ngựa Mông Cổ đã tung hoành khắp lục địa Á - Âu bao la rộng lớn, giẫm nát bao thành quách vốn được coi là "bất khả xâm phạm" của các cường quốc lúc bấy giờ. Lãnh thổ Mông Cổ liên tục được bành trướng, mở rộng từ mọi hướng từ Đông sang Tây, từ Nam sang Bắc.Vào thời kỳ cực thịnh, diện tích của Đế chế Mông Cổ đạt tới 33 triệu kilomét vuông, gấp đôi diện tích quốc gia rộng lớn nhất thế giới hiện nay là nước Nga.

https://tieulun.hopto.org

Và rồi, trước mắt tôi, một tượng đài uy nghi to, đẹp hiện ra, nổi bật trên nên trời xanh biếc. Tượng Thành Cát Tư Hãn cao 40 mét, được đúc bởi 250 tấn thép không gỉ và đặt trên một bệ cao 10 mét, bao quanh bởi 36 cột trụ, biểu tượng cho 36 vị vua khác sau đời ông (còn gọi là Hãn) ở Mông Cổ. Bức tượng rất sinh động, trông như vó ngựa của vị danh tướng vẫn sẵn sàng xé gió, tung lên giữa trời cao.

Tác giả trước tượng đài Thành Cát Tư Hãn (1162-1227)

https://tieulun.hopto.org

Tháng cuối Thu, tiết trời vẫn se lạnh vào ban ngày và rất lạnh vào ban đêm. Đồng cỏ trên thảo nguyên đã chuyển sang màu vàng, héo lá để chuẩn bị chuyển sang mùa đông gần kề. Nếu đến vào mùa xuân, mùa hạ, tôi nghĩ chắc không ai muốn về trước cảnh sắc tuyệt vời với màu xanh của đồng cỏ cùng những đàn gia súc ung dung vì no đủ thức ăn của mùa mới. Những túp lều hình tròn màu trắng rất bắt mắt đối với khách du lịch. Tôi bước vào lều để xem và tìm hiểu cách sống của người dân du mục. Bên trong lều, nơi để thờ phượng đặt đối diện với cửa vào, những chiếc giường nhỏ kê dọc hai bên vách và chính giữa là lò sưởi cùng bếp nấu nước hay sữa phía trên lò; ống khói trên nóc lều vừa để thoát khói vừa giúp không khí lưu thông từ ngoài vào trong và ngược lại. Đối với tôi, cuộc sống của người dân du mục sao mà tự do, thoải mái quá! Họ được ngắm nhìn cả thảo nguyên xanh mát, được tận hưởng một bầu không khí trong lành, thơm sạch của đồng cỏ, của hoa dại đủ sắc màu. Trước khung cảnh thiên nhiên hùng vỹ với núi đồi trùng điệp khởi, lòng ta không thể không xao xuyến, tâm ta dễ dàng cảm nhận được sự an bình và niềm hạnh phúc choáng ngợp, dù trong giây lát thôi song cũng đủ đong đầy ý nghĩa của cuộc đời, đủ khẳng định sức hút của một chuyến đi lần đầu đến đất nước Mông Cổ...

https://tieulun.hopto.org

Thảo nguyên bát ngát với phía xa là những túp lều của dân du mục.

Giã từ Mông Cổ, đất nước đã để lại đậm nét trong tôi hình ảnh thân thiện của những con người mới gặp với nụ cười luôn nở trên môi, Tôi tự nhủ với lòng: Thế nào rồi tôi cũng sẽ quay lại đây, vào mùa xuân hay mùa hạ nào đó không xa...

https://tieulun.hopto.org

CHÙA BẠCH HÀO - SỰ GIAO THOA GIỮA THỜ PHẬT VÀ THỜ THÀNH HOÀNG QUA ĐỐI TƯỢNG THỜ CÚNG

HOÀNG THỊ THU HƯỜNG

Đánh trống khai hội

1. Vài nét về chùa Bạch Hào

Chùa Bạch Hào hay còn gọi là chùa Hào Xá

https://tieulun.hopto.org

nằm trong làng Hào Xá, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Trước đó vùng này có tên là trang Hạ Hào, đến thời Hậu Lê, trang Hạ Hào đổi thành làng Hào Xá, thuộc xã Hương Đại, tổng Bình Hà, huyện Thanh Hà, phủ Nam Sách. Từ năm 1956, Hào Xá là một làng của xã Thanh Xá, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương và tên gọi chùa Hào Xá là gọi theo tên làng.

Quang cảnh lễ dâng hương tại chùa

Làng Hào Xá nằm trên một giải đất hẹp ven sông Cửa Chùa - một nhánh của sông Hương. Theo thuyết phong thủy, thế đất của làng như hình con chim phượng hoàng xòe cánh, chùa Hào Xá tọa lạc trên đầu chim có chùm lông màu trắng nên có tên

https://tieulun.hopto.org

chữ là *Bạch Hào tự* tức là chùa Bạch Hào mà người dân vẫn quen gọi tắt là chùa Hào. Theo văn bia hiện còn thì chùa Bạch Hào có thể được xây dựng vào năm 1293 hoặc sau đó ít lâu theo lệnh của Thái thượng hoàng Trần Nhân Tông.

Năm 1540, tăng phó Trần Như Thừa trụ trì, chùa có trên 60 gian, qua nhiêu lần tu sửa, chùa hiện nay gồm 3 phần: Chùa chính, tháp chuông, nhà tổ. Ngoài ra còn có nhà tăng, nhà khách, nhà bếp. Nhà tổ có tượng Trần Nhân Tôn và tượng ba vị đã từng theo Trần Nhân Tông đi đánh giặc Nguyên Mông, sau lại tháp tùng Trần Nhân Tôn khi Trần Nhân Tôn đi giảng kinh ở các miền, rồi được vua ban làm trụ trì ở chùa Hào Xá, sớm hôm thờ Phật và dạy dân trong vùng canh tang nông nghiệp và bồi đắp phong tục.

Trong chùa ngoài những pho tượng như các chùa khác, ở bên phải và bên trái tượng Thích Ca, ngay sau hương án cộng đồng là tượng Trần Như Thừa.

Ngoài ra còn các pho tượng liên quan đến Phật giáo khác.

2. Các cứ liệu liên quan đến đối tượng thờ cúng

Hiện tại trong ngôi chùa này còn lưu giữ rất nhiều những cứ liệu có liên quan đến đối tượng thờ

https://tieulun.hopto.org

cúng, cụ thể như sau:

2.1. Bia và cây hương đá

Theo hồ sơ di tích thì ngôi chùa hiện nay còn lưu trữ 10 văn bia, trong đó có 2 văn bia ghi lại sự tích về ba vị tổ trụ trì ở chùa. Tuy nhiên, theo khảo cứu tài liệu tại Viện nghiên cứu Hán Nôm, thì chùa Bạch Hào có 11 bản rập bia đá và 1 bản rập cây hương. Trong đó chủ yếu là bia hưng công, ghi lại công trạng của những người hảo tâm cúng dàng Phật pháp trong các dịp trùng tu. Ngoài ra chúng tôi quan tâm đến tấm bia có tựa đề: "*Bạch Hào tự phụng tuyên ngọc phả bi kí*", bia có niên đại Minh Mệnh năm thứ 9 [1828]. Nội dung: Ghi lại xuất thân và công trạng của ba vị thành hoàng của làng.

Sau khi khảo cứu, chúng tôi nhận thấy nội dung của bia hoàn toàn trùng khớp với thần tích xã Hoàng Xá, huyện Đông Triều, tỉnh Hải Dương[1] đã được Nguyễn Duy Hinh đề cập đến trong cuốn sách Tín ngưỡng Thành hoàng Việt Nam, được nhà xuất bản Khoa học xã hội xuất bản năm 1996. Tuy nhiên, hai dòng cuối của văn bia: "佛祖仁宗皇帝– Phật tổ Nhân Tông hoàng đế" và "豪舍社古下豪村奉事– thôn Cổ Hạ Hào, xã Hào Xá thờ phụng" không xuất hiện trong bản thần tích nói trên.

Xin giới thiệu nội dung văn bia qua bản dịch

https://tieulun.hopto.org

thần tích của Nguyễn Duy Hinh:

"Trần triều Hộ tòng thần Phổ hộ cư sĩ thành hoàng đại vương.

Hộ tòng thần Phổ Tế cư sĩ thành hoàng đại vương

Hộ tòng thần Phổ Lại cư sĩ thành hoàng đại vương

Đất Việt xưa ở trời Nam thuộc vùng sao Ngưu, sao Đẩu...[2]

Trần triều, Phổ Hộ, Phổ Tế cư sĩ vốn có tổ tiên là người Lai Duệ đất Thanh Hoa, đời đời văn học, gia đình hiếu để, hùng trưởng một phương, giàu có sung túc. Cha là Nguyễn Duẫn, mẹ Phạm Thị Phương đều đã tuổi hơn bốn mươi mà vẫn chưa có con, trong lòng rất buồn. Một hôm nhân ngày giỗ tổ tiên, ông bèn than rằng: Nhà ta tích đức làm điều thiện, cái thiếu không phải là của cải, nếu một mai mất đi thì mộ phần tổ tiên biết gửi lại cho ai. Chi bằng phân phát của cải làm phúc, người đã tu thân thì ý trời ắt cũng chiều theo. Hà tất khư khư giữ lấy tiền của. Bèn làm điều nhân nghĩa, cứu giúp kẻ nghèo khó. Phàm thần từ Phật tự đều hưng công. Tại gia lập bàn thờ thờ Phật, ngày đêm hương hoa trà quả tụng kinh cầu khấn, trai giới lòng thành. Không tranh giành hơn thiệt với bất cứ ai. Tăng ni đạo sĩ không ai không kính. Thoảng hai ba năm, ban

https://tieulun.hopto.org

đêm trời trong trăng sáng, bà đang ngủ mộng thấy một cụ già râu tóc bạc phơ tướng mạo đường đường ngồi trên, hơn mười người theo hầu tưởng như mười tám La Hán đứng hai bên, gọi bà bảo rằng: Nhà người nhiều đời có âm đức, vợ chồng đều là người lành, nay tuổi đã cao, ta cho hai Phật đồng hiển vinh cửu nhà, sớm muộn đã định, lo sợ làm gì. Sai người bế đến hai cậu bé. Bà cả tỉnh dậy kể với chồng. Ông nghĩ lúc lâu rồi bảo rằng: Ý chắc trời không phụ lòng người, điều thần cho là điềm tốt lành vậy. Bà bèn có mang, mãn nguyệt sinh ra hai con trai mập mạp đủ chứng tỏ lời cụ già nói là đúng, tướng mạo khôi ngô giống như Phật đồng. Cha mẹ rất hoan hỉ, lập đàn trai tế cáo trời đất thần Phật, yến ẩm hoan lạc, sở nguyện đều thỏa mãn. Khi lên mười hai, mười ba tuổi hai con đều thông minh dĩnh ngộ, văn học làu thông chư tử bách gia, bèn đặt tên là Nguyên và Quang. Hai ông Nguyên và Quang cùng với ông Lý Đình Khuê là người làng đồng tuế với nhau cùng nhau đi học, thân thiết như anh em. Ba người một đàn, một hạc cùng nhau đến chơi Trường An làm bài phú có câu: Thành thị lâu đài giai bảo tướng. Giang sơn hoa thảo tổng đan thanh (ý nói lâu đài của thành thị như ngọc báu, cây cỏ của giang sơn như bức tranh). Một bài phú khác có câu: Ngân bình ngọc trướng chu tao khởi, Tú hộ chu

https://tieulun.hopto.org

liêm thứ đệ khai (nghĩa là: Trướng ngọc mành bạc cuốn lên, rèm ngọc cửa son lớp lớp mở). Đám sĩ tử không ai không tán thưởng. Lúc bấy giờ hoàng đế Thánh Tông năm Bảo Phù thứ hai năm Giáp Tuất (1276) tuyển nho sĩ trong thiên hạ lấy người có đức hạnh vào hầu Đông Cung. Lê Phụ Trần làm Thiếu sư kiêm Trừ cung giáo thụ. Ba ông nhờ giảng được nghĩa Tứ thư Ngũ kinh nên được sung vào nội thị học sĩ. Về sau Thái tử yêu văn tài của họ cho làm Quốc tử tư nguyện thay nhau giảng kinh nghĩa nên càng thân yêu. Lúc bấy giờ vua lập các Phạn cung Quỳnh Lâm, Hoa Yên, lại mở giới đàn ở kinh sư, thường có năm trăm nhà sư tham dự. Thái tử đã có chí tu hành, ngày đêm cùng ba ông tụng kinh không mệt mỏi. Thái tử thường đến núi Yên Tử chơi. Ba ông thừa mệnh hộ tống, lúc ngắm sông nước, lúc dạo chơi dưới trăng bên dòng nước, lúc tản bộ trên núi, làm bạn cùng gió mát trên sườn núi khoáng đãng. Hai ông không rời thái tử, tình thân như thủ túc. Năm thứ 6 năm Mậu Dần (1278) thái tử lên ngôi hoàng đế hiệu là Nhân Tông. Lúc bấy giờ người Nguyên Thoát Hoan xâm lấn. Quân Nguyên chiếm Vạn Kiếp, núi Phả Lại, đại phá Gia Lâm, Vũ Ninh, Đông Ngàn tiến bức kinh sư. Vua tâu Thái thượng hoàng đến Tam Trù Nguyên. Ba ông tùy tòng hộ giá. Sau quân Nguyên lại sai Thoát Hoan đốc suất quân

https://tieulun.hopto.org

lính chia nhiều đạo trực tiếp vào kinh sư. Vua đưa Thái thượng hoàng đi về phía Nam. Ba ông cũng hộ tòng. Sau khi thắng lợi, cáo thắng ở Chiêu Lăng, xa giá về kinh sư. Bình xét công lao chống Nguyên, vua cho rằng ba ông có công lặn lội hộ tòng bèn phong Hàn lâm học sĩ. Ban ngày vua xem việc nước, ban đêm cùng ba ông bàn luận cái xảo diệu của tâm học. Vua rất bằng lòng. Năm Quý Tị (1293) vua truyền ngôi cho Hoàng thái tử. Vua thường cùng ba ông dạo núi Yên Tử và các núi Lôi Âm vùng An Quảng, giảng giải nội điển. Qua huyện Nam Sách, Thanh Hà của Hải Dương thả thuyền trên Thanh Giang vào thôn Hạ Hào xã Bình Kha ngắm nghía thế núi sông hợp cảnh hợp người, vua bèn lập chùa Phật Bảo Giám. Cảnh thiền bất lão, thềm đá cửa vàng, phong cảnh như mới, trai giới cung dưỡng lòng thành niệm Phật. Lúc nhàn rỗi cùng ba ông đánh cờ làm vui. Vua gọi ông Nguyên là Phổ Hộ cư sĩ, ông Quang là Phổ Tế cư sĩ, ông Khuê là Phổ Lại cư sĩ. Hứa cho chủ trì đạo tràng trong chùa, ngày tháng nhàn nhã. Ba ông lĩnh mệnh, bái tạ công danh, từ bỏ thế tục, theo đường tế độ cùng dân khuyến khích nông tang đắp nền tục tốt, trẻ già trong thôn ai cũng nương nhờ. Trong ba bốn năm không biết gì ngoài công việc chùa, không biết hơn thua sủng nhục. Sau vua triệu cùng đi Yên Tử. Không rõ tuổi thọ của ba

https://tieulun.hopto.org

ông. Thấy ghi rằng thời Anh Tông lên ngôi truy phong thành hoàng đại vương. Trải qua... các triều vua đều hộ quốc bảo dân linh ứng, các đời đều gia phong mỹ tự, sắc mệnh hưởng cúng tế đời đời làm phúc thần, khiến dân lập miếu phụng sự hương hỏa bất tuyệt muôn đời trường tồn vậy!".[3]

2.2. Hoành phi, câu đối

Trong chùa còn lưu giữ nhiều hoành phi câu đối ca ngợi Phật pháp và ba vị cư sĩ Thành hoàng đã nhắc đến ở trên. Sau đây, chúng tôi chỉ giới thiệu đến các hoành phi, câu đối liên quan đến ba vị thành hoàng,

- Ở trong nhà tổ

Câu đối:

Hộ tòng thần thế Tam công miếu
Tự hưởng Hào trang vạn cổ thần
(Miếu thờ tam công theo hầu vua
Bậc Thần hưởng tế muôn đời trang Hào Xá)

- Hào tướng lưu quang (Tướng làng Hào tỏa sáng mãi)

Ngoài ra, chùa còn lưu giữ được 7 săc phong, tât cả đều mang niên hiệu của các vị vua triều Nguyễn và đều là sắc phong thành hoàng, gia tặng mỹ tự cho ba vị cư sĩ trụ trì như đã giới thiệu ở trên.

- Tự Đức lục niên: 1853

https://tieulun.hopto.org

- Tự Đức tam thập tam niên: 1880
- Đồng Khánh tam niên: 1888
- Duy Tân tam niên: 1909
- Khải Định cửu niên: 1924
- Khải Định cửu niên: 1924
- Một sắc phong bị rách mất một nửa nên không rõ niên hiệu, chỉ biết sắc này phong cho ông Phả tê.

2.3. Lễ hội làng Hào Xá

Rước mâm quả của các dòng họ trong xã từ nhà Tô qua sân chùa

https://tieulun.hopto.org

10 đội nam, nữ trong thôn xã thi đua thuyền

Các đội đua thuyền chải thi nấu cơm trên thuyền trong vòng 20 phút

https://tieulun.hopto.org

Xưa kia, lễ hội chùa Hào Xá hàng năm mở từ ngày 4 đến ngày 6 tháng Giêng âm lịch - là ngày Đức Phật hoàng Trần Nhân Tông về thăm chùa. Đây là một trong số ít lễ hội truyền thống mùa xuân sớm nhất tỉnh. Cũng như nét đặc sắc của di tích, nét đặc sắc của lễ hội chùa Hào Xá là gắn lễ Phật, tưởng niệm Đức vua- Phật hoàng Trân Nhân Tông, ngoài ra còn tưởng niệm ba vị thành hoàng như thần tích đã ghi. Trong phần lễ, không có rước nước, rước văn, thay vào đó là rước sắc phong đặt trong kiệu long đình. Các dòng họ trong làng cũng đem kiệu long đình riêng của họ mình ra rước sắc phong. Sáng sớm ngày mồng 4, các sắc phong được chuyển vào các kiệu long đình, rước từ chùa Hào ra đình Đụn để tổ chức tế lễ. Mồng 5 rước các sắc phong trở lại chùa, tiếp tục tế lễ. Tham gia đội tế có 16 người là nam giới phân bổ theo các giáp. Trang phục của đội tế là quần áo màu vàng. Chủ tế mặc áo thụng xanh, quần trắng. Nội dung tế có đủ xướng quan, hầu tế và thủ tục tế chỉ gồm dâng hương hoa và lễ tạ, với quan niệm nhà chùa chỉ dùng đồ chay tịnh. Lễ vật dâng cúng cũng là cỗ chay gồm xôi oản, ngũ quả, các sản phẩm nông nghiệp của địa phương, do các giáp cử người làm. Lệ này đến nay vẫn còn song có cải tiến, lễ chay do ban quản lý di tích, ban tổ chức lễ hội phối hợp với nhà chùa chủ trì, các xóm thi làm cỗ

https://tieulun.hopto.org

chấm giải để cúng Phật và thành hoàng. Chỉ có lễ vật cúng Hà bá khi tổ chức thi bơi thuyền mới thêm sỏ lợn. Mâm lễ đặt trên bệ đá thờ Hà bá. Nhà sư trụ trì và đại diện các giáp tiến hành làm lễ. Sáng ngày mồng 6, làng rước các sắc phong ra miếu thờ ba vị thành hoàng để tế lễ và tổ chức diễn xướng trước khi kết thúc ba ngày lễ hội. Những người tham gia diễn xướng mặc trang phục chiến binh thời xưa, vác bát biểu, xà mâu đi liền sau kiệu long đình, múa xà mâu theo các thế võ, diễn lại sự tích ba vị cư sĩ tả xung hữu đột, chỉ huy quân sĩ đánh giặc Nguyên Mông. Nét đặc sắc nữa là trong phần hội, ngoài các trò chơi dân gian như lễ hội làng ở nhiều nơi, lễ hội chùa Hào còn có thi bơi thuyền. Tương truyền, thi bơi chải trong lễ hội chùa Hào có từ thời Trần, ngay sau khi ba vị Nguyễn Danh Quang, Nguyễn Danh Nguyên và Lý Đình Khuê qua đời. Môn thi này không chỉ gợi lại hình ảnh hào hùng của chiến thắng trên sông Bạch Đằng đánh bại giặc Nguyên Mông của quân dân thời Trần, tái hiện công lao của thành hoàng dạy dân luyện tập bơi thuyền, mà còn thể hiện tinh thần thượng võ của người dân sống trong vùng sông nước. Xưa kia, làng Hào Xá có ba giáp Nam, Đông, Đoài, mỗi giáp có một đội bơi thuyền riêng, vì vậy thể thức bơi ở đây có ba chải (ba thuyền). Thuyền chải đóng bằng gỗ gọn nhẹ, thuôn dài hình

https://tieulun.hopto.org

lá mây. Thuyền của mỗi giáp có 18 hoặc 20 nam giới ngồi bơi, đầu đội mũ, lưng thắt dây với màu sắc xanh, trắng, vàng khác nhau để dễ phân biệt. Riêng người chỉ huy thuyền đội mũ đỏ, thắt lưng đỏ. Đến nay, tuy chia làm 5 xóm nhưng làng vẫn duy trì 3 đội thuyền. Mỗi thuyền có 6 cặp bơi chèo, 1 người tát nước, 1 người lái thuyên và 1 người chỉ huy đánh phách hiệu lệnh. Không chỉ có nam mà nữ cũng hăng hái dự thi. Thuyền nam thì trang phục vẫn như ngày trước. Thuyền nữ thì mặc quần áo thể thao gọn ghẽ. Điểm xuất phát và đích đều nằm trong đoạn sông Cửa Chùa nên tập trung được người xem. Hội thi bơi thuyền cuốn hút cả làng tham gia, người dự thi thì đem hết sức mình ra bơi chèo, sao cho thuyền mình lao đi vun vút, về đích trước để giật giải; người xem đứng trên bờ thì hò reo cổ vũ nhiệt tình, cùng với tiếng trống giục giã làm náo động cả một không gian đầy hương sắc mùa xuân trước cửa chùa. Trên địa bàn tỉnh Hải Dương, hiện không còn nhiều lễ hội truyền thống có trò thi bơi thuyền, nên bơi thuyền trong lễ hội chùa Hào rất đáng giữ gìn và phát huy, đê vừa thu hút khách thập phương, vừa rèn luyện, đào tạo vận động viên môn bơi thuyền. Những năm qua, năm nào các đội thuyền nam, thuyền nữ của Hào Xá cũng được mời dự các giải thể dục thể thao của huyện, tỉnh và từng nhiều lần giật giải. Xưa kia,

https://tieulun.hopto.org

trong lễ hội chùa Hào còn có các trò chơi hấp dẫn như móc chạch và bắt vịt độc đáo. Người ta đào một lỗ nhỏ chỉ đủ cho hai người thọc một cánh tay vào, đổ đầy bùn và thả con chạch trấu xuống lỗ. Người chơi cùng thọc tay vào lỗ móc trạch, ai bắt được trạch là giật giải. Nhưng chẳng mấy người bắt được chạch vì bùn trơn và vì *"lân như chạch"*, có khi chạch lẩn mất tăm. Ngày nay, con chạch khó kiếm được thay bằng củ chuối gọt tròn. Vì củ chuối tròn và có nhựa cũng trơn như chạch, lỗ lại hẹp nên cũng chẳng có mấy ai móc được. Tuy vậy, dường như trò chơi càng khó càng thu hút người chơi, mặc cho quần áo, mặt mũi lấm bê bết đất bùn. Xưa kia, trò chơi bắt vịt ở đây cũng khác với các nơi. Trong cái rét ngọt của tiết đầu xuân và nước sông lạnh buốt, người chơi phải lặn ngụp dưới nước để đuổi theo đàn vịt. Khi bắt được vịt rồi, vẫn phải lặn dưới nước và dùng tay moi mề vịt ra, sau đó ngậm mề vào miệng mới được nổi lên. Ai làm được như vậy sẽ giật giải. Ngày nay, chi tiết moi mề vịt dưới nước và ngậm cái mề vịt sống vào miệng đã bị bỏ để bảo đảm vệ sinh. Trò thi nấu cơm trên thuyền - một hình thức nâng cao của thi bơi chải cũng là nét khác lạ của chùa Hào. Người thi ngồi trên thuyền, phải bắc bếp nấu cơm bằng củi. Người *"phá đám"* hay *"thử tài"* ngồi trên thuyền khác, lấy tay lay thuyền có

https://tieulun.hopto.org

người ngồi nấu cơm làm cho thuyền tròng trành liên tục, lại còn té nước vào thuyền. Tất nhiên, để tránh làm tắt bếp, lệ qui định người té nước không được té thẳng vào bếp của người nấu cơm. Kết quả, người nào không để bếp bị đổ và nấu chín cơm trước mới được chấm giải[4].

3. Sự giao thoa giữa thờ Phật và thờ Thần thành hoàng thể hiện qua đối tượng thờ cúng.

Có lẽ, ít nơi như chùa Hào vừa thờ Phật, vừa thờ thành hoàng, mặc dù Thanh Xá còn có đình Trong *(tức đình Đụn)* ở thôn Hào Nam, đình Ngoài ở thôn Hào Bắc, đình Trại ở thôn Hào Đông cũng thờ ba vị thành hoàng. Điều này, khiến chúng ta đặt ra câu hỏi: liệu có đúng là các vị thành hoàng được thờ ở chùa ngay từ ban đầu? Có thể các vị ấy đã được thờ chính ở một trong những ngôi đình trong làng, và sau đó do một lí do nào đó mà được chuyển vào chùa?

Căn cứ vào nội dung văn bia ngọc phả được giới thiệu ở phần trên, chúng ta thấy có ba điểm cần chú ý:

Điểm thứ nhất: Khi nói về xuất thân của ba vị thành hoàng đồng thời là ba vị tổ trong chùa Bạch Hào, ngọc phả đã nhắc đến xuất thân theo mô típ thần kì của Phổ Hộ và Phổ Tế cư sĩ thành hoàng,

https://tieulun.hopto.org

điểm đặc biệt là ngay từ đầu, sự xuất thân đó đã mang màu sắc Phật giáo với sự xuất hiện của cụ già râu tóc bạc phơ cùng với những người theo hầu trông tựa như mười tám vị La Hán. Hơn nữa, hai ông còn là đầu thai của Phật đồng (tức là con Phật).

Điểm thứ hai: Các ông tuy có xuất thân như vậy nhưng lại tinh thông Tứ thư, Ngũ kinh và Bách gia chư tử, bên cạnh đó còn có thể cùng vua Nhân Tông tụng kinh niệm Phật và luận bàn *"cái xảo diệu của tâm học"*.

Điểm thứ ba: Ba vị được vua ban cho làm trụ trì ngôi chùa trong thôn Hạ Hào, xa lánh cõi tục và giúp dân mở mang ruộng đất. Sau hóa, ba vị được vua Anh Tông truy phong làm thành hoàng đại vương.

Ngoài những hoành phi câu đối thờ ở nhà Tổ, như đã nêu trên, chùa còn lưu giữ được 7 sắc phong, tất cả đều mang niên hiệu của các vị vua triều Nguyễn và đều là sắc phong thành hoàng, gia tặng mỹ tự cho ba vị cư sĩ trụ trì.

Hơn nữa, trong lễ hội làng Hào Xá, cũng có những chi tiết cho thấy mối liên hệ giữa chùa và thành hoàng làng: Trong phần lễ, không có rước nước, rước văn, thay vào đó là rước sắc phong đặt trong kiệu long đình. Các dòng họ trong làng cũng đem kiệu long đình riêng của họ mình ra rước sắc phong. Sáng sớm ngày mồng 4, các sắc phong được

https://tieulun.hopto.org

chuyển vào các kiệu long đình, rước từ chùa Hào ra đình Đụn để tổ chức tế lễ. Mồng 5 rước các sắc phong trở lại chùa, tiếp tục tế lễ.

Đó chính là những bằng chứng hết sức xác đáng để chứng minh cho việc thờ ba vị thành hoàng trong chùa là việc có thật và hoàn toàn tự nhiên chứ không phải vì bất kì một lí do chủ quan nào khác.

Điểm đặc biệt là vấn đề giao thoa giữa thờ Phật và thờ Thành hoàng ở đây đã được người dân khéo hợp thức hóa bằng một câu chuyện thần kì về các vị thành hoàng. Họ là đầu thai của Phật đồng, sau theo hầu vua và đi tu; khi hóa, được phong thành hoàng vì những chiến công lập được trong khi sống và cả sự hiển linh sau khi mất. Về mặt này, chúng ta thấy sự tương đồng về mô típ đối với chùa Yên Phú, huyện Thanh Trì, Hà Nội[5]. Đó là việc thành hoàng làng vừa được thờ ở đình đồng thời cũng được thờ ở chùa. Tuy nhiên, những thành hoàng này không phải nhân thần mà là thủy thần đã được nhân hóa bằng cách trở thành con nuôi của vị nữ trụ trì chùa Yên Phú. Các ông không đi tu nhưng sống và lớn lên trong môi trường Phật giáo, cùng mẹ nuôi là Phương Dung đầu quân cho Hai Bà Trưng và lập nhiều chiến công hiển hánh, sau khi mất còn hiển linh giúp dân và bảo vệ đất nước, sau được phong là thành hoàng được thờ ở cả hai nơi như trình bày ở trên.

https://tieulun.hopto.org

Điểm này rất phù hợp và đúng như sự phân tích của Nguyễn Duy Hinh trong cuốn *Tín ngưỡng thành hoàng Việt Nam*. Trong sách, tác giả đã phân ra năm hình thức thành hoàng liên quan đến Phật giáo: (1) Thành hoàng là cư sĩ, là tín đồ Phật giáo; (2) Thành hoàng là bậc xuất gia tu hành; (3) Thành hoàng là Phật tử được Phật đâu thai; (4) Thành hoàng là Diêm La Phật tử hay Diêm La Thiên tử, là một nhân vật lịch sử vốn có tên là Lý Phật Tử; (5) Thành hoàng liên quan đến Phật giáo còn có ở một số dạng thức khác, như Quan Âm giáng sinh làm Đức vua Bà đại vương, là tướng của Hai Bà Trưng[6]... Với trường hợp này, sự giao thoa rơi vào hình thức thứ hai, thành hoàng là bậc xuất gia tu hành, tuy nhiên trước đó họ cũng là cư sĩ (do vua ban tặng), là đâu thai của Phật đồng, có công "*theo đường tế độ cùng dân khuyến khích nông tang đắp nền tục tốt*", sau hóa lại hiển linh nên được vua Anh Tông phong làm thành hoàng, còn lệnh cho thôn Cổ Hạ Hào, xã Hào Xá thờ phụng.

Đôi lời nhận xét: Như vậy, qua nghiên cứu đôi tượng thờ cúng ở chùa Bạch Hào đã cho thấy sự giao thoa giữa thờ Phật và thờ thần Thành hoàng. Sự giao thoa này được khéo léo xây dựng bằng cách sáng tạo lên một thân thế thần kì của các nhân vật. Trong ba

https://tieulun.hopto.org

con người ấy có sự tổng hòa của nhiều yếu tố khác nhau: Tiền thân là Phật đồng, sinh ra được tôi luyện theo kiểu Nho giáo nhưng lại tinh thông về Phật giáo, cùng là trụ trì một ngôi chùa, có công trong việc phò vua giúp nước, sau khi mất, lại hiển linh, được vua Trần Anh Tông truy phong thành hoàng. Mô típ nhân vật tinh thông một lúc nhiều kiến thức của các loại hình tôn giáo khác nhau: Phật giáo, Nho giáo và tục thờ cúng thành hoàng không phải là hiếm trong gia đoạn lúc bấy giờ. Có lẽ những nhân vật này đã được xây dựng dựa trên những đặc tính tôn giáo của xã hội Việt Nam đương thời: đó là xu thế hòa đồng tôn giáo. Chính vì vậy, sự giao thoa tôn giáo ở đây không chỉ dừng lại ở mối quan hệ giữa thờ Phật và thờ thần thành hoàng mà còn có sự tham dự của yếu tố Nho giáo. Tuy nhiên, nổi trội hơn vẫn là yếu tố Phật và Thành hoàng.

Điều đáng ngạc nhiên là giữa hai yếu tố tôn giáo có nhiều điểm khá khác nhau - một là tục thờ cúng Thành hoàng với những quy định ngặt nghèo về đối tượng thờ cúng, về kiêng kị và tục hèm... và thường khép kín cho một sô đôi tượng tham dự mà trong đó chủ yếu là đàn ông, còn một bên lại gần gũi, dân dã và mở rộng đến đối tượng phụ nữ lại có thể liên kết lại với nhau. Đáp áp của câu hỏi đó có lẽ chính là tâm thức tôn giáo của người Việt, những người đã

https://tieulun.hopto.org

chủ động gạt bỏ những điểm khác biệt và đem hai yếu tố tôn giáo xích lại gần nhau, hòa quyện với nhau để thỏa mãn chính nhu cầu tâm linh của mình.

---

[1]*Theo ghi chép của trong Thần tích.*

[2] *Lược bớt phần mở đầu: Nội dung nói đến vị trí nước Việt, sử nước ta từ thời Lạc Long quân và Âu cơ đến Đinh, Lê, Lí, Trần...*

[3] Nguyễn Duy Hinh, *Tín ngưỡng Thành hoàng Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, H. 1996, tr 236 – 240.

[4] *Nguồn: Lễ hội dân gian Tỉnh Hải Dương: http://vhttdlhd.vn/pages/chitiettin.aspx?newsId=82e66b91-3cb0-4a14-b1ab-719bb74d7bc4*

[5]*Xem* Nguyễn Quốc Tuấn, Thích Thọ Lạc *(2011), Chùa Yên Phú, lịch sử và hiện tại*, Nxb. Hồng Đức

[6] *Xem sách đã dẫn, tr. 229 - 264*

https://tieulun.hopto.org

NIỀM VUI HỌC PHẬT

LAN CHI

Trong kinh A Mi Đà, Đức Phật giới thiệu thế giới Cực lạc ở phương Tây, không có những điều khổ, chỉ có những điều vui, y báo và chánh báo đều trang nghiêm thanh tịnh.

https://tieulun.hopto.org

Trong kinh Duy Ma, Đức Phật dạy xây dựng thế giới Cực lạc ngay tại uế độ này, trên nguyên tắc phải kiến tạo tâm trước. Tâm tịnh thế giới tịnh, tâm uế trược không thể nào sanh Tịnh độ, cho nên "*Muốn thanh tịnh quốc độ, trước nên thanh tịnh tâm mình, khi tâm mình thanh tịnh rồi thì quốc độ tự nhiên tịnh*".

Tuy ở cùng một cõi, nhưng tùy theo tâm niệm và nghiệp lực thế nào thì thế giới tương ưng hiện ra. Ví như Ngài Xá Lợi Phất thấy "*cõi này toàn là gò nỗng, hầm hố, sỏi sạn, đất đá, núi non nhơ nhớp đầy dẫy*"[1], trong khi đó, Loa Kế Phạm Vương thấy "*cõi Phật của Thích Ca Mâu Ni thanh tịnh như Tự Tại Thiên Cung*"[2]. Hàng Thanh văn như ngài Xá Lợi Phất nhìn cuộc đời đầy chông gai, đầy phiền não, ngược lại Loa Kế Phạm Thiên là đấng tạo hóa nên thấy vạn vật xanh tươi. Kinh Hoa Nghiêm cũng có nói: "*Nhất thiết pháp duy tâm tạo*". Với tâm Phật, thiền sư Phật Ấn thấy Tô Đông Pha ngồi thiền giống như Phật; ngược lại Tô Đông Pha, với tâm ganh ghét, nhìn thấy ngài Phật Ấn ngồi như đống phân bò.

Tuy nhiên, bản chất của tâm là vô thường nên không phải đợi đến chết mới thay đổi thế giới, mà trong từng niệm tâm, chúng ta luôn thay đổi cảnh giới Thánh (Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn)

https://tieulun.hopto.org

hay phàm (trời, người, atula, ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục) mà mình đang sống. Khi chúng ta hoan hỷ là đang ở cõi trời, khi chúng ta đau khổ cùng cực là đang rơi vào địa ngục.

Vấn đề chính yếu là điều chỉnh tâm, tịnh hóa tâm. Trong kinh Duy Ma, Đức Phật dạy xây dựng Tịnh độ băng trực tâm, thâm tâm và Bồ đề tâm. Sau đó, kết hợp ba tâm này với sáu pháp Ba la mật, mười tám pháp bất cộng, ba mươi bảy phẩm trợ đạo, tứ nhiếp pháp, v.v...

Mỗi người là một đơn vị trong pháp giới. Nếu mỗi người thanh tịnh thì quốc độ thanh tịnh. Hơn nữa, với tâm thanh tịnh, mỗi người lan tỏa sự thanh tịnh đó cho người xung quanh, góp phần làm cho thế giới thanh tịnh.

Như vậy, hàng Bồ tát xây dựng Tịnh độ ngay tại uế độ như hoa sen mọc từ bùn, không bị nhiễm bùn mà vươn lên tỏa ngát hương thơm.

Hàng sơ cơ ban đầu nuôi dưỡng tâm bằng pháp hỷ thực và thiền duyệt thực qua việc tụng kinh, niệm Phật, tọa thiền, v.v... Với tâm an lạc, bản thân thấy cảnh vật và con người đều đáng yêu.

Bản thân thường không thể bỏ qua thời tọa thiền sáng sớm, lúc đó khí trời mát mẻ, môi trường xung quanh rất tĩnh lặng, thi vị với tiếng gà gáy xa xa, mùi sen thơm nhè nhẹ... còn thân tâm thì rất thoải mái,

https://tieulun.hopto.org

tỉnh táo và lắng đọng sau một đêm ngủ dài. Tất cả những yếu tố đó giúp tâm dễ tập trung, dễ đi vào niềm an định nhẹ nhàng. Mọi phiền não lắng xuống, nhường chỗ cho niềm hỷ lạc phát khởi, giúp đưa tâm thức vào cảnh giới an bình nội tại. Cắt tỉa vài cành lá, thay nước bình hoa, thành kính dâng lên cúng dường chư Phật mười phương, và bắt đâu thời kinh sáng. Chậm rãi đọc từng câu chữ, hình ảnh trong kinh hiện lên rõ nét và bản thân hòa vào dòng người đến dự hội Pháp Hoa, nghe Đức Phật thuyết pháp trên núi Linh Thứu. Trời sáng dần, bên ngoài tiếng chim hót rộn rã, gió nhẹ lay động cành lá... cảnh vật thật thanh bình, đáng yêu. Tất cả tạo nên niềm hưng phấn giúp bản thân bắt đầu một ngày mới đầy nhiệt huyết, mở rộng tấm lòng với muôn loài, lúc đó *"Hồn tôi là một vườn hoa lá. Rất đậm hương và rộn tiếng chim"* (Tố Hữu, *Từ Ấy*)

Khác với tâm trạng nhẹ nhàng buổi sáng, buổi chiều là thời gian mà thân tâm đã quá mệt mỏi sau một ngày làm việc với biết bao tính toán, vui buồn, những điều bằng lòng và không bằng lòng. Dành một ít thời gian cho việc tĩnh tâm buổi chiều, bản thân tận hưởng những giây phút thư giãn từ đầu đến chân, đặc biệt là cảm giác dễ chịu nơi cột sống, nơi đôi mắt khép lại sau hàng giờ căng mắt vào màn hình máy vi tính, các cơ được thả lỏng hoàn toàn.

https://tieulun.hopto.org

Bất chợt bản thân nhớ lại lời bài hát "*Em ơi hãy lắng nghe, nghe thành phố thở*". Khác với hơi thở dài, chậm, sâu lắng và nhẹ nhàng buổi sáng sớm, vào giờ này, thành phố thở dồn dập, hối hả, đầy khói bụi. Sau thời tọa thiền, cơ thể được nạp thêm năng lượng, thân tâm nhẹ nhàng, cảm giác đói biến mất. Mọi suy tư về công việc của công ty được gác lại, nhường chỗ cho giây phút ấm áp, hạnh phúc bên cạnh người thân.

Niềm vui nho nhỏ trong việc thực hành giáo pháp Đức Phật, giúp chúng ta tinh tấn tu tập, định lực từ từ tăng trưởng. Với tâm định tĩnh, chúng ta dần thấy bản chất của các pháp. Trên đường đến cơ quan, chúng ta nhận thấy Bồ tát không chỉ có mặt trong các chuyến từ thiện, mà ở khắp mọi nơi, mọi ngành nghề từ những người tầm thường nhất như bác phu làm đường xây dựng những con đường êm phẳng, chú cảnh sát giải quyết ách tắc giao thông để học sinh kịp đến trường, anh thợ sửa xe vỉa hè cứu xe bị tắt máy cán đinh, v.v... Liên hệ đến công việc của mình, chúng ta hạnh phúc khi được phục vụ 2.000-3.000 (lượt/1 ngày) truy cập website của công ty, và không quên gởi vào đó tình thương yêu, lời nguyện cầu cho khách hàng của mình luôn làm đúng chánh pháp và tất cả mau thấy Đức Phật Vô Lượng Quang. Ý thức được điều đó, chúng ta làm việc

https://tieulun.hopto.org

không biết mệt mỏi trong niềm vui được làm lợi ích cho số đông, không đùn đẩy công việc cho nhau, không tranh giành quyền lợi, vì thế mọi người đều hoan hỷ và nơi công ty đầy bon chen, đấu đá lẫn nhau, trở thành Tịnh độ.

Thế nhưng mọi phiền não dường như chỉ tạm thời lăng đọng, năm ngủ im dưới đáy chờ cơ hội để trỗi dậy. Những lúc như thế, chúng con an trú vào Tịnh độ nơi chùa. Nụ cười hỷ xả của Đức Phật, tướng giải thoát của chư Tăng, sức mạnh của đại chúng, tiếng trống bát nhã trầm hùng, v.v... kéo tâm vọng động của chúng con trở về với thực tại.

Tóm lại, hàng thượng căn với tâm định tĩnh, không bị ảnh hưởng bởi trần cảnh mà ngược lại biến uế độ thành tịnh độ. Với định lực còn yếu chưa đủ sức thỏng tay vào chợ, với đạo tâm còn thấp chưa đủ sức chuyển hóa người, hàng sơ cơ cần phải gần gũi các bậc thiện tri thức để học hỏi, cần phải nương vào chốn thanh tịnh để trưởng dưỡng tâm.

---

[1] HT. Thích Duy Lực, *Chư Kinh tập yếu, Kinh Duy Ma Cật*, Nxb. TP.Hồ Chí Minh, 1997, tr. 267.

[2] Sđd., tr. 266.

https://tieulun.hopto.org

XUÂN VỀ BÊN CÀNH VÔ ƯU

KIỀU THỊ VÂN ANH

Trong rất nhiều tôn giáo có nhận định: Sự kết thúc cũng là sự bắt đầu. Cái cũ khép lại thì cái mới sẽ mở ra; thời gian, vạn vật, con người... cứ xoay vần theo quy luật vĩnh hằng ấy. Năm cũ sắp trôi qua,

https://tieulun.hopto.org

năm mới đang đến gần; một mốc thời gian thay đổi dễ làm người ta lặng xuống, ngẫm nghĩ nhiều hơn quá khứ và tương lai. Người ta thường điểm lại những việc đã làm, xác định những việc sẽ phải làm và chiêm nghiệm nhiều hơn về giá trị nhân sinh. Lúc này, ai cũng dễ nhận ra cái bản ngã bên trong con người mình, với những khát vọng tinh thần mà ngày thường dễ bị những ham muốn trần tục khác xóa mờ đi.

Ước mơ thay đổi theo thời gian.

Khi người ta còn trẻ và ít va đập, còn nhiều hoài bão và thời gian, thì hay hướng tới những mục đích lớn lao, muốn thay đổi được cả một cộng đồng xã hội; thích nhìn đến những giá trị to lớn được người khác ngưỡng mộ. Các bạn trẻ nghĩ nhiều về vật chất, muốn có cuộc sống sung túc, đầy đủ thậm chí là dư thừa. Họ thiết tha trở thành người nổi tiếng, để sau mỗi bước chân họ đi qua sẽ có người khác phải ngước mắt nhìn theo thèm khát. Họ làm gì cũng thường muốn in dấu ấn của mình lên đó, để mọi người biết đến. Không sai đâu những hoài bão tuổi trẻ ấy, có chăng, như một cặp song hành, nó sẽ đi cùng với sự ảo tưởng về danh vọng, khiến các bạn trẻ không hiểu được giá trị đích thực của đời người, dễ bị những thứ phù phiếm che khuất.

https://tieulun.hopto.org

Cuộc sống luôn không được như nhiều người mong ước, nên con người lắm nỗi khổ đau. Từ xưa đến nay, người kêu ca buồn chán luôn nhiều hơn người vui cười bằng lòng với hiện tại. Ngay trong đời một con người, không nói được rằng người đó sướng hay khổ, chỉ có thể nói rằng, người đó buồn nhiều hơn vui. Thi ca, nhạc họa, các tác phâm nôi tiếng của nhân loại cũng phần lớn lấy nguồn cảm hứng từ nỗi đau của con người. Như vậy, có thể thấy, con người khó mà thoát khỏi được nỗi buồn. Từ thất vọng buồn chán, người ta dễ đổ tội cho cuộc đời bất công và thế gian lắm nỗi đau buồn. Ít người có thể đủ tỉnh táo bình tĩnh mà suy xét ngược lại vấn đề, là những nỗi khổ ấy, phải chăng do chính mình tạo nên?

Khi người ta đã cứng cáp hơn, đã nếm đủ đòn đau của cuộc sống, mới hiểu được rằng sức lực của con người quá hạn hẹp so với ước mơ tuổi trẻ. Thế là ước mơ hoài bão ngày nào thu nhỏ lại, có thể chỉ vẻn vẹn quanh một tổ ấm, thậm chí chỉ là việc thay đổi chính con người mình. Nhưng lúc này, khó khăn mà con người đối diện, không hề giảm đi dù con người có co hẹp ước mơ của đời mình. Vì đối diện, thay đổi chính con người mình, là việc làm không hề đơn giản.Có chăng, nó chỉ dễ chủ động hơn việc thay đổi thế giới bên ngoài mà thôi.

https://tieulun.hopto.org

Hạnh phúc ở đâu?

Một người khi sống trong một xã hội, thì không thể nào tách mình ra khỏi xã hội ấy, luôn có sự giao lưu ảnh hưởng qua lại giữa người đó với môi trường sống. Trong môi trường ấy, ai cũng phải có một nền tảng như nhau rồi mới có thể phát triển mỗi người mỗi khác. Cái nền tảng đó, trước tiên là một cuộc sống vật chất đủ giúp con người ta tồn tại và có cơ hội lĩnh ngộ tri thức. Đây là yêu cầu tối cơ bản để con người có thể hạnh phúc, không có nó thì con người còn luôn chìm đắm trong những nỗi khổ mưu sinh cùng cực. Vì vậy, nhiều người đã nảy sinh ra một sự nhầm lẫn, đó là họ cho rằng phải thỏa mãn tối đa những nhu cầu tối thiểu ấy.

Một người đang sống trong ngôi nhà dột nát thì chỉ cần một ngôi nhà vững chắc để vượt qua cơn mưa gió là anh ta đã có thể hạnh phúc rồi; nhưng khi đã có ngôi nhà vững chắc anh ấy lại mơ về một biệt thự xa hoa, rồi cho rằng biệt thự đó mới là mục tiêu cần hướng tới. Cứ như thế, mục tiêu càng ngày càng lên cao và anh ấy cứ phải tiến lên mãi. Sức vóc và thời gian có hạn, đến một ngày anh ta nhận ra mình đã có rất nhiều thứ mà vẫn không hạnh phúc, vậy chẳng hóa ra sự cố gắng bao năm của anh ta không có ý nghĩa gì sao? Chẳng nhẽ tất cả những gì anh ta cố gắng làm ra, cũng chẳng khác gì ngôi nhà rách

https://tieulun.hopto.org

nát thuở ban đầu?

Vấn đề nằm ở đâu? Chính là hạnh phúc của người ấy đã thay đổi, vì hạnh phúc ban đầu anh ta muốn có, chỉ là hạnh phúc tạm thời. Anh ta chưa tìm được hạnh phúc thật sự của đời mình. Những thứ anh ta có được mới chỉ nằm ở phần vật chất, chứ không phải là tinh thần. Mà vật chất chỉ đóng vai trò "nền tảng cơ bản", chứ không phải thứ quyết định cuối cùng. Nếu anh ta chưa hạn chế được những ham muốn dục vọng bên trong con người mình, thì vật chất có tăng lên đến thế nào anh ta vẫn không thanh thản được. Trong xã hội hiện đại ngày nay, cuộc sống của con người được thay đổi rất nhiều nhờ khoa học kỹ thuật, vì vậy nhu cầu vật chất sẽ dễ dàng giải quyết hơn trước. Ngược lại, những vấn đề về tâm lý, đời sống tinh thần ngày một nhiều lên và khó giải quyết hơn.

Nhà vật lý nổi tiếng Acsimet đã nói: "Hãy cho tôi một điểm tựa, tôi sẽ nhấc bổng cả trái đất lên"; câu nói này trở thành khẩu hiệu của rất nhiều người vì ý nghĩa sâu xa của nó; nhất là trong lúc cuộc sống hỗn loạn, họ không biết nượng tựa bám víu vào đâu. Cái "điểm tựa" ấy trở thành nỗi khát khao của biết bao nhiêu người, vì có người phải trải qua rất nhiều lần đi tìm chỗ dựa tinh thần của cuộc đời mình, và trả giá đắt cho niềm tin đặt không đúng chỗ.

https://tieulun.hopto.org

Nhưng có nhiều người đã may mắn tìm được điểm tựa của mình, đồng thời biết cách tựa như thế nào cho đúng. Họ tìm đến cửa chùa, học cách tu tập để giải thoát chính bản thân mình khỏi những dục vọng đã từng làm họ mệt nhoài; cởi bỏ những trói buộc và bao lâu nay họ cứ giằng co mãi. Họ hướng tới một hạnh phúc mới, hạnh phúc không mang tên tiền bạc danh vọng, nó gần gũi và giản dị hơn rất nhiều, đó là sự tự do tinh thần, sự thanh thản trong tâm.

Mùa xuân nơi cửa Phật!

Đi lễ chùa đầu năm là một nét đẹp trong văn hóa Việt Nam. Có người đi vì niềm tin tôn giáo, có người đi để ngoạn cảnh, có người đi cầu xin những điều mình muốn có..., mỗi người mỗi lý do nhưng nhìn chung, họ đều muốn có một sự khởi đầu tốt đẹp cho cả năm. Nhiều người đến chùa để xin lộc cho năm mới, lộc có nhiều cách hiểu, lộc về may mắn tiền tài, lộc về con cái, lộc về công danh, lộc về sức khỏe dồi dào... Nhưng có người đã nói, cái lộc lớn nhất họ có được khi đến cửa chùa, chính là kiến thức để học hỏi Phật pháp, rồi từ đó tìm ra con đường đi cho mình.

https://tieulun.hopto.org

Cửa chùa luôn chờ đón những con người đi tìm sự thanh thản. Phật pháp giúp con người hướng thiện, đối diện với những sai lầm của mình để chỉnh sửa tâm hồn, tu dưỡng đạo đức. Phật giáo là cầu nối để con người tìm lại và hoàn thiện Chân Thiện Mỹ của chính mình.Bất kể ở lứa tuổi nào, con người bắt đầu làm lại cuộc đời cũng không muộn. Quay đầu là bờ, làm mới cuộc sống, xây dựng tâm hồn trong sạch hơn...; nêu làm được như vậy, mùa xuân luôn đi suốt cuộc đời.

Mùa xuân, mùa nảy lộc, mùa mở ra cuộc sống mới.

Xuân về bên cành vô ưu.

https://tieulun.hopto.org

THÔNG TIN

DIỆU CHÂU

1/Lễ khai đàn Dược sư tại chùa Phật học Xá Lợi diễn ra từ ngày 28 đến 30 tháng Chín âm lịch hằng năm. Trong không khí trang nghiêm thanh tịnh, các Phật tử đạo tràng Dược sư cùng các đạo tràng khác tham gia buổi lễ khai đàn do ban Kinh sư Thượng tọa Thích Lệ Trang, sau đó trong ba ngày tụng bảy thời kinh Dược Sư với tất cả tấm lòng thành kính cầu tai qua nạn khỏi cho gia đình, cho bạn bè thân quyến, cho quốc thái dân an, thế giới hòa bình chúng sanh an lạc. Buổi lễ hoàn mãn, trong tinh thần hoan hỷ của toàn thể Phật tử.

2/Một tin vui đến với các Phật tử, Đại đức Thích Thiện Thuận sẽ thuyết pháp mỗi tháng một lần tại giảng đường Chánh Trí chùa Phật Học Xá Lợi.

3/ Vào mỗi Thứ bảy của tuần:

Buổi sáng:

8h-9h20 lớp học Hán văn Căn bản Phật pháp do cư sĩ Minh Ngọc phụ trách.

9h30-11h15 lớp học Phật và chia sẻ những kinh nghiệm tu học của cư sĩ.

Buổi chiều:

https://tieulun.hopto.org

14h- 15h lớp ngồi thiền.

15h30-16h45 lớp học Phật và chia sẻ những kinh nghiệm tu học của cư sĩ.

18h-19h30 lớp học Pali Kinh Pháp Cú, do T.T Bửu Chánh phụ trách.

4/ Toàn bộ các buổi chiều Thứ bảy đều có các thời giảng pháp về các chuyên đề Tịnh độ, Mật tông, Thiền, v.v....

5/Mỗi tháng một lần các Phật tử tề tựu về chùa để được một ngày tu Bát Quan Trai được các thầy truyền giới, đọc kinh, nghe giảng, thiền, kinh hành v.v...

6/Mừng Xuân Ất Mùi - 2015, các Thầy trong chùa lo dọn dẹp sửa sang cây cảnh, làm sơn nước các mảng tường mà lớp bụi thời gian đã làm hoen ố mốc meo.

7/Đang phát hành quyển sách "Tám bước đi đến hạnh phúc trong Phật giáo Tây Tạng" của cư sĩ Minh Bản, ban biên soạn Từ Quang giới thiệu.

https://tieulun.hopto.org